

Tên eBook: Truyện Cổ Nhật Bản

Tác giả: Nhiều tác giả

Thể loại: Thiếu

nhi, Cổ tích, Văn học Nhật bản

.

Dịch giả: AY

Nhà xuất bản liên kết: Hội Nhà văn

Số trang: 182

Kích thước: 20.5 x 28 cm

Giá bìa: 99 000 VND

Ngày phát hành: 31-08-2015

Ebook: Đào Tiểu Vũ eBook www.dtvebook.com

Giới thiệu:

Một chú bé sinh ra từ quả đào, một con cáo có thể hóa ra thành cả một đám rước, một con sếu nhổ lông của mình dệt nên tấm lụa có một không hai, môt ông lão biết

cách làm cả vườn

cây bỗng đơm

hoa... Không chỉ chắp cánh thêm cho trí tưởng tượng của các độc

giả nhỏ tuổi, Truyện Cố Nhật Bản còn là một kho tàng quý giá về nền văn hóa ứng xử của xứ sở họa anh đào.

Thưở ban đầu, nghệ thuật và văn học *Nhật Bản* chịu nhiều ảnh hưởng của văn hóa *Trung Quốc* và *Triều Tiên*.
Nhưng từ thế kỷ

XI, các nghệ sĩ Nhật Bản bắt đầu viết ra những tác phẩm văn học vô cùng độc đáo, thường xuất phát từ truyền thống dân gian, truyền thuyết.

Truyện Cổ Nhật Bản sẽ minh chứng rõ nét cho điểm này. Các câu chuyện phần nhiều kể về các anh

hùng giản dị

nhưng dũng cảm, những con vật – đặc biệt là cáo và lửng, có phép thần thông biến hóa.

Với *Truyện Cổ Nhật Bản*, bạn đọc không những có thể khám phá ra gốc gác sâu xa của dân tộc *Nhật Bản* mà còn liên

hệ được đến những chủ đề rất gần gũi với đời sống.

Truyện Cổ Nhật Bản tập hợp 26 truyện, là những tác phẩm tiêu biểu nhất trong kho tàng truyện cổ và truyền thuyết *Nhật Bản*, như: *Momotaro, Chú bé trái đào;*

bé trái đào; Chuyện con cáo và con lửng thách đố...

Mời các bạn đón

đọc.

Mục lục

<u>1.</u> <u>Momotaro, chú</u> <u>bé trái đào</u>

2. Chuyện

con lửng, con cáo thách đố

3. Những cuộn kinh linh ứng

4. <u>Ba triệu</u> <u>ba trăm ba</u> mươi ba nghìn <u>ba trăm ba</u> mươi ba hat sồi

<u>5. Thần</u> nghèo

6. Thiên đường của loài mèo

7. Hãy lấy tôi

<u>đi!</u>

8. Cây dẻ trả ơn

<u>9. Quỷ Da</u> <u>Xoa</u>

10. Con mèo và nhà sư 11. Có sứ giả tốt cũng lợi lộc gì

<u>12. Chàng</u> <u>đánh cá</u> <u>Ourachima</u>

13. Chuyến phiêu lưu của

anh thơ dệt chiếu

14. Lấy oán trả ơn

15. Chuyến phiêu lưu của thầy ký Tokoubei 16. Ngài
Hansaemon đã
nuốt chửng một
con ruồi như
thế nào và
chuyện xảy ra
tiếp theo

<u>17. Chín thầy</u> <u>tu</u>

18. Cáo trả ơn

19. Quán đàn giữa rừng

20. Phật nhà khỉ

<u>21. Giấc mơ</u> <u>đem bán</u>

22. Con sếu trắng

23. Năm con ma

24. Lông mi chó sói

<u>25. Ông lão</u> <u>làm hoa nở</u>

26. Quả chuông nhỏ dát bac



Momotai

chú bé

trái đào

huở xưa, ở một túp lều tranh nhỏ, tách biệt với ngôi làng, có một cụ ông và một cụ bà sống với nhau. Sáng sáng, cụ ông vào rừng đốn củi,

còn cu bà ở nhà

thu vén nhà

cửa. Cả hai đều cần cù và sống êm ấm. Và giá như không phải phiền lòng vì nỗi tuổi già đã âp đến mà vẫn

không có lấy nổi mụn con cho đỡ cô quạnh thì họ sẽ hoàn toàn mãn nguyện và sung sướng.

"Chà, mừng làm sao nếu có đứa con trai hay đứa con gái nhỏ chạy chơi ở đây." Thường cứ mỗi lần quét sân cụ bà lại thầm ao ước. Còn cụ ông, mỗi

bận từ rừng trở

năng những củi

về, lưng gùi

thì lại tưởng ra một bé trai chạy ra đón và ôm hôn ríu rít, nhưng tưởng là tưởng thế thôi, họ chẳng có con cái và cứ lầm lũi

làm việc ngày qua ngày, chỉ sống nhờ ước ao của mình.

Một ngày, như thường lệ, cụ bà gói thức ăn cho cụ ông rồi khi cụ ông đã vào rừng, cụ bà cũng mang quần áo bắn ra bờ sông gần đấy giặt giũ. Cụ bà hết vò lại giũ và chẳng hề cất

hết vò lại giũ và chẳng hề cất đầu khỏi công việc cho đến khi lưng cụ đau đến không thể chịu

được nữa.

"Phải vươn
vai một cái và
nghỉ chút thôi,"
bà cụ nhủ thầm
rồi đứng dậy.

"Ô kìa, cái gì trôi trên sông thế kia!" cụ ngạc nhiên thốt lên và khum tay
che trước mắt
để nhìn cho rõ:
một quả đào rõ
to chín đỏ đang
từ từ dạt lại gần
bờ.

"Có thật là đào không? Sao giờ lại còn chẳng phải mùa đào nữa." Cụ bà lấy làm lạ, song vẫn nhanh nhẹn vớ lấy cây gậy và khều quả đào lại gần bờ trước khi

nó kịp trôi xa.

mà to thế? Mà.

Quả đào cứ gọi là thơm đến chóng cả mặt. "Thứ quả thơm thế này không biết có thể ngon đến đâu?" Nghĩ thế, cu liền cắn môt miếng. "Ò, ngot quá, và

mềm cứ tưởng tan luôn trên

lưỡi."



Cụ bà vui sướng, ăn hết miếng này đến miếng nọ và chỉ đến khi ăn hết miếng cuối cùng, cụ bà mới sực nhớ đến cụ ông.

"Trời ơi, mình thật độc ác! Mình chỉ biết hưởng thôi, không để lại một miếng nhỏ cho ông nó. Ông nó sẽ vui biết bao nếu sau

ngày làm việc

cực nhọc lại được ăn một trái đào! Chẳng hiểu mình để đầu óc ở đâu mà không nghĩ ra sớm hơn."

Vậy là cụ bà tư nhiếc móc, trách cứ mình, nhưng có ích gì, đào đã chẳng còn.

"Giá như còn quả khác trôi đến đây," cụ bà thầm hy vọng, "chắc chắn mình sẽ mang về cho ông nó."

Cụ bỏ quần áo sang một bên và chăm chăm nhìn dòng sông, hy vọng có quả đào nào trôi lại, để có thể mang về cho cụ ông.

Cụ cứ thể nhìn, thế rồi, đột nhiên, một lúc sau, lại có quả đào trôi tới thật, lần này còn to và đỏ

hơn quả trước.

"Miễn sao
nó không thoát
khỏi tay mình,"
cụ bà lo lắng. Cụ
xắn váy, lội hẳn
xuống nước và
dùng một cây
gậy thật dài để

với lấy trái đào.

Cụ phải vươn hết người ra, đến nỗi suýt thì ngã chúi xuống nước, nhưng dẫu sao cụ cũng kéo được quả đào vào chỗ

mình.

"Chà, nó còn đỏ và thơm hơn hẳn quả mình đã ăn. Ông nó hẳn sẽ thích lắm đây!"

Cụ bà xếp

chậu, đặt trái đào lên trên rồi tất tả về nhà. Bà đặt trái đào trên bậu cửa sổ ngay đối diện cửa ra vào, để cu ông

về nhà là thấy ngay. Thế rồi cu

quần áo vào

vội vã đi chuẩn bi bữa tối.

Sâm sẩm tối, cụ ông trở về nhà. Cụ ông oằn mình dưới gánh củi lớn cao lút người. Cụ hạ củi xuống sân, rồi bỏ đép, đi vào nhà.

"Cái gì mà thơm thế nhỉ?" Vừa đi đến bậc cửa, cụ đã tự hỏi. "Cứ như là mùi đào, nhưng giờ thì đã làm gì

có đào!"

"Thế mà có một quả đấy!" Cụ bà cười và nói. "Tôi đã mang nó từ ngoài sông về đây." Và cụ bà thuật lại câu chuyện cho cụ ông nghe. Cụ bà chỉ quên nói rằng mình đã ăn hết một quả.

"Chắc chắn đây là quả đào thần rồi," cụ ông nói. "Mang cho tôi con dao, tôi sẽ cắt làm đôi và cho mình một nửa."

Nhưng, chuyện gì thế này? Quả đào chẳng hề suy suyển. Dù cho cụ ông có mài sắc dao thì quả đào vẫn trơ ra như thể làm từ thứ gỗ cứng nhất trần đời.

"Tôi sẽ sang hàng xóm mươn cưa," nói rồi cụ ông đi ngay. Nhưng trên đường, cụ ông lại quên khuấy mất lý do mình sang nhà hàng xóm.

"Bà nó chắc là bảo mình sang xin nắm cơm đây mà. Bà nó đã giặt giũ cả ngày và chẳng lấy đâu ra lúc nào mà nấu nướng," cụ ông nghĩ thầm.

Thế là cụ xin

hàng xóm nắm cơm. "Mai bà nhà tôi sẽ mang trả bác cơm mới," cụ ông hứa rồi trở lại nhà. Chỉ đến khi đẩy cửa vào

nhà và nhìn

thấy quả đào to

chín đỏ cụ mới sực nhớ tới cái cưa.

"Chao, tôi mới đãng trí làm sao bà nó ạ! Cưa thì chẳng mượn, lại đi xin cơm. Thế tôi đành cất công đi chuyến nữa vây."

Nhưng cụ chẳng việc gì phải vội sang nhà hàng xóm nữa cả, bởi, đúng lúc ấy, quả đào tự tách làm đôi, và từ trong đó nhảy ra một chú bé, nhưng

chao ơi là đẹp. Chú cười vang và lảnh lót nói: "Con là Momotaro, chú bé trái đào vĩ đại nhất toàn cõi Nhât Bản."

Cụ ông và cụ bà sửng sốt không nói nên lời. Khi cuối cùng cũng hoàn hồn, họ reo lên vui sướng: "Vậy là cuối cùng chúng ta cũng có một mụn con trai - chú bé tí hon Momotaro, chú bé trái đào vĩ đại nhất toàn cõi Nhât Bản!"

Họ vuốt ve

nhỏ, đặt lên lòng bàn tay, và đột nhiên, cụ bà sực nghĩ ra rằng câu con trai mới

của mình biết đâu đang đói.

câu con trai



"Con có muốn ăn chút gì không, chú bé trái đào?"

"Xin mẹ làm cho con món xúp cá béo ngậy," chú bé

trả lời ngay.

Kể từ đó, cụ bà luôn tay chuẩn bị xúp cá béo ngậy cùng món cháo thơm ngon, và chú bé trái đào cứ lớn phổng lên.

Thoạt đầu, bố mẹ để chú trong một cái tách, rồi chú lớn bằng cái

tách. Họ lại đổi chú sang một cái nồi, và chú lớn bằng cái nồi. Và, bởi chú vẫn còn đói ngấu,

cuối cùng bà mẹ đành cho chú vào thùng nhào bột, rồi chẳng mấy chốc chú đã lớn bằng cả thùng nhào bột. Chưa hết ngạc nhiên, cặp vợ chồng già đã

nhận ra, dưới túp lều tranh, họ đã có một chàng trai trẻ cao ráo và khỏe mạnh khiến ai nom thấy cũng

phải trầm trồ. Tóc chàng đen như gỗ mun rủ mắt sáng như sao và chàng khỏe đến mức tay không vỡ đá. Bởi cụ ông và cụ bà không chỉ cho chàng cái ăn, mà còn

day dỗ chàng tử

xuống trán, cặp

té, nên Momotaro viêc gì cũng thạo, nhưng chàng lai hết sức khiệm tốn và nói năng lễ phép với hàng xóm láng giềng. Trong nhà ngoài ngõ

ai ai cũng đều quý mến và lấy làm mừng cho bố mẹ chàng vì đã có chỗ nương tưa lúc tuổi già.

Một tối nọ, như thường lệ, Momotaro theo bố từ rừng trở
về và chất đống
củi trước sân, cả
ba người lại
quây quần bên
nhau ăn tối.

Chính lúc đó đột nhiên Momotaro đặt bát xuống rồi cất tiếng: "Thưa bố, thưa me, bố me đã tân tình nuôi nấng con, và con biết ơn công lao dưỡng duc của bố me bằng cả tấm lòng, nhờ đó

con mới trở
thành người sức
vóc như thế
này. Nhưng bố
mẹ đừng giận
nếu con nói
rằng, cứ sống

trong làng thì sức mạnh của con cũng hao mòn đi. Đốn củi và gánh củi ra chợ bán không phải việc dành cho con. Con

phải việc dành cho con. Con muốn làm điều gì phù hợp hơn, điều gì giúp được nhiều người hơn."

"Vậy con muốn làm gì Momotaro?" cụ ông hỏi. "Con muốn đi đến Đảo Quỷ và tiêu diệt lũ quỷ chuyên gieo họa cho loài người.

Thưa me, hãy

khâu cho con một chiếc thắt lưng mới và một chiếc quần mới, hãy làm cho con vài vắt cơm đại mạch, cơm kê, cơm hat dẻ

ngon nhất toàn cõi Nhật Bản!" Vậy là cụ bà bât khóc.

"Con trai trái đào, con trông mà xem, chúng ta đều đã già cả rồi và chúng ta chẳng còn ai thân thích trên

đời ngoài con. Chúng ta sẽ ra sao nếu có điều gì bất trắc xảy ra với con? Đảo Quỷ là chốn muôn vàn nguy hiểm, chẳng ai

sống sót mà trở về được; con rồi cũng sẽ chẳng về đâu. Đừng đi con ơi!" cụ bà khẩn nài, và không ngừng van vi.

Còn cụ ông giữ vẻ mặt nghiệm nghi và

buồn bã nói: "Con trai yêu quý của ta, mẹ con nói đúng đó. Tốt hơn hết là con nên nghe lời me. Con còn chưa biết hiểm nguy nào đang đơi mình ở đó

đâu. Bầy quỷ muôn phần độc

ác và thù dai. chúng chẳng

biết xót thương ai đâu. Ta muốn kế cho con vài điều ta còn chưa

kế cho ai, mà tốt hơn hết là chớ có nghĩ tới chuyện đó!

"Chúng ta,
cả ta và mẹ con
đều không phải
người vùng này.
Trước đây,
chúng ta sống
trong vùng mà

giờ người ta gọi là Đảo Quỷ. Đó từng là vùng đất tươi đẹp, khắp nơi đều là những cánh đồng phì nhiêu, những khu rừng

trù phú. Làng mac thời sung túc, người dân tứ đời ấm no, cho đến ngày bọn quỷ tràn lên đảo. Chúng bắt được ai là hè nhau giết thịt, đất đại dần cần

cỗi, và muông thú bỏ rừng đi hết. Chúng ta còn giữ được mạng chẳng qua cũng chỉ nhờ may mắn mà thôi. Chúng ta

may mắn mà
thôi. Chúng ta
đã chạy trốn
đến đây và được
mọi người dang
tay đón nhận.

Đừng đến Đảo Quỷ con ơi! Ở đây cũng cần con mà!"

Nhưng con trai của trái đào lòng đã quyết. Giờ khi đã biết rằng bầy quỷ từng gây ra biết bao tai ương, ngay cả với những con người già cả hiền hậu như thế này, chàng lại càng hạ quyết tâm bắt

chúng phải trả

giá.

"Con sẽ dùng sức mạnh của mình cùng tất cả những gì bố mẹ đã dạy con, rồi bố mẹ xem, con sẽ đánh bại lũ

quỷ."

Thấy chàng quyết tâm vậy, đôi vợ chồng già đành nhượng bộ. Bà mẹ khâu một cái thắt lưng và một chiếc quần cho

Momotaro, và trong khi cụ bà chuẩn bị những vắt cơm đại mạch, cơm kê, cơm hạt dẻ, những thứ ngon nhất toàn cõi

Nhật Bản, thì cụ ông rút trong hòm ra một chiếc ấm cũ, và một thanh gươm nạm tuyệt đẹp, rèn từ thứ thép tốt nhất.

"Thanh gươm và chiếc ấm này là những vật duy nhất chúng ta mang từ quê đi được. Con hãy cầm lấy thanh gươm gia truyền, nó sẽ giúp con chiến đấu với lũ quỷ." Thế rồi, ông cầm lấy nắp ấm

đưa cho Momotaro và bảo: "Cái nắp

này rồi cũng sẽ hữu ích cho con. Đường tới đảo đã được khắc rõ trên đây. Con hãy xem cho kỹ. Giữa đồng bằng rộng lớn con sẽ

rộng lớn con sẽ thấy một tảng đá to màu đen. Dưới tảng đá có một cái hố và trong hố có một sợi dây. Con cứ

theo dây tuột xuống là tới Đảo Quỷ."

Momotaro cảm ơn cụ ông, giắt gươm vào thắt lưng, khoác lên vai chiếc tay nải đựng mấy nắm cơm đại mạch, cơm kê, cơm hạt dẻ, những thứ ngon nhất toàn cõi Nhật Bản, mang theo cái nắp ấm

rồi chào từ biệt cụ ông và cụ bà. Ho chúc chàng may mắn rồi tiễn chàng ra tới sân, và dõi theo chàng cho tới khi khuất bóng.

Momotaro vui vẻ cất bước. Chàng vui sướng nghĩ đến nhiệm vụ khó khăn đang chờ mình phía trước, nhiệm vụ sẽ thử thách sức mạnh cũng như sự thông thái của chàng.

Một ngày,

vừa đi tới cổng làng nọ thì chàng bắt gặp môt con chó

trắng chay lai phía mình và cất tiếng chào thân thiên: "Chào

Momotaro, câu

đi đâu thế?"

"Tôi đi tới Đảo Quỷ để diệt hết lũ quỷ đây!"

"Cậu mang gì trong tay nải thế?"

"Những nắm

cơm đại mạch, cơm kê và cơm hạt dẻ mẹ tôi làm, những thức ngon nhất toàn cõi Nhật Bản."

"Cho tôi thử những thức

ngon nhất toàn cõi Nhật Bản với," con chó trắng nài nỉ.

"Sẵn lòng thôi, nhưng đổi lại, cậu phải đi theo tôi đấy!" Con chó đồng ý ngay, và Momotaro cho nó một nắm cơm đại mạch, một trong những thức ngon nhất toàn cõi Nhât Bản.

Rồi cả hai lên đường.

Một ngày nọ, họ tới cửa rừng, một con chim trĩ từ đâu sà xuống đón họ và niềm nở: "Xin chào chàng trai, xin chào cậu chó, các bạn là ai, các bạn đi đâu đấy?"

"Tôi là Momotaro, chú bé trái đào vĩ đai nhất toàn cõi Nhật Bản, và đây là lính của tôi, chú chó Shiro. Chúng tôi tới Đảo Quỷ để diệt hết lũ quỷ."

"Thế bạn mang gì trong

tay nåi kia?"

"Những nắm cơm đại mạch, cơm kê và cơm hạt dẻ mẹ tôi làm, những thức ngon nhất toàn cõi Nhật Bản."

"Ô, vậy cho tôi một trong những thức ấy đi," chim trĩ thèm thuồng xin.

"Sẵn lòng thôi, nhưng đổi lại, bạn phải đi

theo tôi đấy."

Chim trĩ đồng ý ngay, nhận một nắm cơm, một trong những thức ngon nhất toàn cõi Nhật Bản, và gia nhập đoàn.

Đi miết vào trong rừng rậm, họ gặp một con khỉ.

"Các bạn đi đâu đấy?" trông thấy họ từ xa, con khỉ đã hét lên gọi, "và các

ban là ai thế?"

"Tôi là
Momotaro, chú
bé trái đào vĩ
đại nhất toàn
cõi Nhật Bản,
còn đây là lính
của tôi, chó
Shiro, và chim

trĩ. Chúng tôi đến Đảo Quỷ để diệt hết lũ quỷ."

"Thế bạn mang gì trong tay nải thế?"

"Những nắm cơm đại mạch, cơm kê và cơm hạt dẻ mẹ tôi làm, những thức ngon nhất toàn cõi Nhật Bản."

"Ô, giá như tôi được một lần trong đời nếm thử những thức ngon nhất toàn cõi Nhật Bản kia," con khỉ thở dài. "Cho tôi nếm thử một miếng đi."

"Sẵn lòng thôi, nhưng đổi lại, bạn phải đi theo tôi đấy."

Con khỉ đồng ý ngay, nhận một nắm đại mạch, một trong những thức ngon nhất toàn cõi Nhât

Bản, và nhập hôi.

"Giờ chúng ta đã đông thế này rồi," Momotaro nói, "chúng ta sẽ phân công nhiệm vu. Tôi sẽ là chỉ huy và chú chó Shiro sẽ là phó cho tôi. Còn các bạn, chim trĩ và khỉ, các bạn là lính."

Ai nấy đều hài lòng, và bởi

cả bốn giờ đã mệt phờ, họ tới nghỉ dưới gốc cây và ăn những năm com đai mach. Chao oi là ngon lành! nhưng chẳng có gì phải ngạc nhiên, bởi đó

thực là những nắm cơm đại mạch ngon nhất toàn cõi Nhật Bản. Họ đã lấy lại sức lực, nghỉ ngơi rồi lại tiếp tục lên đường.

Bốn bề rừng

râm rì râm rit, không trông thấy dù chỉ một vuông trời xanh. Ho hết leo lên rồi lai trèo xuống những thung đốc đứng, và giữa lúc tưởng

chừng không cất nổi bước vì mệt thì rừng đột ngột mở ra, và họ thấy mình đang đứng trước đồng bằng

mênh mông. Đó quả thật là một hoang mac đá, khắp nơi chỉ thấy đá là đá, không có lấy một bụi cây xanh.

Momotaro dừng lại, lấy nắp ấm ra khỏi túi và nói: "Đây chắc là đồng bằng mà bố đã nói với mình. Ở giữa nhất đinh sẽ có một tảng đá to màu đen, đó chính là đích đến sắp tới của mình. Chỉ có điều, mình

không biết làm sao có thể tìm ra nó. Đồng bằng quá lớn, đứng từ đây không trông thấy giữa, và nếu chúng ta cứ tiến thẳng về phía trước, dễ

thường lại lạc đường rồi không có cách gì thoát ra được. Tốt hơn hết là để chim trĩ bay tít lên cao cho đến khi trông

thấy hòn đá và rồi sẽ dẫn đường cho chúng ta.
Nhưng, trước
hết, chúng ta
cần lấy lại sức
cái đã."

Vậy là cả bốn lại ngồi dưới bóng rừng và ăn những nắm cơm hạt dẻ, những thức ngon nhất

toàn cõi Nhât

Bản. Rồi ho lai lên đường, tràn trè sinh luc.

Chim trī bay phía trước dẫn đường.

Họ đi mãi, đi mãi, mặt trời gay gắt nung đốt đồng đá cằn cỗi, và không

cỗi, và không tìm đâu ra một chút bóng râm. Chim trĩ đập cánh chậm dần, và phải chật vật lắm mới bay lên đủ cao hòng trông thấy tảng đá. Chú chó Shiro cũng lè

lưỡi thở dốc. Còn con khỉ? Từ lâu rồi nó không còn nhảy nhót vui sướng nữa, mà chỉ lê bước nặng nhọc, đến nỗi thi thoảng, cả đoàn

phải dừng lại chờ nó. Momotaro thắt một chiếc khăn quanh trán để ngăn mồ hôi chảy xuống mắt và chăm chú dõi mắt ra xa mong trông thấy đích đến. Cuối cùng, họ cũng trông thấy từ đằng xa, một

tảng đá to màu đen sừng sững giữa đồng đá. Vừa trông thấy, cả hội như lấy lại được tất tật sức lực, và chỉ một loáng sau, họ đã ngồi dưới bóng tảng đá.

"Chúng ta

tới nơi rồi,"
Momotaro nói.
"Dưới tảng đá
này có một cửa
hang, và trong
cửa hang có một
sợi dây. Nhưng
trước khi theo
dây tuột xuống

Đảo Quy, chúng

ta hãy nghỉ lấy sức cái đã và ăn những nắm cơm kê của mẹ tôi, những thức ngon nhất toàn cõi Nhât Bản."

Chàng mở tay nải và cả hội

chén no nê. Thể rồi, lai tràn trê

sinh lưc, ho bấy hòn đá đị. Dưới

đó quả thật mở ra môt miêng hang đen ngòm.

Trèo xuống trước tiên là khỉ, rồi đến

Momotaro, với chú chó Shiro nằm trong tay nải khoác trên

vai. Xuống cuối cùng là chim trĩ. Ho cứ xuống mãi, xuống mãi, bao quanh chỉ là bóng tối đen

ngòm, tưởng như sơi dây dài bất tân. Cuối cùng, ho cũng cảm thấy mặt đất rắn chắc dưới chân mình; họ đã tới Đảo Quy. Trước mắt ho hiên ra

một pháo đài đồ sô được dựng toàn bằng gỗ

sồi. Cả pháo đài kiên cố ấy rung lên bần bât giữa tiếng hò hét của

bầy quỷ.

Momotaro và

các ban chuẩn

bị tinh thần chiến đấu, rồi khỉ tiến tới gõ vào cánh cổng sắt lừng lững.

"Đứa nào cả gan gõ cửa nhà quỷ đấy?" một giọng từ phía trong rít lên, và liền lúc ấy, cả bốn người bạn của chúng ta đã bị cả một bầy quỷ nhỏ đỏ tía tai bao vây.

"Là ta, Momotaro, chú bé trái đào vĩ đại nhất toàn

cõi Nhật Bản. Ta cùng bạn bè đến Đảo Quỷ để diệt hết lũ quỷ

đây!"
Momotaro hét
lớn, thế rồi
chàng rút gươm

quy. Chim trĩ

lao vào mổ mắt lũ quỷ, còn chó

quyển mà cắn. Bầy quỷ đỏ sợ hãi chay tán

Shiro thì cứ nhằm ống

đột giữa bầy

và tả xung hữu

loạn. Khỉ còn rượt theo lũ bại quân, xé xác những kẻ chú tóm được. Chỉ có vài tên là chạy được vào bên trong pháo

đài và lao tới đại điện, báo tin về kẻ thù khủng khiếp.

Trong pháo đài, những tên quỷ lớn xanh lẹt đang mở tiệc chè chén. Chúng ngả ngớn trên những manh chiếu, đứng đầu

là Chúa quỷ

đen; chúng thi
nhau đảo đôi
mắt xanh lập lè
trên cái mũi dài
lòng thòng
chấm cả tới cái
lỗ miệng rộng

ngoác đang
nhồm nhoàm
nhai, rồi nhổ
xương người ra
phía sau. Trong
phòng huyên
náo không khác
gì chiến trường,
bầy quỷ quá

chén chẳng hề

nhận ra đã có một cuộc chiến ở ngoài kia. Thế cho nên khi

đám quỷ đỏ hốt hoảng chạy vào điện, phải mất một hồi đám quỷ xanh mới nhận ra. "Sao chúng mày dám to gan phá rối bữa tiệc của bọn tao, lũ lâu nhâu vô lại kia!" Chúa quỷ đen thét lên.
"Cút mau!"

"Có tên

Momotaro nào đó đã mang vũ

khí tới cổng pháo đài; hắn muốn diệt hết loài quỷ chúng ta!" đám quỷ đỏ vừa khóc vừa

rên ri.

"Diệt hết chúng ta sao? Chúng ta, những con quỷ

khét tiếng nhất loài quỷ ư? Ha ha, đúng là nực cười! Lâu lắm rồi ta mới nghe thấy chuyện nực

cười đến thế!
Thế nó đâu rồi,
cái tên trâng
tráo ấy? Nó đến
vừa hay, chúng
ta đang cần đồ
tráng miệng!"
đám quỷ xanh
nhao nhao vừa

nói vừa cười

phá lên.

"Ta ở đây!"
thình lình một
giọng nói chắc
nịch, sang sảng
vang lên. Hiên
ngang đứng
giữa cửa là
Momotaro với

bằng hữu xung quanh, và chàng hét to: "Ta là Momotaro, chú bé trái đào vĩ đai nhất toàn

cõi Nhật Bản, được nuôi lớn bằng xúp cá béo ngậy và cháo thơm ngon. Ta đem quân tới đây để diệt trừ các ngươi và trả thù cho tất cả những người các ngươi đã giết. Chúng ta

đã cùng nhau

ăn những nắm com đai mach. cơm kê và cơm hat de me ta nấu, những thức ngon nhất toàn cõi Nhât Bản; chúng giúp chúng ta có sức địch van người.

Ta tuyên chiến với các ngươi!"

Vậy là, đám quỷ xanh chùn bước e dè. Lượng sức mình không đọ nổi một anh hùng như vậy, chúng nài xin chàng rủ lòng thương. Chúng hứa sẽ nộp cống vật cho cả bốn, và đổi bất cứ thứ gì ho muốn miễn

là họ rút êm và để cho chúng

được yên.

"Chỉ cần bọn chúng đi khỏi, chúng ta sẽ vơ vét bù lại chẳng mấy hồi," lũ quỷ bảo nhau.

Nhưng Momotaro nhìn thấu tâm can chúng và không mảy may động

lòng trước lời cầu xin, van vi

của lũ quỷ.

Chàng tuốt

gươm và cùng quân lính lao vào tấn công.

Cuộc chiến mới thư hùng làm sao! Hễ tên quỷ xanh nào thoát khỏi lưỡi

thoát khỏi lưỡi gươm của chàng Momotaro, thì lập tức không bị chó cắn cũng bị chim trĩ móc mắt, hay mổ
trúng mặt, chim
trĩ vỗ cánh làm
lũ quỷ tối tăm
mặt mũi; mà
muốn bỏ chạy
cũng không
xong bởi đã có
khỉ ném tới tấp

hũ lo theo sau.

Đừng hòng có kẻ nào thoát được. Cả pháo đài vang vong âm thanh cuôc chiến, và lũ quỷ tuyệt vọng không còn biết nương náu vào đâu; chúng cảm tưởng như bị cả nghìn cả vạn lưỡi gươm tấn công, bị cả nghìn cả vạn hàm chó cắn, bị cả nghìn cả vạn mỏ chim trĩ mổ; và những kẻ

may mắn lot

khỏi cuộc chiến kinh hoàng này thì cũng bị cả nghìn cả vạn con khỉ đuổi theo xé xác. Cuối cùng,

Momotaro lấy được đầu Chúa quỷ đen và cuộc

chiến kết thúc.

Kiệt sức sau cuộc chiến, những người bạn vẫn sục sạo khắp các ngóc ngách pháo đài, mang ra nào vàng bạc, châu

lên một cỗ xe rồi lên đường trở về. Nhưng trước khi rời khỏi đảo, họ châm lửa đốt pháo đài để không gì còn gơi nhắc về bầy

báu, chất đầy

quỷ tàn ác nữa.

Một ngày nọ, dân làng trông thấy một bầu đoàn kỳ lạ. Kéo đằng trước cỗ xe chất cao ngạo nghễ là một chú chó và môt con chim trĩ; đẩy
phía sau là một
chú khỉ, và đi
bên cạnh cỗ xe,
một chàng trai
tướng mạo oai
phong tay mang
gươm và nở nu

cười thân thiện với khắp mọi

người.

"Ö, chẳng phải Momotaro đó sao!" những người hàng xóm ngạc nhiên thốt lên và vội vàng về báo cho cụ ông, cụ bà biết

cái tin tốt lành này: chú bé trái đào đã trở về.

Niềm vui nào sánh bằng niềm vui của cụ ông và cụ bà khi đứng trong sân nhà chào đón con trai, chú bé trái đào vĩ đại nhất toàn cõi Nhật Bản! Họ

Nhật Bản! Họ không thể rời mắt khỏi cậu con trai và chàng phải kể không biết bao nhiều lần câu chuyện diệt quỷ của mình.

Hành động anh hùng của Momotaro đến tai của lãnh chúa trong vùng, và ngài đã phong cho Momotaro làm chúa của hòn

đảo đã được giải thoát khỏi tay

lũ quỷ. Không

lâu sau, Momotaro lây

vợ, cô gái đẹp nhất toàn cõi Nhật Bản, và ho sống hạnh phúc bên nhau trọn đời cùng cụ ông và cụ bà. Chú chó Shiro, chim trĩ và khỉ cũng thường xuyên tới thăm họ, và

mỗi dịp này, cụ bà lai không các chú những nắm cơm ngon

quên khoản đãi

Nhật Bản tự tay cụ làm.

nhất toàn cõi

Truyện

con lửng,

con cáo

thách đố

gày xưa, trên hòn đảo Sado hẻo lánh, có một con lửng tên là Densabouro. Muông thú khắp hòn đảo

tất thảy đều kính nể nó, bởi không chỉ oai phong và khéo

léo, nó còn rất thông thái. Chưa hết, nó còn có tài biến

hóa thần thông, và về khoản

này, nó là thiên ha đê nhất. Densabouro sống hanh phúc trên đảo; nó lấy làm hài lòng vì khắp đảo Sado này không ai địch nổi nó; nhưng dần dà,

sống thể mãi nó cũng đâm buồn, và đến một ngày, nó tự nhủ: "Mình nổi tiếng thât đấy, và người khắp đảo này chẳng ai sánh được với mình, nhưng

biết đâu ngoài kia, trong vương quốc rộng lớn này lai có ai đó có thứ gì giỏi hơn mình chăng. Mình hẵng còn trẻ, ra ngoài học lấy sàng khôn

chẳng phải là rất đáng sao."

Nghĩ thế, nó quyết định sửa soạn lên đường. Vả lại dù cho chẳng học được thêm cái gì mới, thì ít ra nó cũng

biết người xứ khác sinh sống thế nào. Không lâu sau, nó lên đường thật, và người ta cũng sớm nhìn thấy chú lửng yêu mến của chúng

ta chu du qua

vương quốc.
Hiển nhiên, nó
cũng nghe đây
đó được nhiều
điều thú vị,
nhưng còn tìm
ra một bậc thầy
cả thế giới phải
nói đến thì mãi

chưa thấy đâu.

Một ngày nọ, nó đang lững thững đi trong rừng sâu, lòng băn khoăn chưa biết đi lối nào,

thì bắt gặp một con cáo. Con cáo lịch thiệp chào nó, rồi cứ chuyện này bắt chuyện kia, cuối cùng con cáo hỏi con lửng về mục đích chuyến đi.

"Tôi là lửng Densabouro ở đảo Sado, tôi đi thì chẳng có mục đích gì rõ ràng, chỉ là cứ đi quanh vương quốc, nhặt nhạnh chút trí khôn mà thôi."

"Ô, vậy ra là ngài

Densabouro, chú lửng lừng danh đảo Sado!" con cáo phấn khích reo lên.

con cáo phấn khích reo lên.
"Tôi đã nghe nói nhiều về ngài rồi." Và nó cung kính phủ phục.

Được khen, con lửng cũng theo phép hỏi nguyên do và mục đích chuyến đi của con cáo.

"Tôi là cáo Hansabouro ở tỉnh Eha, tôi
cũng đang trên
đường vì cùng
lý do như ngài.
Ở quê tôi, thật
khó tìm thấy
đối thủ ngang
tầm với mình.

và chính thế tôi

quyết định đị

tìm bâc thầy nổi danh trong giống loài mình, để xin học lấy điều gì mới. Và tôi biết ơn số phân đã run rủi cho chúng ta gặp nhau ở đây."

"Ò, ra là ngài Hansabouro ở tỉnh Eha đấy ư," đến lượt mình lửng cũng cung kính cúi rạp. "Ngài nổi tiếng

không chỉ trong

nhà lửng chúng

ho tôc mình,

tôi cũng hay tán tụng tên tuổi ngài. Trên đường ngao du, tôi cũng thường

đường ngao du, tôi cũng thường nghe nói về ngài, nên tôi lấy làm sung sướng được gặp ngài ở đây." Lửng và cáo cứ thế tán tụng nhau một hồi, trao đổi học hỏi về đủ thứ chuyện trên đời và cuối cùng nhất trí biểu

diễn chút ít tài năng của mình. Làm vậy, chúng không chỉ có cơ hôi tân mắt chiêm ngưỡng những ngón nghề tuyệt vời

nhất của kẻ kia, mà còn có thể so tài xem ai trong chúng là

bâc thần thông hơn. Con nào có thể biến hóa khôn lường đến mức con kia không nhân ra thì sẽ thắng cuôc. Và đó cũng chính là bậc thần thông

quảng đại nhất vương quốc.

"Ngài trông thấy ngôi chùa đằng kia không?" cáo hỏi. "Trên đường từ đây tới đố chúng ta sẽ

tìm cách đánh lừa người còn lại, để xem ai đóng giả tài tình nhất."

Dứt lời, chúng chào từ biệt nhau. Cáo co cẳng chạy và chỉ loáng sau đã mất hút. Lửng khoác lại tay nải

và từ tốn theo sau. Một lát sau, nó cũng ra khỏi rừng và dợm chân bước vào con đường vắt qua ruộng lúa tiến về phía ngôi chùa. Nó cần thận nhìn xung quanh, nhưng chẳng phát hiện ra điều gì đáng ngờ.

"Cáo kiểu gì

cũng đến thẳng ngôi chùa. Ở đó, lúc nào cũng có người qua kẻ lại và sẽ dễ dàng ẩn nấp hơn."

Đột nhiên, nó trông thấy bên vê đường có pho tượng gỗ tac Đia Tang bồ tát. Ngài đang toa thiền, chân khoanh lai, tay đặt trên gối, đầu cao nhẵn, đôi mắt hiền từ bao quát xung quanh.

"Chà, thực là một pho tượng đẹp, hẳn là được tạc nhờ bàn tay

đẹp, hẳn là đượ
tạc nhờ bàn tay
của bậc nghệ
nhân," lửng
trầm trồ. "Lâu
lắm rồi mình
mới trông thấy
một tác phẩm

tinh xảo đến thế
- chẳng nhìn
đâu ra dấu tích
vết đục đẽo nào.
Mình nên tới
cúng nắm cơm
mong ngài phù
hộ."

Nghĩ sao

làm vậy, nó mở tay nải, lấy ra một nắm cơm và đặt dưới chân bức tượng. Thế rồi, nó kính cẩn phủ phục và bắt đầu lầm rầm khấn. Nhưng,

nó ngac nhiên

xiết bao khi

thì nắm cơm đã

biến mất.

ngẳng đầu lên



nhủ. Đức bồ tát

nó sửng sốt tự

hưởng đồ cúng

nhanh thế nhi?

Mà có khi tai gió đã cuốn nắm cơm đi

lúc nào mà

"Kỳ lạ quá,"

mất."

Nhưng nó hoài công tìm, sực sạo khắp xung quanh, nắm cơm vẫn mất dạng.

"Khéo nó lăn

xuống khe nào rồi, nếu mình muốn bồ tát phù hộ độ trì cho mình, thì mình cứ nên cúng thêm một nắm nữa."

Nó bèn mở

tay nải lấy nắm cơm thứ hai ra, đặt dưới bệ thờ đức bồ tát và lại thành tâm cầu khấn. Nhưng đến lúc ngắng lên, thì nắm cơm thứ hai

cũng chẳng thấy

đâu.

"Đúng là kỳ lạ," con lửng lầm bẩm, và vì muốn tường tận sự thể - chuyện chẳng có gì lạ với các bậc thầy tinh thông - nó

quyết định hy sinh nắm cơm thứ ba. Nhưng lần này nó sẽ để ý thật kỹ!

Nó lại đặt nắm cơm dưới chân pho tượng, rồi cúi đầu khấn vái. Nhưng thực chất chỉ đóng kịch thế thôi; trông thì có vẻ sùng kính chứ nó không giây nào rời mắt khỏi bức tượng.

Và thình lình, nó ngắng phắt lên, bắt quả tang bức tượng giả danh kia đang chén năm com. Con lung đớp ngay lấy tay bức tượng và tức khắc, bức tương hóa ra thành cáo.

"Làm khéo lắm ngài Cáo," lửng ngưỡng mô. "Tôi mất ba nắm cơm, nhưng cuối cùng, chính bởi cái thói tham ăn mà ngài đã lô tẩy."

Chính thế, nên cả hai chưa thể nhất trí xem ai mới là người thắng cuộc. Quả là ban đầu, lửng đã bị cáo đánh lừa thật và thậm chí đã mất

không cả ba

nắm cơm, nhưng sau đó nó lại lật tẩy được ngón lừa, dù cho nguyên do chỉ tại con cáo tham ăn.

Cuối cùng, cáo mới bảo: "Ngài Densabouro a,

chuyện bức tượng chỉ là trò trẻ con với tôi.

trẻ con với tôi.
Tôi sẽ cho ngài
thấy màn biến
hóa khôn lường
hơn nhiều. Ngài
thấy ngôi làng

đằng trước chứ? Đúng thế, ngài cứ tới đó rồi sẽ thấy!"

Dứt lời, nó biến mất. Vậy là lửng cứ theo hướng ngôi làng kia đi tới, từ xa nó đã nhận ra hẳn làng đang có việc gì nhộn nhịp lắm, bởi tất thảy dân làng đều đang lũ lượt kéo nhau đi đâu đó.

"Chuyện gì

làng kéo nhau đi đâu không biết? Mình phải tới xem mới được!" Thế rồi nó theo gót dân làng; nhưng để không ai nhận

ra, nó biến

thế nhỉ? Dân

thành hòa thượng khất thực.

Cả làng đổ ra đứng hai bên đường vào chùa, thì ra đang có đám rước! Là một đám cưới! Trên kiệu phủ vải điều, có cô dâu trẻ đang được cha me dẫn đi, tất cả đều vân những bô kimono đen tuyệt đẹp may bằng vải lụa nhe, gấu tay và

ngực áo có thêu gia huy tinh tế. Một đám đông không kể xiết người hầu kẻ hạ tay cầm bát dâng đồ cúng.

Ai cũng háo hức, bởi lâu lắm rồi trong làng không có cô dâu nào đẹp nhường ấy, cũng chẳng

có đám cưới nào xa hoa đến vậy. Chắc là cưới con gái lãnh chúa giàu có đây. Trong đoàn người hiếu kỳ đi theo cũng có ngài Densabouro của chúng ta, cải trang thành một hòa

thượng. Đột

nhiên, một hòa

thượng trẻ kéo tay và lễ phép nói: "Ngài hẳn là từ xa tới đây,

bởi tôi chưa
từng nhìn thấy
ngài trong chùa.
Ngài có muốn
nghỉ lại chùa
không?" Nói rồi

vị này dẫn hòa thượng giả kia

vào chùa. Trong lúc

đó, đám rước đã tới trước cửa chùa. Cô dâu

bước xuống kiệu, và đúng lúc cô bước qua bậc thềm vào chùa, một nắm cơm đồ cúng lăn đến trước chân cô. Cô dâu vội cúi xuống nhặt và vừa lúc cô đưa lên

miệng cắn, thì

nắm cơm thốt lên: "Chính tôi đã thắng nhé!"

Đúng lúc đó, cả đám rước lẫn hòa thượng đều biến mất: chỉ còn con cáo và con lửng đang

đứng trước cửa chùa; chúng vội ba chân bốn cẳng chạy cho mau, sơ rằng, nguyên hình nguyên trạng thể, chúng sẽ bi dân làng tóm gon bởi trò bịp

bợm này.
Chúng chỉ dừng
lại khi đã đến
bìa rừng, không
còn thở ra hơi
được nữa.

Sau khi đã hoàn hồn, con lửng mới nói: "Đám rước không phải là ngón tồi, nhưng ngài tự tin với sức mạnh của ngài quá, ngài Hansabouro! Ngài chỉ là một

con thú nhỏ chẳng mấy sức vóc, lai muốn hiến thành cả môt đám rước chừng nấy người, ngài tất sẽ pham sai lầm thôi. Chắc chắn ngài không ngờ được rằng trang phục của những

người hầu đi

sau rốt đã để lô

ra cái đuôi cáo. Chính thứ đó đã phản lại ngài.

Ngày mai, đến lươt tôi trổ tài. Để làm việc ấy,

tôi đã nhắm ngôi chùa cách đây hai ngôi làng, bởi dân làng lân cận đã

làng lân cận đã biết chúng ta rồi

và họ sẽ chẳng để chúng ta yên đầu. Ngày mại.

đâu. Ngày mai, ngài hãy lên đường thẳng tiến đến ngôi chùa trong làng đã định và ngài sẽ thấy một đám rước hoàng gia mà chưa bao giờ ngài từng thấy. Hãy chú ý nhé; tôi cá rằng

ngài sẽ không nhân ra tôi

đâu!"

Ngài
Hansabouro
thấy khó mà tin
được con lửng.
Cả một đám
rước hoàng gia!
Biến thành một
đám đông nho

nhỏ thì còn được chứ thành cả một đám rước hoàng gia ư? Đồng ý là

lửng thì to hơn cáo một chút. Nhưng, cả một đám rước hoàng gia ư? Không thể nào, chỉ có thể là nói khoác!

Con lửng khinh khỉnh khoát tay xua đi mọi hoài nghi đó và nói: "Ngài cứ tới chỗ hẹn,

rồi sẽ thấy!"

Cả đêm hôm đó cáo trần trọc suy nghĩ. Dù nó thấy khó mà tin được lửng, nhưng nó vẫn muốn chắc chắn. Cuối cùng, nó tự nhủ:
"Đám rước
hoàng gia sẽ
lùng tùng và
con lửng, trong
lốt giả trang ấy
khó lòng đi

được lâu. Chắc

chẳn trên đường đi nó sẽ vẫn ở nguyên dạng và tới nơi mới biến hóa. Mình mà đến chỗ hẹn sớm, nó sẽ không qua mắt được mình."

Thế là cả đêm ấy cáo ngủ

chập chờn, lo dây muôn thì lỡ hết việc. Trời vừa sáng, nó đã vôi vàng lên đường thẳng tới ngôi chùa ở cách hai ngôi làng. Nó ấn mình trong bui

rậm và quan sát xung quanh chờ con lửng tới.

Nhưng mặt trời đã lên cao, chim đã hót líu lo, lác đác cũng có

đác cũng có những người nông dân đeo gùi đi qua, chỉ có con lửng là vẫn không thấy đâu cả. Đã quá trưa, mặt trời chói chang, chim cũng ngưng hót từ lâu và muông thú đều đã tìm đến bóng râm

để nghỉ thì cuối cùng con cáo cũng nghe thấy đàng xa có tiếng vó ngựa vọng lai. Rồi từ phía chân trời một đám rước linh đình đang tiến lai chỗ cáo.

"Là con lửng ư?" cáo băn khoăn nghĩ thầm. "Dầu sao

thẩm. "Dấu sao thì nó cũng không thể đi cả một chặng đường dài trong tiết trời nóng nực thế này, và lại còn dưới cái lốt giả trang khó nhường ấy?"

Nó vội biến thành một anh nông dân để tiện quan sát mọi thứ kỹ hơn. Đó quả là một đám rước ngoạn mục và tráng lệ. Gia nhân chạy phía trước hòng

Gia nhân chạy phía trước hòng dẹp đường, theo sau là bốn con ngựa lộng lẫy cưỡi trên là bốn vị samurai tướng mạo oai vệ, trang bị từ đầu tới chân, khuôn mặt nghiêm nghị và lanh lùng.

"Đó đúng là lãnh chúa và đoàn tùy tùng của ông ta rồi," cáo nhủ thầm.
"Một con lửng
thì sao biến ra
được đám rước
lộng lẫy thế
này." Và nó
ngưỡng mộ quá
đến mức cúi rap

cả người cung kính nhường đường cho lãnh chúa qua như bổn phận của mọi anh nông dân. Nó cứ đứng nguyên như thế và đợi đám rước lại gần.

Chẳng mấy

chốc, kiêu sơn son của lãnh chúa đã tới. trong kiệu là lãnh chúa đang dưa người trên những chiếc gối êm ái. Đám phu

khiêng kiệu

thân trong tiến

bước để kiệu không lắc lư. Phía sau chiếc

kiệu lại có bốn vi samurai cũng

nghiêm nghị, nai nịt gọn gàng, theo sau lãnh chúa, sắp thành hàng ngũ chỉnh tề, mỗi samurai mang bên mình hai

thanh kiếm. Tóm lai, đó đúng là môt đám rước uy nghiêm và ấn tượng đến nỗi cáo chẳng dám thở nữa. Đầu cúi rạp xuống đất, nó chờ vị samurai cuối cùng đi qua.

Đột nhiên, cả đám rước biến mất. Trước mặt cáo là ngài

Densabouro đang cả cười: "Ngài đứng dậy mà phủi bủi được rồi đó, ngài Cáo! Sao ngài lại phải kính cẩn đến

thế trước chỉ

một con lửng

hèn mon!"

Cáo thẹn vì bị lửng chơi một vố. Thế mà, lửng lại còn nói trước nó sẽ biến thành thứ gì rồi đấy. Hổ thẹn làm sao!

"Ngài biết đấy, ngài Densabouro," cuối cùng, nó giận dữ nói, "tôi sẽ chứng tỏ cho ngài thấy tôi

chẳng kém tài gì ngài. Nếu

ngày mai ngài

đến đúng nơi này, ngài sẽ thấy một đám rước hoàng gia còn hoàn hảo hơn thế này. Và cả phần đời còn lại ngài cũng sẽ không thể quên được tài biến

hóa của Hansabouro đâu!"

Ngày hôm sau, lửng dậy đúng giờ, đến nơi đã hẹn, trèo lên cây và đợi đám rước. Nó

đinh ninh rằng cáo giỏi lắm thì cũng chỉ có thể biến ra nổi một đám rước nho nhỏ và còn xa mới không sơ hở. Chắc chẳng khó gì mà không lật tẩy

được. Vậy là, nó vô tư đợi cho đến khi cuối cùng cũng nghe

cùng cũng nghe thấy, từ đằng xa, tiếng vó ngựa. Nhưng từ phía chân trời kia hiện ra không phải chỉ một

đám rước nho nhỏ. Dẫn đầu là đoàn thị nữ, gia nhân, rồi uy nghi và đĩnh đac là những samurai, tất thảy mười sáu vị, sóng đôi nhau cưỡi trên

những con ngựa tuyệt đẹp. Họ khiêng môt chiếc kiêu thếp

vàng, phủ lua thêu; bên trong lãnh chúa đang ngư trên những chiếc gối mềm mai. Phía sau

lãnh chúa lại có mười sáu samurai cưỡi trên những con ngựa ô tuyệt đẹp, theo sau là một đám rước đông không kể

xiết những

samurai hoàng

gia, mỗi vị mang theo một cặp kiếm báu.

"Đây là tác phẩm của cáo ư? Mình phải lại xem cho chắc mới được," nói rồi trước khi đám rước lên

đến nơi, lửng liền biến thành

samurai và kính

cấn đứng bên vệ

đường. Nó nghiêng đầu nhưng vẫn cẩn trọng quan sát để không điều

gì lot qua mắt

được. Ngay khi đoàn tùy tùng

của lãnh chúa đi

ngang qua, nó

bèn mim cười

chay đuổi theo

kiêu. Đến nơi.

nó vach tấm

rèm lua năng

trich ra và nói: "Ngài Cáo a, có vẻ nhiệm vu này đã vượt quá sức ngài; dù cho đám rước không tệ, nhưng vị samurai cuối cùng đã thò đuôi cáo ra dưới

lớp áo!"

Giá như nó không làm thế! Lãnh chúa giận tím mặt, và tất cả samurai đều vung kiếm về phía nó. Họ suýt giết chết

nó nếu nó không mau chóng biến trở lại thành lửng và chạy trối chết.

Đinh ninh rằng cáo không thể biến thành môt đám rước như vậy, nó đã nhầm mũi kiếm

lô ra dưới áo vi samurai là đuôi

cáo. Bởi đám rước này quả

thật là đám rước của lãnh chúa.

Chính hôm qua,

trong lúc chờ mãi mới thấy lửng đến, cáo đã nghe lỏm được cuộc nói chuyện của những người nông dân, rằng ngày mai sẽ có một buổi

lễ lớn ở ngôi

chùa trong làng, buổi lễ ấy chắc chắn sẽ có sự

tham gia của lãnh chúa. Và để trả thù, cáo đã giăng bẫy con lửng ngây thơ.

Giờ đã vào được đến rừng, lửng hét lên

trở thành nạn nhân của một vố lừa đau đớn.

điện dai vì đã

May cho cáo, nó đã lần đi kịp thời; nếu chúng còn chạm mặt nhau, chắc hẳn chẳng còn sự thân ái như lần đầu gặp gỡ nữa.

Vài ngày sau, khi vết thương lòng đã nguôi, lửng liền trở lại đảo Sado, bởi chuyện với cáo đã làm nó chẳng còn lòng

dạ nào ngao du thiên hạ nữa. Nhưng, để trả thù ngón chơi khăm của Hansabouro, nó đã đuổi hết lũ cáo khỏi hòn đảo. Và đó là lý do tai sao chúng ta không bao giờ trông thấy con cáo nào trên đảo Sado, dù có tìm đỏ mắt.

Những

cuộn

kinh linh

ứng

gày xưa, có một người nông dân nghèo có sáu đứa con. Sào ruộng nhỏ của gia đình họ, sau này sẽ thuôc về Taro,

cậu con trai cả, chật vật lắm cũng không nuôi nổi từng ấy

miệng ăn; bố mẹ bèn quyết định cho cậu con trai thứ hai, Djiro, vừa mới lên mười, đi tu. Như thế, cậu sẽ được nuôi, mà gia đình cũng đỡ một miệng ăn. Họ tìm được vị sư thầy, trụ trì ngôi chùa nhỏ ở rìa làng bên, bằng lòng thu

nhân Djiro làm

đồ đê.

Đó quả là một ngôi chùa nhỏ, nghèo y như mọi nhà trong vùng, và hòa thượng đáng kính sống cũng chẳng

sung túc gì; tuy nhiên, ngài

nhiên, ngài muốn giúp đỡ cha me Djiro, vả

lại, ngài cũng già rồi, cần một người phụ việc

vặt và quán xuyến chùa, chưa nói đến việc ngài cũng phải dần tính đến chuyện tìm người kế tục.

Vậy là, một ngày nọ, chú bé Djiro cạo đầu, mặc áo chùng và bái sư học đao.

Ngôi chùa
nhỏ bằng gỗ
nằm tách biệt
với làng xóm,
ngay cạnh cái
ao ở bìa rừng,
muốn vào đấy
người ta phải

men theo một con đường mòn băng qua cánh đồng. Ngôi chùa đã cổ lắm rồi, gió mưa đã làm lở hết các bức

tường và xóa dần xóa mòn

những hình thù

khắc trên công. Djiro thích nơi này lắm, nhưng chú còn thích cánh rừng ngoài kia hơn. Sếnh ra là chú lai tót vào rừng, hái hoa hay ngå lưng trên cỏ, dõi

mắt nhìn mặt trời qua những tán lá dày rậm.

Vì vị hòa thượng đáng kính sống rất giản dị, nên Djiro chẳng có mấy việc phải làm. Chú kiếm củi, gánh nước, quét dọn chùa, phủi bụi những bức tượng Phật bằng gỗ trong chính điện và

những cuốn

kinh trong thư phòng, và thảng hoặc mới phu giúp việc trong bếp. Việc năng nhọc nhất, ấy là hoc kinh. Djiro chẳng những thấy rằng viết chữ là việc quá khó, và dù đã rất thành tâm,

chú cũng chẳng thể thuộc nổi

những bài kinh khó hiểu, mà nói chung, cứ động đến học là

động đến học là chú thấy phiền lòng. Lúc hòa thượng ngồi đọc

kinh với chú

hay muốn dạy chú đọc, thì chú chẳng nghe, còn khi phải học một mình, thì chú lại thích vào rừng chơi hơn.

Hòa thượng

có khuyên giải hay mắng mỏ, thì chú vẫn chứng nào tât nấy. Với Djiro, hễ cầm sách lên là chú thấy cây cối ngoài kia đang vẫy gọi, là chú cảm thấy

hương gỗ mời mọc và chú nghe thấy tiếng chim hót líu lo. Vậy là, chẳng học hành gì nữa, chú chỉ mắt trước mắt

sau là linh ra

ngoài.

Cả mùa hè chú cứ thế, đến lúc cuối cùng, hòa thượng cũng hết kiên nhẫn. Một ngày nọ, Djiro lại bỏ kinh lên cỏ,

trốn học và chạy vào rừng chơi.

Hòa thương mới gọi chú lên và kinh hãi nhận ra rằng Djiro vẫn chẳng thể đọc hết dù chỉ một bài kinh, trong khi ngày lễ "cầu phúc" đã tới

gần, ngài mới bảo: "Ta rất tiếc, chú bé ạ, nhưng con chẳng bao giờ có thể trở thành hòa thượng tốt. Bởi một hòa thương

không trọng sự học, và không thì chẳng thể giúp người mà chỉ là gánh nặng với họ mà thôi. Dù rất đau lòng, nhưng ta chẳng còn lựa chon nào khác

ngoài gửi con về

thuôc kinh kê

lại cho cha mẹ con. Con hãy đi ngay, kẻo mất thì giờ!"

Djiro nghe như sét đánh ngang tai liền nước mắt lưng tròng. Chú thực lòng muốn trở thành hòa thượng nếu như không có những buổi học kinh chán ngắt kia.

Vị hòa thượng, trông chú bé khổ não nhường ấy, thì động lòng thương hại.
Ngài mở tráp sơn sơn, lấy ra bốn cuộn kinh, đưa cho Djiro và bảo: "Ta buộc phải làm thế,

nhưng để cho

con thấy là ta không giận gì con, ta cho con bốn cuôn kinh này. Trên mỗi cuôn kinh con sẽ thấy dấu hiệu của chùa ta và môt đoan kinh linh nghiệm. Đó là lời của Phật; chúng sẽ giúp con khi con gặp

con khi con gặp chuyện hiểm nghèo. Hãy giữ

cho kỹ và đi đi!"

Djiro không dám cãi lời. Chú cho những cuộn kinh vào áo chùng, cúi người cảm tạ sư thầy rồi, nước mắt đầm đìa, chú quay người và xỏ đôi dép cỏ trước cửa.

Djiro khổ

tâm nghĩ:
"Mình biết nói
gì với cha mẹ
khi họ trông
thấy mình bất
ngờ trở về như
thế này?" Nghĩ
thế, chú lai

không cầm được

nước mắt.

Nhưng mới đi được vài bước, rừng đã hiên ra và tỏa hương thơm như thôi thúc chú, khiến chú tức thì quên sạch mọi sầu muôn. Và lẽ ra

phải đi về nhà thì chú lai chạy vào khu rừng yêu quý. Bởi giờ đây chú được thỏa thích ở lai bao lâu thì ở, nên cuối cùng chú cũng có thể tiến sâu vào

rừng, tới những nơi chú chưa đặt chân đến bao giờ.

Djiro rượt theo những cánh bướm, náu mình sau bụi rậm ngắm con thần lần đang sưởi nắng trên một tảng đá, và nghe tiếng chim ríu rít. Đến lúc chú sực nhớ ra hẳn là trưa rồi, và đã đến lúc

tìm đường ra khỏi khu rừng, thì đôt nhiên trời đất tối sầm lại, cứ như thể có cơn đông nổi lên từ phía chân tròi. Chim chóc bỗng ngưng bặt, cảnh tượng này khiến chú hãi hùng.

Chú nhìn trước ngó sau, và khó khăn lắm mới trông thấy khoảng rừng trống. "Đã muôn thế rồi sao? Ôi, giá như có người sống gần đây!" chú

nhủ thầm.

Đột nhiên, chú nhận ra bên kia khoảng rừng trống, có một bà cụ già đang tập tễnh lại gần. Bà phải già lắm rồi, bởi lưng bà

còng gập. Bà đội môt cái mũ to

su và mặc bô quần áo vá chẳng vá đụp

được buộc ngang lung bằng một sợi

dây nhỏ.

Bà cụ móm mém cười với chú và bảo: "Quý hóa quá lại gặp chú ở đây! Cứ trông bộ áo chùng với

cái đầu trọc của chú là bà biết

chú trước sau gì

cũng sẽ là hòa thượng đây; gặp chú thực may quá. Quả là, đôi chân già khốn khổ của bà chẳng thể đưa bà đến chỗ vi hòa thương đáng kính. Hôm nay là ngày giỗ đầu chồng bà và bà muốn mời

hòa thương khả

kính tới cầu kinh cho ông lão. Nhưng gặp được chú tiểu ở đây rồi, nhờ chú tới đọc kinh trước bàn thờ nhà bà là được. Chú sẽ không từ chối lời nhờ vả của bà lão già nghèo khổ này chứ?"

Djiro không biết phải làm

sao. Chú mừng vì không phải cô độc trong cánh rừng tối tăm này, nhưng làm sao có thể thú nhân là chú không biết cầu kinh? Chưa kể chú có nói ra

thì bà cũng chẳng tin, khéo khi lại còn nghĩ chú không

muốn chấp thuận lời thỉnh cầu của bà. Vậy là chú đồng ý và đi cùng bà qua chỗ rừng trống, lại gần một túp lều, lạ làm sao, chú chẳng nhớ đã từng thấy túp lều ấy trước đây. Túp lều này bé đến nỗi chỉ vừa đủ cho hai

người; một góc kê một tấm ván. trên tường có bàn thờ người xấu số còn một góc khác có bếp lò. Djiro quỳ trước bàn thờ và khó nhoc đoc môt bài kinh cầu siêu được chắp nhặt từ

mỗi bài một ít. Chú toát mồ hôi và đỏ mặt tía tai, nhưng bà lão đang lắng nghe chăm chú thì chẳng có vẻ gì là nhận ra bài kinh không đúng như phải

thế.

Khi Djiro đọc xong, bà cụ mới cúi đầu bảo: "Chú thật là cậu bé hào hiệp; bà rất cảm ơn chú. Ông chồng xấu số

của bà hẳn sẽ mừng vì vẫn được nhớ tới. Nhưng trời tối rồi, mà làng còn xa lắm; chú sẽ lac mất thôi. Tốt

nhất là cứ ở lại đây đêm nay. Bà chẳng có gì mời chú ngoài chút cháo yến mạch, nhưng bà nghĩ chú sẽ thích."

Djiro đói lắm rồi và được một bát cháo yến mạch thì còn gì bằng. Ăn xong, bà lão trải chăn ra đất -

vừa đủ hai người

nằm - và chẳng mấy Djiro đã thiếp đi. Nhưng chú ngủ chập chòn, có khi tại

chú đã ăn nhiều

cháo yến mạch quá, mà cũng có khi tại trong lều ngột ngạt quá, chú hết lăn bên này, lại lăn bên nọ, lúc tỉnh, lúc thức, cho đến khi đột nhiên

chú choàng tỉnh

hắn. Vừa nãy khi trở mình.

chú đã cham tay vào bàn chân của một con

thú; chú cảm giác rõ ràng

rằng đó là móng vuốt và da thú. Nhưng khi cố

nhìn xem bàn

chân ấy là của

bàn chân của bà

ai, nhờ ánh

bếp lò, chú

nhân ra đó là

sáng lờ mờ từ

cu.



Djiro sững người kinh hãi, bởi chú thầm nhủ bà lão đây hẳn chẳng phải là một bà lão thực, mà có khi lại là một con lửng, con cáo

nào đó đã dụ chú vào hang để ăn thịt. Chú phải chạy trốn cho mau.

Chú khẽ khàng đứng dậy, nhưng vừa định bước qua bà cụ thì bà ta tỉnh giấc và hỏi: "Chú đi đâu thế, chú bé, muộn thế này rồi?"

"Bà ơi, cháu muốn ra ngoài," Djiro nhanh trí đáp.

"Nhưng

ngoài kia tối

lắm, chú dễ bi

lac đấy, khéo lai

ngã xuống

thung sâu, quanh nhà bà

nhiều thung

lắm. Để bà buôc

cháu vào sơi

dây thì sẽ không sợ lạc nữa!"

Bà cụ buộc Djiro vào một đầu dây và để chú đi. Djiro vừa mới tới trảng rừng trống, thì bà lão đã giật một đầu dây và hét lên: "Chú đừng đi lâu đấy!"

"Không, không đâu bà a, cháu sẽ trở lại ngay," Djiro đáp, cuống cuồng suy nghĩ

xem nên làm gì. Đôt nhiên, chú

nhớ ra những cuôn kinh mà hòa thương đã đưa cho mình. Biết đâu chúng giúp chú thoát

khỏi cảnh nguy khốn này.

Giữa lúc đó, bà lão lại giật sợi dây và gọi

chú.

bà a," Djiro vừa

"Cháu về đây

đáp vừa tháo sợi dây ra. Thế rồi chú buộc đầu dây vào một trong mấy cuộn kinh và ba chấn bốn cẳng chạy vào rừng.

Chú chạy

chưa xa thì bà lão lai giât đầu dây gọi. Và kỳ diệu thay, cuộn kinh cứ trì lai. như thể Djiro vẫn còn bi buôc ở đó và còn giả giọng chú bé đáp: "Cháu về

đây bà a!" Djiro mừng quá, cắm cổ chay miết.

Thấy mãi một lúc lâu Djiro vẫn chưa trở vào, mỗi lần gọi cũng chỉ đáp: "Cháu về đây, bà ạ!", bà già sinh nghi. Bà ta thức dậy để xem chú bé làm gì bên ngoài mà lâu thế.

Thấy chú bé đã đi mất, bà ta giận dữ giẫm nát cuộn giấy, rồi đánh hơi

xung quanh để

xem nạn nhân của mình chạy về phía nào; ngửi ra rồi, bà ta tức tốc đuổi theo chú bé, nhanh đến nỗi cả rừng cây chỉ nghe tiếng rào rào lướt đi.

Trong bóng tối, Djiro chưa chạy được bao xa đã nghe thấy phía sau mình tiếng hồn hễn và gầm gừ đáng sợ. Chú quay lại và suýt chút nữa thì lăn ra vì kinh hãi. Ngay phía sau, chú trông rõ thứ gì đang đuổi theo mình; nhưng đó chẳng phải là bà cụ già tập tễnh, mà là con quỷ đáng sợ của khu rừng, Quỷ Dạ Xoa. Bên dưới cái mũi khủng khiếp với hai lỗ

mũi nở to, đôi mắt vàn tia máu long lên như hai bánh xe lửa, là cái miêng góm ghiếc, cái lưỡi đỏ rực lủng lẳng đến tân thắt lưng và mái tóc xám phất pho trong gió như cỗ bờm.

Cánh tay xương xẩu dài lòng thòng những móng với vuốt, còn chân thì lông lá, đích xác như Djiro đã cảm thấy ở

trong lều, đang nên xuống đất thình thịch. Djiro chạy được một bước, thì Quỷ Dạ Xoa đã sải đến hai bước

Quỷ Dạ Xoa đã sải đến hai bước khổng lồ; chả mấy mụ đã ở ngay sát chú và giương nanh giơ vuốt, nhưng đúng lúc hiểm nghèo đó, chú nắm lấy cuộn kinh thứ hai và ném nó lại ngay trước chân Quỷ Da Xoa.

Tức thì, một dòng sông cuồn cuộn sóng hiện ra chắn ngang giữa Djiro và mu Quỷ Da Xoa. Djiro thở phào, nhưng chẳng chút châm trễ, chú lao ra khỏi khu rừng, và vì trời lúc này đã

hửng sáng, chú chạy tiếp trên những bờ ruộng.

Thấy dòng sông cuồn cuộn khó có thể vượt qua, còn Djiro ở bờ bên kia đang chạy trối chết, mụ Quỷ Dạ Xoa hét lên giận dữ và giậm chân

và giậm chân bình bịch. Nhưng mụ trấn tĩnh lại ngay, mụ vén tay áo, cúi xuống dòng sông và bắt đầu uống òm ọp. Nước vào bụng

mụ bao nhiêu thì sông cạn dần đi bấy nhiêu.

đi bấy nhiêu. Sau một hồi, Djiro quay lại nhìn thì thấy con sông đã hẹp lại một nửa và cạn đi thấy rõ, và loáng sau, chỉ còn là một cái lạch nhỏ, rồi sau nữa, thì hoàn toàn chui hết vào bụng Quỷ Dạ Xoa.

Quỷ Dạ Xoa

lại tiếp tục đuổi theo, nhưng không còn nhanh như trước, bởi mụ đã ướt nhẹp, đã thế còn phải bê theo cả một

bụng lặc lè nước. Nhưng

chay thêm môt bước, mu lai nhanh hơn một chút, nước từ trong cái miêng khủng khiếp của mu nhiễu ra thành dòng. Nhưng có chậm thì mu vẫn

nhanh hơn Djiro nên chẳng mấy chốc mà đã sắp bắt kip.

Djiro cố tình chạy ngoắt ngoéo trên đồng lúa để mụ Quỷ Dạ Xoa phải

dừng lai mỗi khi

mất thời gian

hướng, bởi cái bung anh ách nước thế kia

khiến mụ xoay xở có bề khó

Nhưng có thế,

khăn hơn.

muốn đổi

cũng chẳng giúp ích cho Djiro mấy, và chẳng

mấy, và chẳng mấy chốc, hơi thở và tiếng

gầm gừ của mụ lại ngay sát sạt. Vậy là chú lại

Vậy là chú lại rút ra cuộn kinh thứ ba ném về phía mụ. Loáng cái, nơi đây trở thành một biển lửa. Những ngọn lửa nổ lét đét rồi đồm độp và bùng lên, che lấp cả Quỷ Dạ

Xoa.

Djiro thở phào và co cẳng chạy nhanh hơn, bởi đường như chú đã thấy

như chú đã thây những mái nhà trong làng thấp thoáng phía xa. Chú lấy hết sức mà chạy, nhưng lên đến đỉnh

đồi, chú nghe thấy có tiếng xì

xì đáng nghi phía sau. Chú

quay lai và thấy phía trên biển lửa có một đám hơi nước còn ngon lửa thì

đang lụi dần. Quỷ Da Xoa đứng bên cạnh đám lửa và ép chăt bung lai; vây là, hai dòng nước phun ra như suối từ hai lỗ mũi, còn từ

miêng là môt

dòng thác trút xuống đám lửa và dập tắt nó tức thì.

Nhưng Djiro không mất thì giờ chờ xem lửa tắt; chú mau chóng lao xuống đồi; nhưng chẳng mấy mà Quỷ Dạ Xoa đã ở ngay sau lưng chú, thở phì phò và toàn thân đen sì ám khói. Mụ đã chực giơ móng

vuốt ra tóm lấy

con mồi thì
Djiro rút ra
cuộn kinh cuối
cùng và ném lại
phía sau.

Cuộn kinh vừa chạm đất thì một tia chớp bac lóe lên, rồi một ngọn núi gươm sắc bén hiên ra.

"Chướng
ngại vật như thế
này thì Quỷ Dạ
Xoa tài cách
mấy cũng
không vượt qua

được," Djiro
thầm nghĩ,
nhưng để cho
chắc, chú không
giảm tốc độ và
chẳng mấy chốc,
ngay trước mắt
chú, trong màn
sương sớm bảng

lång, chú đã

trông thấy ngôi chùa xám ngay cạnh cái ao.

cạnh cái ao.
Chú chỉ còn
cách nửa đoạn
đường thì nghe
thấy tiếng lách
cách khủng
khiếp phía sau,
kèm theo đó là

gào thét. Quỷ Dạ Xoa chỉ chăm chăm nuốt chửng chú bé, mụ không ngại ngần đạp lên cả núi gươm. Mụ tay trần vach ra, bứt

tiếng gầm gừ

lên, nhổ đi từng lưỡi gươm cứ như thể nhổ cỏ. Mụ bao phen đứt tay, nhưng cuối cùng cũng mở được đường qua ngọn núi.

Trong lúc ấy,

Djiro đã tới gần ngôi chùa vẫn đang im lìm say giấc mà chú đã tam biệt ngày hôm qua và tuyệt vọng đập cửa gian nhà nơi vi hòa thương ở.

Nhưng hòa thương có vẻ vẫn đang ngủ rất say, bởi chẳng có đông tĩnh gì cả. Thế mà, xa xa, người ta đã có thể nghe thấy tiếng thở hồn hền và

tiếng gầm gừ của Quỷ Dạ Xoa.

Djiro lấy hết sức đập cửa và tuyệt vọng hét lên: "Thưa thầy, thưa thầy!"

Cuối cùng

bên trong cũng nghe tiếng động và giọng ngái ngủ phát ra: "Chuyện gì

thế?"



"Thưa thầy,
mau mở cửa
cho con vào
với!" Djiro khẩn
nài, mắt dáo dác
nhìn quanh. Xa
xa, lẫn trong
màn sương, chú

nhìn thấy Quỷ

Dạ Xoa đang bừng bừng thịnh nộ càng lúc càng tiến lại gần, áo quần tả tơi, tóc tai cháy sém, chỉ cặp mắt đỏ ngầu là

càng dữ tợn hơn và cái lưỡi háu đói như càng đỏ lên thêm.

Từ trong chùa, vị hòa thượng ngáp và nói vọng ra: "Là con đấy ư Djiro? Con muốn gì? Không phải ta đã gửi con lại nhà hôm qua rồi sao? Con biết rõ là con sẽ không bao giờ trở thành một hòa thượng tốt được rồi mà!"

"Con xin

thầy, xin thầy hãy độ lượng với con và hãy

mau cho con vào, Quỷ Dạ Xoa đang ở ngay sau con," Djiro hoảng

loan hét lên.

"Rõ ngớ
ngẩn, vùng này
làm gì có Quỷ
Dạ Xoa? Thôi
ngoan ngoãn về
nhà đi, ta thực
là không cần
con nữa!"

"Thưa thầy!

Thưa thầy! Nó
tới ngay sau con
rồi, thầy mau
cho con vào
với!" Djiro khẩn
nài và chú nép
sát vào cánh
cửa bởi đôi mắt

đỏ rực của Quỷ Da Xoa đã long lên ngay phía bò ao còn móng vuốt sắc nhọn của nó đã cào lên mặt sỏi trong sân.

Những lời khẩn nài của chú bé đã làm hòa thượng động lòng, và đúng lúc con quỷ suýt tóm được Djiro, ngài rút then và mở cửa. Djiro nhào vào trong, theo

ngay sau là cái lưỡi lòng thòng của Quỷ Dạ Xoa quyết không để sống mất con mồi. Nhưng hòa thượng đã kịp sập cửa. Vậy là chỉ còn nghe thấy một tiếng

thét khủng

khiếp vang đông

không trung và con quỷ biến mất

Tất cả lại giống như trước kia. Mặt trời từ từ nhô lên từ phía chân trời, rọi nắng vào trong nhà, và nhà sư khả kính xoa đầu Djiro, nói với chú rằng

ngài muốn thử chú. Và ngài đã không phải thất vọng vì làm thế. Từ đó, Djiro trở nên chăm chỉ

nhất trong các câu bé chăm chỉ và không gì trên đời lai có thể kéo chú vào trong khu rừng được, kể cả có là hương thơm mời gọi của cỏ cây.

Ba triệu

ba trăm

ba mươi

ba nghìn

ba trăm

ba mươi

ba hạt

gày xửa ngày xưa, trong một ngôi làng nọ, có một người cha có ba cậu con trai.

Người anh cả và

anh thứ đều

khôi ngô tuấn tú; lại siêng năng và nhanh

nhẹn, họ cứ luôn tay luôn chân, chẳng ngơi nghỉ phút

chân, chẳng ngơi nghỉ phút nào. Bởi thế, dân làng ai ai cũng hết lòng khen ngợi và nắc nỏm rồi đây hai cậu sẽ trở thành những nông dân tốt biết chắt chiu dè sẻn. Ấy thế

mà người em

Djinrokou, thì

út, chú

lai thât trái tính trái nết. Chú cũng chẳng phải hang lười biếng hay xấu tính gì, không hề; nhưng chú có cái tât mê nghe chuyện, và chú đặt hết lòng da

vào những gì

người ta kể đến mức quên

khuấy cả công viêc. Tai hai nhất là khi có

gánh hát về làng. Lúc ấy, chú sẵn sàng

vét đến đồng cắc

cuối cùng trong
nhà hòng kiếm
được một chỗ
ngồi xem, và lỡ
vào lúc đương
thiếu tiền thì có
gì vào tay là chú
bán hết. Cha có

tìm cách nhốt chú vào đâu cũng vô ích mà thôi: trăm lần

như một. Djinrokou vẫn trốn được và lai

mò ra ven sông can nơi gánh hát dựng rạp.

Môt khi đã đến, chú mê mải

ngồi xem người ta diễn đến quên cả thở. Đến khi quay về nhà rồi, chú vẫn còn trầm trồ ngưỡng mộ, dẫu cha với các anh có quở mắng, chế nhao, thì

chú cũng chỉ ôn tồn: "Giá như cả

nhà biết được câu chuyện đó hấp dẫn đến thế nào! Phải để con kể cho nghe co. Nhưng mà tiếc quá, con lại không tài kể

chuyện bằng

những người ở

lời, chú lại cười hiền lành với tất

cả moi người, chẳng hề bân tâm mình đã làm cả nhà phiền muôn.

gánh hát." Dứt

"Ta thật không biết rồi mai này tương lai cái thẳng Djinrokou rồi sẽ ra sao," người cha thường tự nhủ. "Nó hảo tâm thất đấy, có

cái gì cũng sẵn

lòng cho, và để được nghe những câu chuyện hay, thì kể cả cái áo cuối cùng nó cũng đem cho được."

Thời gian thấm thoắt trôi đi, người cha mỗi ngày thêm già yếu, và rồi một hôm ông

cho gọi các con lại căn dặn: "Các con yêu quý, giờ các con đã đến cái tuổi cần phải đi xem thiên hạ thế
nào, trước khi
yên tâm lập
thân. Hãy nghĩ
xem các con
muốn đi đâu và
hãy tìm con
đường có vẻ tốt

nhất với các

con. Ta chẳng

có gì nhiều nhặn, nhưng ta sẽ chia đều mỗi con vài đồng

con vài đồng vàng mà ta đã dành dụm bấy lâu để ít ra các

lâu để ít ra cá con cũng có chút phòng thân mà lên đường. Ta thực lòng mong mỏi các con sẽ gặp vận may và bằng an trở về với ta."

Sau đó ông chia cho mỗi người ba đồng vàng và để họ đi. Ba anh em gói ghém đồ đac, xỏ những đôi giày chắc chắn nhất và rời làng ra đi. Họ vni vẻ tiến bước dưới mây trắng, cho đến khi tới

một ngã rẽ. Tại đây, anh cả bảo: "Này các em, dù gì cũng phải chia tay, thế sao chúng ta không nhân lúc này mà tạm biệt. Kể

từ đây, mỗi

chúng ta đi theo

con đường riêng của mình, giống như cha đã dặn dò."

Hai người em đồng ý liền. Họ chúc nhau gặp nhiều may mắn, cúi chào nhau rồi, anh cả theo con đường bên trái, anh

thứ men theo

đường bên phải còn câu út cứ

thẳng đường mà tiến. Chú hát

khe khẽ và khoan khoái nghĩ tới những ngạc nhiên mà thiên hạ sắp dành cho mình, và đặc biệt là những câu chuyện thú vị mà chắc chắn mình sẽ được nghe. Con

đường ngày càng khó đi,

mặt trời đã xuống dần nơi

đường chân trời, và cuối cùng lặn hẳn. Djinrokou lúc ấy đã vào tới trong rừng, và

để tới được ngôi làng gần nhất thì hẵng còn xa lắm, phải băng qua một ngọn núi cao.

Vì chưa mấy trải đời nên chú tự nhủ: "Ngủ trong rừng thì đã làm sao, mình sẽ kiếm bãi cỏ nào làm chỗ ngả lưng và cứ thế đánh thẳng một giấc dưới gốc cây."

Vừa đặt lưng

xuống đám lá khô được vun vào thành đống cho đỡ lanh, chú đã thiếp đi ngay và chỉ thức dây khi những tia nắng đầu tiên của mặt trời lot qua kẽ lá.

Chú vẫn còn mắt nhắm mắt mở thì nghe thấy ai đó ở bên cạnh mình đang nói: "Cuối cùng cũng dậy rồi; cậu dùng một

chút đồ ăn rồi

lên đường chứ!"

Djinrokou
nhỏm dậy và
trông thấy phía
chân mình có
hai người ăn
mày đang ngồi
canh đống lửa.

Một trong hai người quay

sang bảo với Djinrokou: "Hôm qua, chúng tôi vào rừng thì trời đã tối và đang lúc tìm một chỗ tạm để ngủ qua đêm thì thấy

câu vô tư đánh

giấc trên cỏ. Cậu hẳn là chẳng có kinh nghiệm gì mới dai đột ngủ môt mình trong rừng mà không måy may nghĩ rằng lũ thú hoang có thể đến xé xác cậu

ra. Chúng tôi ở lại đây để trông cậu. Cậu ngủ say như chết và chẳng hề biết chúng tôi đã nhóm lửa."

Người thứ hai thêm vào:

"Phải đấy, và rồi chúng tôi bảo nhau là môt chàng trai trẻ như câu chắc là đói lắm sau môt đêm lanh như thế trong rừng, và chúng tôi đã nấu sẵn ít cơm

đây. Hãy đến ăn với chúng tôi.

May cho câu là chúng tôi chứ không phải lũ thú hoang đã

tìm thấy câu." Nói xong, anh ta đưa cho Djinrokou môt

nắm cơm.

Djinrokou không biết làm sao để đền ơn những người ăn xin. "Các anh tử tế quá," cuối cùng chú cũng lên tiếng. "Các anh biết không, cha tôi đã cho tôi ba đồng vàng lúc ra đi;

bởi chúng ta có ba người, nên chúng ta chia

đều thôi, mỗi người một đồng. Phải đó, đúng là ý hay," chú vui vẻ vừa nói vừa mở bị và lấy ra chiếc khăn tay

trong đó gói cấn thân những đồng vàng. Những người ăn

mày nhìn nhau ngac nhiên, và

khi thấy cậu trai trẻ này quả không đùa, thì họ vui sướng quá.

Người ăn mày đầu tiên bảo: "Cậu thật là hảo tâm, câu trai trẻ xa la a; món tiền mà câu biểu chắc chắn sẽ khiến chúng tôi vô cùng sung sướng. Nhưng chúng tôi chẳng thể nhận không của câu được.

Chúng tôi cũng có thứ này biếu cậu đây; dù cho chẳng phải nhiều nhặn gì, tuy nhiên có thể hữu ích với cậu một ngày nào

đó."

Nói rồi, anh ta đưa cho Djinrokou một cây kim; người ăn mày thứ hai cho chú một cuôn chỉ.

"Đừng cho đó là kim thường," người ăn mày đầu tiên còn dặn thêm. "Cây kim này có thể khâu tất tật những gì cậu muốn."

"Còn chỉ này cũng chẳng phải tầm thường,"
người ăn mày
thứ hai nói
thêm. "Cậu có
thể khâu đến
khi nào tùy
thích, sẽ chẳng
bao giờ hết chỉ."

Djinrokou

cảm ơn hai người ăn mày, cúi chào họ rồi tiếp tục lên đường.

Con đường đưa chú trèo bao núi cao, lội bao thung sâu, rồi một ngày, tại môt thung lũng hẹp, chú gặp một cụ ông lưng đã còng. Cụ đôi môt cái mũ dêt từ chỉ vàng, mình vân áo dài thêu những bông hoa lớn

sặc sỡ, và chân đi đôi dép sơi bện. Nhưng thứ la lùng nhất chính là khuôn mặt của ông cu, chẳng chút nào hòa hợp với bô dạng lòng không và chòm

râu dài bạc phơ kia, bởi nó hồng hào và láng min.

Ông cụ mang theo một cái túi to đã sờn trên lưng và đi lại nhanh nhen hơn là người ta có thể tưởng tượng ở độ tuổi của ông. Trông thấy Djinrokou khoan thai lai

gần, ông dừng lại có ý chờ. Đợi cậu trai trẻ bắt kip mình, ông cụ mới liếc sang dò xét và từ tốn bảo: "Này cậu, ta có cảm tưởng cậu thích nghe những câu chuyện hấp dẫn."

"Ò vâng, cụ

oi, cháu thích
nhất trên đời là
được nghe
chuyện hay,"
Djinrokou
mừng rõ đáp,
bụng bảo dạ
chắc sẽ học

được điều gì hay

đây.



"Nếu thế. hẳn là cậu cũng biết kể những câu chuyện hấp dẫn chứ?" ông

Thế là,

Djinrokou trở

cu hỏi tiếp.

nên buồn rười rượi, bởi tiếc làm sao, chú chẳng có tài này.

"Cụ nhầm rồi cụ ạ, cháu chẳng biết kể chuyện. Cháu đã nghe không biết bao nhiêu là chuyện hay, ấy vậy mà, hễ định cất lời kể lại, là y như rằng, chuyện thành ra tẻ ngắt."

Ông cụ lắc

tiếc thật, bởi đi hết khu rừng này là đến vùng đất của một lãnh chúa say mê nghe kể những câu chuyên kỳ la và

đầu tiếc nuối nói: "Thế thì hấp dẫn. Đến nỗi ngài đã hứa

sẽ gả con gái cho ai kể được chuyên nào đôc

nhất vô nhị. Mà thôi, đừng buồn, ta cho cậu một lời khuyên.

Ta bán những

câu chuyện; cậu có muốn mua một chuyện không?"

"Cháu sẵn lòng thưa cụ, nhưng một chuyện thì giá bao nhiệu?" "Chà, tiếc thay, những chuyện rẻ ta bán hết rồi. Giờ ta chỉ còn duy nhất một chuyện trong túi; đó là câu

chuyện đắt

nhất. Nó tri giá

một đồng vàng.
Nhưng cũng bố,
đó thực là câu
chuyện hay
nhất trong tất cả
các câu
chuyên."

Djinrokou vui mừng nói:

"Thế cháu gặp may rồi. Cháu

vẫn còn một

đồng vàng bố

cháu cho đây."

Nhưng vừa dứt

lời chú lai do

du: "Nếu cháu

đưa cu rồi, cháu

chẳng còn đồng

nào nữa. Cụ nghĩ là chuyện này có mang lại may mắn cho cháu không?"

Ông cụ trấn an cậu trai trẻ và giải thích rằng không việc gì phải lo lắng, bởi một câu chuyện trị giá cả một đồng vàng

một đồng vàng thì chắc chắn sẽ không làm ai thất vọng. Vậy là, việc mua bán xong xuôi.

Djinrokou đưa ông cụ đồng vàng cuối cùng; ông liền mở cái túi, ghé nó sát vào tai Djinrokou và

bóp khẽ. Vậy là, một tiếng thì thầm nổi lên và câu chuyện bắt đầu trườn từ đáy túi sang tai của Djinrokou.

Sau đó, ông cụ thắt miệng túi lại và hỏi: "Thế nào, câu chuyện hay

chír?"

Djinrokou gật đầu ngạc nhiên và đáp: "Đó thực là một câu chuyện lạ."

Thế rồi, chú lễ phép cúi chào ông cụ rồi tức tốc chạy tới thành có dinh thư của lãnh

chúa. Trên đường chú cứ vấp ngã liên tục đến sưng cả đầu bởi chẳng chú ý gì đến đường sá, mà chỉ mải lắng nghe câu chuyện lạ đang ong ong trong đầu. Cuối cùng, chú cũng tới nơi.

"Ai đến đấy?" lính gác quát hỏi khi Djinrokou đập cổng.

"Tôi là
Djinrokou và
tôi biết câu
chuyện tuyệt
vời nhất toàn
cõi Nhật Bản;

tôi muốn kể nó cho lãnh chúa!"

Djinrokou được đưa vào gặp lãnh chúa.

Ngài chào người lạ thế này: "Nghe nói ngươi biết một câu chuyện kỳ lạ. Vậy hãy mau kể cho ta để ta

kể cho ta để ta xem có thật thế không, hay ngươi chỉ là phường bịp bợm. Phần thưởng thì ngươi biết rồi đấy. Có điều ngươi nên nhớ, nếu làm ta phát chán, ta sẽ cho chặt đầu ngươi! Nào kể đi!"

Nghe những lời này,

Djinrokou chôt da, nhưng chuyện đã đến nước này thì chẳng còn đường rút, vậy là chú đánh liều kể lai câu chuyện đã mua của ông cu:

"Ngày xửa ngày xưa, cách đây rất lâu rồi, có một cây sồi. Đó là cây sồi đặc biệt cao lớn mà ngày nay không đâu còn thấy lai nữa. Cành của nó vươn từ tỉnh

Etchigo tới tận đảo Sado, còn thân cây đường kính tới ba trăm ba mươi ba nghìn thước, ba bước và ba tấc..."

Lãnh chúa

gật gù thốt lên: "Quả là một cây sồi không bình thường."

Djinrokou không bị sao lãng mà vẫn tiếp tục: "Nhưng, cây sồi này không chỉ đặc biệt lớn, mà nó còn đặc biệt cao, cao tới ba trăm ba mươi ba dăm..."

Một lần nữa, lãnh chúa lại ngắt lời: "Làm sao ngươi biết được chiều cao của cái cây; nhà ngươi đã đo à?"

"Thần không tự đo, mà ngọn cây mất hút ở vùng đất láng giềng. Và ở đó, có một cậu cực kỳ tò mò. Cậu này rất thắc mắc về cái cây và

một ngày nọ, đã
nhảy lên cành
cây rồi tụt
xuống xem sao.
Phải mất nhiều
năm ròng cậu

mới có thể xuống được hết cành cây; và lúc đó trời đã sang thu.

Khi trèo xuống như vậy, cậu ta đã làm rụng hết hạt sồi này đến hat sồi khác. Môt hat rơi xuống mái đền Senkodji, ở phía Bắc; hat thứ hai rơi xuống miêng núi lửa trứ danh của chúng ta, đỉnh Phú Sỹ;

hạt thứ ba rơi xuống hồ Biwa, ở phương Nam..."

"Rồi, rồi, ta hiểu rồi; thế rồi sao?"

"Thế rồi, một

hat sồi khác rơi xuống đảo Shikokou, trúng cái chuông nhỏ của người hành hương đang đi từ đền này sang đền khác. Cái chuông đánh tiếng làm chàng

hành hương sợ chết khiếp. Hạt thứ năm..."

Lại lần nữa, lãnh chúa sốt ruột cắt ngang câu chuyện: "Thế có bao nhiêu hat sồi tất

cả?"

"Ö, có nhiều lắm," Djinrokou mất bình tĩnh.
"Có cả thảy là ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba

sồi. Và mỗi một trong số ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba hạt sồi này lại có câu chuyện riêng."

Vậy là, lãnh

chúa hỏi, giọng hoài nghi: "Làm sao ngươi có thể đếm được số hạt sồi nhiều đến như thế?"

Bị hỏi vặn, Djinrokou khựng lại, bối

rối. Chú có thể kể tốt từng câu chuyện của từng hat sồi, nhưng trong số tất cả những câu chuyện mà cái túi đã thì thầm vào tai chú chẳng có

chuyên nào giải thích làm sao người ta đếm được chừng ấy hat sồi cả. Chú chắc mẩm phen này thì mất đầu thât rồi, chơt may sao, chú nhớ đến món đồ những người ăn mày tặng.

"Ò, dễ thôi, thưa lãnh chúa đáng kính; thần xỏ kim xâu thành một chuỗi, vừa xỏ vừa đếm."

quá lắm, kể cả với lãnh chúa. Ngài quát lên giận dữ: "Chuyện ngu xuẩn gì thế,

chẳng có sợi chỉ

nào trên đời này đủ dài mà

Thế này thì

xâu được cả triệu hat sồi."

Djinrokou không hề nao núng, rút từ trong túi ra cây kim và sợi chỉ rồi dâng nó cho lãnh chúa: "Thưa lãnh chúa, đây chính là kim và chỉ, nếu ngài không tin, thần sẽ đếm tất tật số hoa trong vườn của ngài!"

Đoạn chú

ném cây kim cùng sợi chỉ qua

cửa số lên ngon cây anh đào đang nở hoa.

Liền đó, người ta nghe thấy trong vườn có tiếng thét khủng khiếp rồi nghe

uỵch một tiếng như thể có vật gì nặng rơi xuống đất. Bá quan nháo nhác nhào ra cửa sổ để xem có chuyện gì.

Dưới gốc cây

đương hoa, một tên trộm ác ôn nằm chết giấc. Hóa ra cây kim

nằm chết giác. Hóa ra cây kim Djinrokou lẳng qua cửa sổ đã xuyên thấu tim hắn, làm hắn bổ nhào khỏi ngọn cây đang ẩn náu. Đó chính
là tên trộm khét
tiếng hoành
hành bấy lâu, cả
đến lãnh chúa
cũng luôn nơm
nớp lo sợ. Và dù

có ráo riết truy đuổi, người ta vẫn chưa thể tóm nổi hẳn. Tình cờ thế nào. hôm nay hắn len vào dinh thư âm mưu ám sát lãnh chúa cùng cả gia tộc. Ây vậy mà, cây kim của chàng trai trẻ đã chấm dứt

mãi mãi hành động bất lương của hắn.

Để tỏ lòng biết ơn, lãnh chúa gả con gái cho Djinrokou. Vậy là, chính trái tim nhân hâu và niềm

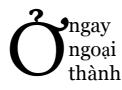
đam mê các câu

mang lai may mắn cho người em út trong ba

anh em.

chuyện hay đã

Thần nghèo



Osaka xưa kia có một túp lều tồi tàn, là nơi ở của Gohei, chàng lượm giẻ. Túp lều cũ kỹ rách nát ấy, sang đông thì

gió bấc căm

căm lùa thông

thống qua những nan phên, cùng một nhúm giẻ bỏ đi là tất cả của nả của chàng lươm giẻ. Cả đời, anh chẳng làm gì mà thành, từ viêc nhỏ nhất

trở đi; hễ đông đâu là hỏng đấy, có thể là bởi anh châm chap rồi lai luôn sơ sêt, mà cũng có thể bởi anh cả tin nên lúc nào cũng để bị lừa. Anh thâm chí

chẳng thể cưới nổi một cô vợ mà thử hỏi ai bằng lòng lấy một người chồng đã nghèo lại còn đen đủi nhường ấy kia chứ? Lại một lần nữa, năm hết, Tết đến, mà Gohei thậm chí

chẳng có lấy nổi một nhúm giẻ rách trong nhà, nói gì đến đồ ăn thức uống, một chút củi khô để nhóm lửa cũng không. Gió lạnh buốt thổi ào ào qua khe hở và

tuyết chẳng mấy mà rơi dày. Lần này, cũng lại như mọi lần, Tết nhất chắc chẳng có gì vui vẻ. Anh chẳng dám mơ mâm cao cỗ đầy, chỉ ước giá như có thể thắp chút lửa sưởi hòng làm dịu đi cái rét cũng như

cơn đói đang

giày vò.

Vậy là, anh nảy ra ý đỡ phên trong lều để nhóm lửa. Mới nghĩ đến ngọn lửa ấm áp nhảy nhót anh đã thấy ấm lòng hơn, anh liền

bắt tay ngay vào

viêc. Anh chẳng khó nhọc gì mà

không rút được mấy phên tre, bởi túp lều đã

xâp xê lắm rồi. Anh rút thanh thứ nhất, rồi

chuẩn bi đến

thanh thứ hai,

thì đôt nhiên khưng lai. Anh dui dui mắt, cứ

nghĩ mình đang

mo. Trong cái

hốc để lai sau khi anh rút

phên thứ nhất mái đầu hoa râm của môt

ông lão nhỏ thó ló ra. Ông chỉ cao ngang thắt lưng Gohei. Râu tóc ông đều lốm đốm bạc quanh khuôn mặt nom đến là khắc khổ.

Ông lão vận bộ đồ màu xám rách rưới, chân

xỏ đôi dép cói

đã sờn và trên

vai khoác môt

tay nåi màu

xám vá chằng

vá đụp.



Gohei há

hốc miệng kinh

ngac. Nhưng

ông lão đã ôn

không biết ta. Ta sống dưới túp lều của anh

là nhà anh

tồn bảo: "Thật lạ

ta luôn nghĩ rằng ta là bạn đồng hành của anh. Bởi, ta chính là Thần

nghèo, nói thể

trường hợp anh chưa nhân ra ta,

để phòng

lâu lắm rồi, và

và ta rất thoải mái khi ở nhà anh. Nhưng độ gần đây, anh đã đến mức khốn khổ quá sức chiu đưng, ngay cả với ta, và bởi giờ đây anh thâm chí còn

phá cả mái ấm của mình, nên ta sẽ đi tìm chỗ trú thân mới. Năm mới vìra tới, cũng là dip tốt. Ta hy vọng rằng anh không giận gì khi ta bỏ đi và hãy ngồi

uống với ta một chén coi như tam biệt."

Gohei, bối rối, im lặng mãi rồi mới thú thực: "Thần thứ lỗi cho con, con rất áy náy vì bất lịch sự, nhưng con chẳng thể uống với thần bởi con chẳng

có lấy một giọt rượu hay thứ gì để mời thần." Và lòng xót xa vô hạn, anh bật khóc. Vị thần cúi đầu thương xót, rồi lục tay nải của mình.

"Ta chẳng bao giờ tin được anh lại nghèo đến không có nổi một giọt rượu đón Tết," ngài nói, đoạn lấy từ trong túi

ra vài đồng xu

được xâu vào một sợi dây và đưa cho Gohei. "Đây, cầm lấy tiền rồi vào thành mua chai rượu, một túi gạo và chút than hoa về đây!"

Gohei đi một lát là trở lại ngay; với số tiền đó, anh sắm đầy đủ, lại còn mang về được một con cá rồi họ đánh chén. Ăn uống xong đâu đấy, anh rót rượu và họ ôn lại

ann rot rượu và
họ ôn lại
chuyện xưa
năm cũ. Đã lâu
lắm rồi, mới có
một ngày cuối

năm tuyệt vời như vậy.

Vừa uống hết chai rượu, Thần nghèo bảo:
"Thấy anh thực thà, tốt bụng, nói chuyện với anh rất thoải

mái, thế nên, ta quyết giúp anh. Có vẻ anh chẳng có cách gì đỡ nghèo, vậy thì ta sẽ giúp anh

có cách gì đỡ nghèo, vậy thì ta sẽ giúp anh có những ngày tháng sung túc hơn. Hãy nghe kỹ điều ta sắp

nói với anh đây. Đúng giao thừa, ngay khi năm mới bắt đầu, hãy đến đứng

mới bắt đầu,
hãy đến đứng
trước đền thờ
bốn vị thần trời.
Ngay khi tiếng
chuông đầu tiên
cất lên báo hiệu

năm mới, sẽ có ba kỵ sĩ cưỡi ngựa chạy qua

trước đền.
Người thứ nhất vận toàn đồ vàng, người thứ hai đồ trắng và người thứ ba đồ đen. Cả ba

người trông rất dữ dàn nhưng

Hãy can đảm lai

gần người thứ

nhất, túm lấy

cương ngựa và

nắm cho chắc. Nếu người thứ nhất không

anh đừng sợ.

được, thì gắng mà túm được một trong hai người kia, và nhớ là đừng có lỏng cương. Còn hồi sau, rồi anh

sẽ biết. Anh sẽ không phải hối hân đầu, và đến cuối đời, anh sẽ không còn phải chịu cảnh nghèo khổ nữa."

Dứt lời, Thần nghèo chào tạm biệt và biến mất nhanh đến nỗi Gohei còn chưa kịp cảm ơn. Gohei tức tốc lên đường vào thành, tới đền

thờ bốn vị thần trời, cho kịp giao thừa. Ngoài trời tuyết bắt đầu rơi và khi Gohei tới ngôi

đền, khắp nơi đã trắng xóa môt màu. Trặng ló ra sau những đám mây và soi rang khoảng trống trước đền nơi Gohei đang đứng, người run lên vì lanh và

phần khích.
Anh nhịp chân cho ấm người, chỉ mong sao chóng đến giao thừa.

Cuối cùng, tiếng chuông đầu tiên báo hiệu năm mới sang cũng vẳng đến. Đúng lúc đó, Gohei nghe thấy từ xa có tiếng vó ngựa, và rồi từ trong bóng tối, anh

thấy hiện ra ba ky sĩ. Người đầu tiên cưỡi ngựa vàng, mình vận áo lụa vàng, đầu đội mũ dát vàng

và thắt lưng đeo gươm dài đựng trong bao cũng màu vàng. Người thứ hai cưỡi trên lưng một chú ngựa bạch lộng lẫy và bộ đồ sáng dưới ánh trăng cũng

một màu trắng còn trong trẻo

hơn cả tuyết mới rơi. Trái lại, đi cuối, kỵ sĩ thứ ba chìm lẫn trong màn đêm, bởi người này cưỡi một con ngựa ô và bận tuyền đồ đen, ngay cả bộ râu cũng đen nốt.

Cả ba người đều toát lên vẻ đáng sợ đến nỗi Gohei run lấy

bẩy và cố lắm

mới nhúc nhích nổi, Trước khi

tĩnh lai, thì ky sĩ

anh kịp trấn

vàng đã lướt qua và ky sĩ trăng đang lai gần. Vậy là
Gohei thu hết
can đảm. Anh
không dám
nhìn kỵ sĩ mà
tập trung vào
con ngựa; anh
giơ tay định

nắm lấy dây cương nhưng con ngưa khit manh và dữ đôi đến nỗi Gohei hoảng hốt để tuôt tay. Và ky sĩ trắng cũng đi qua. Gohei thở dài, bởi một lần nữa anh lai thất bai; nhưng anh

lấy lai tinh thần ngay, đứng chắn đường con ngựa ô và giơ tay tính tóm lấy dây cuong. Con ngựa lồng lên, rồi biến mất vào trong bóng đêm.

Gohei nước mắt lưng tròng. Giờ thì anh sẽ phải sống khốn khó đến cuối đời, và hơn nữa, anh lại còn khiến vị thần tốt bung đã

muốn giúp đỡ

mình phải thất vọng. Thế rồi, đột nhiên, anh lại nghe thấy từ xa có tiếng vó ngựa và trông thấy ky sĩ thứ tư lại gần. Anh có tính nhầm

không nhi? Hay

mơ và giờ những ky sĩ thật mới đến? Thu hết can đảm, anh ra đứng chắn ngang đường và nắm chặt lấy dây cương. Lần này

khi nãy chỉ là

con ngựa ngoạn ngoãn nghe lời,

và khi mở mắt ra anh thấy con

ngựa màu xám

còn ky sĩ kia không ai khác chính là Thần

nghèo.

"Gohei ơi là Gohei, việc này khó đến thế với

khó đến thế với anh sao," sau một hồi, Thần nghèo nói. "Ta đã nói phải nắm và giữ lấy một trong ba ky sĩ kia. Đó là các vị thần tài. Vị thứ nhất là Thần tài vàng, vị thứ hai là Thần tài bạc,

còn vị thứ ba, màu đen là Thần tài đồng. Giá như anh tóm được người đầu tiên, anh sẽ có đủ vàng cho tới tận cuối đời và trở nên giàu có. Còn nếu tóm được hai người kia, cũng không đến nỗi tồi. Nhưng lại lần nữa, anh

làm hỏng cả và

chỉ tóm được ta, Thần nghèo. Tuy nhiên, ta đã

quyết từ biệt anh, nên ta sẽ giúp anh một lần nữa. Hãy nghe kỹ đây: ngày hôm nay, lúc nửa đêm, bốn chúng ta sẽ lại theo con đường này trở về từ hướng ngược lại. Hãy thử vận may của mình một lần nữa, nhưng lần

này hãy cấn

trong hon. Ta sẽ

không giúp anh thêm lần nào nữa đâu. Còn giờ, để ta đi!"

Gohei vâng lời và loáng cái cả người cả ngựa đã biến mất. Mặc dù rất buồn mắng, nhưng
Gohei vẫn còn
hy vọng, vì mọi
thứ vẫn chưa
mất hẳn. Cả
ngày đầu năm,
anh chỉ nghĩ
đến buổi đêm

rồi ha quyết tâm

bởi bị thần quở

sẽ tóm cho được chú ngựa vàng và sẽ không buông tay ra dù

va se không buông tay ra dù có bất cứ chuyện gì xảy ra chăng nữa, ngay cả khi phải vận hết sức lực.



Đêm đến, anh trở lại đứng trước ngôi đền thờ bốn vị thần trời. Tuyết đã tan và mặt đất nhớp nháp. Tuy nhiên, cũng không vì thế mà

ấm hơn đêm trước là mấy, và bởi Gohei nôn nóng đã tới ngôi đền từ trước nửa đêm rất lâu nên anh lanh cóng cả người, rồi cuối cùng mặt trăng cũng ló ra

khỏi những đám mây và

tiếng chuông báo nửa đêm

bắt đầu vang lên. Đúng lúc

Gohei giang chân ra, chắn

ấy, các ky sĩ lại

xuất hiên.

đường ky sĩ

cam đảm lao vào con ngựa.

Nhưng con này chỉ nhún một cái đã dễ dàng

Gohei, "Nếu đã không bắt được

vot qua đầu

vàng, thu hết

ky sĩ vàng ròng, thì ta nhất định phải tóm được ky sĩ bạc trắng!" Gohei nhủ thầm, lòng vẫn không nao núng. Và anh tóm được dây

cương con bach

mã. Tuy nhiên, con ngựa vùng lên, cương tuột khỏi tay Gohei và kỵ sĩ bạc lại biến mất trong màn đêm. Nước mắt lưng tròng,

Gohei thấy

tuyệt vọng quá.

Nhưng vẫn còn ky sĩ đen, Thần tài đồng. Vây là, Gohei vân hết sức bình sinh tóm lấy dây cương con ngựa ô, nhắm chặt mắt và không buông tay dù

con ngựa chống cự dữ dội. Cuối cùng, nó đuối dần, và khi Gohei mở mắt ra, kỵ sĩ đen đã biến mất, nhưng thay vì dây

cương, trong tay anh là một túi tiền đồng nặng trĩu. Đúng lúc đó, ngựa xám phi qua. Thần nghèo chào thân ái Gohei và theo gót ba vị Thần tài.

Gohei hài

lòng trở lai nhà. Mặc dù anh không giàu có nhưng lúc nào cũng có tiền trong túi. Dần dà, anh sửa lai túp lều, và vì không còn nghèo nữa, anh

đã cưới được vợ và sống hạnh phúc đến cuối

đời.

Thiên

đường

của loài

mèo

gày xưa, cách đây lâu lắm rồi, trong một ngôi làng nọ, có một mụ đàn bà con nhà quyền quý nhưng tính

tình kiêu căng,

độc địa. Mu sống trong nhung lua, nhưng tâm can lúc nào cũng bị giày vò bởi lòng đố ky. Hết ganh ghét người này vì lắm tiền. nhiều của, mu

lại ghen với người nọ vì đẹp hơn, trẻ hơn. Hễ thấy người xung quanh tươi tỉnh hay thân thiết với nhau thôi là mụ cũng thấy

sôi gan. Nhác thấy khuôn mặt người nghèo dãn ra vì một nu cười, là mụ cũng đủ ứa mật, giâm chân thét lác: "Trông cái lũ nghèo xác nghèo xơ kia, chúng nghèo mà sao vẫn

sướng! Còn ta? Ta danh giá hơn chúng, thế mà

ta chỉ rặt những muộn phiền.
Sao lại thế được?" Và, tức tối ra mặt, mụ chỉ chăm chăm suy tính làm

thế nào tước hết niềm vui của người nghèo.

Trong số
những người
giúp việc nhà
mụ đàn bà nọ có
cô gái nhỏ
Youkiko. Bố me

mất sớm nên cô lớn lên trong tiếng quát mắng và đòn roi của mụ chủ giàu có. Dù phải chịu hành hạ, cô vẫn giữ được trái

tim thánh thiện và đối đãi với ai cũng ôn hòa, thân ái. Vật duy nhất trong nhà gắn bó với cô là một con mèo nhỏ màu đen, và chính nó là nguồn vui của cô gái nhỏ.

Hằng đêm, con

bên giường cô, còn ban ngày nó thường quẩn quanh, cọ cọ cái lưng vào chân cô. Những lúc ấy, cô gái nhỏ lại bế con mèo

lên, vuốt ve diu

mèo đều đến

dàng và quên hết mọi nhọc nhằn, phiền muôn. Nhờ vây cô cũng vơi đi nỗi cô độc, bởi ít nhất trên đời, cô còn có người ban để thủ thỉ tâm tình.

Hiển nhiên, mu chủ nhà biết tình ban này, và mỗi khi bắt gặp cô gái đang chơi đùa cùng con mèo, mụ lập tức giao thêm cả đống việc cho Youkiko.

"Mày có thì giờ chơi với con mèo, thì cũng có thì giờ làm thêm cái này cái no cho bà chủ đã nuôi ăn mày chứ!" mu thường viện cớ

đó và Youkiko

khốn khổ chẳng dám cãi lời.

Con mèo cũng chẳng sung sướng gì hơn. Mụ chủ hết đánh lại kéo râu nó hay thô bạo vuốt lông nó

dựng đứng lên rồi cả cười bảo nó: "Xem nào.

thế không làm mày vui à? Phải chăng tao vuốt ve không được nhẹ nhàng bằng con Youkiko?" Cô đầy tớ chỉ còn dám lén vuốt ve con mèo, nhưng cô vẫn sẻ cơm cho

wiốt ve con mèo, nhưng cô vẫn sẻ cơm cho nó, và bữa nào mà tiệc tùng còn thừa cá, cô lại mang cho con mèo. Chỉ những lúc hiếm họi được ở cạnh người bạn nhỏ thân thiết là cô còn vui sướng. Được thủ thỉ với

ngươi bạn nhỏ
thân thiết là cô
còn vui sướng.
Được thủ thỉ với
con mèo nỗi
phiền muộn
trong lòng và cả
chuyện mụ chủ

bạc đãi mình dù chỉ là lén lút và lúc nào cũng lo bị phát hiện cô cũng thấy nhẹ lòng hơn nhiều.

Nhưng rồi, một ngày kia, Youkiko tìm mãi không thấy con mèo nhỏ. Dù đã kiếm cớ

con mèo nhỏ.
Dù đã kiếm cớ
chốc lát lại chạy
ra sân cố dõi
tìm người bạn
thân thiết, cô
vẫn chẳng thấy
bóng dáng nó

đâu.

"Chắc là nó đi đâu đó, đến tối là về thôi," cô tự an ủi.
Nhưng, ngày đã không thấy, tối đến con mèo cũng không đến

giường cô như lệ thường. Youkiko thức tới tận sáng. Hễ nghe thấy tiếng động nào, cô lại bật dậy, ngỡ rằng đó là con

mèo đang cào

cửa.

Sớm hôm sau, cô trở dậy, xanh xao, mắt đỏ mọng vì

dỏ mọng vì
khóc và mệt
mỏi làm việc.
Con mèo đã
biến mất và
không trở lại.
Youkiko bé nhỏ

khóc vì mất đi người bạn thân thiết duy nhất

mà không hề biết chuyện gì

đã xảy ra với nó.

Người duy

nhất vui mừng

nhất vui mừng vì con mèo biến mất là mu chủ

hơm mình. Nỗi

da, và trong thâm tâm mu chẳng trách cứ gì con mèo đã bỏ đi. Mỗi khi

nhìn thấy

buồn của cô đầy

tớ làm mu hả

khuôn mặt buồn bã của cô gái nhỏ, mu lai ra vẻ đắc thắng bảo: "Mày thấy chưa, sáng mắt ra chưa, đấy là phần thưởng của mày đấy. Cứ cất công chăm

bằm con mèo, giờ đáng ra phải trả ơn, nó lại bỏ đi không bảo mày lấy một tiếng. Tao thì tao tưởng nó bảo mày trước

đấy, thế ra nó

chỉ nghĩ sao cho

thoát được thân nó. Ở cái đời này, rặt một phường xấu xa tệ bạc, người cũng như thú."

Vậy là, mụ cố dùng lời lẽ độc địa hòng xoáy sâu vào nỗi buồn của cô gái. Nhưng Youkiko không để ký ức về con mèo bị vấy bản. Ngoài mặt, cô không dám cãi lời chủ, nhưng thâm

tâm cô không

tin dù chỉ một lời một chữ mụ nói ra và cô nhủ thầm: "Con mèo nhỏ của mình chắc hẳn gặp điều bất

hạnh gì, còn mình thì thậm chí không thể tới giúp nó được bởi mình chẳng biết nó ở đâu." Và, ngày cũng như đêm, cô lo lắng cho số phận người bạn nhỏ.

Thời gian

thấm thoắt qua đi, đến một ngày, có một thầy tướng số đi qua làng. Ông thông tuê đến nỗi không chỉ tiết lô được những bí mật trong tương lai

giải cho những vấn đề hóc búa của hiện tại. Người ta thi nhau mời ông và mụ chủ nhà kiêu căng cũng mời ông về nhà,

rồi hỏi bao

mà còn có lời

nhiêu câu hỏi cho tới tận khuya - bởi, rốt cuộc có giỏi tướng số đến đâu thì ông cũng phải kiếm sống nhờ tiền người ta cho.

Youkiko rất muốn hỏi chuyện con mèo; nhưng mụ chủ độc ác đời nào cho phép. Vậy là, cô gái nhỏ nấp sau cánh cửa đơi

thầy tướng số

rời khỏi nhà bà chủ rồi mới hỏi. Cô sợ mụ ta sẽ bắt gặp cô ở đây và quở mắng cô vì lơi là công việc, nhưng

mong muốn

biết được điều gì đó về ban mình còn mạnh hơn cả nỗi sơ bà chủ.

Youkiko đợi rất lâu thì mới thấy thầy tướng số rời khỏi ngôi nhà. Ông vừa ra đến cổng, Youkiko đứng bật dậy, cúi rạp người và kể cho ông nghe nỗi sầu muộn của mình. Thế rồi, cô van vi: "Thưa ngài đáng kính, ngài biết đủ mọi

thứ kỳ lạ trên đời, có thể ngài cũng biết chuyện xảy ra với người bạn duy nhất của tôi, bạn mèo đen chăng?"

Thầy tướng số suy nghĩ một lát rồi trả lời:

"Con mèo của cô chắc chắn đang ở trên núi của loài mèo. trên đỉnh Inaba, ở đảo Kiouchou.

Nếu thực sư cô muốn gặp nó, hãy tới đó. Nhưng nghĩ cho kỹ đi, việc đó rất nguy hiểm và cô không biết điều gì đang đợi mình ở đó đâu."

Biết được có một nơi trong thiên hạ có thể gặp lại bạn mèo yêu quý, Youkiko không do dư lấy một giây. Không có nguy hiểm nào, không có trở ngai nào có thể ngăn cô đến đó. Cô nài nỉ mu chủ cho tới khi

mụ chấp thuận cho cô nghỉ vài ngày.

"Nhưng lúc nào về, mày phải làm không công thêm hai ngày cho mỗi ngày mày vắng nhà," mụ chủ đáp, lòng dạ đen tối của mụ hả hê vì ý nghĩ hiểm nguy đang chực chờ cô gái nhỏ cùng những hy sinh của cô. Và

tất cả chỉ bởi một con mèo!

Youkiko gói ghém tay nải; chẳng nhiều nhặn gì, chỉ vài mẩu bánh khô cô để dành trong bếp. Thế rồi cô bắt đầu

một chuyển đi dài và cực nhọc. Suốt những đêm trường lạnh lẽo, cô ngủ trong bụi rậm ven đường, bởi cô sợ lạc đường, mà ngủ trong nhà trọ thì cô chẳng có tiền.

Tờ mờ sớm,

ngay khi trời đủ sáng để nhìn thấy đường, cô lại vội vã lên đường. Đôi dép sợi bện chẳng mấy đã rách bươm, và đá sỏi cứa vào gan bàn

chân cô ứa máu.

Cuối cùng, cô cũng tới được đảo Kiouchou. Trời đã tối khi cô tới được làng đầu tiên và hỏi thăm về đỉnh Inaba.

"Đỉnh Inaba

ở ngay kia, phía bên kia sông," những người nông dân chỉ. "Nhưng đừng cả gan tới đó làm gì; nguy hiểm lắm. Chỉ có

những thợ săn can trường nhất

mới dám vươt sông, và nếu có thế, họ cũng chẳng bao giờ đi quá xa bờ và chẳng bao giờ ở lai qua đêm. Đó là xứ mèo và chưa có người nào đặt chân

vào được."

Youkiko lễ phép cảm ơn những người nông dân vì đã khuyên bảo, và cũng lễ phép từ chối lời mời cho cô ngủ lại qua

đêm của những người nông dân tốt bung.

"Cháu biết phòng thân mà," cô đáp lại trước những lời cảnh báo. "Cháu đã vươt cả

chặng đường dài như vậy chỉ với mục đích duy nhất là tìm tới vương quốc mèo!"

Thấy cô cương quyết vậy, những người nông dân đành để cô đi. "Chúng ta đã cảnh báo cháu về những hiểm nguy rồi đấy," ho nói. "Nếu cháu không nghe chúng ta, thì đó là việc

của cháu."

Rời khỏi làng, Youkiko phăm phăm lại gần con sông và tìm chỗ lội qua. Bờ bên kia là cánh rừng rậm rịt thoai thoải chạy dần đến đỉnh dốc.

Youkiko thu hết

can đảm bước

vào rừng. Cô thận trọng tiến lên, không ngừng ngoái lại phía sau, nhưng bốn bề đều yên tĩnh, không một nhành cây cử động. Con đường đột ngột dốc đứng khiến Youkiko vốn có quen đi đường chăng nữa, thì chẳng mấy chốc

cũng thấm mệt.

Cô chắc mẩm đêm nay đành phải ở lại rừng thì đột ngột những thân cây rẽ ra, để lộ một khoảng rừng trống lớn thấp thoáng những

dãy nhà mái đỏ.

"Chắc chắn đây là nhà của những người giàu có; chỗ nào nom cũng đều sạch sẽ tinh tươm và khang trang quá!"

Cô lại gần

một hàng rào và cất tiếng gọi. Chỉ lát sau, một cô gái trẻ dáng

Chỉ lát sau, một cô gái trẻ dáng người mảnh dẻ bước ra, khẽ cúi người chào Youkiko và hỏi cô cần gì.

"Tôi là cô hầu Youkiko,"

cô đáp. "Tôi chỉ có một người bạn, một con mèo đen, một ngày đẹp trời bạn mèo đã biến mất. Tôi đã khóc thương

mãi; rồi một ngày, một thầy tướng số khuyên tôi nên đi tìm ban mình

trên đỉnh Inaba tại đảo Kiouchou. Tôi đã phải đi bộ rất lâu mới tới được đảo vào hôm nay. Nhưng giờ tôi mệt quá,

không thể đi tiếp được. Cô làm ơn cho tôi nghỉ tạm qua đêm trước khi bắt đầu leo lên đỉnh núi của mèo được không? Tôi sẽ không gây phiền hà gì đâu."

Cô gái trẻ chăm chú lắng nghe rồi cười hiền lành và

nghiêng người đáp: "Vậy là cô tới đây để được ăn thit à?"

Nghe những lời này, Youkiko thấy sợ hãi và muốn bỏ chạy; nhưng từ căn nhà bên cạnh một bà cụ già lưng còng đã lại gần, quở mắng cô gái trẻ và xua đi.

"Cháu thứ lỗi, chắc chắn là con bé đã nói điều gì không phải rồi," bà cụ cúi rạp người nói với Youkiko. "Nó còn chưa biết cư xử sao cho phải phép. Bà có

mắng mỏ dạy dỗ cũng hoài công.

Nó hẳn đã nói điều gì đó thất

thố, bởi trông cháu tái nhơt

thế kia. Nhưng cháu đừng giận nó mà làm gì; nó còn chưa biết cung cách

đón khách. Nói

cho bà nghe, cô gái nhỏ, cháu đến đây có việc gì?"

Lời bà cụ thân thiện quá khiến Youkiko trấn tĩnh lại, và cô kể rành rot cho bà nghe câu chuyện.

Bà cụ lắng nghe chăm chú, rồi mim cười với Youkiko và nói: "Cô gái nhỏ, cháu cứ ở đây nghỉ cho lại

sức. Đừng sợ sệt gì; nếu cháu đã đi cả chặng đường dài đến

thế để..." phần sau thì Youkiko không nghe rõ. Bà cụ cứ như thì thầm cho mình mình nghe

nhưng bà không thôi mim cười. Bà cúi chào

nhiều lần, dẫn cô gái nhỏ vào trong nhà và chuẩn bị nước tắm cho cô. Sau khi Youkiko tắm xong, bà

dẫn cô vào một căn phòng sạch sẽ và ấm cúng, mim cười khích lệ cô rồi lui ra, nói rằng sẽ tìm cái gì đó cho cô ăn.

Youkiko

ngồi xuống chiếu và tò mò ngắm căn phòng. Được tắm sạch sẽ làm cô thấy khoan khoái và tươi tắn trở lai.

"Thật là một

ngôi nhà kỳ lạ," sau một lúc cô nhủ thầm. "Có bao nhiệu là phòng, là ốc, mà chỗ nào cũng sach sẽ, gọn gàng. Chủ nhà hẳn phải có nhiều tôi tớ lắm

đây. Và, hẳn là tất cả đều sống

ở đây chứ!

Nhưng ho ở đâu

nhìn thấy ai cả. Mà thực là, chỗ

không biết? Mình chẳng

này yên ắng

quá."

Bầu không khí yên tĩnh ấy thực làm Youkiko thấy bất an. Đột nhiên, cô có cảm giác như

nghe thấy có tiếng nói ở phòng bên. Tính hiếu kỳ nổi lên, vậy là khẽ khàng, cô đứng dây hé cửa phòng. Trong phòng bên, hai cô gái trẻ đẹp rang rõ đang nằm trên chiếu. Mái tóc các cô

được búi cầu kỳ, cài những cây trâm ngà chạm khắc tỉ mỉ.

trâm ngà chạm khắc tỉ mỉ. Khuôn mặt trắng sứ, mịn màng, cặp lông mày thanh tú cong cong trên đôi mắt đen lay

láy, và những bộ kimono các cô đang vận dệt từ thứ lụa dày tuyệt hảo càng tôn lên vẻ đẹp của các cô. Hai cô này thì thào rất khẽ và rất

nhe đến nỗi

nghe cứ tưởng tiếng gừ gừ của lũ mèo.

Youkiko
đóng cửa lại và
mở cửa thứ hai.
Ở đây cũng thế,
cô nhìn thấy hai
cô gái rất đẹp.

Họ đang quỳ trước một tấm gương và trang điểm. Youkiko lại đóng cửa vào

mà không gây ra tiếng động nào rồi quay về chỗ ngồi. Một lần nữa, cô lại bị bầu không khí yên lặng nặng nề bủa vây; giá như cô có thể nói chuyện với ai đó. Sau một lúc, cô lại đứng dậy áp tai vào

cánh cửa thứ nhất cố nghe cho ra những tiếng rì rầm của hai cô gái trẻ.

Cô phải cố
mãi mới nghe
ra họ nói gì,
nhưng những gì
nghe được lại
khiến cô rùng

mình khiếp hãi. Một trong hai cô đang nói: "Chị biết không, cô gái mới đến muốn thăm bạn cô ta, một con

mèo mà cô ta yêu hơn hết thảy moi thứ. Tốt hơn hết là không ăn thịt cô ta."

Youkiko sợ
hãi, run lẩy bẩy
từ đầu đến
chân. Cô ngồi
lại xuống chiếu
và suy nghĩ rất

lung xem phải làm gì. Đúng lúc đó, cửa mở ra, đi vào là một cô gái trẻ đẹp tuyệt trần, vận bộ kimono màu nâu bằng lua

dày thêu những bông cúc trắng chiếc đai to bản bằng gấm. Cô gái bước đi rất khẽ và khi Youkiko đã trấn tĩnh lại, ngẳng đầu lên để nhìn cô gái trẻ, cô nhân ra người

và thắt một

ban của mình,

con mèo đen,

giờ mang hình

hài của một cô gái trẻ chỉ trừ cái đầu vẫn là

của mèo.



"Thấy chị

đến em mừng

quá, Youkiko yêu quý. Chị không thể biết em biết ơn tình yêu của chị đến thế nào đâu, đó

là nguồn an ủi

duy nhất của em trong căn nhà của mu chủ kiệu

ngao. Và cả những nhoc

nhằn gian khổ

chị đã gặp khi tới thăm em." Con mèo đen

cười diu dàng và

tiếp tục: "Em đã già rồi, sống dở chết đở vì đói và đau ốm. Vây

nên em không thể ở lại phục vụ

lâu hơn nữa.

Chắc chắn chi đã nhân ra, Youkiko yêu

quý, chị đang ở cung điện của loài mèo. Ở đây trú ngụ tất thảy những con mèo đã bị loài người xua đuổi, hoặc những con mèo

già cả, ốm o. Cả đời chúng em luôn khao khát có ngày được đến cung điên của loài mèo đây đích thi là thiên đường của loài mèo, nơi chúng em được bù đắp hậu hĩ sau bao khốn

khổ mà loài người đã bắt chúng em phải

chiu đưng. Nhưng với con người thì ở đây không có chỗ. Loài mèo trên

khắp Nhật Bản tề tựu ở đây và

nếu họ phát hiện ra chị, chị sẽ nguy mất. Chị hãy nghỉ

chị hay nghi ngơi đi rồi quay trở lại với con người. Bây giờ thì chỉ có bạn bè của em trong nhà, họ sẽ không làm hại chị đâu. Nhưng sớm muộn gì những con mèo khác sẽ đi săn về và em không thể bảo vệ được chị trước đám

mèo đó. Em sẽ mang cho chị

thứ gì đó để ăn cho lại sức, rồi chị phải mau chóng đi thôi."

Con mèo cười với Youkiko rồi đi mất. Lát sau, nó trở lại mang theo một bát cơm trắng nóng hỗi, một bát rau và cá tươi cùng một tách trà

một tách trà
tuyệt hảo. Con
mèo đặt cái bàn
nhỏ xuống trước
mặt Youkiko,
quỳ gối phục vụ

người bạn cũ. Youkiko rất vui; chưa bao giờ cô lai ăn ngon miêng đến thể. Cô kể cho con mèo những thay đổi ở ngôi làng, và cả chuyên ông

thầy tướng số đã chỉ cho cô đường tới thiên đường của loài mèo. Và họ cùng cười vui vẻ, trò chuyện như những

người bạn thân thiết. Đôi má Youkiko hồng hào trở lại nhờ niềm vui và một bữa ngon miêng, moi mêt

miệng, mọi mệt nhọc dường như bay biến hết.

Nhưng cuộc vui nào cũng đến lúc tàn. Con mèo mang bàn ăn đi và trở lại với một cái túi nhỏ.

"Chị cầm lấy cái túi này để nhớ về em," nó nói với Youkiko, "Nó cũng sẽ bảo vệ chị trên đường. Rủi có gặp đám mèo hoang, chị

mèo hoang, chị chỉ cần giơ cái túi ra trước mặt chị và lắc thật mạnh, thì chúng sẽ không làm gì chị.

Đừng sợ!"

"Cảm ơn em về tất cả những gì em đã làm, mèo yêu quý. Giờ đã biết rằng em khỏe mạnh và chẳng thiếu thốn thứ gì, chị sẽ an tâm sống vui ve. Tam biêt," Youkiko nói. Con mèo tiễn cô ra tới hàng rào và dõi mắt nhìn theo cho tới khi Youkiko khuất dần trong rừng. Youkiko mới đi được vài bước giữa rừng thì lũ mèo hoang đã nhảy xổ vào cô.

mèo hoang đã
nhảy xổ vào cô.
Từ mọi phía,
chúng dõi đôi
mắt xanh ve, và
gầm gừ những
tiếng đe dọa

điều gì tốt lành. Giữa lúc hiểm nghèo, Youkiko chọt nhớ tới cái túi nhỏ. Cô lấy nó ra khỏi tay nải, giơ lên phía trước và lắc manh. Vây là

chẳng báo hiệu

những đôi mắt xanh rút lui, và lũ mèo vừa tránh đường cho cô, vừa kêu meo meo tức

cho cô, vừa kêu meo meo tức tối. Vậy là Youkiko tiếp tục xuống núi, tay giữ chặt cái túi nhỏ phía trước, và cứ trông thấy cô, lũ mèo lai tản ra. Cuối

cùng, cô cũng tới được dòng sông và tìm chỗ can lôi qua. Vì lũ mèo không thể theo cô sang bờ bên kia nên cô cất cái túi vào tay nải và thẳng hướng về nhà. Cô đi vội vã bởi mỗi ngày vắng mặt, cô sẽ phải làm không công thêm hai

ngày cho mu

chủ kiêu căng.

Mụ ta rất bất ngờ khi thấy cô đầy tớ trở về.

"Vậy không ai ăn thịt mày trên đường à? Còn con mèo biết trước biết sau của mày, gặp mày nó bảo gì?"

Youkiko thuật lại cho mụ chủ kiêu căng những gì đã trải qua, cô kể về cung điện sạch sẽ và gon gàng

của loài mèo, về những cô gái trẻ xinh đẹp và đặc biệt là về ban mèo của mình. Cuối cùng, cô lấy ra cái túi mà con mèo đã đưa

cho và mở ra trước mắt mụ chủ hợm hĩnh. Cả hai há hốc

miệng ngạc nhiên khi Youkiko lấy từ cái túi ra hình một con chó răng nanh dữ tợn đang quặp trong chân mười thỏi vàng ròng.

Youkiko sung sướng vô cùng. Nhiều tiền quá! Vậy là cô không còn là côi nghèo khó bị phó mặc cho thói xấu của mụ chủ kiêu căng nữa. Cô mua lại tự do cho mình và mở một cửa tiệm trên phố bán bánh gạo và

một đứa trẻ mộ

những món đồ ngọt khác. Từ đó, cô sống hạnh phúc và lòng thầm biết ơn bạn của mình, con mèo đen.

Trong khi

Youkiko vui sướng với cuộc sống khiêm nhường của

mình, thì lòng ghen tị lại làm mụ chủ hợm

hĩnh mất ăn mất ngủ. "Nếu một đứa hầu gái tiền thế chỉ vì chuyến đi thăm con mèo, thì ta, đường đường là một bà chủ, còn nhận được những gì chứ; ắt hẳn là phải hậu

hĩ hơn nhiều!"

còn có nhiều

ý nghĩ này hành hạ mụ mãi cho đến một ngày mụ nhủ thầm: "Mình không thể để tuột mất nhiều tiền như

vây được!"

mụ nghĩ thế và

Mụ bèn thuê người khiêng kiệu, gói ghém những thứ đồ có giá trị nhất đóng vào thùng, và không nói

với một ai trong

nhà hay trong làng về mục đích chuyển đi,

mu lẳng lặng lên

đường tới đỉnh

Kiouchou. Mu đi rất nhanh bởi mụ không phải đi bộ như Youkiko tôi nghiệp, mà

Inaba, đảo

ngược lại, mu

ngồi trên kiêu,

luôn miêng thúc giuc đám phu khiêng. Rốt

cuôc mu cũng tới được ngôi làng đầu tiên

Kiouchou và

trên đảo

mau chóng men theo con đường dẫn lên đỉnh núi mèo.

"Đỉnh núi mèo nằm ở bên kia sông, chỗ đó," những người nông dân lai nhiệt tình chỉ dẫn. "Nhưng chốn đó nguy hiểm lắm, ngay cả những thơ săn can trường nhất cũng không dám đi quá xa bờ. Tốt hơn hết là bà

đừng đi tới đó làm gì."

Mụ chủ hợm hĩnh chỉ cười cợt trước những lời can ngăn này và ra lệnh gọi người lái đò đến chở mình qua sông.

"Nhanh lên
đấy," mụ còn
nói với những
người nông dân.

"Ta chẳng có thì
giờ đâu mà ở lại
cái làng khốn
khổ này của các

người!"

"Mỗi người một cách hạnh phúc," người dân bảo nhau. "Chúng ta đã cảnh báo bà ta rồi. Nói cho cùng thì bà ta

đang mạo hiểm tính mang của bà ta chứ chẳng phải chúng ta." Và họ để mặc mụ chủ hợm hĩnh ra đi.

Vừa tới bờ bên kia, mụ đã lệnh cho đám phu khiêng kiệu trở lai làng.

"Giờ ta tự đi, đợi ta ở làng đấy!" mụ ra lênh.

Còn lại một mình, mụ mới tự nhủ: "Các người không cần biết những món của cải nào đang chờ ta."

Mụ leo núi thoăn thoắt, vì đã biết đường theo chỉ dẫn của Youkiko. Nhưng chẳng mấy mụ cũng thấy hut hơi, kiệt sức, vì không quen đi bô. Mu lau mồ hôi đang túa ra trên trán và lấy làm vui mừng bởi cuối cùng cũng thấy

những mái nhà đỏ tươi sáng lên trong khoảnh rừng trống.

"Đó hẳn là thiên đường của loài mèo rồi," mụ nhủ thầm. "Chẳng có gì đặc biệt; chỉ có lũ tôi tớ mới thấy chốn này là đẹp".

Mụ lại gần hàng rào và gọi: "Có ai ở đây không? Mau mở cửa cho ta

vào!" Một cô gái trẻ đẹp bước ra

người.

từ toà nhà lớn nhất và cúi rạp



"Bẩm bà, bà cần gì?" cô gái hỏi bằng giọng êm dịu như nhung.

"Ta muốn tới thăm con mèo đã phục vụ ở nhà ta mà môt ngày kia đã ra đi không trở về. Chắc chắn là các người hiểu hân hanh đến dường nào cho con mèo khi ta, bà chủ cũ của nó, đã không ngần

ngại vượt cả chặng đường dài tới thăm nó. Ta đang mệt đứt hơi rồi, và cần ghé nhà các người nghỉ ngơi chút," mụ chủ cao giọng.

Cô gái trẻ cười và suýt nói ra những câu vô lễ như thường lệ thì từ căn nhà bên canh, môt bà cụ già lưng còng bước thoăn thoắt lai gần xua cô gái

trẻ đi.

"Mời vào thưa bà. Chắc bà đã mệt lắm sau chuyến đi dài và cần nghỉ ngơi." Bà lại cúi chào nhiều lần, mở cửa và mời mụ chủ hợm hĩnh đi vào.

"Bà già này
ít nhất cũng biết
cư xử và biết
tiếp đón một vị
khách cao quý,"
mụ chủ hợm
hĩnh tự nhủ và

theo bà cụ vào nhà.

Bà cụ mau chóng chuẩn bị nước tắm và rồi, bà dẫn mụ ta vào căn phòng đẹp nơi những tấm nệm dày đã được trải ra làm thành một chiếc giường êm ái.

"Ta đói rồi," khi ấy mụ chủ hợm hĩnh lại lên tiếng hách dich. "Có ngay, có ngay đây thưa bà, xin hãy đợi một chút," bà cụ đáp; và thực vậy, chỉ loáng sau một cô hầu gái đã xuất hiện

mang theo một khay đồ ăn thức uống ngon lành. Mu chủ hơm

hĩnh ăn ngấu ăn nghiến và vì không quen lao

đông, nên sau môt ngày như thế mụ mệt phờ ra - bởi cả đời

mu đã bao giờ đi

bộ nhiều đến thế đâu - mụ nằm lăn ra đánh một giấc.

Nhưng đến nửa đêm, mụ bị tiếng cào kỳ lạ đánh thức. Mụ nhỏm dậy và nhìn quanh xem tiếng động phát ra từ đâu. Qua khe cửa,

mu trông thấy ánh đèn. Mu đứng dậy mở cửa. Trong phòng bên canh, hai con

mèo mướp đang nằm trên chiếu, mắt chúng quắc lên dữ tơn.

Mụ chủ hợm hĩnh vội đóng cửa lại và nhón chân tới cửa trông ra phòng thứ hai. Mụ cũng mở cửa này, nhưng cũng chỉ thấy hai con mèo đốm.

Vậy là mụ chủ hợm hĩnh lo lắng. "Youkiko chẳng nói với ta rằng có những cô gái

đẹp ngủ trong các phòng sao? Vậy mà ở đây ta chỉ thấy những con mèo khổng lồ kinh tởm!"

Đúng lúc đó, cửa mở ra và con mèo cũ của mu bước vào.

Mụ giận dữ nhiếc móc: "Mày đến đúng lúc phỏng! Tao chán ngấy chỗ này rồi. Mau đưa cho tao cái túi nhỏ đựng tiền vàng và để ta đi!"

Nghe thấy những lời này, con mèo đen nhận ra rằng mụ chủ cũ chẳng

thay đổi gì. Nó

quắc mắt nhìn

mu chủ, kêu meo lên môt tiếng lớn - và thế là, những con mèo to từ bốn phía nhào đến xé xác mu

chủ hợm hĩnh.

Hãy lấy tôi đi!

gày xửa ngày xưa, rất rất xưa rồi, có ba anh em no sống trong một ngôi làng hẻo lánh. Có mảnh đất bố me để lai. ho bảo ban nhau làm lung, thể nhưng của làm ra cũng chỉ

khiêm nhường; ba anh em mạnh chân khỏe tay còn chịu khó đan thêm sọt rơm, sọt mây mang ra chợ bán kiếm đồng ra đồng

vừa đủ sống

vào. Vậy mà có làm việc quần quật, và sống tăn tiên thì ho vẫn không sao dành dum được đồng nào. Lẽ thường, cứ nhằm lúc nhà không còn một

đồng, thì mắm muối cũng vừa

can, và cái ấm

nước cũ kỹ cũng

lăn ra hỏng.

Khổ sở nhất là đân năm cùng tháng tận, khi đến kỳ đóng

thuế.

"Không thể để thế này mãi được," một ngày người anh cả Sabouro cuong

quyết. "Anh sẽ thử kiếm chỗ nào đó làm mướn. Không có anh, các em vẫn sẽ xoay xở tốt thôi, bao giờ đủ tiền đóng thuế, anh mới về."

Mấy anh em đồng tình và thế là Sabouro quyết chí tìm chỗ làm thuê. Ở thành bên, có người lái buôn đã bằng lòng thuê anh đánh xe. Ròng rã suốt

đã bằng lòng thuê anh đánh xe. Ròng rã suốt sáu tháng trời, Sabouro đánh xe chở trà, muối và những vật phẩm khác, rong ruổi hết chợ này, chợ kia. Người lái buôn rất đỗi hài lòng và muốn giữ Sabouro ở lai làm lâu hơn.

Nhưng anh

này chỉ nhã nhăn từ chối và bảo: "Cháu lấy làm vui sướng vì được ông tin cẩn; nhưng cháu phải về nhà thôi; lại sắp năm mới rồi và các em đang

trông cháu mang tiền về đóng thuế từng ngày."

Vậy là người lái buôn đành trả công rồi cho anh về; Sabouro lận tiền vào túi rồi lập tức lên đường về nhà. Anh đi vội vàng, nhưng trời đã tối mà để về được làng anh cần phải vượt qua một khu

rừng rậm. Dù có

chút sơ hãi,

Sabouro vẫn dấn bước bởi các em anh đang chò, chẳng gì mai đã là ngày cuối cùng của năm. Các em sẽ ngạc nhiên biết bao khi anh đặt tiền

lên bàn! Và, dù họ có không chờ anh, thì vẫn phải đi tiếp thôi, bởi quanh đây

chẳng có ngôi nhà nào mà tá túc qua đêm. Vậy là anh đành gạt đi nỗi sợ và dấn bước vào rừng. Anh cắm cúi đi, không dám ngó nghiêng, chỉ lăm lăm ngước

nghiêng, chỉ lăm lăm ngước nhìn khoảng trời hẹp giữa những tán cây. Khu rừng hoàn

toàn tĩnh mịch và dần dà Sabouro thấy vững da hơn.

"Mình đã đi được hơn nửa đường rồi, còn chuyện gì có thể xảy ra với mình chứ. Quanh đây bốn bề đều tĩnh mịch và mình thực sự chẳng

có lý gì phải sợ," anh nhủ thầm.
Nhưng đột
nhiên, một đốm sáng lơ lửng bay tới trước mặt

anh.

"Gì thế kia?"
Anh hoảng hồn,
nhưng mau
chóng bình tĩnh
lại. "Mình
không nên tin
vào ma quỷ chứ;
ai biết trí tưởng

tượng đã khiến mình trông ra những thứ gì."

Tuy thế anh vẫn đi chậm lại, cảnh giác quan sát con đường phía trước và trên đường càng lúc càng có nhiều đốm sáng nhỏ nhảy múa.

Những đốm nhỏ sắp thành vòng tròn lơ lửng giữa những thân cây và đang tiến lại càng lúc càng gần hơn, chậm rãi và yên lặng. Chẳng mấy chốc

Sabouro nghe thấy có tiếng rì rầm khe khẽ dường như phát ra từ những đốm sáng kia và dần chuyển thành tiếng thì thầm la lùng.

Sabouro tái mặt, dừng phắt lại và nghe rõ ràng những giọng nói phát ra từ vòng ánh sáng lấp lánh

đang nhảy nhót

kia bảo rằng:

"Nếu anh muốn tôi, hãy lấy tôi

đi; nếu anh

không muốn, hãy để tôi yên!

Nếu anh muốn tôi, hãy mang

tôi đi; nếu anh không muốn, hãy để tôi yên!" Và những đốm sáng xáp lại gần hơn.

"Ngươi muốn ta làm gì cho ngươi! Tốt hơn hết là để ta yên!" Sabouro hoảng hốt hét lên rồi vắt chân lên cổ mà chay.

Anh chạy một mạch, đến hụt cả hơi, tóc tai dựng ngược lên, rồi cuối cùng cũng về tới nhà. Và cứ như thể những cái bóng vẫn còn theo sát gót, anh lao vào

nhà, không cả cởi dép và kiệt sức nằm vật ra

chiếu.

Các em anh đang dùng bữa tối, trên mỗi chiếc bàn nhỏ chỉ có độc một bát cơm.

"Chuyện gì

mà anh phải

chạy hớt hải

thế, lai còn không chào

rồi kìa!"

chúng em một tiếng. Mà nhìn xem, anh làm bẩn hết chiếu

Sabouro vội bỏ đép ra và cẩn thận đóng cửa lại.

"Các em yêu quý, các em không thể tưởng tượng được anh vừa thoát khỏi hiểm nguy nào đâu," cuối cùng anh cũng nói sau

cuoi cung ann cũng nói sau khi đã hoàn hồn. "Trong rừng, ở giữa đường từ đây đi, có những đốm sáng đã tấn

công anh. Anh đơn độc mỗi mình và chẳng có nơi nào để trốn. Chúng nhảy nhót xung quanh anh và hò hét không ngừng: 'Hãy lấy tôi đi! Hãy lấy

tôi đi!' Anh thoát được là nhờ đôi chân nhanh nhẹn này đấy."



không nói điều gì khác nữa à?" Hatchiro, cậu em út cất tiếng hỏi, cậu vốn nổi tiếng trong làng vì sức vóc hơn

người lai can

"Thế chúng

trường dũng cảm.

"Anh chẳng đợi để nghe hết; anh mừng là thoát được!" Sabouro trả lời.

"Đó thực là

những bóng ma lạ lùng," Rokouro, người

Rokouro, người anh thứ, ra chiều ngẫm nghĩ. "Lẽ ra anh nên lấy chúng về; thế thì chúng mới thôi quấy nhiễu khu rừng. Chắc anh sợ thế là bởi anh bị bất ngờ. Anh nói rằng chúng xuất hiện ở giữa đường từ đây vào thành ư? Anh biết

không, em sẽ tới đấy và xem cái lũ ma đó là cái giống gì!"

Nói rồi cậu phăm phăm ra đi. Trời tối đen, và trong bóng tối, cậu khó khăn lắm mới dò được đường. Đi được nửa đường thì đột nhiên, cậu nhìn thấy thứ gì đó lập lòe sáng trong bóng tối của khu rừng. Rokouro dừng lại, nhưng có

căng mắt nhìn

xuyên bóng đêm, cậu cũng chẳng thể nhìn

ra được thứ gì

khác ngoài

Tiến lại gần, cậu mới nghe thấy tiếng lào xào và

những đốm sáng lờ nhờ.

dấn thêm vài bước nữa, thì

cậu nghe thấy rõ mồn một:

"Nếu anh muốn

tôi, hãy lấy tôi

đi; nếu anh

không muốn,

hãy để tôi yên! Nếu anh muốn tôi, hãy lấy tôi đi; nếu anh không muốn, hãy để tôi yên!" Và những đốm sáng cứ ngày một lại gần hơn rồi nhảy nhót quanh chàng trai.

Lúc ấy thì Rokouro thấy rợn cả người;

cậu có cảm
tưởng những
đốm sáng chỉ
chực nhảy lên
người mình.
Cậu bèn quay
ngược trở lai và

ba chân bốn cẳng chạy khỏi khu rừng.

Nhìn thấy khuôn mặt trắng bệch của anh thứ, Hatchiro nói: "Các anh thật là nhát gan. Mới nghe tiếng thì thầm thôi mà đã run như cầy

sấy, chứ thứ ánh sáng đó đâu đã chạm vào các anh. Thôi để em đi dò xem bóng ma đấy thế

nào!"

Cậu kiếm trong nhà được một sợi thừng và bảo: "Để xem thứ ánh sáng đó còn hét lên 'Hãy lấy tôi đi!' khi em trói chúng bằng sợi thừng này không!"

Càng về khuya trời càng tối đen. Nhưng Hatchiro thường qua lại con đường này nên không lo bi lac, dù có đi trong bóng tối. Gần được nửa đường vào thành, đến lượt mình cậu cũng trông thấy những ánh sáng lập lòe nhảy

múa xung quanh. Và, bởi câu chẳng chút sợ sệt, phăm phăm tiến về phía trước nên chẳng mấy chốc đã đi thẳng vào giữa những đốm sáng. Vây

quanh cậu là tiếng thì thầm: "Nếu anh muốn tôi, hãy lấy tôi đi; nếu anh không muốn, hãy để tôi yên!"

Cả khu rừng dường như vang vọng tiếng thì thào kỳ lạ ấy. "Nếu anh muốn tôi..."

"Tất nhiên là ta muốn!" Hatchiro hét lên và khom lưng. "Đây, nhảy lên cho ta xem ngươi là ai nào!"

Dứt lời, những đốm sáng biến mất và tiếng thì thầm cũng tắt ngấm; nhưng Hatchiro cảm thấy trên lưng

mình có thứ gì nặng khủng khiếp. Cậu vốn khỏe là thế mà cũng phải khuyu xuống vì

nặng.

Cậu vận hết sức mình, đứng thẳng dậy.

"Mi nhầm rồi, ma ạ!" cậu hét lên. "Ta rất khỏe; đọ với ta nào dễ thế!" Cậu tháo sợi thừng mang sẵn theo mình, chẳng thật chặt cái vật kỳ la

trên lưng kia. Thế rồi, cậu thận trọng quay bước lặc lè trở

đang chễm chê

về làng. Đang giữa đêm, nhưng bóng ma trên lưng câu phát sáng khiến con đường phía trước cứ sáng rõ như giữa ban ngày.

Cứ mỗi bước cậu lại thấy lưng mình sụn xuống vì nặng thêm, thành thử phải cố lắm cậu mới mang được về đến nhà. Thế

mà cậu có tiếng là khỏe manh

phào khi cuối

cùng cũng vào được đến sân nhà mình, và muốn trút ngay gánh nặng trên

lưng xuống.

Nhưng cậu hoài

đấy! Câu thở

nhất vùng cơ

công hất bên này, rồi bên kia, cái thứ kỳ lạ kia như thể đã gắn chặt vào lưng câu.

"Chúng ta có thỏa thuận thế đầu," Hatchiro giận dữ hét lên. "Ta muốn mi, đúng thể, nhưng không phải trên lưng ta. Đừng tưởng ta sẽ cõng mi suốt đời nhé!" Câu lao vào trong bếp, và

dập lưng vào tường. Tiếng gì nghe chói tai vang lên, nhưng gánh nặng không rơi xuống.

"Để xem cuối cùng thì ai cười ai nhé!" Hatchiro thét lên rồi giật lùi

vào phòng. Câu

lấy đà, húc vào cây cột chống xà mạnh đến loạng choạng cả người và ngã lăn ra đất. Thế rồi,

khắp nơi bỗng nghe tiếng leng keng vui tai và những đồng vàng tuôn ra như suối. Vàng nhiều đến nỗi lăn cả ra sân; và mãi lâu sau,

anh em ho vẫn

còn tìm thấy vài đồng lọt trong kẽ nào đó. Các anh trai vốc đầy tay tiền vàng và ca ngợi lòng dũng cảm của câu em út.

"Ha ha, hóa

ra là ma tốt," cả ba phá lên cười vui vẻ. "Là vàng muốn về ở với người đây mà."

Từ đó, họ không còn phải chịu cảnh nghèo khổ mà

sống hạnh phúc, sung sướng đến cuối

đời.

Cây dẻ trả ơn

gày xưa, ở một làng chài no, có môt bà góa nghèo sống cùng cô con gái độc nhất. Ho mới don về làng này vài năm trước. Hồi còn mồ ma chồng bà, một nhà buôn lớn nhất

nhì thành, cả

gia đình sống

rất sung túc và hạnh phúc.

Nhưng người đời chẳng bảo sao, hạnh phúc

ngắn chẳng tày

gang...

Một ngày, người lái buôn đổ bệnh và chỉ ít lâu sau thì qua đời, được chôn cất trọng thể. Còn lại bà góa sống cô quạnh cùng cô

con gái. Có khi

do bà không có tài buôn bán, cũng có khi bà không gặp may, dù là gì thì khách mua cứ ngày một thưa

thớt, mà nợ lại ngày một chất chồng, rồi đến một ngày bà góa chẳng còn cách nào khác là bán hết của nả trong nhà để trang trải nơ nần, và khăn gói rời thành. Về làng, bà sống tăn tiện và đồn hết tâm

huyết chăm lo bảo ban cô con gái, càng lớn cô gái lai càng dành hết tình yêu cũng như sư ân cần cho mę. Cô con gái có tấm lòng thơm thảo và

thương người; cô đối đãi với ai cũng dịu dàng, nhân hậu. Nhìn cô, ai cũng mến. Bà góa vui

mừng vì có cô con gái như vậy

và trông cô chăm sóc me, vun vén viêc nhà, quét sân, mang nước thôi là bà cũng quên hết muôn phiền. Nhưng bà góa đã già, tiền bac ngày một túng thiếu và cô con gái

nhỏ Hanako
quyết định đi
làm để đỡ đần
mẹ. Vì hiền hòa,
tốt bụng, nên
chẳng bao lâu
cô đã tìm được
môt chỗ làm tốt

trong thành gần

làng. Dù phải

cất công ngày
ngày đi cả giờ
đồng hồ mới
vào đến thành,
nhưng Hanako
không muốn để
mẹ già một
mình, thế là
sáng nào cũng

như sáng nào,

mới tờ mờ, cô đã rời nhà để kip trở về trước khi đêm xuống. Mỗi lần về, cô lai mang theo môt nửa khẩu phần ăn mà người trong thành trả công

сô.

Đường rất khó đi, đặc biệt là vào mùa đông, hay những hôm gặp bão mùa thu, nhưng Hanako không quản ngại gì. Cô vui tươi nhảy nhót, tâm hồn rông mở với van vât trong rừng. Hanako thuôc từng tổ chim và biết từng đóa hoa mới chớm nở. Nhưng cô

thích hơn cả là cây dẻ lớn, cành nhánh tỏa rộng nằm giữa con

nằm giữa con đường từ làng vào thành. Thân cây cao lớn từ đằng xa đã trông thấy rõ và Hanako luôn chào cây từ xa, bởi nó nhắc cô đã đi được nửa đoạn đường. Chẳng mấy chốc cô đã thấy gắn bó với cái cây và có thói quen dễ

chịu là dừng lại bên cây - bất kể nắng nôi hay tuyết rơi - để kể cho cây nghe những gì cô đã thấy trong ngày, từ những tin mới trong thành mà cái

cây, dù cao hơn

cô gái nhỏ

Hanako, cũng không thể thấy, đến chuyên

bông hoa nào đã nở trong vườn nhà. Nhưng cô hay kể nhất là về người mẹ giờ chân đã mỏi, đi lại khó khăn và cô chỉ ước ao sao giúp mẹ có được cuộc sống đầy đủ. Và cứ vừa kể chuyện, cô lại dịu dàng vuốt ve vỏ cây

già nua xù xì, nhặt đi những chiếc lá khô, cành nỏ mà gió đã thổi rơi rụng xuống rễ cây.

Đằng đẵng ba năm trời, ngày nào cũng như ngày nào, Hanako đều trò chuyện cùng cái cây, và dần dà cô quên phắt đi rằng đó là một thực thể hoàn toàn khác mình. Cái cây đã trở thành người bạn tâm

giao, noi trút

bầu tâm sự của cô lúc nào không hay.

Một tối nọ, như thường lệ, cô lại mang thức ăn về cho mẹ. Ngày hôm đó, cô phải làm muộn hơn, và cô vội vã về mong kịp mang thức ăn cho mẹ để bà khỏi lo lắng. Từ xa, cô đã dõi mắt tìm cái cây đứng giữa chặng

đường, dù cho

lần này cô không có thời gian trò chuyên với nó. Nhưng cô vẫn có thể dùng lai chốc lát và vuốt ve thân cây. Vậy là, cô cứ mải nhìn phía trước, vui

lúc được gặp

mừng nghĩ đến

ban mình mà không hề hay

biết những đám

mây đen đã ùn

ùn kéo đến phủ

kín bầu trời.

Khi những hạt

mưa đầu tiên

rơi xuống, cô
chỉ kịp chạy tới
cái cây để được
che chở dưới
vòm lá dày rậm.
Mưa rơi như
trút trên tán lá

và Hanako ôm chặt lấy thân cây lắng nghe tiếng nước chảy.

Đột nhiên, cô có cảm tưởng mình nghe thấy một giọng nói khe khẽ lẫn với tiếng mưa rơi: "Hanako thương mến, đã

đến lúc chúng ta từ biệt rồi. Ba ngày nữa, thợ mộc của lãnh chúa sẽ tới đây đốn ha tôi. Người ta sẽ lấy thân tôi đóng thành một con thuyền. Rất

nhiều thơ thuyền đã tu tập trong làng và sẽ đóng thuyền tai đây. Ba tháng nữa, con thuyền sẽ hoàn thành và viên thơ cả sẽ tổ chức một buổi lễ linh

đình chào đón sự kiện này. Lãnh chúa sẽ đích thân tham

dự. Trong giờ khắc từ biệt này, tôi muốn cảm ơn tình bạn của bạn và sự ân cần của bạn. Trái tim thuần khiết của bạn đã làm tôi vô cùng cảm động. Nhưng điều làm tôi cảm động hơn, ấy là bạn hết mực quan tâm

chăm sóc người

me già, đến

quên cả thân mình. Ban thực xứng đáng có một số phận tốt đep hơn, và bởi vì tôi có quyền

năng, tôi muốn giúp bạn đạt được điều đó. Hãy nghe kỹ

những lời tôi sắp nói: khi viên thơ cả ra lênh ha thủy con thuyền, sẽ không một sức manh nào trên thế gian này có thể khiến tôi suy suyển. Cuối cùng, lãnh chúa sẽ hứa ban tặng hậu hĩ cho người nào đẩy được thuyền xuống dòng nước. Nhưng sẽ

chẳng ai làm được. Chỉ đến khi nào ban lai gần tôi và thì thầm: 'Là tôi, Hanako đây, tôi đến với bạn đây' thì con thuyền sẽ nhẹ nhàng trượt xuống nước. Xin tạm biệt, Hanako

thương mến,

thế!"

mong bạn mãi nhân hậu và hiền từ như



Cây dẻ vừa dứt lời thì mưa cũng tạnh và trời quang đãng trở lại. Hanako sửng sốt tột độ. "Hẳn là mình

đang mơ; cây làm sao có thể nói được, dù cây dẻ là người bạn thân thiết nhất của mình," cuối cùng cô nhủ thầm, rồi cô lại dịu dàng vuốt

ve thân cây,

cầm tay nải lên và chay về nhà. Tối hôm sau, cô lại dừng chân bên cái cây.

"Bạn tưởng tượng được không," cô hụt hơi nói, "hôm qua tôi đã gặp một giấc mơ tồi tệ. Tôi mơ thấy người ta chặt bạn đi. Nhưng đó chỉ là một giác mơ thôi; tôi chắc chắn, chắc như đinh đóng côt, là sẽ chẳng

có điều gì xảy ra đâu. Lỡ thát thì tôi biết nói chuyện với ai đây?"

Nhưng ngày thứ ba, khi Hanako trở về nhà, dù có cố dõi mắt nhìn bạn mình từ xa, thì cô cũng không còn trông thấy thân cây cao lớn đâu nữa. Hoảng hốt, cô chạy ào tới, nhưng những gì cây tiên đoán đã

thành hiên

thực. Giờ đây,

nơi thân cây từng kiêu hãnh vươn lên, những người thợ mộc đang chặt

những cành cuối cùng của cây dẻ khổng lồ. Buồn bã, Hanako vuốt ve lần cuối vỏ cây rồi chậm rãi quay về nhà.

Tối hôm đó, ngôi nhà không còn tiếng hát ca. Hanako lặng lẽ chăm sóc mẹ, không ngừng nghĩ về cái cây khốn khổ. Giờ đây con đường đi không có người bạn thân thương mới buồn làm sao!

Tất cả những gì cây tiên đoán

đã thành hiện thực. Cả ngôi làng thốt nhiên đông đúc những thơ thuyền tối ngày cưa thân, bào láng, tiện côt rồi bắt đầu dựng một con thuyền lớn ở

ngay rìa làng, chỗ bãi sông.

Đúng ba
tháng sau, ngay
gần con nước,
một con thuyền
tuyệt đẹp thơm
mùi gỗ và mùi
nắng đã sừng

sững hiện ra.

Thế rồi, cũng đến ngày hạ thủy. Đó thực sự là một lễ hội! Đám đông tề tựu. Ai nấy đều vận những bộ đồ đẹp nhất. Có

không biết bao nhiêu là nhà buôn, và la liệt

bánh gạo, bánh

kẹp, cá tươi và món ăn vặt được bày bán. Có cả gánh hát đến dựng rạp bên bờ sông khô ráo. Người ta chỉ còn chờ lãnh chúa, cuối cùng ngài cũng tới cùng đoàn tùy tùng đông đảo. Người ta đổ ra bãi sông, người người chen chúc đến

nỗi một hạt gạo cũng khó lòng lọt qua.

Nhưng chuyện gì thế này? Thợ thuyền hoài công đẩy, dây thừng kéo đến đứt cả ra, con thuyền vẫn oai vệ nằm đó. Một con thuyền đẹp nhường ấy mà làm gì nếu không thể cho xuống nước?

Người thợ cả tái mặt vì tức giân. Chuyện đáng xấu hổ làm sao, lại còn ngay trước mắt lãnh chúa nữa!

chúa nữa!
Nhưng mặc ông
thét lác, động
viên, nhiếc móc
thợ thuyền,
chẳng có gì suy

chuyển; con thuyền không nhúc nhích lấy một phân. Cả đám đông đứng xem cũng lao vào giúp sức nhưng vô ích

vẫn hoàn vô ích.

Cuối cùng, lãnh chúa thông báo sẽ trọng thưởng cho ai giải được

cho ai giải được bùa phép này và hạ thủy được con thuyền.

con thuyền. Nhiều trai tráng nổi danh lực lưỡng trong cả vùng kéo đến thi nhau trổ tài; rồi cả đến những vi thầy tu quyền phép, những thầy lang xảo quyệt; ai nấy đều ra sức thử, nhưng

chẳng ai thành công. Con thuyền vẫn ngự trên bãi sông, thơm mùi gỗ và mùi nắng, nhưng không ai có thể đẩy xuống nước.

Cô gái nhỏ
Hanako cũng
đứng giữa đám
dân làng, và suy
nghĩ hồi lâu sau
khi quan sát
mọi chuyện,
xem có nên

nghe theo lời khuyên của cây dẻ hay không. Nhưng có bao nhiều người lạ, bao nhiều trai tráng sức vóc

bao nhiêu trai tráng sức vóc tráng kiện đã thử. Tất cả mọi người chắc chắn sẽ cười nhạo cô, một cô gái mảnh mai yếu ớt mà lai muốn so tài với con thuyền lớn. Và ai biết được, nếu ngày xa xôi đó, chỉ là cô mơ thôi? Nhưng nghĩ về lời của người ban cũ và

thấy mọi chuyện diễn ra đúng như cây đã nói, cuối cùng cô cũng lấy hết dũng khí, tiến lại bãi đất trống ngay trước con

thuyền, cúi rạp

người và bảo:
"Nếu ngài cho
phép, tôi sẽ thử
phá tan bùa
phép đã giữ con
thuyền."

Điều cô sợ đã xảy ra; tất cả đều cười nhạo cô; đã biết bao người thử vận may, những người khỏe manh và những người quyền phép. Còn đây là một cô gái yếu ớt mà lại muốn tỏ ra hơn

người sao. "Về nhà đi và cẩn thận đấy. Ở đây cô chỉ làm quẩn chân người khác mà thôi!"

Nhưng những người hàng xóm cũng

có mặt trong số khán giả thì lên tiếng bênh vực: "Đó là Hanako bé nhỏ. Cứ để cô ấy thử. Đó là một cô gái tử tế, nhân hâu và cô

ấy không ngu ngốc chút nào đâu. Ai mà biết được, biết đâu chỉ có cô ấy mới được việc."

Cuối cùng, người thợ cả ra dấu khích lệ cô, bởi ông không muốn bỏ qua dù chỉ một cơ may nhỏ.

Hanako ngượng ngùng lại gần con thuyền, dang tay ra và thì thầm khe khẽ: "Là tôi, Hanako

bé nhỏ đây."

Vì xúc động, cô nói bé quá đến nỗi chẳng nghe thấy gì. Đám đông chăm chú theo dõi cảnh tượng này để xem điều gì xảy ra. Vậy là Hanako im lặng một lát, rồi tiến lai gần hơn,

thuyền trơn nhẵn và nói: "Là tôi, Hanako đây. Tôi đến với bạn đây!"

vuốt ve thành

Cô vừa dứt lời thì con thuyền tự mình trượt êm ái xuống dòng nước.

Vậy là niềm vui vỡ òa. Tất cả mọi người đều thán phục cô gái nhỏ Hanako và lãnh chúa gọi cô lại gần để hỏi xem cô muốn được thưởng gì.

Hanako kê lại cho lãnh chúa nghe tình bạn của cô và cây dẻ, cả chuyện cây dẻ muốn giúp đỡ cô như thế nào, cô và bà mẹ già. Cô gái nhỏ đáng

mền và khiêm nhường đã làm lãnh chúa hài lòng, và ngài ban thưởng cho

cô hâu hĩ, đến nỗi, kể từ đó cô sống hạnh phúc và không phiền

muộn gì bên mẹ

của mình.



Quỷ Dạ Xoa

gày xưa, trong một ngôi làng hẻo lánh cheo leo mãi trên núi cao có một chàng trai trẻ sinh sống, tất cả gia tài thừa hưởng từ cha me anh chỉ

độc có một túp lều nhỏ và một con ngựa tốt.
Thảng hoặc anh
lại đánh ngựa
xuống núi vào
thành nằm bên
bờ biển mua
hàng, thường
nhất là muối và
trà, đôi khi là

vài con cá biển

béo ngậy về bán lại cho dân làng kiếm kế sinh nhai.

Một ngày, anh lại trên đường trở về với một chuyến hàng thồ nặng cá thu và cá ngừ cùng một bao muối. Anh đánh ngựa đi suốt buổi sáng, và

muôi. Anh đánh ngựa đi suốt buổi sáng, và trưa đến, đường lên núi gập ghềnh làm cả người cả ngựa

mệt nhoài, nên

anh quyết định nghỉ ngoi chốc lát. Thật may, anh gặp được một khoảng rừng trống nhỏ có cỏ xanh và suối trong; anh

dỡ hàng, thả ngưa dưới tán cây cho gặm cỏ. Rồi anh lượm chút củi, nhóm lửa nấu một nồi cháo cá thu hòng lấy lại sức tiếp tục lên đường.

"Mình sẽ

nướng thêm hai con cái ngừ và uống nước suối cho đã khát. Rồi mình sẽ khỏe khoắn lại, và chẳng mấy là về đến nhà."

Nồi cháo bắt

đầu sôi tỏa mùi

thơm hấp dẫn khắp khoảnh

nhiên, môt câu thanh niên la mặt vóc người to lớn từ trên núi đi xuống.

rừng thì đôt

Cậu ta lại gần cái nồi, hít hà mùi cháo béo ngậy, và mắt thì lộ rõ cơn đói.

"Ôi, ông làm phúc, cho tôi chút cháo, chỉ một chút thôi. Sáng giờ tôi chưa có gì bỏ bụng và tôi đói

lắm," cậu ta khẩn nài, mắt vẫn thèm thuồng dán chặt vào cái nồi.

"Ngồi xuống đi anh ban, tôi biết thế nào là đói mà; nồi cháo này đủ cho cả hai ta và tôi cũng sẵn lòng nhường anh một khúc cá nướng," chàng

trai trẻ tốt bung đáp và múc cho kẻ la mặt một bát cháo nóng hổi. Rồi anh múc cho mình hát khác và xì xụp húp mà không ngắng đầu lên lấy một

ngon, lại còn mùi cá nướng ngon lành tỏa ra. Nhưng khi ngắng lên lấy cá, anh chỉ kịp nhìn thấy cậu trai kia vừa bỏ mẩu cá cuối

lần. Cháo quả là

cùng vào miệng.



"Thật là tham vô độ," anh tính bảo cậu trai kia thế, nhưng khi thấy ánh mắt đói khát của cậu, anh lại tặc lưỡi bỏ qua.

"Khổ, chắc hẳn là đã lâu anh chưa được ăn gì; cho nên mới không cưỡng lại được như thế. Nhưng chẳng sao; có miếng cháo

ngon là đủ ấm

bụng rồi còn cá để lúc nào về đến làng, tôi nướng mẻ khác là được thôi mà."

Anh đứng dậy đi lùa ngựa về, chú ngựa này nhân lúc

nghỉ đã chay tuốt vào rừng.

Tìm được rồi,

anh dắt ngựa về

khoảnh rừng

trống nơi đã dỡ

hàng để chất lại

lên ngựa.

Nhưng trời đất

quỷ thần ơi,

hàng hóa đã đi

đằng nào hết.

Anh quay lại dò

xét khắp

khoảnh rừng xem thứ gì mang cá đi

được, thì tóc tại anh dưng đứng

hết cả lên vì câu trai to lớn

kinh hãi. Ở chỗ

lúc nãy, giờ là con Quỷ Da Xoa khủng khiếp. Mắt nó đỏ quạch long lên

như hai vòng lửa, còn trên cái

đầu gớm ghiếc, tóc tai tua tủa dưng lên như kim nhon hoắt. Và từ cái miêng ghê rợn, cái lưỡi đỏ lòm lung lẳng sát đất đang vục vào món hàng duy

nhất còn lại, bao muối. Cá thì đã không còn dấu tích gì.

Trông thấy chàng trai trẻ, Quỷ Dạ Xoa nuốt vội nuốt vàng bao muối rồi lao tới con mồi mới. Trong cơn nguy cấp, chàng trai trẻ nhảy ra phía

sau con ngựa. Vậy là Quỷ Dạ Xoa tóm lấy con ngựa, xé xác nó ra và nuốt chẳng từng miếng một. Chàng trai trẻ

nhân lúc Quỷ
Dạ Xoa đang
mải ăn thịt con
ngựa, đã tức tốc
vắt giò lên cổ
chạy khỏi
khoảnh rừng

trống, tìm đường lên núi. Anh chạy hết tốc lực mà đôi chân mình cho phép. Nhưng anh đuối sức dần, và thường vấp váp, lắm lúc còn ngã nhào,

thế nhưng từ xa anh đã nghe thấy tiếng gầm gừ khủng khiếp.

"Quỷ Dạ Xoa đang đuổi theo mình chứ không sai," anh nhủ thầm và nghĩ đến đấy, tim anh như ngừng đập. Anh

ngừng đập. Anh chẳng thể chạy nhanh hơn nữa

nhanh hơn nữa mà Quỷ Dạ Xoa

thì sớm muộn gì cũng bắt kịp.

gì cũng bắt kịp. Vậy là, anh dáo dác kiếm một chỗ trốn thật kỹ. Đột nhiên, phía trước, anh thấy có một cái ao và

có một cái ao và ngay bên bờ là một cái cây lớn, cành lá rậm rit

cành lá rậm rịt. Anh tức tốc trèo lên cây - vừa kịp lúc con quỷ nhào tới. Nó
thở phì phò,
đến nỗi cây cối
xung quanh
cũng nghiêng
ngả như thể gặp
trận gió lớn.

Quỷ Dạ Xoa trông thấy cái ao thì tự nhủ:
"May cho mình;
muối làm mình
khát khô hong."

Nó quỳ bên bờ ao và cúi xuống mặt nước. Nhưng gì thế này? Dưới nước nó trông thấy hình ảnh phản chiếu của chàng trai trẻ đang ngồi trên môt cành cây.

Thế là Quỷ Dạ Xoa hớn hở: "A, cuối cùng ta cũng tìm thấy mày, cậu bé của ta! Hóa ra mày trốn ở đây." Và nó giương vuốt.

trôn ở đây." Và
nó giương vuốt,
ra sức vục xuống
nước hòng bắt
lấy hình phản
chiếu. Chưa bao
giờ chàng trai

trẻ lại gặp ai ngớ ngắn đến thế, và anh không nhịn được cười khi trông thấy cảnh tương này.

"À, ra là mày ở trên ấy," con Quỷ Dạ Xoa ngạc nhiên.
"Nhưng cũng
thế thôi, mày có
chạy đằng trời.
Nói mau, làm
sao tao lên bắt
mày được!"

Chàng trai trẻ sợ thì vẫn sợ, nhưng giờ anh đã biết con quỷ này ngu ngốc còn quá cả tham ăn. Vậy nên biết đâu anh lại bịp được nó.

"Phải đội

một tảng đá lớn lên đầu, rồi trèo lên cái cành khô kia kìa, nếu không, ngươi chẳng đời nào lên đây được," anh nói nhanh.

"A ha," con

quỷ reo lên rồi đi kiếm ngay một tảng đá thật lớn. Cuối cùng nó cũng tìm được một tảng ưng ý.

"Với tảng đá này ta leo tốt đây," nó tự nhủ rồi nhấc khối đá, đội lên đầu, và thân trong

trèo lên cành cây khô mà chàng trai trẻ đã chỉ. Dĩ nhiên, cành nào chịu được sức nặng ngần ấy, nó gãy rạp và kéo theo con quỷ rơi tốm giữa ao. Nước ao bắn lên thành cột và anh thanh niên thừa cơ tụt

xuống chạy trối

chết.

Chẳng mấy, đêm đã buông xuống và nỗi sơ đã khiến anh kiệt sức đến mức không đứng vững được nữa. Thế nên. anh mừng quýnh khi thấy

từ xa có ánh đèn.

"Đó chắc là nhà dân rồi, và ở bên con người thì mình chẳng lo gì hiểm nguy nữa," anh vui vẻ nghĩ thầm và

nhằm thẳng hướng ánh đèn đi tới.

Loáng sau, anh đã tới trước một túp lều nhỏ và bởi anh gọi mãi không có người đáp nên cứ qua cánh cửa để mở mà bước vào. Căn lều trống trải, chỉ có độc ngọn lửa nổ lét đét trong lò; vây là chủ nhà hẳn không đi đâu xa. Chàng trai trẻ ngồi bên

canh bếp lửa chờ ho. Anh ngồi một lúc lâu và mắt đã sắp nhắm nghiền thì chot nghe thấy trước lều có tiếng chân ì ach, theo sau là tiếng thở hỗn

hến quen quen và giọng của Quỷ Da Xoa lầm bầm: "Cuối cùng cũng về tới nhà; mình phải sưởi cho khô người đã. Cái thẳng nhóc kia đã thoát được,

nhưng ít ra mình cũng kiếm được chút thức ăn bỏ bụng. Cháo không tê

còn cá thì tuyệt hảo. Chưa kể đến con ngựa! Thịt thế mới gọi là thịt chứ! Chắc là ngựa non đây. Mỗi tội là cái món muối, lẽ ra mình cứ nên để yên đấy thì hơn."

Chàng trai trẻ tỉnh ngay và cuống cuồng tìm chỗ nấp. Bởi giờ thì đã quá

muộn để có thể chạy trốn, Quỷ Dạ Xoa đã ở ngay cửa vào. Bí

ngay cửa vào. B quá, anh đánh liều leo lên xà nhà ngay phía trên bếp lửa và thu mình lại sau xà gỗ để không ai nhận ra. Vừa kịp lúc, bởi Quỷ Dạ Xoa đã bước vào và phăm phăm lại gần bếp lửa để

sưởi ấm sau

trận tắm bất đắc dĩ. Nó ướt nhẹp từ đầu tới chân và run cầm cập vì lạnh. Nó ngồi sát bếp sưởi và hơ móng vuốt trên lửa.

Được một

lúc, nó lẩm bẩm thành tiếng: "Dù sao thì mình vẫn tiếc thằng ấy. Có nó có phải được bữa tráng miệng ngon lành rồi

không. Mà,

nghĩ đi nghĩ lai

thì mình hẵng còn đói. Giá như có cái gì bỏ bụng bây giờ nhỉ."

Nói đến đây, nó đảo đôi mắt rực lửa nhìn quanh lều một

luot.

"A, mình có ý này; mình sẽ nướng vài cái bánh gạo."

Rên rỉ, nó đứng dậy, lại gần chạn thức mấy cái bánh gạo. Nó đặt bánh lên vi, nướng vàng một mặt rồi lật lên, nướng vàng mặt kia, xong đâu đấy đặt sang

bên canh.

ăn và mang ra

Ngọn lửa tỏa ra hơi ấm dễ chịu và Quỷ Dạ Xoa lật bánh chậm dần; càng lúc đầu nó càng gật gù như bổ củi cho tới khi

cuối cùng nó ngủ thật, ngáy

pho pho.

Mùi bánh bốc lên trần nhà cù vào mũi chàng trai trẻ đang đói mềm. Anh thèm thuồng được nếm dù chỉ một cái bánh thôi, nhưng làm thế nào đây? Cuối cùng, anh trông thấy cây gậy dài dựng vào xà ngay bên cạnh.

"Đúng thứ mình cần đây rồi," anh nhủ thầm và thân trong thò tay ra. Quỷ Da Xoa vẫn ngáy đều và không đông cưa gì. Anh cầm lấy cây gây và choc vào một trong những cái bánh

đặt cạnh bếp, cái ở xa con quỷ nhất. Rồi, anh từ từ kéo lên. A, ngon làm sao! Nhưng, một cái bánh thì làm

sao đủ xoa dịu cơn đói. Chàng trai trẻ thử vân may lần nữa rồi lai lần nữa - và loáng cái, đến cái bánh cuối cùng cũng sạch

Mãi một lúc sau Quỷ Dạ Xoa mới tỉnh dậy.

nhẵn.

nhìn quanh và lầm bẩm: "Mình định làm gì nhỉ? À phải, mình nhớ rồi; mình muốn lấy mấy cái bánh gạo trong chạn bếp!"

Nó cáu kinh

Nó đứng dậy, lại mang ra một núi bánh và bắt đầu nướng. Nó thận trọng trở bánh, và đặt bánh đã chín

sang cạnh bếp. Thế rồi, lại một lần nữa, mùi thơm của bánh
và hơi ấm từ
bếp lửa lại khiến
Quỷ Dạ Xoa ngủ
gật, nó ngáy
pho pho. Chàng
trai trẻ nhìn
những chiếc

bánh thơm

phức mà không

cầm lòng được. Anh lai cầm gây choc hết chiếc này đến chiếc no. Anh tư tin đến nỗi chẳng buồn bân tâm đến con quy; nhưng con này vẫn còn ngáy

đều mãi một hồi lâu sau khi chiếc bánh cuối cùng không cánh mà bay.

Một lúc sau, nó cũng thức dậy và lại lầm bầm: "Mình đang định làm gì nhỉ? À phải, mình nhớ rồi, mình muốn lấy mấy cái bánh trong chạn đem đi nướng."

Nó đứng dậy, nhưng đi được nửa đường, nó

bất thần khưng lại và trở lại bếp

lò, ngac nhiên. "Nhưng mình đã nướng bánh rồi mà, mùi

bánh vẫn còn

trong lều đây

mà!"

Nó bới khắp bếp lò, nhưng chẳng thấy dù chỉ một vun bánh. Trong lúc đó, chàng trai trẻ thì lo toát mồ hôi; thế nhưng, Quỷ Dạ Xoa đôt nhiên

hét lên vui sướng. "Chỉ có thể là thần Fukurokuju, thần Phúc Lộc Thọ, thần vốn

Fukurokuju, thần Phúc Lộc Thọ, thần vốn thích bánh gạo. Miễn là thần thấy ngon miệng, thần sẽ mang lại hạnh
phúc cho mình;
nếu muốn thì
lúc nào mình
cũng có thể
nướng thêm
những chiếc
bánh khác!"

Nó dợm

bước tiếp lại chạn thì chợt đổi ý: "Mình mệt rồi; mình chẳng muốn làm gì nữa; tốt hơn hết là mình đi ngủ!"

Thế rồi, nó

thần
Fukurokuju,
chắc hẳn đang ở
đâu đó trong
nhà, xem nên
ngủ trong nồi
hay trên xà nhà
để có những
giấc mơ đẹp.

nảy ra ý hỏi

Đứng ở giữa nhà, nó hét to: "Hỡi thần Fukurokuju, tôi muốn có giấc mơ đẹp; tôi phải ngủ ở đâu, trên

xà hay trong

nồi?"

"Trong nồi!" chàng trai trẻ giả giọng đáp chắc nịch.

"Tốt thôi; vậy thì tôi sẽ ngủ trong nồi." Quỷ Dạ Xoa chui vào trong nồi, lựa thế nằm cho thoải mái, ngáp dài rồi đậy vung lên.

Chàng trai trẻ chờ đến khi nghe thấy tiếng ngáy đều đều từ trong nồi, rồi mới khẽ khàng trườn xuống và ra cửa. Khi Quỷ Dạ Xoa thức giấc, anh hẳn đã cao chạy xa bay rồi.

Nhưng mới đi được vài bước, anh đã khưng lại và nhủ thầm:

"Mình không thể cứ thế bỏ đi

và để Quỷ Dạ

Xoa tiếp tục

hoành hành

được!"

Anh bước ra ngoài, tìm trong bóng tối một tảng đá nặng, mang vào chặn lên vung.

Lúc chạm vào vung nồi, anh đánh thức Quỷ Dạ Xoa. Con quỷ trở mình, vẫn ngái ngủ làu nhàu: "Con gà trống ngu ngốc, đang đêm sao đã gáy!"

Chàng trai

trẻ chờ đến khi con quỷ ngủ lại thì nhóm củi dưới nồi và châm lửa.

Tiếng đánh lửa lại khiến con quỷ thức giấc. Nó phẫn nộ: "Mày có để tao yên không

hả con gà trống đáng ghét kia?

Mày đinh gáy cả đêm đấy hả?"

Thế rồi nó lai

trở mình ngủ

tiếp.

Bên ngoài, bình minh ló rạng và căn lều ngày một sáng, ánh lửa hòa cùng ánh nắng ban ngày. Ngọn lửa giờ đã bốc

lên cao.

Tiếng lửa nổ lách tách lại đánh thức con quỷ. "Cái giống ngu ngốc kia, nếu mày không im miệng, tao sẽ ăn thit mày!"

"Mày sẽ

không còn ăn thịt ai được nữa!" chàng trai trẻ vui sướng nói và luôn tay tiếp thêm củi, cho tới khi con quỷ chết hẳn.

Khi lửa đã

tắt, và chàng trai trẻ sửa soan về nhà, anh đôt nhiên nghĩ tới con ngựa khốn khổ và buồn bã nói: "Mình đã thắng Quỷ Dạ Xoa và thoát thân. Con quỷ

góm ghiếc đó giờ chẳng hại được ai nữa. Nhưng con ngựa khốn khổ của mình thì chẳng còn. Giờ mình phải làm gì? Mình biết

làm gì để sống,

vì mình chẳng

thể đi xuống

thành mua

hàng hóa chở về

cho dân làng

cho họ khi Quỷ Da Xoa đã nuốt

ra cá mà bán

hết rồi?"

nữa? Và lấy đâu

Lòng đầy ủ ê, anh bước khỏi căn lều, nhưng vừa ra đến ngoài anh liền khựng lại. Giờ giữa ban ngày,

anh nhận ra bao quanh căn lều toàn là xương, không chỉ xương động vật mà còn cả sọ người nữa.

"Những con người khốn khổ! Mình cũng suýt thành mồi ngon của Quỷ Dạ Xoa như họ. Họ thậm chí chẳng có lấy nổi một nấm mồ!"

Anh trở lại căn lều, tìm một cái xẻng và đào một cái hố sâu. Đến khi hố đã ngang thắt lưng, anh đào được một thùng đầy vàng.

"Vậy là thoải mái bù đắp cho những gì con quỷ đã lấy của mình," anh vui sướng nói. Rồi,

anh chôn hết

xương người xuống đó, vác thùng vàng lên vai, và hài lòng

trở về nhà.

Con mèo và nhà sư

gày xửa ngày xưa, có một nhà sư khất thực, mùa xuân cũng như mùa

đông, ông đi
khắp đất nước,
hái lá thuốc
trong rừng, cầu
nguyện cho
người chết và trị
thương cho

người ốm, và đều rất thành

công. Mỗi một

được chữa khỏi đều mời ông lưu lai nhà, nhưng ông không lợi dụng lòng mến khách của chủ

người bênh

nhà mà nán lại lâu. Được vài ngày ông lại vui vẻ cáo từ, sửa soạn tay nải và lên đường. Sống như vậy thì đặc biệt cực nhọc

vào mùa đông, nhưng ông luôn tìm một ngôi chùa nào đó để tá túc trong thời gian khó khăn này. Ngay khi mặt trời vừa sưởi ấm, người ta lại thấy ông rong ruổi qua

các vùng miền

với chiếc áo chùng đen, đôi

dép mòn vet và

tay nåi rách

bươm trên vai. Nhưng vì ông chẳng lưu lại ở đâu lâu nên

người ta cũng chóng quên

ông, chẳng ai thực sư biết rõ ông, cho nên đến lúc tuổi cao. sức yếu, ông lai càng khó bề lo toan được cuộc sống. Chỗ ngủ lúc nào cũng tồi tàn hơn người

khác và ông còn chẳng nhớ lần cuối được ăn no là khi nào. Thế

là khi nào. Thế nhưng, những sự này với ông chẳng hề gì. Ông lấy làm

hoan hỉ khi trông thấy những dãy núi cao và những thác nước trong trẻo, ông đặc biệt hòa hợp với chim chóc cùng muông thú và chẳng hay trên

đời có gì tuyệt diêu hơn là đi dạo dưới bầu trời xanh bồng bềnh mây trắng.

Một ngày, ông tới thành Fukujima. Ông vào chợ và đang phân vân suy tính xem nên hỏi ai xin trú lại đêm nay, thì một người đàn ông luống tuổi lại gần bảo:

ông luống tuổi lại gần bảo:
"Chắc là ông từ xa đến đây, bởi tôi trông ông lạ lắm."

"Đây là lần đầu tiên tôi tới thành này và tôi chỉ vừa đạng tự

chỉ vừa đang tự
hỏi có thể trú ở
đâu đêm nay.
Ngài có thể cho
tôi lời khuyên
không, thưa
ngài hết mực tốt

bung."

"Ö, ở thành chúng tôi thì ông chẳng phải lo việc đó.
Nhưng bởi đây là lần đầu tiên ông đến đây, chắc ông chưa

biết chuyện gì vùa xảy ra. Quan đứng đầu ở đây vừa gặp tai ương khủng khiếp. Cô con gái độc nhất của ngài ngã bệnh năng và không

ai chữa được.

Nhiều thầy lang đã đến đây thậm chí mời cả từ kinh đô về nhưng bệnh

nhưng bệnh tình cô gái chẳng hề thuyên giảm. Nhiều nhà sư cũng đã tới cầu kinh bên giường người bệnh, nhưng người ốm vẫn hoàn ốm. Cô gái nằm liêt giường liệt chiếu, chẳng nói chẳng rằng, cũng chẳng thiết ăn uống,

và ngày một héo hon. Quan đã khẩn nài hàng xóm hễ có ai la mặt tới đây thì chỉ đến nhà ngài. Biết đâu trong số những người ấy lại chẳng có người

có thể cho một bài thuốc hoặc một lời khuyên hữu ích. Tôi trông ông là nhà sự đáng

trông ông là
nhà sư đáng
kính, ắt ông biết
rõ nhiều chứng
bệnh; chi bằng
ông tới đó thử

vận may xem sao?"

Nhà sư chăm chú lắng nghe, rồi ông hứa sẽ tới thăm bệnh cô gái con quan, tuy nhiên cũng chưa hứa trước

được điều gì.

Nhà sư hỏi thăm nhà quan ở đâu, ông kia bèn đáp: "Ông cứ đi thẳng. Nhà quan là nhà cuối cùng bên trái ở phố

chính."

Nhà sư theo chỉ dẫn xuôi xuống phố chính. Gần tới nhà, thì bỗng một con mèo nhỏ lông đốm từ cái hốc ở bờ

tường nhảy ra chắn đường và kêu:

"Xin đợi một chút, nhà sư đáng kính, tôi có đôi điều cần nói với ông!" Nhà sư dừng lại, ngạc nhiên nhìn con mèo.

"Meo, tôi
cảm thấy ông là
một người nhân
hậu và thương
người. Tôi
không biết làm

sao với bất hanh của mình và tôi cầu xin ông cho lời khuyên. Nếu ông hứa giúp đỡ tôi, tôi sẽ tiết lô cho ông một điều quan trong. Tôi sống đã lâu trong

ngôi nhà này và tôi biết ông đến đây làm gì. Chỉ tôi mới giúp được ông chữa nổi bệnh cho cô gái."

Nhà sư vuốt ve con mèo và hứa sẽ giúp đỡ nó trong khả năng của mình.

Vậy là, con mèo nói tiếp: "Bệnh của cô con gái quan không phải là bệnh thường.

Chính tôi đã làm cô gái bị bênh, để trừng phat những điều xấu xa ho đã làm với tôi trong căn nhà này. Tôi đã sống ở đây mười hai năm rồi, và năm nào, viên quan cũng cho dìm chết lứa mèo con của tôi. Thế mà tôi ao ước biết bao được có con, nuôi nấng chúng. Tôi lại

sắp có con đây và tôi quyết

định trả thù. Nếu như ông cứu được những đứa nhỏ của tôi và dẫn tôi ra khỏi đây, con gái chủ nhà sẽ lành bệnh, bằng không cô ta sẽ chết."

Và đôi mắt xanh của con mèo cái ánh lên nhìn nhà sư.

Nhà sư có phần ngạc nhiên, nhưng ông thấu hiểu nỗi đau của con mèo, và ông hứa sẽ giúp nó.

Vậy là, ông bước lại gần ngôi nhà của viên quan cất tiếng gọi: "Có ai ở nhà không? Tôi tới thăm bệnh!"

Đám người hầu chạy ra, kể cả người cha lo âu và bà mẹ xanh xao đau khổ. Họ dẫn ông vào ngay phòng cô gái.

Cô gái nằm

trên giường. Khuôn mặt xanh xao đến nỗi chỉ có mái tóc đen là nổi bật trên tấm nêm trắng. Cô

nằm im, hờ

hững và dường như còn chẳng hề nhận ra có người tới thăm.

"Con bé bị thế này lâu rồi; và cho tới giờ không thầy thuốc nào chẩn được bệnh. Hãy cứu giúp chúng tôi, nhà sư khả kính; đây là đứa con độc nhất của chúng tôi," hai vợ chồng bất hanh khẩn nài.

Nhà sư chỉ gật đầu, mang tràng hạt ra và bắt đầu tụng kinh

"BO-RON, BO-RON, MIO-KO TEN-TCHI KIOU-TAI SA-HO SO-BI-NEN SHO-TEY KOUSAN..." Những tiếng tụng kinh rì rầm vang khắp căn phòng; người

cha và người mẹ chăm chú nhìn gương mặt con gái. Đột nhiên,

gái. Đột nhiên, một nụ cười khe khẽ nở trên khuôn mặt tái xanh và vì nhà sư vẫn tiếp tục tụng kinh, cô gái liền nhỏm dậy, và nói nhỏ, nhưng rõ ràng: "Con đói quá!"

Khỏi phải

nói cha me cô gái vui sướng đến nhường nào. Ho ôm chầm lấy con gái, sai người cho cô ăn, cho cô uống, và nước mắt lưng tròng, rưng

rưng cảm ơn nhà sư. Họ dành cho ông căn phòng đẹp

nhất trong nhà
và khoản đãi
ông những món
thượng hạng.
Họ còn sẵn lòng
dành tăng ông

mọi thứ bởi ông đã cứu được đứa con độc nhất của họ, niềm vui sống của ho.

"Hãy cho tôi con mèo đốm," đáp lại những lời khẩn nài, nhà sư chỉ trả lời vậy. "Tôi chẳng mong thứ gì khác."

Viên quan lấy làm ngạc nhiên trước yêu cầu nhỏ nhoi của nhà sư, nhưng bởi ông thực sư không nhân bất cứ thứ gì khác, nên cũng đành thuân theo, chỉ sai người xếp thêm đầy tay nải bánh gạo và thit viên. Nhà

sư lấy con mèo, khoác tay nải lên vai và rời đi.

"Nếu ông
không muốn
điều tương tự lại
xảy tới trong
tương lai, thì
xin đừng dìm

chết những con mèo con trong nhà," ông khuyên vợ chồng viên quan trước khi từ biệt.

Từ đó, con mèo theo nhà sư rong ruổi khắp nơi.

Không phải lúc nào họ cũng gặp may, nhưng nhà sư luôn chia sẻ mọi thứ ông có với con mèo, và khi con mèo sinh ra mèo con, ông tìm
một ngôi chùa
cũ bỏ hoang gần
một ngôi làng
và cùng con
mèo cái tá túc
lại, giúp nó
chăm sốc lũ

mèo con. Trong vùng này cũng có nhiều chùa

nổi tiếng và

đông sư sãi tiếng tăm;

nhưng chỉ có

những người

nghèo khổ hơn

nhà sư mới tới

thăm ông. Mùa

đông tới gần và

lắm mới kiếm được chút thức ăn cho mình và cho con mèo. Không chỉ phải lo chuyện ăn uống. Họ còn không có củi để

sưởi ấm.

nhà sư hiếm họi



Nhà sư suy nghĩ rất lâu, rồi một ngày, ông nói với con mèo: "Mèo yêu quý, mi cũng thấy chúng ta khổ cực thế nào rồi đấy; mùa

đông đang tới gần và thời tiết vùng này khắc

nghiệt lắm. Ta đã nghĩ mãi mà

cũng không ra cách thoát khỏi

tình cảnh này.

Mi phải đi thôi, bởi ở với ta chỉ

có đói rách và khổ nhọc. Hãy tìm lấy một ông chủ tốt cho mi và các con. Quanh đây cũng nhiều ngôi chùa giàu có; chắc hẳn mi cũng không khó kiếm được một nhà sư tốt chăm sóc cho mi. Còn ta, ta cũng sẽ xoay xở được bằng cách này hay cách khác."

Con mèo cong lưng, gừ gừ khe khẽ trong cổ họng và hé mắt ngắm đàn con nhỏ đang nằm trong giỏ.

"Meo!" nó đáp khẽ. "Ông không cần phải lo lắng cho tôi, hay cho ông đâu, vả lại, ông đã giúp đám nhỏ nhà tôi thoát cảnh bi dìm nước, cũng như giúp tôi đạt được ý nguyện cao cả nhất của mình. Ông đã

rộng lượng chia sẻ với tôi từng mẫu đồ ăn nhỏ nhoi, trong khi đến mình cũng không có gì bỏ bụng. Từ lâu tôi đã có ý đền đáp

lòng tốt của ông, nhưng tôi chưa

biết làm thế nào. Mới đây, tôi đã nảy ra một ý. Ông hãy nghe tôi nói. Ở da vũ của loài mèo, nơi mà moi con mèo trong vùng đều được mời, tôi đã nghe được tin rằng, trong vài ngày tới, bà của người đàn ông giàu nhất vùng, chính là thương nhân buôn tương, sẽ qua

đời. Đây là cơ hôi tốt tôi có thể giúp ông. Chắc chắn ông nhà giàu sẽ cho vời mọi sư sãi tiếng tăm tới để lễ tang của người bà được trang nghiệm. Khi

những nhà sư tung kinh xong, đến lúc khiêng quan tài đi, tôi sẽ làm quan tài lơ lửng trên không trung rồi giữ nguyên như vậy trong khi không ai thấy tôi. Không sức manh nào trên

cỗ quan tài di chuyển, không hạ xuống, không tiến lên, không lùi lại được. Những nhà sư ấy, ngay cả những người có tiếng nhất đi

đời có thể làm

chăng nữa cũng không thể làm gì được. Mọi chuyên chỉ có thể được giải khi ông đích thân cầu nguyện. Nhưng khi ông cầu nguyên, hãy ám chỉ gì đó đến loài mèo, để tôi có thể nhận ra ông giữa các nhà sư và thả quan tài xuống. Bởi những bài kinh cầu thường khó hiểu, nên

không ai để ý

đâu. Nếu ông là người duy nhất ha được quan tài xuống, ông sẽ nổi tiếng khắp nước và ông chẳng cần khất thực vẫn có cái ăn. Ông không còn trẻ

nữa và cứ nay đây mai đó thì không tốt cho ông."

Nhà sư lắc đầu, ra chiều nghi ngại, bởi ông không thực tin vào tài phép của con mèo; song không muốn làm nó phật lòng, ông không phản đối gì, mà ngược lại còn hứa sẽ theo lời nó.

Quả thật,

năm ngày sau, bà của thương nhân buôn tương giàu có qua đời. Đám ma cần làm rình rang bởi thể mới chứng tỏ một người cháu hiếu

nghĩa, ngoan ngoãn, và quan trọng là, giàu có nhất vùng. Không sao đếm xuể có bao nhiệu sư sãi và

nhân vật quan trọng trong giới tăng lữ đến dự. Quan tài được chạm trổ tỉ mỉ, đặt trên bậc cao và từ sáng tới tối, người ta nghe thấy tiếng tụng kinh, lần tràng hạt quanh

bàn thờ sáng rưc. Đám tang sắp kết thúc, và khi những nhà sư chuẩn bi nâng cỗ quan tài lên để mang đi thì đột ngột, cỗ quan tài bay bổng lên không trung và lơ lửng ở đó, như thể

được níu giữ bởi

sức manh vô

hình. Các nhà sư có cố công kéo xuống, nó vẫn không hề dịch chuyển, người ta đâm kết luân chắc phải có trò bùa

chú gì ở đây.

Vị thương nhân giàu có và gia đình kinh hãi. Chẳng lẽ họ chưa đủ thành tâm? Chẳng lẽ họ đã làm sai điều gì? Trò

phù phép như vậy chắc chắn chỉ được xóa tan nhờ những lời cầu nguyên; và ho hứa sẽ trả hâu cho nhà sư nào có thể ha được quan tài xuống và kết

thúc tang lễ đúng theo tập tuc.

Các nhà sư bắt đầu tụng kinh, lần tràng hạt bằng gỗ nhanh đến nỗi chúng lóe lên khi chạm vào nhau, nhưng những lời tụng hẳn chưa phù hợp, bởi quan tài vẫn lơ lửng. Vậy là, từng nhà sư một lần lượt thử nhẩm kinh.

Ai cũng khẳng

định chỉ có bài cầu kinh của

mình là hiệu

loan ấy hiển

quả. Cuối cùng, ngôi nhà rộn lên tiếng cự cãi, sém chút nữa thành đánh lộn; nhưng cảnh hỗn nhiên là không thể đưa quan tài xuống.

Dân làng kéo đến chế nhạo các nhà sư: "Phải rồi, dĩ nhiên rồi, thế này khác hẳn với ăn cơm ngon và lén ních đầy bung cá béo! Châc. khoản đấy thì các ngài giỏi lắm! Nhưng giờ, hãy thể hiên chút tài năng của các ngài đi

và hãy hạ chiếc quan tài xuống đi!"

"Trông các nhà sư kìa! Họ tẩn nhau chỉ để biết ai giỏi bùa phép nhất; nhưng cũng chẳng thể hạ chiếc quan tài xuống!" những người khác cũng hoa theo.

Tuy nhiên, các nhà sư đã làm hết sức; và rõ rành rành là chẳng vui vẻ gì phải thú nhận mình đã thất bại; chiếc quan tài vẫn lơ lửng trên không, mặc cho họ đã hết lời cầu nguyên.

Cuối cùng, vị

thương nhân giàu có cũng hết

kiên nhẫn.
"Thật xấu hổ!
Đám tang người
bà đáng kính
của tôi vậy là
hỏng bét, mà tôi
lại là người giàu
nhất vùng này

đấy. Các ngài đã thấy điều gì tương tự thế chưa?" ông hét

chưa?" ông hét lên và sai gia nhân đi kiếm tất cả những nhà sư trong vùng. Ông hứa sẽ cho họ bất cứ thứ gì họ muốn miễn là họ hạ được chiếc quan tài xuống.

Các bậc tu hành từ khắp chùa chiền, miếu mạo trong vùng đều lũ lượt kéo tới cầu may. Nhưng không ai thành công.

"Các ngươi thực là đã mời tất cả các nhà sư chưa đấy?" vị thương nhân giàu có hỏi đám

gia nhân.



"Bẩm ông, chẳng chừa một ai!" mọi người đồng thanh đáp lai.

"Không thể có chuyện không nhà sư nào giúp được chúng ta," vị thương nhân tột cùng thất vọng than vãn. "Nghĩ cho kỹ đi, xem có đúng là các

ngươi thực

không."

không bỏ sót ai

"Thực ra thì chúng tôi đã bỏ qua một người," cuối cùng một trong số các gia

trong số các gia nhân nói sau một hồi suy nghĩ. "Không xa đây lắm, trong ngôi chùa cũ kỹ bỏ hoang và đổ nát có một nhà sư sống cùng một con mèo và

đàn mèo con.
Nhưng chắc
cũng chẳng ăn
thua gì đâu bởi
dù lớn tuổi rồi,
ông ta vẫn

chẳng có tiếng tăm gì và sống rất kham khổ. Làm sao ông ta có thể làm được

Làm sao ông ta có thể làm được nếu ngay cả những nhà sư nổi danh nhất cũng không biết cách."

"Hãy mời ông ta về đây. Không được bỏ qua bất kỳ cơ may nào," vị thương nhân ra

lệnh và đám gia nhân chạy đến ngôi chùa để tìm nhà sư. "Chắc ngài đã hay biết chuyện gì xảy ra với nhà tôi," vị thương nhân

với nhà tôi," vị thương nhân giàu có nói khi gặp ông. "Xin thứ lỗi vì đám gia nhân của tôi không nghĩ tới ngài sớm hơn, nhưng trong vùng này cũng chưa mấy ai biết tiếng ngài. Tôi xin ngài hãy thử ha cỗ quan tài xuống, để chúng tôi có thể chôn cất người chết

cho đúng nghi thức. Ngài là hy vong cuối cùng của tôi, bởi cho tới giờ vẫn chưa ai thành công, dù những nhà sư nổi tiếng nhất cũng đã thử tài. Tôi sẽ

ban thưởng hậu hĩ và nếu ngài có thể hạ cỗ quan tài xuống tôi sẽ cho xây một ngôi chùa mới tăng ngài."

Nhà sư nghiêng mình, không nói một lời và đi vào trong sân nơi cỗ quan tài vẫn còn treo lơ lửng trên không trung như thể bị giữ lại bởi thế

lưc vô hình.

Những nhà sư khác chen chúc xung quanh và chế nhao người tu

nhạo người tu hành khốn khổ: "Nhìn xem, ông già tội nghiệp, ông ta lại muốn làm được trong khi cả đến chúng ta cũng đã thất bại. Chúng ta đang tò mò chống mắt lên xem đây!"

Và dân làng cũng chỉ trỏ:

"Trông kìa; đó là nhà sư ở ngôi chùa cũ đổ nát. Không biết ông ta còn biết làm gì khác ngoài ăn thit viên?"

"Sao kia, ông ấy chẳng có vẻ gì là được ăn thit viên cả. Nom ông ấy gầy gò thế kia, còn quần áo thì cũ kỹ. Ai biết được, biết đâu nhà sư nghèo khó này lại chẳng giỏi giang hon

những vị sư béo múp ăn sung mặc sướng kia."

Nhà sư không để ý gì tới những lời bình phẩm, như thể chúng chẳng liên quan gì tới ông; ông lại gần cỗ quan tài đang lơ lửng trong không

trong không trung và cầu nguyện: "BO-RON, BO-RON, MIO-KO TEN-TCHI..." nhưng cỗ quan tài vẫn không hề di chuyển, "KIOU-TAI SA-HO MEO-MEO..." và đúng lúc ấy, cỗ quan tài hạ xuống.

Tất cả thở phào nhẹ nhõm

và vị thương nhân giàu có hạ lệnh mang cổ quan tài đi để tiếp tục đám tang. Ông sợ rằng trò phù phép biết đâu

lại tiếp diễn.

Nhưng cỗ quan tài đã thực trở lại là một cỗ quan tài bình thường; những

thường; những nhà sư đi trước, thân nhân cùng quan khách xếp thành hàng dài theo sau và người bà được chôn cất trang trọng như phải thế đối với gia thế của thương nhân giàu có nhất vùng.

Sau buổi lễ, vị thương nhân giàu có cho gọi nhà sư tới và hỏi xem ông muốn dưng ngôi chùa mới ở đâu. Nhưng nhà sư không muốn một ngôi chùa mới, tất cả những gì ông

muốn chỉ là ngôi chùa cũ, hoang tàn, đổ nát được sửa chữa lai. Và ước nguyện của ông đã thành sư thực. Vị thương nhân cho gọi thơ thuyền tới:

nào thơ mộc, thơ khắc, họa sĩ, cùng nhiều người khác nữa và chẳng mấy chốc ngôi chùa cũ đã nhường chỗ cho một ngôi chùa bằng gỗ cham khắc

tinh tế, cột kèo sơn sơn, lại có không biết bao nhiều mà kể xiết tượng phật được điều khắc rất khéo.

Ngôi chùa mới thu hút rất nhiều người tu hành tới dựng lều quanh đó và chỉ ít lâu sau đã trở thành một ngôi chùa lớn. Còn nhà sư già,

đã trở thành sư trụ trì, được cả nước biết tới vì tài năng thể hiện trong đám tang năm nào, ngôi chùa đã trở thành điểm đến của đông đảo người hành

hương, cùng các thương nhân và thơ thuyền. Vây là chẳng bao lâu, cả một thành mới đã mọc lên ngay cạnh ngôi chùa. Thành ra, sáng

cạnh ngôi chùa. Thành ra, sáng kiến của con mèo không chỉ giúp nhà sư, mà còn giúp nhiều người khác trong thành này tìm được một ngôi nhà và kế sinh nhại.

Nhà sư già sống hạnh phúc với con mèo; chỉ vào mùa xuân, ông mới từ biệt chùa một khoảng thời gian để đi vui thú thiên nhiên, tân hưởng màu

xanh của núi đồi và tiếng chim ca. Nhưng ông

lai mau chóng trở về, bởi đôi chân già cả của ông không còn deo dai như những ngày trước; mà thực ra thì nay đây mai đó là việc quá sức với một

người già cả.

Và mỗi khi tham dự đám tang nào, ông lại khuyên gia chủ chạm hình đầu rồng trên cỗ quan tài. "Phòng khi
một con mèo
cái có lòng tốt
lại muốn cản trở
tang lễ, vì thiện
ý!" ông lẩm bẩm
rất khẽ để
không ai nghe
thấy.

Có sứ giả

tốt cũng

lợi lộc gì

huở xưa, rất xa xôi về trước, vạn vật trên đời đều có diện mạo khác hẳn bây giờ. Cỏ vươn lên đến tân trời còn

cây cối chỉ cao

là là ngang đầu gối. Rắn chưa có mắt, nhưng đổi lại, có giọng nam trung tuyệt vời. Đã thế, nó không lấy làm tư mãn, mà

đêm ngày chăm chỉ luyên tập;

không một ca sĩ nào có thể sánh bằng. Lòng đầy bi thương, nó hát ca ngơi những tia nắng mặt trời, những giọt sương lấp lánh, nét quyến rũ của những

bông hoa tuyệt diệu đầy màu sắc và những ngôi sao thắp sáng bầu trời đêm yanh thắm

ngôi sao thặp sáng bầu trời đêm xanh thẳm, tóm lại, nó hát về mọi thứ nó chưa từng được nhìn thấy; nên

bài hát nào của nó cũng ai oán và cảm đông đến nỗi muông thú đâu đâu cũng tìm tới nghe. Đó đúng là ca sĩ đôc nhất vô nhi. Thính

giả của nó

thường thở dài mà nói: "Không có những điệu hát xúc động của rắn, chúng ta thậm chí chẳng thể biết thế giới này đẹp

đến thể." Chỉ có rắn là chẳng hề biết; nó chỉ có thể tưởng tượng mà cũng có thể vì thế, thế giới này mới đẹp làm vậy trong tưởng tượng của

nó. Vậy là, nó cất giọng nam trung thổ lô nỗi niềm với khu rừng và cả thế giới.

Cùng thời đó, trên một sườn dốc khác, không xa đó là mấy, có một con giun đất cũng phải hứng chịu khuyết tật khác. Nó có đôi mắt

to rầu rĩ nhưng lại câm bẩm sinh. Vậy là nó nhìn thấy mặt trời lấp lánh và những cánh bướm sặc sỡ dập

dòn bay lượn, nhưng chẳng có cách nào bày tỏ niềm vui hay

niềm vui hay thổ lộ nỗi buồn với người khác. Nó chỉ biết giương đôi mắt lớn ngắm nhìn thế giới, và gần

như chẳng con vật nào hay biết sự tồn tại của nó trên đời. Cũng

trên đời. Cũng bởi nó chẳng thể hát về nỗi buồn của mình như con rắn, nên chẳng ai biết nỗi lòng

đau khổ của nó.



Một ngày nọ, khi ấy là vào mùa xuân, một con dế bạo gan từ đâu bay tới khu rừng. Nó

lắng nghe bài hát thê lương của con rắn, và bởi nhỏ bé, nó cũng nhận thấy nỗi buồn vô tận ánh lên trong cặp mắt to rầu rĩ

cặp mắt to râu r của con giun đất. Vậy là nó nảy ra một ý. Nó chờ đến khi con rắn lách mình ra khỏi chỗ nấp và hát

xong khúc đầu

tiên thì mới cất lời: "Khúc hát hay quá, anh Rắn ạ. Chắc hẳn anh sung sướng vì được trở lai

mặt đất sau giấc

ngủ đông đằng đẳng."

"Anh tưởng rằng thế thì có gì thay đổi với tôi sao, bởi lúc nào cũng chỉ là đêm đen vây quanh tôi mà

thôi. Tôi nào thấy được vẻ đẹp của mùa xuân, hoa trái trên cây - tôi chẳng thấy gì." Nói rồi rắn thở dài buồn bã.

Dế hài lòng

với câu trả lời

và nói: "Nghe

này anh Rắn, tôi đã ngẫm

một tâm hồn

nghĩ về số phận của anh. Nỗi đau thể hiên trong các bài hát của anh đến

như tôi đây cũng không thể làm ngơ. Tôi có

cách này giúp anh đây. Nhưng, tôi phải nói ngay với anh rằng, cách

nói ngay với anh rằng, cách của tôi không dễ dàng đâu. Nếu anh dám hy sinh từ bỏ giọng hát tuyệt hay của mình, tôi sẽ chỉ anh cách để được tận mắt nhìn thấy vẻ đẹp của thế giới."

"Anh nói mới lạ làm sao, anh Dế," rắn hoài nghi đáp. "Tôi dám đánh đổi mọi thứ tôi có để lấy một

đôi mắt; nhưng làm gì có ai trên đời lại muốn từ bỏ mắt của mình, thứ quý giá nhất thế gian."

"Ai cũng có nỗi niềm riêng và ai cũng cho rằng phận mình là hẩm hiu nhất trên đời. Mới đây, trên đường đi, tôi đã gặp giun đất và thấy nỗi buồn vô han ánh lên trong đôi mắt biểu cảm ấy, tôi đã tự nhủ nhất đinh là giun đất sẽ

muốn đổi chác với anh. Cách này sẽ giúp được cả hai. Anh có mắt còn giun đất có thể nói."

"Tôi không hiểu," rắn vừa lắc đầu nghi ngờ vừa nói, "đổi giong hát lấy đôi mắt ư? Đôi mắt rõ là quý giá hơn. Phần tôi, thì tôi rất đỗi sung sướng được tân mắt trông thấy thế

giới, còn giọng nói thì tôi cũng chẳng luyến tiếc gì."

Dế nhắc lại lần nữa rằng mỗi người đều có gánh nặng phải mang và cũng chẳng biết được cái gì là tốt hơn cho mỗi người rồi nó đề nghị được làm sứ giả tới gặp giun đất.

nhận lời là dế

Rắn vừa

chạy ngay tới chỗ giun đất.

"Anh Giun
ơi," nó buồn bã
nói với giun đất,
"nỗi buồn khôn
tả trong mắt
anh làm trái
tim nhạy cảm

của tôi xúc đông sâu sắc. Tôi đã mất hàng đêm Và tôi đã nảy ra

ròng để nghĩ cách giúp anh. ý này: liêu anh có sẵn lòng đối đôi mắt để rốt cuôc cũng có

thể kể được nỗi thống khổ của mình cho người khác và trò chuyên với khắp thiên ha? Nói cho cùng thì dường như anh cũng nhìn thế giới này đủ chán

rồi."

Nghe lời nói kỳ lạ của đế, toàn thân giun đất bắt đầu run lẩy bẩy, và đôi mắt u sầu của nó càng mở to hơn nữa.

Dế tiếp tục giảng giải: "Chắc hẳn là anh đã nghe thấy khúc ca sầu thảm của rắn ở trong

rừng. Tôi có thể

tưởng tượng anh đã ao ước được cởi tấm lòng và chia sẻ nỗi đau khổ của mình với muôn loài biết bao. Anh có muốn được hát ca như rắn không?"

Lòng đầy

hứng khởi, giun đất gật đầu đồng ý.

"Cứ chờ rồi xem, chuyện chẳng khó mấy đâu. Nếu anh sẵn sàng đổi đôi mắt to lấy giọng nói của rắn, cả hai sẽ đều hạnh phúc - à, đấy là nếu rắn cũng đồng ý."

Để thể hiện sự đồng ý của mình, giun đất bèn máy mắt liên tục khiến để đến họa cả mắt.

"Hiển nhiên là không dễ thuyết phục ai đó chia tay giọng nói đã hay lại điêu luyện như vậy, nhưng nếu anh đồng ý để tôi làm sứ giả, tôi cho là mình có thể thỏa mãn ước muốn lớn nhất của anh."

Vậy là, ngay khi giun đất gật đầu tỏ ý tán đồng, dế lấy làm hãnh diện, nó vỗ chân trước và nói: "Xong, chúng ta đã thỏa thuân!"

Mặt giun đất ngời lên niềm vui sướng. Dế đã đinh đi thì đột nhiên quay lai nói thêm: "Chuyện này cũng bình thường thôi, bởi tôi là sứ giả trong một vụ khó như thế

này, nên tôi muốn có một phần thưởng nho nhỏ."

Giun đất ra hiệu bằng mắt rằng nó đồng ý, dế liền tiếp tục: "Anh biết đấy, tôi rất thích dù chỉ một lần được hát bài ca của rắn. Vậy sau khi anh đổi mắt lấy giọng ca của rắn, tôi không ước ao gì hơn thưa anh Giun là được mươn,

dù chỉ chốc lát thôi, giọng ca ấy. Ngay khi anh muốn, anh chỉ việc nói với tôi và tôi sẽ trả lại anh ngay."

Trông thấy trong mắt giun không mảy may một ý phản đối, dế vội vàng chạy

tới gặp rắn và chẳng bao lâu sau, hai con vật bất hạnh đã tráo đổi xong khả năng của mình. Rắn đã nhận

được đôi mắt to u buồn của giun còn giun thì nhận giọng ca của rắn.

Như đã thỏa thuận, giun đất cho dế mượn giọng ca của rắn một lúc. Đã chờ được lâu như thế, thì đợi thêm một chút nữa cũng đâu sao. Dế vội vàng thử ngay giọng

ca vừa mượn được. Giọng ca chao ôi là dài và dế phải nuốt vội nuốt vàng. Thành ra có

mất đi đôi nốt

giọng trầm, nhưng thế thì vẫn còn hay chán. Suốt cả mấy ngày, dế cất giong cao vút và chẳng mấy chốc nó đã nổi danh là một ca sĩ tuyết vời.

Càng lúc, nó càng không muốn chia tay giọng hát; vậy là thảng hoặc lắm nó mới chạy tới gặp giun đất một lần để cất giọng ngọt nhạt bảo: "Anh Giun ơi, cho tôi mượn thêm chút nữa nhé?

Được không,

anh không phải

đối chứ gì? Cảm on anh nhiều!" Thế rồi nó mất dạng.

Giun không có giọng nói nên chẳng thể bảo dế: "Trả lại giọng cho tôi!" Nó thậm chí còn chẳng thể cất cái nhìn trách móc bởi nó đã đổi mắt cho rắn rồi còn đầu.

Từ lúc đó, hễ nghe thấy tiếng dế hát là giun đất lại bò ra chỗ có ánh sáng để đuổi theo. Nhưng ích chi, bởi nó chẳng thể cất lời đòi dế

còn để thì cứ

làm như chẳng trông thấy giun. Thế là giun cứ miệt mài đào đất, từ đầu hè cho tới cuối thu, đuổi theo giong hát của để và chờ đợi trong những hào rãnh, ao muong, mong

mỏi rằng để kia cuối cùng cũng trả lại giọng hát hay cho mình.

Chàng đánh cá

đánh cá Ourachin huở trước, ở làng nhỏ nọ có chàng đánh cá trẻ tuổi tên là Ourachima sống cùng cha

mẹ. Túp lều của

ho tách biệt với ngôi làng, nép mình dưới vách đá ăn ra biển: với một bên là rừng thông trải dài. Những hôm trời đẹp, Ourachima ra biển từ tảng

sáng và trở về sớm hay muộn tùy xem hôm ấy cất được mẻ cá đầy hay chưa. Lấm khi tối muôn anh mới trở về, và thường những lúc ấy, bố me

anh ra đứng bên bãi biển, sốt ruột dõi về phía chân trời để trông bóng hình con thuyền nhỏ, lòng tự hỏi

chuyển cá hôm nay có đủ ra chợ bán ngày mai

hay không.

Một ngày đó là một buổi sáng mùa xuân tươi đẹp, trời quang mây tạnh và gió ấm thổi lao xao qua rừng thông -

Ourachima lại ra biển sớm, lòng thầm mong cất được

mẻ cá đầy để về cho chóng, còn thời gian tán gẫu với bạn bè trong làng, chứ lâu lắm rồi, anh chưa có dịp hàn huyên với họ. Nhưng anh sớm thất vọng. Anh

thất vọng. Anh
hoài công
quăng lưới, thu
về lần nào cũng
chỉ lưới không.
Quá trưa lâu rồi
mà anh vẫn

chưa bắt được con cá nào. Vậy là, anh quyết thử vận mạy lần

là, anh quyết
thử vận may lần
cuối và nếu lại
là lưới không,
anh sẽ về nhà,
bởi xem ra hôm

nay anh gặp vận

růi rồi.

Nhưng lần này, dường như may mắn đã

mim cười với anh. Vừa định kéo lưới lên, anh đã thấy nặng tay. Anh vận hết sức lực mà kéo cho tới khi trông thấy con mồi. Đó là một con cá vền anh chưa thấy bao giờ. Nó không những to hơn tất thảy những con cá

anh từng bắt được mà còn đẹp đến nỗi Ourachima cứ ngắn ngơ nhìn. Mình nó óng ánh bạc và ánh

Minh no ong ánh bạc và ánh mặt trời rọi lên lớp vảy khiến nó sáng lên đủ sắc cầu vồng. Nhưng đẹp hơn cả là đôi mắt cứ nhìn Ourachima buồn bã đến nỗi anh chẳng còn lòng dạ nào mà bắt nó. Vả chăng, mang một con cá đẹp

nhường vậy ra

chơ bán thì thât tiếc. Vây là, Ourachima thận trọng gỡ con cá vền ra khỏi lưới và thả lai biển. Như một tia sáng, con cá rẽ sóng rồi lai quay

Ourachima với ánh mắt biết ơn và lặn mất.

nhìn



Ourachima chèo thuyền quay về bờ, nghĩ ngợi mông lung, không sao quên được ánh van lơn trong

đôi mắt con cá vền. Anh quyết định không nói với ai về con cá lạ thường. Dầu sao, có nói

sao, có nói người ta cũng khó mà tin, không khéo lại còn cười nhạo anh vì đã thả mất con cá lạ thế. Bố me anh đã đứng trên bờ từ lúc nào. trông thấy con trai buồn bã và kiệm lời thế thì đoán chừng anh

chẳng bắt được gì nên ra sức an ủi anh, nói rằng

chuyến ngày mai ắt sẽ thuận lợi hơn.

Hôm sau, trời còn đẹp hơn nữa và Ourachima chèo thuyền đi từ bình minh.

Anh vừa chèo

vừa lặng nhìn bờ biển nơi vách đá, rồi túp lều dần khuất

khỏi tầm mắt. Ra đến giữa vịnh, anh neo thuyền lại và

chuẩn bị quăng

lưới. Nhưng
chưa kịp làm thì
anh nghe thấy
ai đó gọi tên
mình:
"Ourachima,
Ourachima!"

Anh thảng thốt nhìn quanh, bởi ai lại có thể gọi anh ở đây cơ chứ, giữa nơi sóng nước thế này. Anh chỉ trông thấy độc một con rùa lớn đang vội vã bơi

đến sát mạn thuyền mình.

Chẳng có lẽ nó đã gọi anh?

Quả vậy, khi đã tới cạnh thuyền, con rùa liền ngóc đầu lên khỏi mặt nước và nói bằng tiếng người:
"Ourachima
này, vua thủy tề
ngự trong thủy
cung sâu dưới
đáy đại dương
cử tôi đến đây.
Hôm qua, anh
đã cứu con gái

độc nhất của

ngài; nên đức vua có nhã ý mời anh xuống thăm thủy cung, tới giờ chưa người nào có diễm phúc đó đâu. Hãy ngồi lên lưng tôi, tôi sẽ chở anh

xuống đó."

Ourachima
ngạc nhiên đến
nỗi mất một hồi
mới hiểu lời con
rùa nói; nhưng
anh không biết
có tin được lời
rùa không.

Thấy anh có ý ngần ngại, con rùa nói thêm: "Đừng sợ; mai tôi lớn lắm, anh có thể ngồi thoải mái. Cũng không phải sợ

dòng nước, nước sẽ rẽ ra cho chúng ta đi
và anh thậm chí
còn không bị
ướt chút nào. Đi
nào, vua thủy tề
và công chúa
đang đơi."

Ý nghĩ mình là người đầu tiên được thăm thủy cung dưới lòng đại dương thực sư thôi

thúc anh, chẳng những thế vua của bốn bể còn đích thân chờ đón anh. Vậy là anh chẳng ngần

ngừ lâu hơn
nữa, vội rời
thuyền trèo lên
lưng rùa - cái
mai quả là lớn
hơn anh nghĩ và
anh có thể ngồi
thoải mái trên
ấy thật.

Con rùa bắt đầu bơi, nước rẽ ra cho họ một lối đi hẹp. Vừa lặn xuống, con rùa vừa kể với anh: "Anh cần biết rằng mỗi năm một lần,

công chúa của

chúng tôi được quyền đi dạo quanh cung điện. Vào hôm ấy, công chúa hóa thành con cá vền bạc và chúng tôi - bởi

tôi là vú nuôi

của công chúa -

bơi lội trước cửa cung điện. Hôm qua cũng thế, chỉ có điều, hôm qua công chúa cứ muốn đi xa khỏi cung điên, chứ không

chịu bơi quanh như lê thường.

khuyên can công chúa, nhưng vô ích. Tôi chưa kịp cản, công chúa đã bơi vụt đi, nhanh đến nỗi tôi đã mất dấu.

Tôi mới thất

Tôi đã cố

kinh làm sao chứ! Bởi công chúa nào đã có mấy kinh nghiệm và chẳng biết hiểm nguy gì đang chực chờ ngoài xa. Quả vây thât, khi trở lại

nàng vô cùng hoảng loạn, và thực may cho nàng khi sa vào lưới một người nhân hậu như anh. Lần sau nàng sẽ biết nghe lời hơn."

Giữa lúc đó. ho đã tới một vườn hoa thủy sinh và giữa những xoáy nước trước mắt họ đột ngột xuất hiện cổng cung điên của vua thủy tề.

Chao ôi, nó mới đẹp làm sao! Cổng làm toàn bằng san

sao! Công làm toàn bằng san hô đỏ, loại rực rỡ nhất, mái lợp toàn xà cừ tinh khiết nhất, còn cột kèo thì dát toàn ngọc trai viên lớn và

trắng nhất bốn

bể. Cung điện

thì phát ra thứ ánh sáng màu lam kỳ lạ mà Ourachima

không sao giải

thích được.

Anh quay lại; phía sau, nước đã đóng lại và từng đoàn cá phát lân tinh đang bơi qua bơi lại. Ở lối vào cung điện mới

nhộn nhịp làm sao; cá lớn cá nhỏ, bạch tuộc, sao biển, mực nang, cua bể và bầy tôm rồng đi ra đi vào, nhưng lạ mắt nhất ấy là qua ngưỡng cửa tất cả đều biến

hình. Những con đi vào lập tức mang dạng người và vận những bộ đồ thêu, hoặc giả

vẽ hình những

sinh vật biển là chúng lúc trước. Còn những con đi ra mất ngay hình dạng người

cá, sao biển...

và trở lại làm



Khi rùa và Ourachima đi

tới cửa, tất cả
đều nghiêng
mình kính cẩn.
Con rùa cũng
biến hình và đột
nhiên
Ourachima thấy

bên cạnh mình là một bà vú nuôi đang tươi cười vận váy thêu toàn hình rùa.

"Chúng ta tới nơi rồi," con rùa, hay đúng hơn là bà vú nuôi nói. "Hôm nay ở đây náo nhiệt hơn hẳn bởi mọi sinh vật đã truyền tai nhau rằng chúng tôi sẽ đón khách quý đến từ vương

quốc loài người và rằng vua thủy tề cùng công chúa sẽ mở tiệc

Nhanh nào, đừng để chủ nhà chúng tôi phải đợi."

khoản đãi.

Họ đi qua sân cung điện nơi ai nấy đang đứng tụm lại thành nhóm đều nghiêng

mình trước anh. Thế rồi, họ bước vào chính điện. Ở đây đẹp không thua gì bên ngoài, khắp nơi còn được dát thứ đá kỳ lạ nào đó mà Ourachima không sao nhận

được hình dạng bởi chúng phát ra thứ ánh sáng màu lam chiếu rạng cả cung

điện anh đã thấy từ bên

ngoài. Ở lối vào có năm cung nữ vận kimono thêu hình cá vền bạc đứng sóng hàng. Thấy chàng thanh
niên và bà rùa,
họ xúm lại dẫn
hai người đi qua
hành lang dài
vào đại điện. Ở
đây, công chúa
và các cung nữ
hầu cận đang

đơi sẵn. Con gái

vua thủy tề là người duy nhất vân chiếc váy dài bằng lua trắng không có hình trang trí gì; nhưng mỗi cử động của cô lai khiến những nếp váy sáng

lên và lấp lánh như bọt biển. Công chúa nhiệt thành chào Ourachima và nước mắt lã chã

cảm ơn anh đã tha mạng cho mình. Thế rồi, cô dẫn anh băng qua phòng tới diên kiến vua thủy tề. Vua của bốn bể uy nghiêm đến nỗi không ai có quyền trông thấy ngài; vậy nên để xuất

hiện trong bữa tiệc, ngài phải giấu mình sau bức rèm ngọc trai dày. Giọng nói phát ra từ phía sau tấm rèm cảm ơn

Ourachima đã cứu tính mang công chúa, giọng nói ấy nghe trầm và điềm tĩnh, như tiếng sóng từ xa vọng lại. Cảm ơn chàng thanh niên xong, vua

ha chỉ khai tiệc.

Môt hồi kèn gióng giả vang lên, thế rồi trên bốn bức tường phòng những cánh cửa lập tức mở ra, và các thi tì tiến vào mang cho mỗi vi khách môt

bàn khảm xà cừ toàn cao lương mĩ vị. Công chúa dẫn Ourachima vào vị trí danh dự, ngay canh cô rồi

những viên cận thần cũng như khách khứa ngồi vào chỗ của mình theo thứ bậc thành một hàng dài doc hai bức tường. Và trong lúc tất cả đang khoan khoái thưởng thức nào tảo nào hải sâm,

công chúa bắt chuyện với vị khách, kể cho anh nghe thói quen của những vị khách mời và cuộc sống trong thủy cung.

"Như chàng

thấy đấy, tất tật cư dân của biển cả đều gặp nhau ở đây và đều đối

đãi với nhau thân tình, cá mập với cá tuyết và sao biển, bạch tuộc với cá trích dù cho ra ngoài đai dương ho là những kẻ Trong cung điện hoàng gia tất cả

thù không đôi trời chung. đều là bạn bè đó là luật của vương quốc chúng em. Em hy vọng rằng chàng thấy vui khi ở đây," công chúa nói để kết thúc câu chuyện.

Sau bữa tối, các nhạc công đứng vào một góc phòng và chơi nhạc, nhảy múa trên những vỏ sò hết sức điều luyện. Theo nguyện vọng của công chúa, các khách mời lần lượt

đứng lên, cúi

chào khán giả

rồi biểu diễn

trưng của loài mình. Những chú rùa đung đưa như ru con, cá chình uốn mình và văn xoắn cơ thể

điệu nhảy đặc

mảnh mai, cua có bài nhảy lùi; nhưng thú nhất phải kể đến những chú cá chuồn, với điệu

những chú cá chuồn, với điệu nhảy kỳ lạ, chúng búng mình lên không trung theo tiếng nhạc rồi lại phất mạnh hai tay áo kimono, điệu bộ thật duyên dáng.

Phải mất một hồi lâu tất cả mới hoàn thành lượt nhảy cuối cùng khi
tất cả những
người tham gia
đã xếp thành
hàng dài và
nhảy cùng nhau
thì công chúa
mời Ourachima
đi một vòng

của mình; và

thăm cung điện. Không để các vũ công vui vẻ nhận ra, họ rời căn phòng và công chúa đưa Ourachima đi

dọc những hành lang dài, mở hết cửa này đến cửa khác. Mỗi
phòng lại mang
một vẻ đẹp
riêng và nhìn ra
một cảnh biển
khác nhau. Đến
phòng nào,
công chúa cũng
giải thích cho

chàng thanh

niên họ đang nhìn thấy vùng nào và ở đó thì có những sinh vât gì.

Đi hết phòng này đến phòng khác, chợt Ourachima nhớ ra rằng mình đã ở dưới lòng biến khá lâu. Bây giờ chắc hẳn đã tối trời, mà có khi đã là sáng hôm sau rồi, và bố me anh chắc là đang lo lắng lắm. Nghĩ thế,

anh cảm thấy nhớ làng mạc da diết; có lẽ đến lúc trở về rồi.

Công chúa nhận thấy tâm trí Ourachima đang lợ đãng và nàng hỏi anh cớ sao lại buồn. Khi anh nói anh muốn trở về, nàng buồn ra mặt và đôi mắt tuyết đẹn của

nàng buồn ra mặt và đôi mắt tuyệt đẹp của nàng rơm rớm khi nàng nói: "Tiếc thật, em hy vọng chàng sẽ vui khi ở nhà chúng em và sẽ ở lại vương quốc này mãi mãi. Ở đây ai cũng tốt và tiến đãi

đây ai cũng tốt và tiếp đãi chàng chu đáo. Chàng hãy nghĩ cho kỹ, có thể giờ quay lại đất liền chàng sẽ chẳng vui thú nữa đâu."

Ourachima sửng sốt khi nghe những lời này; anh tiếc vì đã khiến công chúa buồn đến thế, nhưng anh quá khát khao

được gặp lại cha me, được thấy

lại ánh mặt trời, làng quê và bạn bè. Vậy là anh lịch thiệp cảm ơn công chúa vì lời đề nghị nàng dành cho anh, nhưng xin nàng đừng giận, bởi là người, anh chỉ cảm thấy mình thuôc về xứ người mà thôi.

"Nếu chàng đã quyết chí trở lại, em cũng không giữ," công chúa nói, "nhưng đợi một lát, em muốn

tăng chàng một

kỷ vât."

Nàng nắm tay Ourachima dẫn anh tới nơi sâu nhất của cung điện, đi

cung điện, đi thẳng vào phòng cất giấu kho báu của vua thủy tề. Ở đây có vô vàn ngọc trai nhưng công chúa chẳng bận tâm đến số ngọc ngà châu báu ấy, mà đi thẳng vào một góc, lấy ra một hộp gỗ nhỏ giản dị và đưa cho

và đá quý;

Ourachima.

"Chàng sẽ không thể tìm thấy ở đâu trong thiên hạ nhiều báu vật như ở đây; và em có thể ban tặng cho chàng

bao nhiêu ngọc ngà châu báu tùy sức chàng mang đị. Nhưng

mang đi. Nhưng em muốn tặng chàng thứ quý giá hơn, bởi em muốn khi ở thế giới trên kia, chàng sẽ chẳng thiếu thốn thứ gì. Hãy cầm lấy chiếc hộp này. Bên trong là viên đá quý đại dương trị giá hơn tất thảy châu báu trên đời bởi nó có thể tao ra bất cứ thứ gì. Trong đáy hộp có một lỗ nhỏ. Chỉ cần chàng thì thầm vào đó điều mình muốn, rồi vỗ tay ba lần,

muốn sẽ ở ngay

điều chàng

trước mặt.

Nhưng chàng hãy nhớ kỹ một điều: nếu muốn sống hạnh phúc, đừng bao giờ mở hộp này ra!"

Ourachima cảm ơn công

từ biệt; ra đến

điện anh gặp lại bà rùa. Tất cả khách khứa đều

đã xếp thành hàng ra tới tận cửa. Qua thềm cửa, bà vú nuôi

đã biến lai

chúa rồi nói lời

thành rùa và Ourachima, tay cầm chiếc hộp leo lên lưng rùa.

Lại một lần nữa, nước rẽ làm đôi, để ra một khoảnh ngày càng sáng hơn và cuối cùng họ cũng lên tới bờ. Ở đó, rùa chào tạm biệt: "Giã biệt Ourachima, thỉnh thoảng hãy nhớ đến công chúa của

chúng tôi!" Dứt

lời, nó biến mất.

Ourachima
nhìn quanh
quất và sửng sột
tột độ: tất cả đều
vừa thân thuộc
lại vừa lạ lẫm.
Anh nhận ra
vịnh quê hương

và vách đá. Nhưng ở nơi

trước kia là túp lều của cha me

anh, giờ chẳng

có gì ngoài cát,

rừng thông đã

trải dài và râm

rap hon xua.

Không hiểu

điều này nghĩa là gì, Ourachima vôi

rảo bước về làng; con đường dẫn tới đó giờ rậm rịt cỏ xanh cứ như thể lâu lắm rồi không ai qua lại. Ngôi làng cũng đổi thay hoàn toàn. Nhà cửa to rộng hơn, khang

hơn, khang trang hơn và mọc lên san sát. Ourachima không nhận ra một gương mặt quen thuộc nào; tất cả những người anh gặp đều xa la đối với anh. Cuối cùng, một trong số ho cũng chăn anh lai và hỏi: "Câu đến từ đâu thế chàng trai trẻ, và câu tìm ai?"

Khi

Ourachima
xung tên, người
lạ trả lời:
"Ourachima ư?
Lạ quá nhỉ;
theo như tôi
nhớ thì ở làng

này chưa từng có ai tên là

Ourachima."

Ngày càng nhiều người xúm lại quanh chàng thanh niên bất hạnh, tò mò nhìn anh và xì xào bàn tán: "Cậu này lạ

quá nhỉ; chẳng ai biết cậu ta cả, thế mà cậu ta cứ khăng khăng là người làng mình."

Cuối cùng, họ quyết định đem chuyện này đi hỏi thầy tu thông thái trong ngôi chùa phía sau làng.

Vị thầy tu ngạc nhiên khi thấy bao nhiêu là người kéo đến chỗ mình, rồi ông chăm chú nghe câu chuyện kỳ la.

"Ourachima
u? Ourachima
nào nhỉ? Tôi
không biết
Ourachima nào,
nhưng mà cái

tên này tôi từng nghe qua rồi. Đợi đã, tôi sẽ thử nhớ lại xem sao."

Và, ông đã nhớ ra: "Theo truyền thuyết xưa mà tổ tiên tôi kể lai, có một chàng đánh cá tên như thế. một ngày anh ra khơi giữa hôm trời trong gió lặng và không bao giờ trở về nữa. Người ta đã tìm thấy con

thuyền của anh neo giữa vịnh. Nhưng cậu chẳng thể có điểm gì chung

Nhưng cậu chẳng thể có điểm gì chung với Ourachima này được, bởi chuyện này xảy ra có tới hơn ba trăm năm rồi."

Vậy là
Ourachima hiểu
ra thời gian
dưới thủy cung
trôi chậm hơn
trôn mặt đất

trên mặt đất. Anh kể cho tất cả những người đã dẫn anh đến nhà thầy tu chuyện xảy ra với mình, anh đã bắt được rồi thả con gái vua thủy tề ra sao, làm thế nào anh tới thăm thủy cung dưới lòng đai dương và công chúa đã

bin rin chia tay, đã tăng anh hộp quà phép thuật ra sao. Nói đến đây anh chơt nghĩ hẳn không phải ý tồi nếu có bữa ăn trong thể khoản đãi những hàng

xóm mới của mình, bâc con cháu của ban bè cũ. Anh vôi xoay cái hộp và cái lỗ trổ ở đáy

kề miêng vào mà thì thầm: "Tôi cần một bữa ăn cho thầy tu đáng kính và ban bè tôi!"

Rồi anh vỗ tay ba lần và ngay tức thì, trước mặt mỗi người, một bàn ăn với những món tuyệt ngon xuất hiện. Ai nấy đều sửng sốt, cảm ơn Ourachima và hối anh kể thêm chuyện dưới lòng biển. Vị thầy tu mang giấy, mực,

nghiên tới ghi

lại tại chỗ câu chuyện kỳ lạ này.

Ourachima ở lại trên bãi biển nơi trước đây anh đã từng sống với cha mẹ mình. Anh hỏi

xin chiếc hộp một túp lều nhỏ

giống hệt như

kia của cha me anh và sống ở đó như ba trăm

năm trước. Nhưng anh không còn đi

túp lều trước

biến nữa; một phần bởi anh tránh đánh bắt những người bạn dưới biển của mình, mặt khác giờ anh không cần đánh

cá kiếm sống nữa: chiếc hôp

cho anh moi thứ anh cần. Vả lai Ourachima cũng chẳng lấy đâu ra thời gian đi đánh cá nữa. bởi từ khắp nơi người ta đổ xô tới gặp anh để nghe kể chuyện

về thủy cung dưới lòng biển. Ourachima thân thiện với tất cả mọi người và những người đặc biệt nghèo khổ đều ra về

với đồ ăn thức uống và đôi khi với quần áo mới.

Chẳng mấy chốc tin tức về anh đánh cá đã tới thăm cung điện của vua thủy tề và ban phát quà cho

dân nghèo tới tai lãnh chúa.

Ông này cho rằng chuyện đó hết sức kỳ lạ.

Biết đâu anh

đánh cá lai

chẳng phải là

một thầy bùa đôc ác? Vây là ông cử hai viên quan tới làng chài để dò hỏi kỹ hơn và để xem anh đánh cá có phải là một tên bịp bợm, một kẻ phản loạn hay

thâm chí là thầy

bùa hay không.

Hai viên

quan lên kiệu
và đi suốt ba
ngày thì tới
được túp lều
bên bờ biển.
Ourachima
kính cẩn chào

họ và cũng kể cho họ nghe chuyện đã xảy ra với mình dưới thủy cung.

Hai viên quan lắng nghe nhưng lòng đầy hoài nghi, họ lắc đầu ngờ vực rồi cuối cùng một người hỏi: "Thế cái hộp, nó làm ra bạc được à?"

"Công chúa nói rằng viên ngọc trong đây là viên ngọc quý có thể tạo ra vạn vật, kể cả bạc," Ourachima đáp, ước có một đống bạc trắng; rồi anh vỗ tay ba

cái, và một đống bac đã xuất hiên

trước mặt hai

viên quan đang không khỏi sửng sốt.

Vậy là viên quan chức sắc cao hơn nói: "Ở đây, chỉ có lãnh chúa được quyền làm ra

bac thôi. Ngươi đã vi phạm luật đó, vây nên ta tich thu chiếc hôp! Chúng ta sẽ lập tức xem ngươi giấu viên đá biển gì hay bất kể trò phù phép nào trong

đó!"

Ourachima sợ hãi can ngăn hai viên quan đừng mở hộp, bởi công chúa đã dăn như vây.

Nhưng hai vị

này đáp: "Lãnh chúa đã giao quyền cho chúng ta phải kiểm tra cẩn thân; nên chỉ có lời của ngài là trọng chứ không phải lời của một công

chúa cá kiếc gì khác!"

Họ vận hết sức để mở hộp. Cuối cùng khi nắp hộp mở ra, họ thấy một chiếc hộp thứ hai, khảm đầy ngọc trai. Các quan lấy nó ra và xem xét khắp các mặt. Thấy thế, Ourachima

các mặt. Thấy thế, Ourachima quỳ sụp xuống trước mặt họ và van vi: "Xin đừng mở nó ra! Xin đừng mở

ra!"

Nhưng hai viên quan không cần mở, nắp hộp đã tự bật ra, chỉ thấy một luồng ánh sáng xanh, rồi một làn khói trắng thoát ra từ chiếc hộp. Đúng lúc đó, những đồng bạc bốc hơi và khi làn khói chạm vào Ourachima, anh

bỗng biến hình

kỳ lạ: khuôn mặt anh phút nhăn, mái tóc bạc trắng, da tay nhăn nheo. Và phút chốc, anh trở thành một ông già ốm yếu,

anh ngã lăn ra

và tắt thở.

chốc đầy nếp

Hoảng sợ, hai viên quan nhảy sang bên và đánh rơi chiếc hộp. Từ đó cát ào at tuôn ra, tuôn ra mãi, ngày một nhanh và nhiều hơn cho đến khi chiếc hộp, xác

của Ourachima.

túp lều, bờ biển,

vách đá, rừng thông và cả hai viên quan đều bi cát chôn vùi.

Chuyến

phiêu

lưu của

anh thợ

dệt chiếu

a xưa trở về trước, có một thành, trong thành này có bao nhiều người sinh sống,

người giàu, kẻ nghèo, thơ thuyền khéo léo, thương nhân tháo vát. và cả những kẻ lười biếng, lang thang lêu lống như mọi thành khác. Đa dang

hết thảy dân trong thành từ giàu chí nghèo, những người sớm khuya làm lụng không ngơi tay cũng như những kẻ chỉ

làm được chặng

là thế, nhưng

hay chớ đều nhất trí rằng quanh thành có những điều đáng ngờ xảy ra.

Chẳng hiếm chuyện một thương nhân sang làng lân cận chơi thế rồi chẳng bao giờ trở về. Hoặc có người trở về thì mắt trợn ngược

mắt trọn ngược lên vì sợ hãi, mặt mũi tái xanh tái xám người run bần bật, và thay vì đi dạo ngắm cảnh hay hành hương tới ba mươi ba ngôi chùa thờ bà thánh Canh nông như đã định, thì chỉ ở rịt trong nhà

mặc hàng xóm cậy lời cũng chỉ môt mực lắc

đầu. Người này hẳn phải trải qua chuyện gì

đó khủng khiếp lắm mới không ai, không gì có

thể cay miệng ra

được.

Từ đó, hễ chập tối, hàng xóm láng giềng lại tụ tập quanh bàn trà hút

lại tụ tập quanh bàn trà hút thuốc, suy đoán. Không có chuyện có băng cướp nào quanh vùng, bởi nếu có người ta đã phải nghe nói đến, và rồi cũng chẳng có ai bị

cháng có ar bị cướp bóc gì hết; đề tài này vẫn mãi là một thứ chuyện kỳ lạ, khủng khiếp. Mà những người chứng kiến những thứ kỳ lạ như thế cũng chẳng ra mà làm chứng được, bởi họ chẳng bao giờ trở về.

Dân trong

thành thi nhau đoán già đoán non, song họ chẳng bao giờ đoán được chân tướng sự việc

đoán được chân tướng sự việc. Dần dà họ quen với ý nghĩ có ma trong vùng và thôi thì để cho chắc, thà cứ ở nhà còn hơn

là mao hiểm ra ngoài cổng

thành. Hiển nhiên là cứ thế

mãi thì chẳng lợi lộc gì cho việc buôn bán. Thời đó, có một anh thợ dệt chiếu sống ở trong thành. Đó là một người thợ khéo tay, lại còn thông minh, nhanh

trí. Anh đi từ nhà này sang nhà khác, chữa những chiếc chiếu. Nhưng anh thích hơn

cả là được đi xa để dệt chiếu cho người nào đặt hàng. Khi có ai

đó trở nên khấm khá và muốn khọc khoang về ngôi nhà mới của mình hoặc khi một cặp vợ chồng mới cưới don về ở chung, người ta sẽ gọi ngay chàng thợ dêt chiếu trẻ

tuổi. Không ai có đôi tay khéo léo như anh và cũng không ai mang lai nhiều niềm vui, tiếng cười cho gia chủ như anh. Anh thuộc tất cả những bài hát

mới, biết tất cả những tin tức thú vị. Và phải nghe anh diễn kich mới thực là thú! Anh có biệt tài bắt chước rất tài tình các đào kép, giống đến nỗi khán giả có

cảm tưởng như đang xem chính ho diễn trên sân khấu. Chẳng mấy chốc anh thơ dêt chiếu đã nổi danh đến nỗi tất bật từ sáng tới khuya không hết việc.

Anh không chỉ có tiếng khắp thành, và cả những làng xa xôi khác trong vùng cũng mời đến anh.

Thế cho nên, anh thợ dệt một trong số
những người
can trường
hiếm hoi dám
đi ra khỏi bức
tường thành
vững chắc. Anh
thường băng

qua cánh đồng,

chiếu trẻ tuổi là

vìra đi vìra hát những bài ca vui vẻ và lúc nào cũng quảy tay nải trên vai, trong tay nåi luôn sẵn kim khâu cùng dụng cu cần thiết. Và chưa bao giờ có

chuyện gì xảy đến với anh; có thể bởi anh lúc nào cũng hát váng cả lên mà cũng có thể bởi anh chưa bao giờ có ý sơ hãi.

Đôi khi anh

tự nhủ: "Chắc toàn là mấy thứ bà con lối xóm tưởng tượng ra

để có chuyện mà nói với nhau bên bàn trà thôi. Mà cũng có thể họ không muốn cất công đi tới
những làng xa
xôi hơn. Bởi
mình đây,
thường xuyên
ra khỏi thành,
mà đã gặp bóng
ma nào đâu."

Một ngày nọ,

người ở làng xa lại gọi đến anh. "Việc này dễ chừng phải mất ít nhất hai ngày," họ nhắn anh thế. Nhưng mới xế trưa thì

anh đã xong việc và cáo từ chủ nhà trở về.
Trời không một
gọn mây và
nắng gay nắng
gắt. Nóng nực
đến nỗi chim
chóc cũng im
băt; chỉ có

chàng thợ trẻ là hăng hái bước đi, lòng mừng vui vì dư ra được nửa ngày.

"Ít ra mình
cũng sẽ ghé vào
xem kịch," anh
nhủ thầm, "đã
lâu lắm rồi
mình không tới

đó. Và ai mà biết được, biết đâu lại chẳng còn dư thì giờ trò chuyện với hàng xóm, uống với nhau chén rươu."

Mải nghĩ

ngọi vẫn vơ, anh không hề để tâm thấy

những đám mây

đen đang ùn ùn kéo đến, thoáng

chốc đã che kín

cả bầu trời.

Thình lình, trời

tối sầm lai, đến

nỗi giơ bàn tay ra trước mắt cũng không thấy rõ.

"Cũng chẳng lạ, với cái tiết trời nóng nực thế này," anh tự nhủ, "chắc là cơn đông thôi. Miễn sao mình

kịp về tới thành là được!" Và anh dò dẫm đi trong bóng tối. Nhưng chuyện gì thế nhỉ - thay vì con đường

quen thuộc anh

lại thấy mình

bỗng đâu lac giữa một khu

rừng. Màn đêm

quanh anh, tất

mich tuyêt đối và bầu không khí ngôt ngat

dày đặc vây

cả đều tĩnh

khác thường đè nặng khắp xung quanh.

"Chẳng lẽ mình lạc ư? Mọi thứ đột nhiên lạ quá." Anh thợ dệt chiếu hốt hoảng. Anh dè

dăt đi theo hướng này một chút, rồi hướng kia môt chút, nhưng vẫn không tìm thấy đường. Bỗng, anh như thấy đẳng xa có ánh

sáng.

"Mình phải tới phía có ánh sáng kia và hỏi đường mới được," anh tự nhủ rồi rảo bước. Loáng chốc anh đã tới

được ngôi chùa nhỏ. Dù rõ ràng

anh như nghe thấy có tiếng nói khe khẽ ở bên trong, nhưng khi goi thì chẳng thấy ai đáp lời. Vậy là anh đẩy cửa bước vào. Giữa ngôi chùa, có

một bà sư đầu cao troc ngồi trước một cái bàn trên đặt môt cuốn kinh đang mở sẵn. Dường như bà không nghe thấy anh vào bởi bà chẳng hề quay lại. Anh đợi một lát rồi bối rối húng hắng ho.

"Bạch thầy, xin thứ lỗi cho con vì đã quấy rầy. Con đang trên đường về thành thì cơn dông ập đến. Tối quá, con mất phương hướng, giờ đâm lạc đường. Xin thầy cho con trú nhờ ở đây cho hết

cơn đông và hưng trời lên

với nhé."

Bà sư gật đầu ra hiệu đồng ý; vậy là anh thợ dệt chiếu bỏ dép, cầm tay nải đi vào, ngồi xuống một góc chiếu. Sư tĩnh

mịch khiến anh thấy ngột ngạt. Có điều gì đó kỳ lạ, đáng sợ như rình rập quanh anh.

Bà sư lầm rầm cầu kinh. Anh thanh niên nhìn quanh, muốn được bắt chuyện để xua đi nỗi lo đang

đi nôi lo đang đè nặng trong lòng; nhưng bà sư dường như chỉ chú tâm vào cuốn kinh. Vậy là, được một lúc, thì anh bỏ ống điếu ra, nhồi thuốc và bắt đầu hút.

"Dẫu sao, chân tay bận bịu một tí thì đầu óc mới thư thái được," anh nghĩ thầm và, trong phút lơ đãng, đánh rơi một ít tàn thuốc cháy dở xuống chiếu.

Bà sư tỏ vẻ giận dữ và ngắng phắt đầu

lên.

"Con xin lỗi," chàng thợ chiếu cẩn thận thu tàn thuốc và cất lời. "Con không định làm hỏng chiếu. Đố là tại cơn đông;

nó làm con thấy lo lắng đâm bất cẩn quá. Nhưng thầy đừng lo, giờ con không làm rơi nữa đâu."

Vậy là anh ngồi yên không nhúc nhích, chốc chốc mới rít ống điếu thật cẩn thận. Cuối cùng anh cũng hút xong mà không làm rớt

thêm gì nữa, thế

nhưng màn đêm vẫn chưa tan. Anh đành ngó quanh và để ý thấy cái chiếu bị sờn một chỗ.

"Mình đã ở đây thì nên sửa nó giúp; dù gì mình cũng phải thể hiện chút lòng biết ơn đối với bà sư."

Anh mở tay nải, mang ra một nắm dây và rút. Lúc bấy giờ, bà sư ngừng lẩm bẩm và liếc về

phía anh cái nhìn ác ý.



"Chẳng việc gì đâu thầy ơi, thầy đừng bận tâm," chàng thanh niên lễ phép nói. "Chỉ là con không

thích ăn không

ngồi rồi, vây

nên con mới bảo, có khi sẵn đây sửa lại cho thầy chiếc chiếu."

Bà sư lại liếc nhìn anh đầy dữ dằn, nhưng không nói năng gì và lại bắt đầu cầu kinh. Vậy là anh thợ tiếp tục công việc. Anh

túm lấy một nắm nan chiếu chìa ra và kéo. Đúng lúc đó, cả ngôi chùa chao đảo như bi đông đất và bà sư thét lên đau đớn: "Á, khủng khiếp quá!"

"Ôi, thầy đừng sợ," anh thanh niên nói hòng trấn an bà lão. "Chỉ là cơn bão thôi mà, dường như dông gió ngày càng khủng khiếp.

Nhưng thầy không cần phải lo lắng đâu, ngôi chùa này có thể chịu được bão lớn hơn nhiều. Thầy đừng sợ!"

Ngay khi bà sư bình tĩnh lại, anh thợ trẻ nhìn lại nắm xơ chiếu trong tay. Anh hoảng hốt và nhớ lại những tin đồn trong thành. Trên tay anh là một nắm lông dài, màu xám đốm trắng.

"Mình không thích điều này," anh tự nhủ. "Đây là lông lửng; sao nó lại ở chiếc chiếu được nhỉ?"

Anh vội vàng lấy từ trong tay nải một chiếc kim khâu thật dài, lấy đà và dùng hết sức bình sinh đâm

vào chiếc chiếu.
Chiếc kim
xuyên từ bên
này sang bên
kia chiếc chiếu
và một tiếng
thét khủng

khiếp vang động không gian.
Ngôi chùa cùng bà sư tức thì biến mất và anh thợ dệt chiếu thấy mình đang ngồi ở bờ ruộng, chân trần, tay

cầm kim. Mặt

trời thiêu đốt và trời không một gọn mây. Sửng sốt, anh nhìn quanh. Nhưng ở chỗ trước đây là ngôi chùa, anh chỉ thấy một

vũng máu, từ đó kéo dài một vệt. Anh lần theo vệt máu và tới trước một cái hang sâu. Ngay lối vào, có một con lửng khổng lồ nằm chết ở đó.

"Chà, đây

chính là bóng ma đã khiến cả vùng không yên," anh tự nhủ. "Hóa ra đó chẳng phải chỉ

yen," anh tự
nhủ. "Hóa ra đó
chẳng phải chỉ
là tin đồn." Và
chỉ đến lúc đó
anh mới nhận
ra mình vừa

thoát khỏi hiểm nguy.

Từ đó về sau, khu vực quanh thành lại được yên ổn và mọi người có thể thoải mái làm việc của mình. Trước họ hay ở nhà bao nhiêu.

thì giờ họ lại

năng đi bấy

nhiêu, đến nỗi chẳng có thành nào mà người dân lai ít ở nhà như dân thành

chúng tôi.

Lấy oán trả ơn

Chàng thanh niện

Morosouke đang trên đường tới những vùng miền xa xôi của nước Nhật. Anh tứ cố vô thân,

cha mẹ không có, bằng hữu cũng không, chẳng ai dìu dắt anh hòa nhập

cuôc sống nơi kinh kỳ hay giúp anh gây

dựng cơ nghiệp. Anh đã theo những danh y

tầm sư học đạo. thuần thực được người và với tay nghề vững vàng, lại thêm lòng bác ái, nhất định chẳng mấy mà anh sẽ được người người tín nhiệm. Thế nhưng trong

cái nghề cứu

một thành lớn đến chừng này thì một kẻ đơn thương độc mã như anh sao trụ được. Giữa bao kẻ, bất luận giàu nghèo, khôn

ngoan hay ngu dốt, bậc anh tài hay phường xảo trá, chỉ có những kẻ lắm tiền hay quyền thế mới hòng tiến thân. Và bởi Morosouke không có tiền, cũng chẳng có

người đỡ, nên

anh đã quyết định đến thành khác, nơi chưa

có ai hành nghề thầy thuốc để lập nghiệp; bởi chỉ có ở đó, người ta mới

trọng tài.

Trời đang tiết xuân. Những dòng

Những dòng sông cuồn cuộn chảy xuống từ núi gầm gào, ào ạt tung bọt; thình lình một cơn lũ khủng khiếp âp đến

dâng nước thành những

cuộn sóng cao bằng nhà, nhấn

chìm moi thứ trên đường đi.

Giữa lúc nguy

nan,

Morosouke

bám được vào

cánh cửa gỗ hẳn đã bị lũ giật phăng và nước cuốn trôi đi. Ép mình trên cánh

cửa, người thầy thuốc để mình bị cuốn trôi đi, mắt nhìn những điều khủng khiếp đang diễn ra quanh mình.

Bỗng anh nghe thấy tiếng kêu cứu tuyệt vọng vẳng đến: "Cứu tôi với, cứu tôi với! Tôi sắp chết đuối rồi! Cứu với, tôi sắp chết đuối rồi!" Gần cánh cửa có người đàn ông nọ đang gom chút sức lực cuối cùng để vật lôn

chống lại những

con sóng đục

ngầu chỉ chưc dìm anh ta

xuống đáy.

Không chút đắn

đo lo cho an

nguy của bản

thân, Morosouke túm

lấy người đàn

ông đã sắp chìm

nghim và kéo anh ta lên cùng mình.

Vừa lên đến nơi, người này đã rối rít cảm ơn ân nhân cứu mạng: "Ôi, ân nhân đáng kính, tôi nơ ngài cả mạng sống; từ nay về sau tôi nguyên làm tôi tớ cho ngài. Xin hãy coi tôi là tên hầu trung thành; tôi sẽ theo ngài tới

cùng trời cuối đất và đến chết tôi vẫn hàm ơn lòng dũng cảm cùng sự tử tế của ngài. Tôi chỉ là một thợ đóng thùng nghèo

khổ; nhưng bàn tay tôi, nhờ ơn ngài mà còn, nguyện từ rày về sau chỉ phục vụ ngài mà thôi!"

Anh ta không ngớt lời cảm ơn và trong khi miệng vẫn ca tụng ân nhân cứu mạng mình, anh ta khiếp sợ ôm cứng lấy

ôm cứng lấy tấm gỗ, kinh hãi trông những xoáy nước.

xoay nước. Người thầy thuốc, tế nhị giả như không hề nghe thấy
những lời cảm
ơn ấy, mà chỉ
chăm chú trông
theo hướng
mảng bè bất đắc
dĩ này đang
xuôi. Lúc này

dường như

mång bè đang

trôi trên môt khu rừng bởi đây đó có những ngon cây vươt lên khỏi mặt nước và trong xoáy nước có con cáo đang vùng vẫy tuyệt vong mong

thoát ra. Người thầy thuốc không chần chừ lâu. Anh ngả người, vươn ra xa hết mức khỏi chiếc bè và chìa tay cho con cáo.

"Trời ơi, ngài

làm gì thế!" người thơ đóng thùng kinh hãi hét lên. "Cứ để măc con cáo, cánh cửa này sẽ lât mất thôi và cả hai ta sẽ rơi cả xuống nước. Đánh liều hai

mạng sống chỉ để cứu một con cáo thì mới vô lý làm sao chứ!"

Người thầy thuốc lờ những lời này đi và kéo con cáo lên. Vậy là có ba mạng trên cánh cửa và xem ra nó khó bề chở nổi. May thay, cánh cửa được làm từ gỗ tốt, chứ nếu không dưới sức

nặng như thế nó có lẽ đã đắm rồi.

Nước càng lúc càng dâng cao và chẳng mấy chốc người ta chỉ còn nhìn thấy bot sóng ngầu lên. Chơt có những xoáy nước ngay bên canh cái bè. Môt

con rắn lớn
đang xoay tít
trong dòng
nước và sắp bị
nuốt chửng. Lại
một lần nữa,
người thầy
thuốc, chẳng
phút lưỡng lự,

kéo con rắn lên

cùng mình. Mặc người thợ đóng thùng càu nhàu, than vãn, nói trước rằng rồi tất cả sẽ chết hết vì con rắn này.

"Nếu đã có

đủ chỗ cho cả ba thế này, chúng ta cũng sẽ tìm được một chỗ

được một chỗ
nhỏ cho con
rắn!" người thầy
thuốc kiên
quyết đáp. "Con
rắn cũng là vật
sống và tôi

không thể thấy chết mà không cứu được."

Nước mấp mé bề mặt cánh cửa nhưng nó không chìm và con rắn cũng có được một chỗ

tạm trên đó.



Đoàn người và thú kỳ lạ này xoay xở ngồi chật chội trên tấm gỗ cứu nạn và cứ mặc dòng nước cuốn đi.

Mãi rồi cơn bão

cũng tan và

nước bắt đầu rút. Cuối cùng. cánh cửa chở tho đóng thùng,

người thầy thuốc, người con cáo và con rắn mắc lại giữa đường chạy qua cánh đồng. Ho

nán lại thêm một chốc để nước rút hết khỏi đường, rồi nhằm thẳng hướng thành phía trước đi tới. Riêng con

rắn và con cáo đi theo ân nhân cứu mạng một quãng ngắn rồi chia tay, chúng bày tỏ lòng biết ơn: "Chúng tôi sẽ không bao giờ quên ơn ngài; nếu có

dịp, chúng tôi sẽ đền đáp ơn

này."

Suốt đường tới thành, người thợ đóng thùng cũng cam đoan với người thầy thuốc rằng anh ta sẽ biết ơn người thầy thuốc cả phần đời còn lại và sẽ dùng những ngày còn lại ấy để làm lụng hòng đền ơn.

Đêm ấy, họ xin trú nhờ tại nhà của một người giàu có trong vùng, và hay tin quanh đây không có lấy một thầy thuốc nào cả.

"Vậy tôi sẽ ở lại đây, trong thành này, và tôi sẽ trị bệnh cho người dân," người thầy thuốc quyết định. "Sao phải đi xa nữa làm gì?"

Chủ nhà giàu có mời anh ở lại nhà mình: "Nhà tôi rất rộng và gia đình tôi

chẳng đông đến mức ở hết phòng. Vậy các anh cứ ở lại đây. Khi nào kiếm khá thì trả tiền thuê nhà, cứ xem như tôi cho nợ. Còn nếu anh không muốn nợ nần phiền phức thì hãy chăm bệnh cho gia đình tôi không công để đổi lai."

Morosouke vui lòng chấp thuận lời đề nghị. Anh làm một tấm biển và thông báo khắp thành là kể từ ngày này, thầy

Morosouke sẽ ở

thuốc

tai nhà ngài

Hatchiémon. Người ốm khắp

cả thành ùn ùn

kéo đến nhà

anh.

Morosouke

thân thiên với

mọi người và

chiu khó lắng

nghe những lời phàn nàn. Vả chăng, anh rất thạo nghề -

cháng, anh rất
thạo nghề chẳng gì anh
cũng đã theo
học toàn những
danh y - nên
tên tuổi anh lan
sang tới cả

những vùng lân cận và người bệnh ở những làng xa xôi nhất cũng kéo đến thăm khám.

Morosouke chẳng mấy mà giàu, anh trả tiền thuê nhà, cho xây m ột ngôi nhà lớn ở giữa thành và sống sung sướng nhờ nghề của mình.

Người thợ đóng thùng cũng theo Morosouke ở lại thành này.

thành này.
Người thầy
thuốc không
muốn chuyện
đền ơn, nói rằng
không cần anh
ta làm tôi tớ
cho mình, nên

anh ta cũng hành nghề trở lại. Vận may cũng mỉm cười

lại. Vận may
cũng mim cười
với anh ta.
Chẳng mấy chốc
anh ta đã mở
được xưởng
riêng và xây
được ở ngoại ô

một căn nhà nhỏ xinh. Nhưng, không

Nhưng, không giống Morosouke,

Morosouke, anh ta không thỏa mãn với

cuộc sống của mình. Anh ta bị lòng đố kị giày vò thành thử không sao vui lên được. Thành công của ân nhân không để anh ta yên, và anh ta hay hàn hoc nói: "Cả hai ta đều đến đây

không có lấy

môt xu dính túi và xem giờ thì tay thầy thuốc thế nào kìa. Hắn ta chắc chắn là rung rinh tiền bac đến không biết tiêu sao cho hết. Chưa kể lai

còn nhà cao cửa rộng ở ngay giữa thành nữa!"

Và lòng đố kị dàn vặt anh ta cho tới khi nó lấp hết lòng biết ơn. Người thợ đóng thùng không ăn không ngủ, công việc thì trì trệ cho

thì trì trệ cho tới một ngày, không chịu được nữa, anh ta tới gặp quan quan tỉnh. "Thưa ngài," anh ta nói, "thứ lỗi cho tôi nếu tôi dám quấy rầy ngài, nhưng tôi thấy có trách nhiệm phải lưu ý ngài về tên thầy thuốc

Morosouke. Đó

là một tên nguy hiểm sẽ khiến không chỉ người bệnh mà cả thành này gặp tai họa. Những trò bùa chú chẳng có gì tốt

đẹp mà hắn, thưa ngài, lai chữa trị bằng những trò đó. Ngài không thấy lạ sao khi giữa trận lụt lớn đã cướp đi sinh mạng chừng ấy người, thì lại có

cánh cửa một ngôi chùa nào đó đến với hắn vừa kịp lúc. Còn tiền mà hắn

tiền mà hắn kiếm được nữa;

chắc chắn cũng từ nguồn gốc mờ ám mà ra.

mờ âm má ra. Không có những trò xảo thuật ấy, chắc chắn hắn chẳng thể nào giàu nhanh đến thế được."

Viên quan tỉnh hoảng sợ, bởi quả thật, tốt nhất là nên tránh xa các trò

bùa chú cho lành. Nếu có

điều gì xảy ra cho thành, lãnh chúa sẽ không

trách phạt tên thầy thuốc vô danh kia mà trách chính ông, đường

đường một quan tỉnh. Ông vôi cử ngay lính đến nhà người thầy thuốc và tống anh vào nguc. Măc cho người thầy thuốc ra sức kêu oan, không

ai nghe anh cả, họ còn không cho anh biết anh bị bắt vì tội gì.

Tin tức về cuộc bắt bớ người thầy thuốc danh tiếng và được yêu mến lan nhanh, nhưng cũng phải mất vài tuần mới đến được tại con cáo. Ngay khi biết tin ân nhân gặp chuyện chẳng lành, nó

vội vàng tìm đến rắn bàn bac.

"Ân nhân của chúng ta đã gặp họa lớn, rắn ạ," cáo nói. "Chúng ta phải giúp ngài thôi." Chúng suy nghĩ rất lung, rồi cũng tìm ra được một cách. Rắn sẽ đi nghe

được một cách. Rắn sẽ đi nghe ngóng xem người ta nói gì về Morosouke và tại sao anh bị tống vào ngục. Ngay sau khi biết được câu trả lời, chúng sẽ lại hội ý với nhau.

Bí mật giữa con người thì chẳng mấy mà lộ và rắn dễ dàng tìm hiểu được ngọn ngành, chuyện trò bùa chú.

"Thực là trả on hay chưa!" hai con vật nói với nhau khi biết tên kẻ đã vu khống người thầy thuốc. "Nhưng làm thế nào chúng ta báo được cho viên quan tỉnh? Mà ai lai đi

thương lượng với một con rắn

và môt con

cáo?"

Chúng suy nghĩ rất lung, đưa ra rồi lại bác bỏ không biết bao nhiêu ý, cuối cùng cũng tìm được một cách. đêm, rắn tới
nhà viên quan
tỉnh và náu
dưới hiên nhà
bằng gỗ dẫn ra
vườn nơi để dép
của mọi người
trong nhà. Nó
cuôn tròn, chờ ở

Đơi đến

đấy đến chiều hôm sau. Cuối cùng cũng đến lúc ngài tỉnh trường theo lệ thường ra vườn đi dạo. Chỉ chực ông vừa thò bàn chân đi tất

mỏng xuống

hiên nhà để xỏ dép thì rắn lao tới, cắn phập vào bắp chân rồi lần đi mất.

Viên quan tỉnh hét lên một tiếng đau đớn rồi ngã lăn ra.

Chân ông sưng phồng lên và ông sốt phừng phùng. Nghe tiếng hét, người

ăn kẻ ở trong nhà chay tới. Ho mang viên quan tỉnh đặt lên giường, đắp

khăn ướt lên vết cắn - nhưng vô ích. Chân ông ngày càng sưng và viên quan tỉnh ngày đêm rên xiết vì đau đớn.

Giữa lúc ấy

thì cáo làm gì?
Theo lời
khuyên của rắn,
để có thể đường
hoàng vào nhà
con người, nó
sực nhớ tới bà
dì sống ở làng

xa có một viên ngọc thần, có thể giúp biến hình như mong muốn.

Nhân lúc rắn trườn vào thành cắn viên quan tỉnh, thì đến lượt mình, cáo chạy gấp đi tìm bà dì. Nó phải nhanh nếu muốn trở về thành trước khi viên quan tỉnh vời đến các danh y và nhà sư thông thái từ thành lân cân tới. Nó chay liền hai ngày hai đêm. Đến sáng ngày thứ ba, có được viên ngọc rồi nó về đến thành. Đến nơi, nó biến thành một thầy tướng

số già đi ngang qua trước cửa nhà viên quan tỉnh.

Vừa hay tin có thầy tướng số đến thành, tôi tớ trong nhà viên quan tỉnh vội vàng ra phố đón ngài về

thăm bênh.

Thầy tướng số nhìn cái chân sưng phồng với vẻ nghiêm trang rồi nói: "Trông đã biết chẳng phải vết cắn của rắn thường. Tất

cả chỉ ra rằng đây là hình phạt cho một quyết định bất công mà ngài đã đưa ra. Không, tôi không nghĩ

rằng có cách nào cứu được

ngài!"

Viên quan tỉnh hỏi thầy tướng số rằng thực không có cách nào ư. Ông sẵn sàng hủy ngay quyết định bất công kia nếu được. Thầy tướng số ra vẻ đăm chiêu suy ngẫm lắm, rồi cuối cùng ông nói: "Tôi không biết làm thế nào, nhưng trong ngực có một

người, duy nhất

người ấy có thể giúp được ngài." Đó là tất cả những gì ông

Đó là tất cả những gì ông tiết lộ. Rồi không quay dọc quay ngang, ông rời nhà và rời khỏi thành luôn.

Vậy là viên quan tỉnh nhớ ra mình đã bỏ tù thầy thuốc Morosouke, Có lẽ thầy tướng số đã ám chỉ anh ta khi nói về quyết định bất công. Ông vội

vàng sai lính vào ngực giải người thầy thuốc đến.

Morosouke trông thấy cửa ngục mở ra và lính ập vào, ra lệnh: "Đi mau, không chậm trễ!" thì vô cùng hoảng hốt.

Trong đầu
Morosouke chỉ
nghĩ tới việc họ
mang mình đi
hành quyết.

"Tôi vô tội! Tôi chẳng làm gì hại ai!" người thầy thuốc hét

thầy thuốc hét lên, nhưng chẳng ai nghe anh; họ đẩy anh về phía trước và dẫn tới gặp viên quan tỉnh.

Tới nơi, người thầy thuốc khốn khổ đứng run rấy, đầu cúi thấp và van vi: "Thưa ngài, mong ngài đai xá chứ thực tình tôi chẳng mắc tôi gì cả."

Nhưng thay vì kết tội, anh lại nghe thấy ngài quan tỉnh cầu xin:

ngài quan tỉnh cầu xin: "Morosouke kính mến, tôi đã bất công với anh. Hãy giúp tôi, tôi không thể chịu được đau đớn thêm nữa."

Người thầy thuốc không đợi phải cầu xin đến lần thứ hai. Anh nhìn cẳng chân phù nề và anh vừa đặt tay lên vết sưng nóng đỏ thì chân liền hết sưng. Cơn sốt liền dứt ngay tức thì và đau đớn cũng hết.

Viên quan

tỉnh vui sướng tột độ; ông cho thả người thầy thuốc, ban

thuốc, ban
thưởng cho
người này hậu
hĩ và vì biết ai là
kẻ xúi giục gây
nên rắc rối này,
nên ông tống

tên thợ đóng thùng vào ngực thế chỗ cho người thầy thuốc.

"Chuyện ác từ người ác mà ra cả," ông nhủ thầm; còn

nói thêm rằng:

ân bội nghĩa."

chúng tôi thì

"Làm người thì không nên vong

Chuyến

phiêu

lưu của thầy ký

Tokoubei

gày xưa có một lái buôn vô cùng giàu có, ông giàu đến độ các lãnh chúa thế lực nhất cũng phải tới ông mượn tiền. Trong nhà ông, ngôi nhà lớn nhất cả thành, cất giữ những vật quý hiếm nhất và kỳ diêu

nhất thế gian:

vương quốc

những rương đầy ắp lua là vải vóc dêt khéo đến nỗi sờ vào cứ nhe tưa như không; vàng thì nhiều không sao kể xiết: chẳng gì mà không có trong

nhà người lái buôn. Trên bàn ăn chỉ bày toàn cao lương mỹ vị. Nước để pha trà hằng ngày cũng phải là thứ nước từ nguồn trong

và sach nhất,

phải đi mất nửa

ngày đường mới lấy về được.

Đồng thời, lái buôn cũng là người tử tế, vui vẻ và hạnh phúc. Việc buôn bán ngày một phát đạt, tưởng đâu không ai trên đời sung sướng bằng ông. Nhưng chuyện gì chẳng có hai mặt, và đúng vây, người lái

buôn cũng có nỗi buồn thầm

kín. Con trai

độc nhất của ông Kiheidji, là môt trang khôi ngô, tuấn tú, lai cư xử lịch thiệp, ăn học đàng hoàng; nhưng dù có muốn gì được nấy và chẳng ốm o

bệnh tật gì thì câu cũng sống rất khép kín, chẳng giao du giao thiệp với mấy ai. Tất nhiên là câu cũng đến đấu trường hay hí trường với cánh thanh thiên đồng trang lứa, hoặc chiều ý bố hay bị bạn bè nài nỉ quá thì cũng ra quán dùng một bữa ngon, uống chén rươu thom; nhưng

cậu chẳng bao giờ cười, còn khuôn mặt nhợt nhạt lúc nào cũng phảng

cũng phảng phất nỗi buồn mênh mang. Cánh thanh niên thường mời cậu, bởi cậu là con trai của công dân được kính trong nhất thành và luôn hào phóng chi tiền; nhưng nói chung, ho lấy làm mừng rõ nếu câu viên cớ gì đó từ chối,

bởi khuôn mặt u ám của cậu khiến ai nấy đến u sầu theo.

Ông bố rất lo lắng vì tính khí khó chiều của cậu con trai. "Nó sẽ ra sao nếu ta không còn nữa và nó

phải gánh vác

công việc buôn bán. Kiheidji

chẳng thiết tha với thứ gì và

tâm trạng ủ ê

của nó đến đuổi

hết khách hàng

đi mất thôi. Rồi nó sẽ thế nào và cả công việc kinh doanh bố nó truyền lai nữa?" Người lái buôn giàu có thường nghĩ vậy nhưng không biết làm sao

đánh thức niềm vui sống trong cậu con trai. Kiheidji lễ phép lắng nghe khi cha quở mắng, cậu chiều hết ý muốn của ông,

tuy nhiên vẫn chẳng vui hơn.

Trong cùng khu phố cũng có một lái buôn

khác. Dù việc làm ăn không thuận lợi bằng, song ông cũng là người trung trực và khôn khéo cho nên ai ai cũng kính
trọng. Thuở ông
còn sống, gia
đình cũng
chẳng thiếu
thốn gì. Họ sống
khiêm nhường
nhưng vui vẻ và

cậu con trai độc nhất cũng được giáo dục đến nơi

đến chốn. Nhưng một

ngày no người lái buôn ngã bênh, và chỉ ít lâu sau đã nằm dưới ba tấc đất.

Bà góa không thao chuyên

làm ăn, nên

chẳng mấy mà

cơ nghiệp tiêu

còn câu con trai Tokoubei, Khi Tokoubei đến tuổi khôn lớn, cậu phải kiếm viêc để nuôi

tán và bà chỉ

thân cùng mẹ mình. Trong lúc tìm việc, câu tới cả nhà của người lái buôn giàu có kia. Câu trai trẻ khôn khéo rất được lòng ông chủ và bởi ông này

cũng biết rất rõ gia đình cậu, nên ông nhận Tokoubei về làm. Tokoubei rất chăm chỉ, tỉ mỉ và sớm chứng tỏ được tài năng đến nỗi

người lái buôn

giàu có giao hết việc sổ sách cho cậu và chỉ trong một thời gian ngắn, đã mang

cậu về giới thiệu với gia đình. Ông càng đặc biệt thích chàng thanh niên khi thấy cậu con trai mình cũng thân thiết và guyển luyển với câu này. Vây là ông sẵn lòng thuân theo ý con xin cho thầy ký mới của nhà nghỉ vài

ngày để dẫn cậu đi hành hương đến các ngôi chùa nổi tiếng ở Ise.

"Rốt cuộc, con trai ta cũng có hứng với việc gì đó; biết đâu sau này nó lại thay đổi?" ông khấp khởi mừng thầm.

Hai cậu thanh niên Kiheidji và Tokoubei lên đường. Con đường như ngắn

lai bởi Tokoubei biết rất nhiều

truyên cười và

Kiheidji thường dãn ra khi câu rut rè mim cười;

hứng cậu còn tự

khuôn mặt

lắm khi cao

mình kể chuyện. Một tối nọ - sau một ngày mệt nhoài - họ bắt gặp một quán trọ trông có vẻ khang trang nằm trên

đường đi, không xa thành mấy.

"Chúng ta ở lại đây đêm nay đi," Kiheidji đề

di," Kiheidji để
nghị. "Quán trọ
này trông có vẻ
cũng hiếu
khách; chắc ở
đây ăn uống
cũng không đến
nỗi; việc gì phải

cố đi tới tận thành? Tôi mệt quá rồi, không cất bước được nữa."

Tokoubei cũng đồng ý, họ tiến vào quán tro. Đón ho ở quán vừa già

vừa béo.

Thoáng trông

vân bô đồ đắt

tiền, hắn hoan hỉ ra mặt và kính cấn: "Các

ngài đây tôi

thấy Kiheidji

cửa là lão chủ

trông đích thị là trên đường đi ngao du cho thỏa chí tang bồng? Hay chuyến công cán nào đã dẫn

các ngài đến

vùng chúng tôi? Hân hanh làm sao cho quán tro tuềnh toàng của chúng tôi được tiếp đón những vi khách lừng danh như thế. Tôi sẽ chuẩn bị ngay cho các ngài những căn

phòng tốt nhất. Đảm bảo các ngài sẽ hài lòng!"

Lão nói một lèo những lời này, vừa nói vừa không ngừng cúi lay, rồi dẫn những vị khách vào nhà. Trong nhà, ho còn được tiếp đón trong thi hon nữa bởi bà chủ quán, bà này niềm nở dẫn ho lên lầu xem phòng. Rồi bà

xin phép lui ra đi chuẩn bị bữa tối, không lúc nào thôi cúi lay.

Tokoubei tò mò nhìn quanh và thấy trên cửa phòng có dòng chữ thế này: "Chưa từng có kẻ nghèo hèn nào ngủ ở đây."

Cậu huých Kiheidji và nói: "Xem chúng ta đã đặt chân vào quán trọ sang trọng đến thế nào này. Chỉ dành cho người giàu thôi đấy!"

"Chà chà, lần này, họ bị lỡm rồi," Kiheidji cười đáp. "Cậu nghèo kiết xác mà vẫn được

ngủ trong căn phòng đẹp nhất!"

Ăn tối xong hai người bạn còn đấu láo một hồi nữa, rồi mới chúc nhau ngủ ngon và ai về phòng nấy.
Tokoubei chui
vào trong tấm
chăn mỏng,
nhưng dù đã
mệt lử cậu vẫn
không sao chợp
mắt được.

Cậu trở

mình trên
giường không
thôi, mi mắt
ngày càng trĩu
lại nhưng cơn
buồn ngủ thì
không đến.

"Chắc là xa hoa chừng này không dành cho một kẻ nghèo như mình và dòng chữ ngoài kia hóa ra chẳng sai," Tokoubei tự nhủ.

Cứ trở mình

trên giường như vây, đôt nhiên câu có cảm giác trông thấy có thứ gì đông đây trong lò. Câu nằm im giả đò như đã ngủ, nhưng mắt mở to chăm chú

quan sát chuyện xảy ra.

Ngay cạnh lò sưởi là một bà nhỏ thó đang cúi lom khom. Mãi một hồi, Tokoubei mới nhân ra đó là bà

chủ quán và bà

ta cúi mình đi đi lai lai trên bếp lò như thế đang làm việc đồng áng. Chàng thanh niên ráng nhìn kỹ hơn thì thấy bà ta gieo hạt trên tro. Vừa

đếm đến năm thì hạt mầm đã nảy. Chúng lớn như thổi, chẳng mấy đã trổ bông trĩu hạt. Được một chốc, trong lò chẳng có gì

xảy ra, chỉ có

những bông lúa

bắt đầu chín và

khi chúng vàng ruôm lên, bà kia

đem gặt, rồi đập bằng đòn gỗ; rồi

bà từ tốn, cẩn thân nhào bôt. Bà ta xong việc

thì trời cũng vừa sáng. Khi

tiếng gà đầu tiên vừa cất lên, mọi thứ liền biến mất, trong lò lại chỉ còn mỗi tro nguội.

Tokoubei dụi mắt. "Mình hẳn đã ngủ thiếp đi và mơ rồi." Cậu tò mò trông lại căn phòng. "Nhưng rõ ràng mình đã trông thấy chuyện đó và chuyện cứ

thật rành rành

ra."

Cậu đứng dậy kiểm tra lò; nhưng chẳng tìm được gì đáng ngờ. Đó là môt cái lò như moi cái lò khác. Thế rồi Tokoubei nhìn vào trong

gương. Trên khuôn mặt nhợt nhạt vì thiếu ngủ, cặp mắt đỏ ngầu đang nhìn lại cậu.

"Dù mình mơ hay không, thì cũng thế cả; có điều gì đó mờ ám ở đây," cậu quả quyết rồi chạy sang phòng bên cạnh để cảnh báo ban.

"Cậu tuyệt đối không được ăn thứ họ đưa cho nhé," cậu nói. "Nhất là

nói. "Nhât là bánh gạo." Và cậu kể chuyện đã nhìn thấy.

Kiheidji chế nhạo cậu: "Nhưng thật là ngốc! Trồng rồi gặt lúa trong lò chỉ trong một đêm; ai đã từng nghe chuyên gì

đêm; ai đã từng nghe chuyện gì tương tự chưa. Chỉ là ác mộng thôi. Tóm lại là cậu không quen ngủ trong nhà

trọ như thế này!"

Tokoubei cảm thấy tự ái: "Tôi đã nói cho cậu hay điều tôi tận mắt trông thấy. Còn nghe hay không là việc của cậu. Nhưng tôi báo trước, đừng có ăn bánh gạo đấy!" rồi cậu trở về phòng.

Một lúc sau, Kiheidji nghe thấy tiếng gõ ra mở cửa và bà chủ quán bước vào mang theo khay đồ điểm tâm cho khách trọ. Kiheidji cả cười nghĩ lại khuôn mặt tự ái của Tokoubei.

cửa lịch sư. Câu

Đang đói, cậu chén luôn bánh gạo. Ăn cái đầu tiên, cậu chẳng thấy có gì xảy ra.

"Tokoubei đã mơ hão huyền rồi," câu cái thứ hai.
Nhưng vừa nuốt xong chiếc bánh, thay vì Kiheidji, lại có một con ngựa đen ở giữa phòng. Bà chủ

quán vừa phục

tư nhủ và chén

vụ bánh cười gian xảo và dắt con ngựa còn đang chống cự đóng vào chuồng.

Trong lúc đó, Tokoubei ngồi trong phòng mình.
Cậu không động
đến đồ ăn bà
chủ quán mang
đến và đợi
Kiheidji gọi, bởi
họ phải lên
đường ngay.

Mãi một hồi

lâu không nghe thấy gì,

Tokoubei bèn đứng dậy sang phòng bạn.

phòng bạn.
Nhưng Kiheidji
đã biến mất;
trong phòng chỉ
còn lại cái bàn
nhỏ với bữa

sáng đã ăn dở. Đoán ngay ra cơ sự, Tokoubei lao ra khỏi nhà

lao ra khỏi nhà
vừa kịp trông
thấy những kẻ
hầu đang dẫn
một con ngựa ô
đầm đìa nước
mắt vào

chuồng. Tokoubei ngờ ngợ đoán ra chuyện.

Tức sôi lên, cậu chạy đi tìm chủ quán. "Các người đã làm gì ban ta? Câu ấy đâu rồi?" Cậu vừa hét vừa lắc lão chủ quán thât lưc.

Lão ta ấp úng: "Tôi không biết, thưa ngài, tôi chẳng biết gì."

Mụ vợ thấy thế lại gần giả lả nói cười: "Sao ngài lại thô bạo với ông nhà tôi thế ngài trẻ tuổi, tại sao ngài lại giận dữ thế? Tôi đã đích

thân mang cho

ngài kia bữa sáng và tôi có thể làm chứng rằng ngài ấy rất hài lòng. Chắc là bạn ngài đã đi trước rồi và đang đợi ngài đâu đó trên đường. Còn về

tiền nong ư,

đừng lo, thanh

toán cả rồi.

Chắc đó là thứ

ngài muốn biết

đúng không?"



Tokoubei lòng đầy giận dữ

nhưng không biết đối đáp sao trước những lời giễu nhại này. Cậu đành trở về phòng và quảy tay nải lên vai. Nhưng trước khi rời khỏi nhà tro, câu tới chuồng ngưa và tìm giữa bao nhiêu là ngưa, môt con đen bóng, cậu thấy nó bi buôc vào môt máng ăn,

đầy buồn bã.

Tokoubei dịu dàng vuốt ve và nói: "Cậu thấy chuyện gì xảy ra khi không nghe tôi chưa. Tôi sẽ một mình đi tiếp và tìm hỏi các bậc thông thái xem có cách nào giúp cậu không."

Vậy là Tokoubei tiếp tục lên đường. Chẳng dễ dàng chút nào bởi tiền bạc ở hết trong hành lý của Kiheidji và đã rơi vào tay

của Kiheidji và đã rơi vào tay những kẻ đóng giả chủ quán kia. Cậu tính sẽ vào các thành lớn, bởi ở đấy sẽ dễ bề xoay xở kiếm sống hơn. Hơn nữa, các thành lớn đều đông đúc dân cư, thành ra dễ có cơ may gặp

được người biết giải phép thuật cho ban câu.

Nhưng cậu có ghé bao nhiêu chơ, nói chuyên với đủ moi hang người nhôm nhoam nơi quán xá, cậu có tới những đền chùa danh tiếng cầu canh

những thầy tu tiếng tăm hay chẳng tiếng tăm gì thì cũng vô

ích. Gặp ai đoán chừng biết chuyện, cậu cũng đều hỏi

xin lời khuyên biến ngưa trở lai thành người. Cậu đã đi cả nửa vương quốc, mà vẫn chưa tìm ra cách.

"Xem ra ở các thành lớn và đền chùa mình không

thành công rồi; vậy thử lên núi một chuyến xem sao. Biết đâu lại chẳng gặp cao nhân ẩn dật nào đấy giúp được."

Nghĩ thế

Tokoubei rời thành, tìm tới những ngôi làng hẻo lánh, nhưng vẫn vô vọng. Đã một năm tròn kể từ khi câu với Kiheidji rời nhà đi và ngủ lại quán trọ - và

Tokoubei vẫn chưa biết làm sao giải thoát cho bạn mình. Một ngày nọ, cậu lang thang mãi trên núi cao, dân làng đã

chỉ cho cậu tới một làng gần đó

có vị cao tăng chắc chắn sẽ giúp được. Dù Tokoubei đã sớm từ bỏ mọi hy vong, nhưng câu không muốn bỏ qua bất kể một cơ may nào vây là

câu lên đường tới làng kế bên.

Trên đường đến đó, cậu bị lạc

trong núi và giờ đã hai ngày rồi, câu vẫn đang

loay hoay tìm

đường.

Bỏ lại tay nải bên trong có chút đồ ăn cuối cùng trên cỏ, câu leo lên môt mỏm đá, nghĩ bụng đứng trên cao sẽ dễ bề tìm đường hơn. Và đúng vây, câu

đã phát hiện ra một con đường mòn. Nhưng trước khi men theo đó, cậu muốn nghỉ ngơi một chốc và ăn cho lai sức bởi

đã hai ngày rồi cậu không dám động vào chút lương thực ít ỏi mang đi, sợ rằng còn lạc lâu trên núi. Giờ đã

răng còn lạc lâu trên núi. Giờ đã tìm được lối ra, cậu có thể yên tâm xoa dịu cơn đối. Nhưng cậu mới kinh ngạc sao khi tìm thấy cái tay nải trống không trên bãi cỏ. Nhìn quanh, cậu thấy không xa nơi đã để tay nải lại, có một ông cụ tóc trắng

như cước đang chùi những vun bánh cuối cùng vương lại trên bô râu.

Cụ ông chẳng chút sợ hãi khi trông thấy chàng thanh niên; cụ cười hiền hậu và nói: "Bánh của

gì ngon đến thể.

Ta hy vọng cháu không giận vì ta

đã tư tiên lấy bánh mà chưa hỏi chủ nhân.

mới ăn được thứ

Lâu lắm rồi ta

cháu ngon quá.

Cháu biết đấy ta già rồi vả lai lâu rồi ta chưa được

ăn gì - chỉ là ta

không thể kìm lòng khi nhìn thấy tay nải với bánh trái ngon lành của cháu." Nghe những lời này, cơn giận của Tokoubei tiêu tan.

"Vâng, cụ thấy ngon là được rồi; làng không còn xa đây mấy, có thể tới đó cháu sẽ kiếm được cái gì ăn."

"Cháu quả là một cậu bé rộng lượng đã không nổi giận với ông lão lạ lùng đã ăn đến miếng

bánh cuối cùng của mình. Nghe này ta không

biết rằng cháu chẳng còn gì. Nhưng hãy nói ta nghe điều gì đã dẫn cháu lên núi. Ta chưa từng nhìn thấy

cháu bao giờ. Cháu đi tìm thứ gì à? Cứ kể ta nghe xem nào."

"Rất cảm ơn cụ. Nhưng làm sao cụ có thể giúp cháu được khi mà ngay cả

lớn và những đền chùa nổi

danh bậc nhất cháu còn chẳng gặp được ai cho

Tokoubei đáp.

cháu lời khuyên,"

ở những thành

"Hãy cứ thố lô với ta điều đang canh cánh

trong lòng cháu. Ta có thể đền đáp cho tấm lòng thơm thảo của cháu. Bởi ta không

phải là một lão

già tầm thường, ta là thần núi. Vì chưa hiểu cháu là người thế nào nên ta chỉ muốn thử thách cháu mà thôi."

Tokoubei

vui sướng tột đô. Con người không giúp được câu nhưng thần núi thì lại là chuyện khác. Vây là câu kể những gì đã xảy ra với ban mình, từ hơn

một năm nay bạn cậu đã phải chịu làm kiếp ngựa trong nhà những tên chủ quán tro đôc ác.

"Chà chà," thần núi suy nghĩ. "Không dễ đâu. Ta có thể cho cháu một lời khuyên,

nhưng về phần cháu, cháu cần phải hết sức kiên nhẫn và bền gan. Hãy nghe cho rõ

này: cháu cứ đi

tuốt về hướng Đông cho tới khi thấy một sườn núi thoải từ Tây sang Đông, trên đó có một đồng cà tím rộng lớn. Thấy đồng cà rồi, cháu phải

kiểm tra từng cây một. Chỉ một cây trong số đó ra bảy trái, và đó chính là cây phải tìm. Cháu phải hái thất cẩn thân cả

bảy trái và mang về cho bạn mình. Bảy trái đó, đem ăn sống, ăn hết bảy trái cà bùa phép sẽ được giải."

Dứt lời, ông cụ biến mất cứ như thể độn thổ. Tokoubei sửng sốt nhìn quanh. Chỉ có cái tay nải sạch nhẵn chứng tỏ câu không mơ, mà đã thực sư nói chuyên với thần núi. Câu nhặt tay nải lên và ngac nhiên

nghe tiếng leng keng. Trong tay nải hóa ra có mấy đồng vàng.

"Mấy miếng bánh mà trả thế này thực hời quá. Ít nhất giờ mình cũng không phải lo kiếm sống nữa," Tokoubei sung sướng nhủ thầm và bắt đầu men theo con đường dài khó đi.

Không, chuyện thực chẳng dễ dàng gì, dù giờ cậu đã biết cách giúp bạn mình.
Trước tiên cậu phải tìm ra cái cây có thể xóa bùa phép đã!

Cậu đi tuốt

về hướng Đông, gặp rất nhiều đồng cà tím, từ nhỏ đến lớn. trên con dốc thoải từ Tây sang Đông, Cậu quỳ xuống, cẩn thân kiểm tra hết cây này đến

cây kia nhưng chẳng cây nào

ra bảy trái cả.
Tokoubei
không nản chí.
Cậu đi hết đồng
cà này đến đồng
cà khác. Cậu đã
thấy không biết
bao nhiêu cây

ra bốn trái, có cả năm trái: một lần, thâm chí câu tưởng như đã tìm thấy rồi. Câu đếm: môt, hai, ba, bốn, năm... và liền thất vong ngay; chỉ có sáu

trái.

Cậu đã mệt lử, lưng đau nhừ vì hay phải cúi; mắt cậu dù nhắm hay mở cũng chỉ thấy những cây cà tím, nhưng câu

vẫn nhẫn nai đi sang đồng cà tiếp theo. Câu lai kiểm tra từng cây cà cho đến khi ở rìa một cánh đồng kia, cậu gặp một cây có vẻ rất sai quả. Câu bắt

đầu đếm... năm, sáu, bảy!

Cậu thở phào nhẹ nhõm. Cậu hái bảy trái cà bỏ vào tay nải và nhằm thẳng hướng quán trọ

quay về. Câu vui vẻ bước đi. Chẳng mấy chốc nỗi bất hanh của ban câu sẽ được cất bỏ! Lòng cậu đầy biết ơn cảm

ta vi thần núi, đã đổi bữa trưa đam bac bằng

một lời khuyên quý giá lại còn cho những đồng vàng.

Những đồng vàng khiến cậu nảy ra một ý. Trước khi về quán trọ, cậu tới thành bên canh dùng số tiền còn lai mua môt bô kimono sang trong và thuê tất cả những gì môt câu thanh niên con nhà quyền quý cần để đi ngao du,

rồi đĩnh đạc bước vào quán.

Vợ chồng chủ quán trông thấy chàng trai ăn vận sang trọng thì xun xoe lai gần. "Ta vừa đi một chuyến dài về, bởi ta vừa ghé thăm các chùa ở Ise," Tokoubei nói. "Ta mệt rã rời rồi và muốn

nghỉ đêm ở đây. Ta hy vọng các người có phòng đủ tốt cho ta."

"Ôi, thưa quý ngài, quán trọ chúng tôi chỉ tiếp những khách trọ đáng kính như ngài. Chúng tôi sẽ xếp cho ngài ở căn phòng tốt nhất và chắc chắn ngài sẽ hài lòng."

Chúng nhanh chóng dẫn Tokoubei vào nhà, vừa đi vừa cúi đầu liên tục. Cậu trai trẻ hợm hĩnh chắc chắn là không

hợm hĩnh chắc chắn là không trông thấy cái nháy mắt quỷ quyệt chúng trao nhau ý bảo: "Mồi ngon đây!"

Chúng dẫn Tokoubei vào

phòng mà
Kiheidji bất
hạnh đã ở đúng
một năm trước.
Thế rồi chúng
lui ra, lại cúi
chào, nói sẽ đi
chuẩn bị nước

tắm cho vị khách quý.

Vợ chồng
chủ quán vừa
rời khỏi phòng,
Tokoubei đã vội
vàng lẻn xuống
chuồng ngựa để
tìm ban. Câu

thấy bạn trong một góc, gầy gò và mình đầy

những lần roi tíra máu. Ăn uống kham khổ lai làm viêc cưc nhọc đã khiến

ban câu ra nông nỗi đấy, ban câu

đứng thờ ơ trước máng ăn mà không buồn

quay lại xem ai đi vào. Tokoubei lại gần, vuốt ve bờm ngựa và nói. "Cậu không phải buồn nữa, tôi đã có cách biến cậu lại thành người." Nói rồi cậu rút từ trong tay nải giấu dưới tay áo kimono ra quả

cà đầu tiên và đưa cho con

ngưa ô.

"Này, đây là thứ cậu phải ăn để trở lại như cũ."

Con ngựa ăn trái đầu tiên, rồi thứ hai và thứ ba. Nó ngắc ngứ nuốt trái thứ tư và đến trái thứ

năm, nó từ chối.

Tokoubei
nổi giận: "Cậu
làm gì thế!
Dường như cậu
thích làm ngựa
hơn đấy hả.
Thôi được, cứ

làm như cậu muốn; nếu không ăn nữa, thì cậu cứ việc ở đây mà làm ngưa!"

Kiên trì đe dọa bỏ đi để mặc Kiheidji lại hiu, cuối cùng

câu cũng khiển

Kiheidji nuốt

hết bảy trái cà.

Khi miếng cuối cùng vừa nuốt xong, thì thay vì con ngưa lai là Kiheidji đang

với số phận hẩm

đứng trước máng ăn. Nhưng cậu mới gầy và xanh làm sao!

Tokoubei lôi cậu ra ngoài và bảo: "Cậu hãy nấp tạm trong khu rừng gần đây; tôi còn phải dạy cho vợ chồng chủ quán một bài học."

Tokoubei quay trở lại phòng và chuẩn bị một bữa ăn thịnh soạn. Cậu mời cả chủ quán và vợ ông ta ăn chung với mình, nếm thử

chung với
mình, nếm thử
những chiếc
bánh gạo quý
mà theo cậu là
được mang về từ
cuộc hành

hương. Cả hai nhận lời mời, cúi rạp người

cảm ơn vinh hanh lớn lao

cậu ban cho. Nhân lúc đó, Tokoubei đã lén tráo bánh gạo thường cậu mới mua trên phố với bánh gạo mà chủ quán vừa mang lên để cảm ơn tấm thịnh tình của người thanh niên trẻ.

Cả hai ăn

ngon lành bánh gạo Tokoubei mời; nhưng vừa ăn đến cái thứ

hai, thì chúng lập tức biến thành ngựa. Chúng hí rồi đá hậu nhưng ích gì. Tokoubei gọi

người hầu kẻ hạ lên sai dẫn những con ngựa vào chuồng. Thế rồi cậu đi tìm Kiheidji trong rừng. Hai người bạn đã ngủ một giấc ngon lành;

sớm hôm sau,

ho bán hết của

cải của hai vơ

ngua. Tokoubei

trả lai đồ đã thuệ rồi mua moi thứ cần thiết cho

Kiheidji và

chồng chủ quán

và cả hai con

mình để lên đường trở về nhà. Giờ không gì có thể ngăn ho được nữa.

Người lái buôn giàu có vui sướng được gặp lại con trai.

Ông đã vô cùng lo sợ, và không chỉ ông, cả bà góa, me Tokoubei cũng thế, khi hai chàng trai trẻ mãi không trở về. Ông đã cử người đi khắp

nơi đò la tin tức nhưng những người này chẳng thu lươm được gì trừ việc chắc chắn hai người đã không đến Ise, không ai trông thấy họ trong những

thành này.
Người lái buôn
giàu có đã khóc
than cho con
trai mình, còn
bà góa nghèo
khổ cũng đã bao
đêm mất ăn mất
ngủ. Giờ cả hai

ngôi chùa ở

đã trở về, bình an vô sự, và niềm vui của các bậc sinh thành là không gì sánh nổi.
Tokoubei và Kiheidji kể lại cho mọi người

nghe chuyên đã

xảy ra; khi người lái buôn biết được lòng trung thành của

Tokoubei, ông chia gia tài làm hai phần đều nhau và giao một phần cho Tokoubei.

"Không có cậu thì giờ ta cũng không còn con trai nữa; và những gì ta có đủ cho cả hai con."

Từ đó về sau, họ sống hạnh phúc và thoải mái. Nhưng thay đổi lớn nhất phải là ở Kiheidji. Cậu vừa mới ngộ ra. Giờ cậu đã biết tận hưởng cuộc sống, thoải mái

với sự giàu có

và ban bè mình. Nhưng câu cũng đã biết được làm viêc cưc nhọc là thế nào và do đó, cha câu chẳng có gì phải lo lắng khi giao cơ nghiệp cho câu sau khi

qua đời.



Ngài

đã nuốt

chửng

Hansaem

một con

ruồi như

và

thế nào

chuyện

xảy ra tiếp theo

gày xưa, trong thành Nagoya có một nhà buôn vải

Hansaemon thích nhất trên đời là được một cốc rượu sa kê ngon. Ngài thích uống rượu đến nỗi mà những bát sứ bình thường không sao đủ

cho ngài; mà
phải thửa riêng
một cái cốc sơn
mài to chứa
được nguyên
một hũ rượu sa
kê.

Một ngày nọ, như lệ thường, sau bữa trưa no nê, ngài Hansaemon rót đầy rượu sa kê vào cái cốc vại ưa thích, rồi cầm lên bằng cả

hai tay, nhắm mắt lại và tu một hợi. Đúng lúc đó có môt con ruồi hiếu kỳ từ đâu vo ve lai gần; tôi tớ đang định xua đi thì nó đã rơi thắng vào cốc và đám kẻ hầu người ha chưa kịp hô lên một tiếng cảnh

báo thì ngài Hansaemon đã nuốt chửng con ruồi cùng một ngưm sa kê.

Lũ tôi tớ xin chủ nhân tha lỗi, nhưng ngài này, như mọi bận, hễ được cốc rượu ngon là vui vẻ hẳn, tha lỗi liền. Chỉ có điều con ruồi đang ở trong bụng ngài. Nó cứ bay qua bay

lại trong ấy, vo vo ve ve khiến ngài Hansaemon buc

mình, nhưng

cũng không sao. Ngài lên kiêu ngồi rồi sai người khiêng đến nhà thầy thuốc nổi tiếng nhất, ngài Hori.

Khi thầy thuốc hỏi, ngài Hansaemon liền trình bày: "Thưa thầy, hôm nay tôi uống một cốc sa kê hảo hạng

nhưng thật

không may, tôi

nuốt chửng luôn cả một con ruồi và giờ nó đang vo ve trong bụng tôi, bay qua bay lại, và thế chẳng dễ chịu gì. Giờ tôi phải làm sao

đây?"



Người thầy

thuốc suy nghĩ

nghiêng đầu mà bảo: "Tốt nhất là ngài về nuốt sống lấy một

con éch; éch thì bắt ruồi và ngài

rất lung, rồi

sẽ được yên thân."

Ngài Hansaemon cảm ơn thầy thuốc, rồi mau chóng về nhà, sai ngay người ăn kẻ ở trong nhà ra vườn bắt ếch. Rồi ngài nuốt chửng con ếch, và sau một lúc thì những tiếng vo vo rù rù trong bụng ngưng bặt.

Nhưng giờ,

trong bụng ngài Hansaemon thay vì có con ruồi thì lại có

ruồi thì lại có con éch và con này cũng không thích ở trong đây chút nào.

đây chút nào. Nó hết nhảy, lại kêu ộp oạp đến

là khó chiu.

Ngài Hansaemon lại lên kiệu cho người khiêng đến nhà thầy thuốc lẫy lừng,

ngài Hori.

Đến nơi, ngài lại phàn nàn: "Thưa thầy, tôi đã nuốt môt con éch như thầy khuyên. Giờ khi con ruồi không vo ve nữa thì con ệch lại nhảy

nhót không ngừng rồi kêu ộp oạp trong bụng tôi, mà thế thì chẳng dễ chịu chút nào. Tôi phải làm sao đây?"

Người thầy

thuốc suy nghĩ, vẻ đăm chiêu và cuối cùng cất

tiếng: "Vì ngài đã có con ếch ở trong bụng, thì phải nuốt lấy một con rắn nước. Rắn ăn thịt ếch và ngài

sẽ được yên thân."

Ngài Hansaemon cảm ơn thầy thuốc, lên kiệu về nhà và sai người hầu kẻ hạ ra suối bắt rắn. Bắt được ngài nuốt chửng luôn và thế là rồi đời con ếch.

Nhưng con rắn, đến lượt mình cũng không thấy khoái chỗ ở mới lắm; nó hết vặn vẹo lại phun phì phì. Đương nhiên thế thì ngài Hansaemon chẳng thích thú gì.

Ngài còn

làm gì khác được, ngoài việc lại đến nhà danh y Hori để xin lời khuyên.

"Thưa thầy, thưa thầy, tôi đã nuốt con rắn nước như thầy bảo. Giờ con éch không làm phiền tôi nữa thì con rắn lại vặn vẹo trong

bụng tôi, rồi còn phun phì phì. Thật khó chịu, tôi phải làm sao đây?" Lần này vị
thầy thuốc trầm
ngâm một hồi
lâu, mãi rồi mới
nói: "Nếu con
rắn làm phiền
ngài, thì hãy
nuốt một con
lợn lòi; lợn sẽ

ăn thit con rắn

nước và ngài sẽ được yên thân."

Ngài Hansaemon cảm ơn thầy thuốc rồi sai ngay người hầu kẻ hạ vào rừng bẫy lợn. Bắt được, ngài liền nuốt trộng và quả thật là sau một lúc tiếng phun phì phì ngưng băt.

Nhưng có một con lợn lòi trong bụng thì còn tệ hơn một con rắn nước nhiều. Giận dữ, con lợn rừng chạy tứ phía, nện móng guốc thình thịch, vừa nên vừa rống.

Thế này thì

không thể chịu được và ngài Hansaemon lại phải cất công đến nhà thầy

phai cat cong đến nhà thầy thuốc chuyến nữa để nhờ giúp đỡ: "Thưa thầy, giúp tôi với, con lợn quả đã ăn thịt con rắn, nhưng nó đang phá bụng tôi và rú rít đến không thể chịu được. Tôi phải làm sao đây?"

Lại một lần nữa, thầy thuốc trầm ngâm suy tính và cuối cùng cất tiếng: "Cách hay nhất trị một con lợn rừng là tìm một

tay thợ săn. Hãy nuốt chửng một tay thợ săn, anh

ta sẽ giết con

lợn và ngài sẽ được yên thân!"

Ngài Hansaemon cảm ơn vị thầy thuốc thông thái và chạy về nhà. Ngài sai ngay người vào núi dẫn về một thơ săn. Sớm

hôm sau, người

thơ săn đến,

luôn.

ngài Hansaemon chẳng nói chẳng rằng nuốt chủng

Và thầy thuốc nói đúng. Môt lúc sau,

nghe rõ mồn một tiếng súng từ trong bụng ngài Hansaemon.

Người thợ săn đang tìm giết

con lợn lòi.
Nhưng bởi
trong bụng tối
quá, nên rất
khó mà nhắm
cho trúng, và
bởi đến viên
đạn cuối cùng
ông mới giết

được con lớn

rừng, thế nên

ông chẳng còn

gì để mở lối

thoát ra; vậy là đến giờ ông vẫn

ở trong bụng

Hansaemon.

ngài

Chín thầy tu

hàng Kakiemon trẻ tuổi vốn quê ở Osaka, song bởi gia cảnh sa sút, lai chỉ còn một thân một mình, nên đã quyết đến kinh đô Edo thử vân may. Đó là một chàng trai

cương quyết, hễ quyết thì sẽ làm bằng được. Vậy là sáng hôm sau, chàng lên đường đến Edo.

Đến đây, chàng lang thang cả mấy ngày trời ngoài chợ và quanh các nhà cho tới khi tìm được một việc tốt ở nhà một lái buôn giàu có. Bởi chàng rất

thạo việc tính toán và biết mau chóng tống cổ những tên gian trá khỏi cửa hàng đồng thời lúc nào cũng nhã nhặn với khách, thế

nên chàng sớm được ông chủ vêu mến. Vân may lại mim cười với chàng.

Một ngày, chàng phải tới nhà ông chủ có việc gấp. Trong vườn, chàng bắt gặp một cô gái nhan sắc kiều diễm đang đi dạo dưới hàng cây đương hoa và vẻ đẹp của nàng khiến hoa cũng phải thua sắc.

Kakiemon phải lòng người

đẹp xa lạ ngay, nhưng chàng sớm thất vong khi biết đó là con gái đôc nhất của ông chủ, người lái buôn giàu có. Không bao giờ ông này lai chiu gå con

gái cho một gã nghèo khổ như

chàng.
Kakiemon buồn
bã vô hạn;
chàng tránh
những cuộc vui
trong phố và
đám bạn có rủ
rê chàng vui vẻ

với ho sau ngày làm việc cũng hoài công. Trái lai, chàng hay kiếm cớ tới nhà ông chủ. Mỗi ngày chàng qua lai đó nhiều bân chỉ để trao những cái tin

mà rõ là cũng

chẳng có gì gấp gáp. Và mỗi lần

vây chàng lai nấn ná ở cửa

nóng lòng trông ngóng nàng

Orane xinh đẹp đi ngang qua.

Cô gái cũng để mắt tới chàng trai trẻ đẹp trai và thấy quý mến chàng. Chẳng mấy chốc, hai người đã lén thư qua

thư lại và suy

tính cách thuyết

phục người cha

nghiêm khắc.

Kakiemon đánh

cha Orane để

hỏi cưới nàng.

bạo tới tìm gặp

Cuối cùng,



Nhưng hãy xem chàng đã gây ra chuyện gì. Người lái buôn nổi giận đùng dùng vì sự táo tợn này và quở mắng

chàng trai trẻ:

"Cậu nghĩ sao thế hả, một kẻ nghèo túng như cậu, sống ngày

cậu, sống ngày nào xào ngày ấy, mà đòi cưới con gái ta sao? Hay cậu không biết nó là một trong những đám đắt giá nhất đất kinh kỳ này? Hãy đi cho khuất mắt ta, ta không bao giờ muốn nhìn thấy mặt câu nữa!"

Kakiemon chết lặng và không dám nói năng gì trước những lời lẽ ấy.

Khi nguôi cơn giận, người lái buôn mới bình tĩnh bảo chàng: "Nhưng để cậu thấy là ta biết trọng người giỏi việc, ta muốn coi như là câu chưa nói những điều táo tơn ấy; câu có thể ở lai làm viêc cho ta, nhưng từ giờ, tránh mặt ta

ra." Rồi ông xua Kakiemon đi.

Khi Orane
hay biết quyết
định nghiêm
khắc của cha
mình, nàng bật
khóc và than
thân trách

phân, không sao bình tĩnh lai được. Hơn nữa cha nàng còn cấm nàng gặp Kakiemon và sai nhốt nàng vào phòng, cho hai bà vú trông chừng. Còn về

Kakiemon, ông cử chàng tới xứ khác làm việc, thế nên hai

thế nên hai người chẳng còn dịp nào mà trao nhau nụ cười. Kakiemon cần

nhau nụ cười. Kakiemon cần mẫn làm việc và dành dụm từng đồng. Nhưng theo cách này thì hiển nhiên cậu cũng chẳng bao giờ có thể trở nên đủ giàu để lọt vào mắt xanh người lái buôn.

Orane đau buồn đến ngã

bệnh nặng.
Không một thầy
thuốc nào có
thể giúp nàng.
Nàng ngày một
xanh xao, gầy
yếu, và chỉ
muốn nghe nói

về chàng Kakiemon của

mình. Người lái

buôn cho vời những lương y

giỏi nhất đến thì

họ cũng chỉ

nhún vai: "Chúng tôi

không chữa

được; đó chẳng phải bệnh thể xác mà là tâm bệnh; nếu chính cô gái không muốn khỏi bệnh, thì bệnh sẽ chỉ ngày một

nặng hơn."

Cuối cùng, người lái buôn cũng phải dần nhương bô. Ông chỉ có một lưa chon: hoặc mất con gái, hoặc chấp nhận Kakiemon làm rê.

Ông bèn gọi Kakiemon đến và nói: "Cậu biết rõ ta không mong cậu làm rể ta. Nhưng con gái ta bệnh

nặng và chỉ có kết hôn với cậu nó mới khỏe lên được. Chỉ có điều, cậu sẽ không được động đến một xu của ta, chắc chắn là thế. Cậu phải đón con gái ta đúng như phải làm với

con gái của một

nhà giàu có. Nếu cậu không thể làm được, thì..." rồi ông thở dài.

Kakiemon suy nghĩ rất lung xem nên làm gì, bởi chàng cũng thấy lo lắng cho cuộc sống của Orane. Cuối cùng, chàng nảy ra một ý. Chàng xin nghỉ phép vài ngày mà

không nói đi đâu. Ông chủ chấp thuận
nhưng nói với
chàng vẻ đầy
hoài nghi:
"Chúng ta sẽ
sớm biết liệu
cậu có làm được
gì khác ngoài
thở dài buồn bã

hay không."

Kakiemon vội vã lên đường về quê hương Osaka. Chàng

về quê hương Osaka. Chàng biết ở ngoại thành có một cung điện của lãnh chúa bị bỏ hoang. Từ nhiều năm nay nơi này chẳng có ai sinh sống bởi người ta đồn nó bị ma ám. Kakiemon

bị ma ám. Kakiemon không sợ ma mà dù chàng có sợ đi chăng nữa, thì hy vọng có thể cưới Orane làm vợ cũng xua đi hết mọi do dự trong lòng. Tới Osaka, cậu xin yết kiến lãnh chúa.

"Thưa lãnh chúa, tôi hứa sẽ quét sạch bóng ma trong cung điện nếu như ngài cho phép tôi ở lại đó vài ngày."

"Tại sao ngươi lại cần cung điện?" lãnh chúa ngạc

nhiên hỏi lai.

Kakiemon giải thích với lãnh chúa rằng chảng chỉ cần cung điện cho đám cưới của mình và kể lại điều kiện của

người lái buôn giàu có đất kinh kỳ. Quyết tâm của chàng thanh niên khiến lãnh chúa cảm phục và ngài hứa cho chàng mượn cung điện một thời gian.

"Nhưng đám cưới không làm ngươi quên được những bóng ma đâu!" ngài vừa cười vừa nói.

Kakiemon quay lại Edo và lập tức tới gặp người lái buôn giàu có.

"Nếu con đón con gái người, dù là con nhà giàu đi chăng nữa cũng chỉ là quý tộc, về ở cung điện lãnh chúa, thì liệu người có bằng lòng không?"

"Trong cung điện lãnh chúa? Làm sao ngươi lai có cung điên của lãnh chúa?" người lái buôn ngạc nhiên thốt lên.

"Đó là việc của con; quan trọng là con đã thỏa mãn được điều kiên của người. Người
chỉ cần đưa dâu
tới cung điện
lãnh chúa
Osaka. Con sẽ
đợi con gái
người ở đó."

"Cậu chàng này rồi sẽ làm nên việc lớn đây," người lái buôn tư nhủ. "Câu ta không ngu ngốc mà cũng chẳng thiếu lòng can đảm." Và ông chẳng còn gì để phản đối cuộc

hôn nhân nữa.

Khi Orane hay tin cuối cùng cũng được làm vợ Kakiemon, má nàng lại ửng hồng và chỉ hai ngày sau nàng đã tung tăng khắp nhà.

Đám cưới trước tiên được tổ chức rình rang ở Edo, rồi cả đoàn đưa dâu đi tới Osaka. Ngay khi bữa tiệc ở đây cũng kết thúc, Kakiemon và Orane chỉ còn lại một mình trong cung điện cũ bi bỏ hoang,

nơi mà xà cột đã mục ruỗng hết còn trong vườn cỏ mọc lút đầu người.

Giờ họ sống trong một cung điện, nhưng họ cũng cần phải kiếm cái ăn; vậy là Kakiemon bắt đầu đi bán cá. Nếu muốn kiểm được

nhiều tiền,

chàng phải đi trước nửa đêm

để tới được chơ

ở rất xa đó. Vây

là từ nửa đêm,

chỉ có Orane ở

lai môt mình

trong cung điện.
Nhưng cũng
như Kakiemon
coi khinh con
đường dài và
khó nhọc mà
chàng phải vượt
qua với gánh
nặng trên vai,

Orane ở lai

cung điện
không chút sợ
hãi. Cả hai đều
lấy làm sung
sướng bởi cuối
cùng số phận
cũng xe duyên
ho với nhau.

Kakiemon

và Orane đã sống trong cung điện được một thời gian và chẳng có chuyện gì xảy ra. Kakiemon mải mê mua bán cá tươi

kiếm sống đến

nỗi hoàn toàn quên mất chuyện cung điện bị ma ám. Orane cũng không còn nghĩ về những bóng ma nữa, và vậy

nên nàng chẳng

sơ gì cho tới

môt đêm, Kakiemon vừa rời nhà, thì ba vị thầy tu mặc áo chùng đen đột nhiên xuất hiên trước mặt nàng. Mỗi người cầm trong tay môt cây nến

ngắn màu đen phát ra ánh sáng lấp lánh. Họ không gây ra một tiếng động nào và xuyên tường đi

vào trong cung điện, đến trước mặt Orane, ho bắt đầu nhảy múa, những bước châm và cứng nhắc. Họ cứ nhảy như vậy quanh giường Orane cho đến sáng. Rồi, từng người một lại gần manh chiếu

Orane đang ngồi, đặt tay lên miệng nàng và ra hiệu cho nàng giữ kín chuyện. Cả đêm, không thầy tu nào cất một lời.

Orane ngồi đó, im lặng và can đảm chiêm ngưỡng những thầy tu nhảy.

ngưỡng những thầy tu nhảy. Khi họ biến mất, nàng mới thở phào nhẹ nhõm. "Đó chắc là những bóng

nói với mình

trước đám cưới

rồi. Chắc ho không muốn mình kể lai chuyện đêm qua; và sao mình lai làm

Kakiemon đã

ma mà

thế chứ, sẽ chỉ

khiến Kakiemon thêm

lo và không muốn để mình

lại một mình

ra chơ nếu

trong cung điện nữa. Thế nhưng, chàng còn phải

không chúng ta biết sống bằng gì."

Khi Kakiemon trở về, nàng vui vẻ chào đón chàng, chuẩn bị đồ ăn cho chàng và trò chuyện cho tới khi chàng phải quay lại chợ. Nàng

chợ. Nàng không hé môi kể một lời về chuyện xảy ra ban đêm. Khi

Kakiemon đi rồi, nàng nóng

lòng chờ xem liệu các thầy tu có đến nữa không. Cả đêm nàng không dám chợp mắt nhưng lần này, bốn bề tĩnh mich.

Đêm thứ ba, Orane trông thấy từ xa có những đốm sáng chậm rãi

những đốm sáng chậm rãi tiến lại gần và xuyên qua bức tường vào cung điện. "Đó chắc là các thầy tu rồi," Orane nhủ thầm, và đến nàng cũng ngạc nhiên khi thấy mình thở phào nhẹ nhõm. Bởi thấp thỏm cả đêm thì còn tệ hơn nhiều.

Các thầy tu lặng lẽ lại gần, lần này họ vận áo chùng màu trắng và mỗi người mang một cây nến to màu trắng trong

tay. Không cất một lời, họ bắt đầu nhảy múa, với những động tác cứng đờ quanh Orane.

Chỉ có ánh nến chập chòn hắt bóng nhảy nhót. Bình minh lên, các thầy tu lại lần lượt tới gần

Orane và đặt tay lên miệng nàng dặn giữ im lặng. Rồi ho biến mất mà Orane không biết là hiến đi đâu. Sau ba đêm mất ngủ, cô gái trẻ đã mệt lử, nàng

thiếp đi ngay. Nàng chỉ dậy khi nghe tiếng Kakiemon cười.

"Đã giữa trưa rồi mà nàng còn ngủ sao? Đêm qua đã có chuyên gì thế?" Hoảng hốt, Orane bật dậy đi chuẩn bị bữa ăn.

"Chàng xem vợ chàng hư đến thế nào! Nàng ta ngủ trong khi Kakiemon khốn khổ của nàng ta kiệt sức dưới những gánh cá năng!"

Đêm thứ tư chẳng có chuyện gì xảy ra. Sau nửa đêm, các thầy tu vẫn không thấy xuất hiện.
Orane yên tâm ngủ tới sáng.
Chỉ đến đêm thứ năm thì lại một lần nữa ba đốm sáng xuất hiện và đi

xuyên qua

tường. Các đốm sáng lai gần, Orane nhân ra ba vi thầy tu vân áo chùng vàng. Mũ choàng che kín nửa mặt và trên tay mỗi người đều cầm một

cây nến dài màu vàng tỏa ánh sáng chói mắt.

mặc áo vàng lại nhảy cả đêm quanh giường Orane, và sáng ra, họ lại đặt ngón tay lên

Ba vi thầy tu

miệng nàng dặn giữ im lăng.

Orane tò mò tự hỏi đêm thứ bảy ai sẽ xuất hiện. Kakiemon vừa ra chợ, nàng đã thấy bốn bề các đốm sáng tiến lại gần cung điện. Từ phía Nam ba vị thầy tu mặc áo chùng đen với những cây nến ngắn màu đen;

từ phía Tây, ba vị thầy tu mặc áo trắng mang những cây nến to màu trắng và cuối cùng từ hướng Đông, ba vi thầy tu mặc áo chùng vàng đĩnh đạc lại gần tay cầm những cây nến dài với ánh sáng chói

lọi. Họ ngày càng lai gần, nhìn Orane chằm chằm, rồi bắt đầu điệu nhảy châm rãi bên giường cô gái trẻ. Orane tự hỏi đêm nay chuyện gì sẽ xảy

ra, bởi lần này tất cả các thầy tu đã tề tựu lại.



Đột nhiên, những vị thầy tu thôi không nhảy nữa, họ dừng lại trước manh chiếu Orane đang ngồi, và một trong các thầy cất giọng trầm và ảo não nói: "Orane này, nàng dũng cảm lắm. Trong bảy ngày, nàng chẳng nói điều gì và cũng không sơ phải ở

tu vân áo vàng

lại một mình với chúng ta. Để thưởng cho nàng, chúng ta sẽ nói nàng hay chúng ta là ai. Hãy nghe đây: cách đây rất lâu

rồi, một cuộc chiến ác liệt đã xảy ra khắp xứ

ta: thời đó, tổ tiên của lãnh chúa hiện nay

đã bí mật giấu kho báu trong cung điện.

Nhưng ngài đã

ngã xuống trong trân chiến,

mang theo bí mât xuống mồ.

mật xuông mô.
Từ hàng thế kỷ
nay, chúng ta bị
giấu ở đây,
không mang lại
ích lợi gì cho
con người và
cũng chẳng
được vui sướng

với quyền lực của mình. Chúng ta muốn trở lai giữa con người, nhưng tư sức mình chúng ta không thể làm được việc đó. Ai đó phải đào chúng ta

lên. Nhưng cho tới giờ, những người trông thấy chúng ta đều chạy mất. Không ai dũng cảm như nàng."

Câu chuyện vừa kết thúc, các vị thầy tu áo đen lại gần Orane, dẫn

nàng ra vườn, chỉ cho nàng cây anh đào cổ thụ rồi biến mất. Rồi những thầy

thụ rôi biên mât Rồi những thầy tu áo trắng chỉ ra thềm cung điện và cũng biến mất. Ba thầy tu cuối cùng, những thầy tu áo vàng, dẫn Orane ra một cái hầm có vòm rồi đến đây, họ biến

mât.

Sau đêm đáng sợ ấy, Orane thiếp đi và ngủ mê mệt cho tới khi Kakiemon trở về. Chàng đánh thức nàng, ghẹo rằng nàng bắt

đầu quen ngủ

Nhưng khi ấy Orane kể lại chuyện xảy ra trong cung điệr bảy đêm qua.

đến trưa rồi.

trong cung điện bảy đêm qua. Rồi, họ vội vàng tới chỗ lãnh chúa cho ngài hay những bóng ma đang ám trong cung điện là ai.

Lãnh chúa cho đào ở những vị trí các thầy tu đã chỉ và tìm thấy kho báu không ngờ tới; trong vườn, dưới gốc cây, đầy những hũ xu đồng; dưới thềm, những túi đầy bạc và trong hầm là những rương đầy vàng.

Vui mừng vô

hạn vì tìm thấy kho báu đã bị lãng quên, lãnh chúa ban

thưởng hậu hĩ cho Kakiemon và Orane dũng cảm. Kể từ đó, người lái buôn giàu có không

còn xấu hỗ vì con rể của mình nữa; ngược lại, ông sung sướng đã gả con gái cho chàng. Đôi khi, Orane lai bắt chước điệu nhảy cứng đờ của các vị thầy

tu cho

Kakiemon xem

cùng nhau phá lên cười vui vẻ.

và cả hai lại

Cáo trả ơn

gày xưa, ở một làng nọ, có một cụ ông với một cụ bà. Cụ ông làm ruộng và vào rừng nhặt củi khô; khắp vùng ai ai cũng kính trọng người trung trực và

giàu lòng nhân

người không làm hại cả một con ruồi. Cụ bà thì lắm điều và mồm mép nhanh nhảu; nhưng bà cũng rất siêng năng, quán xuyến việc

ái như ông,

nhà đâu ra đấy. Cả đời họ làm lung tất bât từ

sáng tới tối, nhưng chẳng bao giờ khấm khá lên được. Họ ngày càng già và chỉ sống ngày nào biết

ngày đấy.

"Giờ thì
cũng chẳng
sao," cụ ông mỗi
khi còng lưng vì
gánh củi trên
vai trở về nhà
thường nói. "Tôi
vẫn còn sức

mang củi về đem ra chợ bán. Nhưng đến lúc tôi chẳng thể làm nữa không biết chúng ta sẽ ra sao? Ai sẽ chăm sóc ta?"

Cụ bà cũng

chỉ biết nhún vai đồng tình: "Phải đấy. Điều chúng ta đây? Đây chẳng phải

gì đang chờ sống cho ra sống. Chúng ta làm không lúc nào ngơi tay, ấy thế mà chẳng để ra được vài đồng cho lúc tuổi già."

Mỗi lần cụ ông mang củi ra chợ bán, họ lại hy vọng rằng lần này sẽ dành ra được vài đồng, nhưng trăm lần như môt, ho chẳng thể tiết kiêm được gì. Lần thì hết muối, lần khác thì phải trả tô thuế - và chính thế, lắm

khi họ phải vay mượn tiền, rồi sau lại khó nhọc trả nơ.

Một ngày, cụ ông đang trên đường đi chợ về. Lần này cụ gặp may - nơ đã trả hết mà vẫn còn dư ra được vài đồng.

"Bà nó sẽ vui lắm đây!" ông tự nhủ. "Tiền này sẽ cất vào rương. Cuối cùng chúng ta cũng có thể bắt đầu tích cóp được chút đỉnh phòng khi về già."

Ông vui vẻ đi về. Gần đến làng, ông thấy ở lòng sông cạn, môt đám trẻ con đang nhảy

múa và ông nghe có tiếng kêu van vị. Đám trẻ trong làng đã bẫy được một con cáo và đang thích thú hành ha con vât khốn

khổ. Đứa thì kéo đuôi, đứa thì lấy kim chọc

và tất cả đều cười nhao con cáo: "Nào, cáo

lắm chiêu, giờ mày vào bẫy rồi.

Nếu mày xảo quyêt như người ta bảo, thì thoát ra cho bọn tao xem nào!"

Cụ ông thấy thương con cáo. Đôi mắt nó mới buồn làm sao, mà nó cũng đang sống dở

chết đở.

"Đừng có
làm việc xấu hổ
thế các cháu!"
cụ ông quát
đám trẻ. "Hành
hạ một con vật
khốn khổ như
thế làm gì! Hãy

thả ngay con cáo ra!"

Nhưng bọn trẻ lại quay sang nhạo ông: "Ông đừng xía vào chuyện của người khác. Chúng cháu đã bẫy được con cáo, nó là của chúng cháu, và chúng cháu muốn làm gì nó thì làm. Nếu ông thương con cáo, thì ông mua đi! Chúng cháu để rẻ lai

cho!"

Ông cụ đắn đo. Ông thương con cáo thực, và một mình ông thì chẳng thể làm gì được lũ trẻ. Nhưng phải từ bỏ những

đồng tiền ít ỏi mới có được trong khi lần đầu ông mới để ra được như thế sao? Nhưng con cáo đang rên ri còn đáng thương hơn, vậy là ông bèn

quyết định. Ông bỏ túi ra, lấy hết mấy đồng tiền và đưa cho bọn trẻ. "Mình vẫn còn làm việc được," ông nhủ

thầm, "và sẽ còn

kiếm được."

Đám trẻ con nhận tiền và trong nháy mắt, đã chỉ còn lại mỗi mình ông cụ cùng con cáo. Ông thả nó ra khỏi bẫy, nhưng

con vât tôi

nghiệp yếu quá

không thể nhúc nhích được. Vậy là ông đành bế nó lên và mang vào sâu trong

nó lên và mang vào sâu trong rừng. Ở đó ông thả cáo ra và nói: "Cáo nhỏ, cứ ở trong rừng và đừng bao giờ mạo hiểm về làng. Ngày hôm nay đã dạy cho mày một bài học rồi đấy! Làng là của người, còn rừng là của động vật."

Cáo chỉ

ngước nhìn ông biết ơn rồi lần vào hang.

Và cụ ông tay trắng trở về nhà. Mãi lâu sau cụ bà vẫn còn phàn nàn chuyện ông xem nhẹ đồng tiền đến thế, nhưng riết rồi bà cũng quên.

Một ngày, đột nhiên một con cáo bước vào sân nhà hai ông bà. Cụ bà sợ hãi nhưng rồi bà chợt nhớ ngay ra món tiền. Vậy là bà càn nhàn: "Chỉ vì một con cáo như mi mà

chúng ta đã mất số tiền duy nhất

dành ra được

còn chưa đủ sao, chưa kể là khi đó ta còn sợ hãi sao ông nó mãi không về; giờ cáo lại còn đến tận nhà chúng ta! Đi đi!"

Và bà kiếm

một cây gậy hòng xua con cáo đi.

Nhưng con cáo không bận tâm tới lời quát mắng của bà cụ. Nó chỉ lại gần khi trông thấy

cụ ông ra ngoài sân xem có chuyện gì và nói với ông: "Ông cụ, ông đã cứu mang tôi. Tôi

không bao giờ quên ơn này và tôi sẽ dùng tài phép của mình đền ơn ông. Vết thương của tôi mãi lâu mới lành, và chỉ đến hôm nay tôi mới tới gặp ông được. Hãy cho tôi biết tôi có

thể trả ơn ông gì

đây."



Ông cụ chỉ bảo: "Đừng nói chuyện đó nữa. Mi hãy mau trở

chuyện đó nữa. Mi hãy mau trở lại rừng trước khi đám trẻ bắt được. Lần này thì ta chẳng thể giúp được gì đâu, bởi ta chẳng còn một xu nào. Mau, đi đi!"

Nhưng con cáo lại nói: "Nếu ông không ước ao gì, thì tôi có ý này, hồi còn nằm trong hang cho lại sức tôi đã nghĩ ra. Không xa đây,

toi da nghi ra.
Không xa đây,
trong một ngôi
chùa, có một
thầy tu già thích
sưu tầm xoong
chảo cổ. Ông ta
đi khắp nơi để

thu thập nồi cổ, ấm nước cổ và đủ thứ loại đấy. Tôi sẽ biến

đủ thứ loại đây.
Tôi sẽ biến
thành một ấm
nước đẹp và ông
hãy mang đến
cho thầy tu.
Chắc ông ta sẽ
trả giá cao đấy

và ông chẳng phải lo lắng những ngày về già nữa."

Cụ ông một mực bảo chẳng cần gì và tốt hơn là con cáo nên quay về rừng nhưng vô ích, nó đã cuôn đuôi lại quanh chân, và cúi đầu, quay vòng quanh ba lần, rồi thay vì cáo, trước mặt ông cu hiên ra môt chiếc ấm cổ

bằng đồng tuyệt đẹp. Nắp ấm có hình đầu cáo, và cái vòi ấm hình mõm cáo kéo dài ra.

Cụ ông và cụ bà sững người vì kinh ngạc. Cụ bà bình tĩnh lại trước. Bà cầm ấm trong tay, gõ gõ lên thân ấm, nhưng nó phát ra tiếng như thể đồng nguyên chất.

"Chắc chắn

vị thầy tu sẽ trả nhiều tiền cho chiếc ấm này," cụ bà nghĩ, chưa gì đã thấy tiền, và bà thúc giục cụ ông: "Ông nó cứ yên tâm tới

chỗ thầy tu đi. Cáo nói đúng

đấy. Nó đã tiêu hết những đồng tiền cuối cùng của chúng ta; bằng cách này, chúng ta sẽ đổi lai được chút gì đó. Chúng ta biết làm gì với cái ấm đep

nhường này; nó quá đẹp với chúng ta. Con cáo hẳn là rất thành thực và nó sẽ không biến lại hình đâu."

Rốt cuộc, cụ

ông cũng cầm lấy cái ấm, gói vào trong giấy.

Nhưng ông vẫn

còn do dự: "Tôi chẳng thích việc này lắm. Tôi biết nói sao nếu thầy tu hỏi tôi ở đầu ra mà lại có cái ấm quý thế này. Ai cũng biết chúng ta rất nghèo."

Nhưng cụ bà đã xoa dịu:
"Ông chỉ cần nói rằng chúng ta tìm thấy

chiếc ấm cách

đây lâu rồi và rằng phải đơi

đến tận hôm nay để xem có người chủ nào đến nhận không. Nhưng bởi chẳng có ai

tìm chiếc ấm

trong thời gian lâu như vậy, nên giờ mới bán ấm đi, bởi chẳng biết làm gì với một cái ấm đẹp như vây."

Không muốn rầy rà thêm, cu ông bèn đến ngôi chùa nơi vị

tầm nồi cổ, ấm nước cổ và đủ loai như thể. Ông bước vào chùa và bỏ lớp

giấy bọc ấm ra.

thầy tu già sưu

Vừa nhìn thấy chiếc ấm, vị thầy tu đã reo lên: "Cả đời ta chưa nhìn thấy chiếc ấm nào đep thế này, trong khi ta có trong tay không

biết bao nhiêu

là ấm rồi chứ! Ôi chà là tiếng! Đúng là đồng nguyên chất loai nhất! Hiếm

thấy một thứ gì như thế này,

làm sao ông có

nó?"

Cụ ông trả
lời như cụ bà đã
khuyên và vị
thầy tu hoan
nghênh quyết
định bán cái ấm
của cụ ông. Ông
trả bảy đồng
vàng.

Cụ ông mừng rỡ trở về nhà. Chưa bao giờ ông có nhiều

Chưa bao giờ ông có nhiều tiền đến thế, thậm chí ông còn chẳng nhớ đã bao giờ nhìn thấy một đồng vàng hay chưa.

"Cuối cùng cũng khỏi phải lo lắng chuyện tương lai," ông hài lòng tư nhủ.

Cụ ông vừa ra về, thầy tu đã gọi các đồ đệ tới và sai ra sông cọ rửa ấm.

"Ta rất muốn biết trà pha trong ấm quý như thế thì sẽ ra sao!"

Đám đệ tử cầm ấm chạy ra sông. Họ lấy vốc cát và chà xát mạnh cái ấm cho đến khi tay đỏ lên. Nhưng chuyện gì thế này? Từ cái ấm

nghe như có tiếng rên rỉ.

Ngac nhiên, ho

bắt đầu súc cái âm và nhe nhàng co cho

nó sáng bóng lên. Lần này, ho lai nghe như cái ấm đang cười và

nói: "Ha ha ha. nhột quá!" Thế là đám đê tử hết

hồn hết vía, đổ đầy nước vào ấm và chạy về báo với thầy tu.

"Có gì đó không ổn với cái ấm này," họ kể với ông. "Trong lúc xát cát, chúng con có cảm giác như nghe thấy nó rên rỉ, rồi đến khi đánh bóng

"Chẳng có gì đáng ngạc nhiên cả," thầy

thì nó lai cười."

tu trấn an.
"Những cái ấm
quý hiếm thế
này phát ra

thanh kỳ quặc khi bị cọ rửa là chuyện thường mà. Mà đây lại là cái ấm quý ta

những âm

chưa từng thấy bao giờ."

Ông lệnh cho đệ tử nhóm bếp củi và lửa bén thì đặt cái ấm lên trên.

Nước còn

chưa sôi mà cái ấm đã rất la. Nó nhảy trên bếp lò, vot lên không trung và đôt nhiên, nó rít lên một tiếng rồi biến lai thành cáo và chay cât lưc trên

bốn cái chân đã bắt lửa chuồn mất.

Vị thầy tu cho gọi cụ ông lên và đòi hoàn lại tiền. Cụ ông thành thực xin lỗi nói rằng hẳn cái ấm đã bị yểm bùa. Thầy tu nói: "Chắc là thế, nhưng tiền của ta thì là thực. Hãy trả lại ta tiền!"

Trên đường về nhà, cụ ông phàn nàn về con cáo và bà cụ: "Đấy, mất công đi đi lại lại mà rốt cuộc chỉ thêm xấu hổ!"

Vài ngày sau, con cáo lại đến nhà cụ ông. Chân nó đã lành và nó muốn xin lỗi vì chuyện phiền phức vừa rồi.

"Lửa nóng quá tôi không sao chịu được," nó giải thích.

"Khi ho xát cát vào người tôi, tôi nghĩ rằng phút lâm chung của mình đã điểm. Thế rồi, ho còn chà tôi nữa! Không, đây thực chẳng phải ý hay.

Nhưng khi ở trong hang, tôi đã nảy ra ý khác. Tôi sẽ biến thành một con ngưa oai vê và ông hãy dẫn tôi vào thành bán. Dù đường vào thành thì

khá xa, nhưng ở đó có nhiều nhà buôn lúc nào cũng muốn sắm ngựa tốt để thồ hàng. Chắc chắn

ngựa tốt để thồ hàng. Chắc chắt là ông sẽ bán được giá và chẳng còn phải lo lắng lúc tuổi

già nữa. Và kiếp ngựa thì cũng sung sướng với một con vật như tôi; không ai có ý chà nó bằng cát hay đun nó trên lửa.

Và trước khi

cụ ông kịp phản đối, con cáo đã cuộn đuôi lại

quanh chân, cúi đầu và quay ba vòng - và tức khắc một con ngựa hiện ra trước mặt ông. Nó có cái đầu

hãnh, cỗ bờm ánh lên như vàng, cùng bộ lông bóng mượt, và nó nhảy lên như thể nóng lòng chờ đến giây

phút lên đường.

cất cao kiêu

Sau chuyện đã xảy ra, cụ ông không còn muốn thử vận may thêm lần nào nữa, nhưng cụ bà lại nài nỉ:

"Cứ nghe con cáo, ông nó ơi, và dẫn con ngưa tới chợ trong thành. Chắc người ta sẽ trả nhiều tiền cho con ngựa đẹp như vậy chứ ở đây chúng ta biết làm gì với

nó. Hay ông muốn đánh ngựa vào rừng? Mà chúng ta làm sao nuôi nổi nó? Tốt hơn hết là đem nó đi bán."

Cụ ông còn biết làm gì? Cụ bà dù thế nào cũng sẽ không để ông yên. Ông đi dép, quàng dây cương qua cổ con ngưa và

dắt nó vào chợ trong thành. Trên đường đi, ai nấy đều ngoái cổ lại trông con ngựa đẹp, người trầm trồ vóc dáng, kẻ tán tụng màu cỗ bờm, người khác thì khen bộ lông dày dặn sáng bóng.

"Người nào

mua được con ngựa thế này cũng hởi lòng hởi dạ!" Ai ai cũng tấm tắc vậy.

Đến thành, cụ ông hỏi đường vào ngay chợ. Ông chưa kịp ở đó lâu, chỉ vừa đúng bằng thời gian người ta và một bát cơm thì người lái buôn giàu nhất thành đã

tới. Thấy con ngưa ông ưng ngay và sợ kẻ khác mua mất, ông vội trả ngay mười bốn đồng vàng.

"Vừa đúng lúc," ông nói với cụ ông. "Ngày mai ta có chuyển hàng ra

chơ, và đang

cần một con

ngưa hay. Không phải suy

nghĩ lâu la làm gì, chẳng ai trả

hâu hĩ hơn ta

đâu, tiền đây!"

Cụ ông cầm mười bốn đồng vàng và hài lòng rảo bước về nhà.

Nhưng còn con cáo, chuyện gì xảy ra với nó?

Con ngựa

vừa mua được đám tôi tớ trong nhà dẫn ngay vào chuồng. Ở đây nó được cho

uống nước sạch và ăn no nê yến mạch loại ngon. Rồi một kẻ tôi tớ đến chải lông

cho nó.

"Lần này chắc ý của mình thành đây," con cáo tỏ ý hài lòng.

Nhưng sớm hôm sau, chuyện thành ra khác hẳn. Tất cả ngựa trong chuồng được lùa ra và chất lên lưng những bao nặng muối và trà.

"Không cần

nương nhẹ con ngựa mới!" từ hiên nhà, ông chủ hét lên. "Nó vạm vỡ thế nên có thể mang được gấp đôi!"

Gấp đôi! Con cáo tội nghiệp muốn khuyu

hẳn xuống. Nó

là một con thú nhỏ; làm sao có thể mang năng như một con ngựa khỏe?

Nhưng một khi đã quyết giúp cụ

dù gì cũng chỉ

ông, nó nghiên răng và vận hết xảo thuật để không khuyu xuống dưới sức nặng.

Ngay khi hàng hóa được chất xong, bầy ngưa lên đường.

Con cáo khó

nhoc cất bước;

choang tiến từng bước và vừa ra khỏi thành nó đã khuyu xuống.

nó vất vả loạng

"Con ngựa này lạ quá," những người

những người
dẫn ngựa xì xào.
"Trông thì khỏe
vậy mà hầu như
chẳng mang
được gì? Chúng
ta biết làm gì
với nó đây? Đến

trưa là phải tới chơ rồi."

Họ bàn nhau
và vì con ngựa
ra chiều có thể
chết ngay thôi,
họ dỡ hàng chất
lên những con
ngựa khác và bỏ

mặc nó giữa đường.

Con cáo kiệt sức ở lại đó hồi lâu; thế rồi lúc hồi lại sức đủ để biến thành cáo, nó chậm chạp bò về hang.

Một thời gian sau, con cáo trở lại nhà cụ ông. Ông bà cụ mừng rỡ đón nó, bởi từ khi ông cụ bán được ngựa ở chợ, họ

sống dư dả. Họ hỏi chuyên xảy ra với con cáo và nó đã kể hết chuyện cho họ nghe.

"Ông cụ ơi, tôi muốn giúp đỡ ông bởi ông đã cứu mạng tôi. Nhưng lần này tôi cũng chẳng giúp được

tới đầu tới đũa.

Tôi chỉ là một con cáo ốm yếu và không có sức như ngựa.

như ngựa. Nhưng đừng nghĩ một con thú nhỏ và yếu ót như tôi không biết trả ơn. Hãy nghe ý tôi lần này!"

Nó không nói gì thêm nữa. Nó lại quấn đuôi quanh chân, cúi đầu, quay ba vòng, và đúng lúc đó một cô gái trẻ nhan sắc lông lẫy, tóc dài đen nhánh, da trắng như sứ hiện ra trước mặt cu ông cụ bà đang còn sửng sốt. Cô gái trẻ cười với họ và nói tiếp lời con cáo: "Tôi sẽ là cháu gái của ông bà và tôi sẽ chăm lo không để ông bà thiếu thốn gì lúc tuổi già. Ông cu ơi, hãy

dùng tiền ông đổi ngựa vào phố mua cho tôi ba bô kimono lua: một bộ màu trắng, một bộ màu hồng đào in hình quạt và một bộ màu tím thêu cúc trắng.

Hãy mua thêm một chiếc thắt lưng lớn bằng gấm, trâm cài tóc và phấn. Tôi sẽ vận các lớp kimono vào và đánh phấn, rồi

ông dẫn tôi vào phố bảo tôi là cháu gái ông. Tôi sẽ hát múa, và họ sẽ cho tôi nhiều tiền."

Cụ ông bối rối không thốt nên lời. Nhưng cụ bà thì mau mắn hơn. Bà túm lấy tay áo

cụ ông vào bảo: "Hãy vào phố và

mua những gì

con bé bảo đi.

Một cô gái đẹp

như thế phải

được ăn vân

chỉnh tề và

đánh mắt.

Nhưng nhớ hỏi ai đó trước khi mua đấy, bởi ông có biết gì về những thứ ấy đâu!"

Cụ ông ngập ngừng: "Cáo yêu quý, mày đã làm nhiều thứ cho chúng ta rồi; hãy mau quay về rừng đi!"

Nhưng cuối cùng, trước lời thuyết phục của con cáo và nhất là của cụ bà, ông đã thuận theo ý nó.

Ít lâu sau, cô cháu gái hát hay múa dẻo của ông bà đã nổi tiếng lẫy lừng khắp nơi.

Người ta lăn lôi từ xa đến chỉ để thưởng thức tiếng hát điệu múa của cô, và những gia đình giàu có lấy làm vinh dư khi có cô đến biểu diễn tai bữa tiệc nhà

mình.

Cuối cùng, con cáo cũng tìm ra cách trả on ông cụ mà không làm mình gặp nguy hiểm. Nó thích cuộc sống phố thi bởi lúc nào cũng đông đúc và nó còn biết được những tin

tức thú vi; khác hẳn hồi ở trong rừng tĩnh mịch. Vây là, con cáo cứ hát, múa và dành dum tiền.

Nhưng lâu dần, nó bắt đầu chán sự ồn ào náo nhiệt nơi thành thị và nhung nhớ cuộc sống cô đơn trong rừng. Nó xin

nghỉ vài ngày, chào ban bè, thu vén đồ đạc, tiền tích cóp và trở về nhà ông bà cụ trong làng.

Khỏi phải nói niềm vui của hai vợ chồng già khi thấy những món quà và đồ ăn ngon mà con cáo mang từ trong thành về biếu. Với số tiền cáo kiếm được nhờ ca hát, họ

sẽ không phải lo

nghĩ gì nữa.

Nhưng họ hoài công nài nỉ con cáo ở lại sống với mình.

"Cảm ơn ông, cảm ơn bà. Nhưng tôi chán ngán con người rồi. Tôi chỉ có mong muốn được tìm lại bầu không khí tĩnh mịch của khu rừng."

Con cáo trở về hang. Và thi thoảng khi muốn gần người, nó lai tới thăm ông bà cu khi chập tối; khi ấy ho ngồi trong vườn và nhớ lai những gì đã diễn ra. Khi con cáo chết - bởi cáo thì sống không thọ như

con người - hai ông bà đã xây cho nó một ngôi mộ nhỏ trong rừng, mà ngày nay vẫn còn, để tưởng nhớ con cáo ơn nghĩa.



Quán

đàn giữa rừng thành Sakai, có ba người bạn cùng hội buôn bán với nhau là Kouémon, Sasouke và Tchoube, môt quyết định
hành hương đến
Soumiyochi dự
lễ hội mùa xuân
hằng năm. Họ
tính đi từ ngày
hôm trước để
không bỏ lỡ tiết
muc bắt đầu lúc

ngày đẹp trời no

bình minh. Nhưng ngày

nắng nực và họ

đi chậm hơn dự tính. Đã thế nhiều lần phải nghỉ lại quán xá một lúc để lấy

lại sức. Mặt trời đã sắp lặn mà cả ba vẫn chưa tới được

Soumiyochi.
Vẫn còn phải
vượt qua một
khu rừng rậm
trước mặt nữa.
Họ ngồi ở bìa
rừng và
Sasouke muốn

các bạn khẩn trương lên. Nếu muốn đến được thành trong ngày hôm ấy, thì phải đi ngay khi trời còn sáng.

Kouemon

thì lại chẳng muốn đứng dậy và anh đề nghị nên quay lại làng gần nhất nghỉ đêm rồi hôm sau lên đường.

"Nhưng

chúng ta muốn xem những tiết

muc khai hôi cơ mà," Sasouke phản đối. "Mà

lúc mặt trời lên mới là lúc đẹp nhất bởi đoàn rước tề tưu. Mau đi thôi,

trời sẽ mát dần và đường sẽ dễ đi hơn."

Nhưng Tchoube lại đồng tình với Kouémon: "Cậu ấy nói đúng đấy, đằng nào thì cũng chẳng đến được trước khi

đêm xuống đâu. Mà băng rừng ban đêm thì thực chẳng thích thú gì. Nếu mai ta đi sớm, thì vẫn thiếu gì thứ để

xem."

"Các cậu sợ cướp hay là sợ ma thế? Tớ chẳng bao giờ tin khu rừng bé tí thế này lại khiến các cậu sợ mất mật thế,"

Sasouke giễu.

"Thế cậu không sợ chắc? Đừng làm như không biết trong rừng đầy rẫy những kẻ lang thang và những điều ma

quái thường xuất hiện ở những nơi hẻo lánh," Kouemon đáp.

"Chắc rồi, tớ không sợ. Tớ sẽ chứng minh cho các câu xem. Nếu các câu không muốn theo tớ, thì tớ sẽ đi một mình. Rừng chẳng rông gì cho cam và nếu thực có gì xảy ra với tớ, tớ luôn biết cách bảo vê

mình," Sasouke tuyên bố, vỗ vỗ lưỡi kiếm ngắn giắt nơi thắt lưng vẻ kiên quyết.

Các bạn có can ngăn cũng vô ích. Sasouke không muốn từ bỏ ý định. Anh cười nhạo bạn, cho họ là những kẻ hèn nhát, rồi cuối cùng, hai bên giận dữ đường ai nấy đi.

Kouemon và

Tchoube quay lại làng. Sasouke xốc lai

thắt lưng có thanh kiếm và phăm phăm tiến vào rừng, thậm chí không buồn ngoảnh lại xem các ban đã

đi chưa.

Thực vậy, đi được một lúc thì trời bớt nóng hẳn. Và chẳng mấy nắng đã không còn lọt qua được kẽ lá. Trời càng lúc càng râm mát. Bỗng, một đám mây đen từ đâu kéo đến và cơn mưa nặng hạt đổ xuống.

"Đây là bất ngờ mà mình không lường trước được,"
Sasouke tự nhủ.
Anh bước dưới
tán cây để tránh
mưa trong khi
vẫn đưa mắt tìm
kiếm chỗ trú.

Đúng lúc đó, rừng thưa dần và con đường mòn dẫn tới một khoảng đất trống nhỏ. Sasouke muốn ở lại chỗ trú

nhưng ở bên kia

khoảng rừng trống anh thấy có ánh đèn. Anh tiến lại gần hơn thì thấy có một ngôi nhà.

"Không bao giờ được đánh mất lòng can đảm," Sasouke tự nhủ. "Mình sẽ tới nhà đó xin trú nhờ và
hong khô quần
áo. Khoảng
rừng trống
không lớn lắm.
Nếu chạy
nhanh, mình sẽ
không bị ướt."

Vậy là anh

chạy dưới cơn mưa rào, băng qua trảng rừng trống và hướng tới ngôi nhà.

Ngôi nhà không có hàng rào bao quanh, và bởi cửa hiên nhà mở, Sasouke chẳng

chần chờ gì.

Anh tháo đôi

dép sũng nước,

đi qua hiên và

vào trong một

căn phòng sáng

ánh đèn dầu.

Đó là một căn phòng tiện nghi. Chiếu sạch sẽ trải sẵn trên sàn. Bên cạnh ngọn đèn có một lò nhỏ bằng sứ, trang trí hình nhên

xinh xắn, và bên

cạnh có một cái khay để sẵn một chai rượu sa kê cùng một bát nhỏ. Nhưng lạ thay phòng không có người, và cả ngôi nhà hoàn toàn im

ắng. Chỉ có

tiếng mưa rơi đều đều gõ ngoài kia.

Nhưng
Sasouke không
lo về bầu không
khí yên lặng
đáng ngờ này,
cũng chẳng tự

hỏi sao lại có một ngôi nhà tươm tất ở đây, tách biệt giữa khu rừng. Anh chỉ thấy hài lòng vì được

khô ráo, vắt

nước ở tay áo ướt sũng và khoan khoái hơ tay trên than ấm.

Tuy nhiên, Sasouke vẫn thấy lạnh; quần áo ướt đính sát vào đa, và nếu không uống ngay thứ gì đó nóng, thì anh dễ cảm cúm mất.

"Dù sao,"
cuối cùng anh
tự nhủ, "mình
cũng sẽ uống
chai rượu sa kê
ấm nóng này,

là nó dành cho ai, như thế mình sẽ không

bị cúm."

chẳng cần biết



Nhưng đúng lúc giơ tay cầm lấy cái bát, anh chợt nghe có tiếng bước chân trên cầu thang gỗ chắc là dẫn

lên lầu, Ở lối

vào, Sasouke

nghe thấy tiếng bước chân nhe và tiếng lua sôt soat. Cuối cùng, cửa trượt ra và một cô gái trẻ xuất hiên. Cô đep đến nỗi Sasouke nhu

ngừng thở. Anh

lấy làm sung sướng vì nhờ can đảm, anh không chỉ xem được khai hôi Soumiyochi mà còn có một đêm dễ chiu bên người đẹp. Cô gái thật là đep

không ngờ, với khuôn mặt trái xoan xinh xắn. đôi môi đỏ, lông mày cân đối và mái tóc đen óng mươt được búi gon trên đỉnh đầu cài môt

chiếc trâm bac

và lược ngà. Bộ kimono bằng lua đỏ ống tay cham đất, được thêu những bông hoa bằng chỉ vàng và thắt lưng bằng gấm ánh lên đủ sắc cầu vồng. Trên

đôi tay trắng trẻo và thanh mảnh, cô cầm cây đàn ba dây shamisen, thùng đàn bọc da đen.

Cô gái bước vào, nhẹ nhàng

quỳ gối giữa phòng, đặt cây đàn sang bên cạnh và kính cẩn cúi đầu chào Sasouké.

Sasouke đứng dậy, đến lượt mình cũng cúi chào và định xin lỗi vì đã tự tiện vào nhà.

Nhưng anh chưa kịp mở lời thì cô gái đã mỉm cười thân thiện và cương quyết lắc đầu. rồi mời anh một bát rươu sa kê, vẫn hoàn toàn không nói câu gì. Và đôt nhiên, Sasouke nhân ra rằng cô gái chưa hề mở miệng, thậm chí

để chào anh.

"Chắc hẳn
nàng bị câm,"
anh tự nhủ và
cũng không nói
năng gì. Anh
mim cười đỡ lấy
cái bát cô đưa
rồi để cô rót

rượu, mà bất ngờ làm sao, rượu vẫn còn nóng hổi và vị thì ngon tuyệt. Cô gái có vẻ hài lòng vì anh

nhận ra rượu ngon và lại rót thêm bát nữa. Nhưng mỗi lần Sasouke muốn rót rươu mời cô thì cô lai lắc đầu ra hiệu từ chối. Cuối cùng anh uống hết bình rượu và không biết tại rượu hay tại dáng vẻ của

cô gái mà anh
thấy chếnh
choáng. Vậy là,
cô gái ra hiệu
cho anh cứ
thoải mái, cô
cầm đàn
shamisen lên và

lấy từ thắt lưng

ra móng gảy

đàn.

Bên ngoài, mưa đã tạnh từ lâu và quần áo Sasouke đã khô. Lẽ ra anh phải đi tiếp nhưng dường như anh đã quên hết mọi sự xung quanh.
Anh ngả lưng
vào một cây cột
sơn mài, chăm
chú ngắm cô
chủ nhà xinh
đẹp và tưởng ra
vẻ ngạc nhiên
của hai người

ban khi mai đến

anh kể họ nghe chuyến phiêu lưu lạ lùng mà họ vì nhát gan đã không được chứng kiến.

Cô gái gảy đàn và một giai điệu kỳ lạ

Sasouke chira từng nghe bao giờ vang khắp phòng. Điệu nhac lúc nhe

nhàng, da diết, lúc lai dữ dôi, rền rĩ, nó như thâu tóm anh, mê hoặc anh.

Vừa chơi đàn, cô gái vừa không ngừng nhìn anh và đôi mắt sáng như than đỏ.

Sasouke có cảm

chìm đắm trong giai điệu ngất

tưởng mình

ngây này và
chẳng còn nhớ
gì trên đời
ngoài điệu nhạc
và đôi mắt ấy.

Thỉnh thoảng, cô gái lại gảy mạnh dây đàn giữa và mỗi lần thế, Sasouke lại có cảm giác lạ lùng như thể có thứ

gì đó vô hình, trơn nhẵn và lạnh cóng quấn lấy cổ anh. Nhưng khi anh đưa tay chạm vào cổ, cảm giác đó biến mất, như thể anh vừa xé đi vật vô hình kia. Và mỗi lần trông thấy cử chỉ ấy, cô gái lại cau

mày, nhưng rồi cười ngay được và tiếp tục chơi đàn. Dây giữa càng lúc càng rung mạnh hơn và Sasouke cảm thấy bị vật vô hình kia siết

nghẹn. Anh kinh hãi nhận ra mình đã rơi vào bẫy. Anh vận hết sức bình sinh và rút thanh kiếm ngắn nhưng sắc lẹm ra phòng thân. Vậy là cô gái giận dữ nhìn

anh và gảy

manh dây đàn

đứt phựt và lao tới trói Sasouke lại. Anh vẫn chạm được kiếm vào dây, nhưng quá muộn; anh đã bị trói nghiến vào cột nhà và kiếm

đến nỗi dây đàn

tuột khỏi tay, cắm sâu vào thùng đàn bọc da đen. Thấy thế, cơn giân của cô gái đột ngôt biến mất và mặt cô trở nên buồn bã, vẻ đau đớn, Cô

đứng dậy, cầm lấy đàn và lặng lẽ rời phòng như lúc đến.

Bầu không khí yên lặng nặng nề bao trùm cả căn nhà. Cửa số mở lạnh ban đêm,
và ngọn đèn dầu
leo lét lần cuối
rồi tắt hẳn. Chỉ
còn lại mình
chàng thanh

niên bị trói giữ trong bóng tối

đen kit.

hứng lấy cái

"Đáng đời mình," anh kinh hãi tự nhủ. "Mình không thể động đậy được và thậm chí chẳng còn kiếm mà tự vệ."

May làm

sao, bình minh
mau chóng ló
rạng; và ánh
sáng ban ngày
dần ùa vào
phòng. Anh
trông thấy chiếu

trải trên sàn đã

rách nát, một nửa đã mục ẩm và phủ lớp bụi dày. Cửa trông ra hiên không phải đang mở mà là đã rời hẳn khỏi khung.
Thay vì lò sưởi nhỏ chỉ có một đống tro tàn

còn chai rươu

và bát rươu kỳ thực chỉ là hai hòn đá, một lớn môt nhỏ. Sasouke thoat đầu ngỡ mình mơ, nhưng dây đang trói anh vào côt thì là thực. Và những

giọt máu tươi nhỏ từ phòng dẫn ra cửa không có ở đây tối qua. Sasouke cố động não hiểu xem chuyện gì đã diễn ra

nhưng lai thiếp

đi lúc nào không biết.

Cuối cùng, mặt trời cũng tỏa rạng qua những khe tường bong tróc, và bên ngoài anh nghe

thấy giọng của Kouémon:

"Trông này Tchoube, cái

biển này viết tên mới kỳ cục

làm sao: Quán

đàn giữa rừng.

Ai lại ngớ ngấn đến đô mở quán nước giữa rừng; chẳng lạ nếu chủ nó chẳng kiếm được gì, và nhà cửa tan hoang thế kia."

"Kouemon oi, Tchoube oi, cứu tớ với!" Sasouke thức dậy vì nghe giọng bạn, và cuống quýt gọi.

"Quỷ thần ơi, là Sasouké," Tchoube thốt lên, "cậu ấy làm gì ở đây, chuyện gì đã xảy ra với câu ấy?"

Hai người bạn bước vào, cởi trói cho Sasouké, anh kể lại cho họ nghe cuộc phiêu lưu tối qua.

Thế rồi anh nói với những người bạn phải đi quanh nhà để xem biết đâu anh đã vô tình làm bi thương cô gái trong lúc giằng co tối qua. Ba người ban

lần theo dấu máu. Họ leo cầu thang đã mục, lên lầu và ở đó dưới cái mạng nhện khổng lồ bị rách, họ thấy một con nhện to nằm chết, bi

thanh kiếm của

Sasouke đâm trúng.

"Giờ thì cậu thấy chúng mình nói đúng chưa," Tchoube nói, không ngăn được nụ cười nhạo báng.

"Đúng là có những chuyện ma quái và đó là lý do tai sao khôn ngoan thì đừng vào rừng ban đêm môt mình. Ít nhất thì cậu cũng đã rút ra kinh

nghiệm."

"Nhưng tớ không sợ," Sasouke kiêu hãnh đáp, và lấy lại lưỡi kiếm tra vào bao.

Họ vui vẻ trở

lễ hôi.

đường tới

Soumiyochi, để ít nhất cũng đến kịp buổi trưa và không bỏ lỡ cả

lại, cả ba lên

Phật nhà khỉ

cách đây rất lâu rồi có môt cu ông và một cụ bà. Nếu không có lũ chim thì ho cũng sống sung sướng đấy. Cu ông hết lòng chăm chút månh ruộng nhỏ, nhố từng túm cỏ dai,

nhưng hễ cứ vừa nhú được chồi nào thì lũ chim háu đói, lai tới mổ cho bằng sach. Chưa có vu nào cụ ông bội thu. Đêm nào, ông cũng trở mình trên

giường và mơ lũ chim khổng lồ tới phá ruộng rồi ăn đến hat giống cuối cùng.

Sáng ra, ông tỉnh dậy mồ hôi mồ kê vã ra như tắm, người mêt bã.

"Bà nó này, chúng ta không thể mãi thế này được. Hãy gói cho tôi ít thức ăn và tìm cho tôi ít giẻ rách màu mè, tôi

chắc là bà kiếm dễ thôi. Tôi sẽ ăn vận như bù nhìn để xem có đuổi được hết lũ chim đi không," ngày nọ, sau một đêm tràn trọc không ngủ cụ ông nói với cu bà.

Cụ bà nắm vài vắt cơm rồi lục khắp ngóc ngách hòm

ngách hòm xiểng tìm giẻ rách cho cụ ông mặc. Ái chà, thật là một bù nhìn bảnh chọe! Trông cái mũ xanh với hàng đống túp len kìa, áo khoác và áo trong khâu lai từ nhiều mun vải trắng, đen, xanh lam, hoa to hoa nhỏ nữa. cạp quần lại quấn thêm cả

thắt lưng. Vận đồ xong đâu đấy, cụ ông ra giữa ruộng và huơ chân múa tay để những mảnh giẻ rách bay phấp phới.

Thế rồi ông còn

cái khăn đỏ làm

nhảy nhót luôn chân và quả thật không có con chim nào dám đáp xuống ruộng ăn hạt giống nữa.

"Cái lũ tham lam chúng mày, biết tay ta rồi nhé. Từ rày, đừng hòng ăn hat của ta!"

Cụ ông hoan hỉ với sáng kiến của mình.

Mặt trời đã

ông uể oải khua tay, và nhảy

dần.

đứng bóng, cụ

nhót cũng chậm



"Dù gì," cuối cùng ông tự nhủ, "mình cũng đã đuổi được kha khá chim nên mình có thể ngồi xuống bờ ruộng nghỉ một chốc

cho lai sức."

Đoạn ông ngồi xuống, khoanh chân, lấy vắt cơm từ trong tay nải ra nhưng chưa kịp ăn thì tay ông đã thống xuống đầu gối còn đầu gục xuống ngực. Cụ ông đã ngủ ngọn lành.

Đó là một ngày hè nóng bức, mặt trời chói chang, khắp nơi tĩnh mịch, đến lũ chim cũng tìm chỗ râm để trú. Cụ ông ngủ một giấc sâu.

Đột nhiên, một đàn khỉ chí chóe nhảy ra từ khu rừng. Chúng tò mò nhìn quanh và một con khỉ kêu to hơn cả bọn. Bỗng một con

trong bon trông

đang ngồi trên bờ ruộng, khoác

thấy cu ông

trên người

những túm giẻ sặc sỡ. Chúng kéo nhau lại gần ông cụ. Chúng vừa xáp tới gần vừa dè chừng sẵn sàng

bỏ chạy nếu cái thứ la lùng kia

đông đậy.

Nhưng cụ ông đã ngủ rất say, chẳng còn biết trời đất gì. Và bởi cụ ngồi im,

trời đất gì. Và bởi cụ ngồi im, nên lũ khỉ càng lúc càng dạn dĩ rồi một con trong đám thậm chí còn lục cả tay nải lấy vắt cơm ra. Loáng cái chúng đã

nghiến ngấu hết. Rồi một con khác đã khá già cũng lại gần ông và cẩn thận dò xét.

"Chúng bay biết đây là ai không?" cuối cùng nó nói với bọn kia. "Đây chắc là tượng một đức Phật và mấy vắt cơm là đồ quyên."

"Có lý đấy nhỉ, chắc đó là tương một đức Phật mới rồi. Và ngài mới đep làm sao! Chưa bao giờ tao nhìn thấy một đức Phật nào như thế," một con

khác vuốt vuốt đám giẻ rách sặc sỡ trầm trồ.

Thế là lũ khỉ không còn sợ nữa, chúng hú hét rồi hết kéo giẻ lại giật túp len. Cuối cùng, con khỉ già nhất bảo:

"Hãy mang đức Phật này để vào chùa chúng ta. Bọn thú khác sẽ tha hồ ngạc nhiên và ghen tị khi chúng biết chúng ta có một đức Phật lạ thường thế này!"

Những con khác nghe thế bằng lòng lắm. Môt số con bèn đan tay làm kiêu còn những con khác cấn thân đặt đức Phât lên. Dĩ nhiên ồn đến thế thì cụ ông phải thức dậy thôi. Ông ngac

nhiên nghe cuộc chuyện trò của lũ khỉ về chính mình và đâm tò mò. Ông muốn biết lũ khỉ mang ông đi đâu, và ông

thầm nhủ:

"Mình sẽ ngồi

yên và giả như là bằng gỗ thật. Bà nó sẽ ngạc nhiên biết bao khi mình kể cho bà nó nghe chuyện lạ lùng này."

Lũ khỉ

khiêng Phật thận trọng tiến lên phía trước. Đến bờ sông, chúng mải tìm chỗ lội qua suốt một hồi lâu, bởi

chúng không muốn làm đức Phật đẹp đến vậy bị ướt. Cuối cùng chúng cũng thấy và nhe nhàng lôi qua sông. Vui sướng vì tìm được một đức Phật đẹp đến thế, chúng bắt đầu hát vang.

Thực tình thì chúng ta khó mà hiểu được bài hát trong tiếng rú rít của chúng. Mỗi con khỉ hát môt khác, nhưng bài hát làm chúng vui lắm:

"Cẩn thận bước chân, bạn ơi cẩn thân

để Phật nhà chúng ta khô ráo lên bờ.

Ê hê, bạn ơi cần thân bước

chân!"

Đột ngột ngắt ngang bài hát, một con khỉ hét lên: "Bọn bay nâng cao Phật lên. Đuôi bị ướt thì có sao. Miễn là đuôi Phật được khô ráo!"

Thét lác thì
vậy nhưng
chính nó lại giơ
cao đuôi mình
lên để không bị
ướt.

Cụ ông phải nhịn lắm mới không phá lên cười. Thật là buồn cười khi trông lũ khỉ lo lắng cho mình đến thế.

Cuối cùng

thì cũng qua sông, chúng hò reo ào lên bờ và mang cụ ông đặt

mang cụ ông đặt vào chùa, nằm cao tít trên núi. Thực ra mà nói, đó chẳng phải là một ngôi chùa, chỉ là một hang đá sâu, trong đó có một bục gỗ được dùng làm bàn thờ, bục gỗ ấy chắc hẳn lũ khỉ đã lấy được trong ngôi chùa hoang nào đó.

Lũ khỉ đặt

đức Phật tuyệt đẹp của mình lên. Có lúc chúng lại gần nhìn ông, có lúc lại ra cửa hang mà kêu lên, con nọ gắng thét to

hon con kia:

"Đức Phật mới

đẹp làm sao! Không có đức Phật nào như thế nữa trên đời!"

Cuối cùng, chúng tự nhủ rằng muốn Phật thích nhà chúng, thì phải

dâng đồ quyên. Nghĩ thế, chúng

nháo nhào bổ đi

các phía tìm

món gì xứng

đáng dâng Phât.

Vài giờ sau, lũ

khỉ lần lượt trở

lai hang, con

nào con nấy mang đặt lên bàn thờ thứ tốt nhất mình tìm được. Vừa dâng đồ quyên, chúng vừa quỳ lạy và cầu nguyện bằng giong run rấy:

"Ôi đức Phật đáng kính, ngài làm phước nhận lấy món đồ nhỏ mọn của chú khỉ nghèo hèn này."

Một con đặt lên bê thờ một nắm quả óc chó ngon lành, con khác đặt lên một đoạn rễ cây tươi còn ứa nhựa, một con thâm chí còn

tươi còn ứa
nhựa, một con
thậm chí còn
mang về cả một
đồng vàng chắc
hẳn là trộm

được của một lái buôn hoặc của một người hành hương bất cẩn nào đó, con khác dâng một chiếc quạt gãy hay một mảnh thủy tinh màu;

tóm lai mỗi con

đều cúng Phât những thứ chúng tin là quý báu nhất. Nghi lễ thật dài và đồ quyên chất thành đống trên bê thờ. Sau một hồi bất động, cụ ông khốn khổ

giờ đã mỏi nhừ người, nhưng ông không muốn để lô bởi ai biết được thế thì chuyện gì sẽ xảy ra. Ông đành kiện nhẫn đợi xem chuyện này sẽ kết thúc

ra sao. Bầy khỉ còn nán lai trong hang môt hồi nữa, nhưng rồi chúng thôi hứng thú với đức Phât mới và tản ra ngoài rừng kiếm trò tiêu khiển khác. Vừa khi không còn nghe thấy tiếng kêu của chúng vang vọng trong rừng nữa, cụ ông vội vàng tụt xuống khỏi bê thờ.

"Thêm môt lúc

nữa," ông tư

nhủ, "thì mình sẽ biến thành tượng gỗ thật mất."

Ông gom tất cả những gì có thể hữu ích với mình, đặc biệt là đồng vàng. Cả đời, ông chưa bao giờ sở hữu món tiền nào to đến thế. Ông vội vã rời khỏi hang thật nhanh bởi ông tuyệt không muốn cham

trán với lũ khỉ lần nữa. Về tới thành, ông đổi đồng vàng, mua cho cụ bà và cho mình mỗi người một bộ kimono mùa đông và một bộ kimono mùa hè, số tiền

còn thừa ông mua một hộp lớn toàn đồ sơn hào hải vi.

Một bữa tiệc ra trò! Và khi ông kể cho cụ bà nghe chuyện lũ khỉ đã khiêng ông qua sông thế nào, chúng đã sơ làm ông ướt ra sao, cu bà

cười ngất. Rồi cu

ông phải nhắc đi nhắc lai bài hát của lũ khỉ và

tả lai bô dang chúng khi quỳ lay trước "đức

Phât đáng

kính".

Những tràng cười lớn khiến bà hàng xóm hay đố ky sinh nghi. Bà ta sang gõ cửa và hỏi: "Ông bà có một mình thôi à?"

"Mời bà vào," cụ ông và cụ bà mời. Và họ mời bà ta những món ngon mang từ trong thành về. "Ông bà có

chuyện gì vui thế?" bà hàng xóm dò hỏi, mặt nhợt đi vì đố ky nhưng vẫn giả lả cười nói.

Cụ ông bèn thuật lại chuyến phiêu lưu của mình và cho bà ta xem mấy bô

kimono mới.



Nghe hết câu chuyện, bà hàng xóm vội cáo từ về nhà. Bà ta nóng ruột chờ chồng về. Vừa thấy ông này cởi

dép, bà ta đã nói ngay: "Ông nghe đây này, ngay sáng sớm mai, ông phải đóng giả thành

bù nhìn và ra ruộng ngay. Ông có biết hàng xóm nhà ta đã gặp may thế nào không, thế mà ông ta lại mang về mấy thứ chẳng đáng. Còn ông, ông chắc sẽ mang về

nhiều hơn thế."

Và bà ta chỉ thôi khi đã kể hết từ đầu đến cuối câu chuyện cho ông chồng nghe. Thế rồi bà ta lấy tấm vải còn tốt dành để may kimono, xé ra làm nhiều mảnh và sớm hôm sau cải

trang cho chồng

thành bù nhìn.
"Giờ thì mau ra
ruộng mà chờ
lũ khỉ đi!"

Ông hàng xóm ra đi, nhưng ông không đứng giữa ruộng và huơ chân múa tay để đuổi chim như cụ ông đã làm hôm trước. Ông này ngồi ngay xuống bờ ruộng,

khoanh chân lại, tay đặt lên đùi và cúi đầu giả đò như đang trầm ngâm suy ngẫm. Ông đợi lũ khỉ đến. Ông phải đơi một hồi lâu và chỉ đến khi sắp sửa thiếp đi thật thì đôt nhiên, ông mới nghe thấy

tiếng lũ khỉ từ trong rừng hấp tấp đi ra hét gọi nhau.

"Đây rồi, đây rồi, Phật của chúng ta trở lại rồi. Hôm nay, ngài ăn vận không đẹp bằng hôm qua, nhưng chẳng sao, dù gì chúng ta cũng phải mang ngài về chùa."

Một lần nữa, chúng lại làm và cấn thận khiêng đi. Phải nói là ông này chẳng thoải mái chút nào và khó chịu ra mặt với tiếng chí chóe của lũ khỉ.

kiệu, đặt ông hàng xóm lên Nhưng ông chấp nhận cả bởi đang mong giàu lên nhanh chóng.

Tới bờ sông, lũ khỉ lại bắt đầu tìm chỗ lội qua và hát bài

ca của chúng:

"Cẩn thận bước chân, bạn ơi cẩn thân

để Phật nhà chúng ta khô ráo lên bờ.

Ê hê, bạn ơi

cần thận bước chân!"

"Chúng tưởng những tiếng hú hét này là hát đấy," ông hàng xóm tự nhủ và nhịn lắm mới không phá ra cười. Nhưng tới giữa sông, lũ khỉ lại hét: "Đừng sợ đuôi mình nhúng nước, miễn là đuôi Phật được khô." Thế là ông

này không nhịn được nữa, ông phá ra cười không ngừng được.

"Đó không phải là Phật, đó là con người, một kẻ lừa bịp," lũ khỉ hét tướng lên. Giân dữ, chúng liền ném ông hàng xóm xuống nước và lẫn vào rừng, không thôi rít lên.

Dòng nước cuốn người đàn ông đi, ông này tưởng đâu mình đã đến giờ tận số. Nhưng cuối cùng, ông cũng may mắn bám được vào một cành dương ngả xuống nước và leo lên được bờ. Ông run như

cầy sấy và
những mảnh vải
nhểu nước rũ
xuống, cuốn lấy

chân ông, khiến ông đi cũng khó. Ăn vận như thế, ông chẳng mặt mũi nào mà về làng.

Ông đành nấp trong bui râm, đơi đến tối. Mãi tối muộn ông mới đám về nhà. "Mong sao ta không gặp hàng xóm, không thì xấu hổ chết," ông tự nhủ khi trông thấy ngôi làng. Ông bắt đầu chạy về nhà thật nhanh.

Đã mấy tiếng rồi, bà vợ cứ trông ngóng, đứng ngay bên cửa. Vừa trông
thấy ông chạy
lại, bà ta đã
sung sướng nhủ
thầm: "Chắc
hẳn là ông nhà
mình còn mang
được nhiều của

hơn và đang vội vã về báo cho mình biết đây.
Không biết
chúng ta có thể
mua được
những gì."
Trước khi ông
chồng về tới
nhà, bà đã trút

hết quần áo cũ trên người và ném vào lửa cùng quần áo của ông chồng.
"Mình không còn muốn trông thấy những thứ cũ rách này nữa. Chúng ta sẽ tậu những bộ

đồ thật lông

lẫy."

Và vâng,
những bộ đồ
lộng lẫy. Nếu
hàng xóm của
họ không vì
thương tình mà
cho lại những
bộ kimono cũ

thì hẳn họ đã phải ở trần rồi.

Giấc mơ đem bán

Youkitchi và Mosouke là hai người bạn tốt của nhau. Youkitchi là vui vẻ, tính tình

môt chàng trai phóng khoáng như lãng tử; Mosouke thì ngược lại, rất nghiêm túc và

vô cùng thận trọng. Tính nết trái ngược nhau là thế nhưng họ vẫn yêu quý nhau đến mức nếu một trong hai người phải

đi đánh hàng xa - thực tế thì bon họ đều là lái buôn - thì anh chàng sẽ phải đợi cho kỳ được đến khi người kia cũng có thể đi cùng.

Thế là, một lần nọ, họ lên

đường cùng nhau. Trời hôm đó nóng nực và ho mừng rỡ khi tới được bìa rừng rồi có thể nằm dài dưới bóng một cây thông. Chỉ sau có một lúc,

Youkitchi đã ngủ say như chết.

Mosouke
nhìn bạn ngủ
và, anh vừa thở
dài vừa thầm
nghĩ: "Màn trời
chiếu đất thế

này mà huynh ấy vẫn có thể ngủ thật ngon lành, cứ như thể đây là nhà

lành, cứ như thể đây là nhà huynh ấy vậy.
Mình thì chẳng thể nào như thế được, mình sợ bị trộm đồ. Nói

vậy thôi, chứ chợp mắt được một chút thì cũng tốt. Khốn nỗi, mình lại chẳng thể nào ngủ được ở ngoài trời."

Trong lúc

Mosouke nghĩ ngơi như vây, đôt nhiên anh thấy một con tò vò bay ra từ lỗ

mũi bên trái của ban. Anh sửng sốt nhìn nó. Nó bay lên trên ngon một cây

thông mọc trơ trọi trên một mỏm đá, bay ba vòng quanh cái cây, rồi bay trở lại phía Youkitchi và mất hút trong lỗ

mũi bên phải của anh ban.

Mosouke chưa bao giờ nhìn thấy điều gì lạ đời như vây.

Đúng lúc đó, Youkichi tỉnh giấc, ngồi dậy, vừa cười vừa nói: "Mosouke này, tôi vừa mơ một giấc hay lắm. Phải kể ngay cho huynh

lăm. Phải kê ngay cho huynh mới được. Hãy tưởng tượng là có một cây thông cao mọc trên một mỏm đá cao, phải rồi,

y như cái cây huynh thấy đẳng kia kìa; một con tò vò bay xung quanh cái cây, vừa bay vira vo ve: 'ngươi phải đào ở đây; ngươi phải đào ở đây.'

Và thế là tôi bắt tay vào đào đất và tìm thấy một chum đầy vàng là vàng. Cả đời tôi chưa bao giờ nhìn thấy nhiều tiền vàng như thế, chắc chỉ có

trong mo!"



"Đúng là
một giấc mơ kỳ
cục," Mosouke
đáp. "Tôi mà là
huynh, tôi đã lại
đào quanh gốc
cây thông kia."

"Huynh định

bày trò gì chứ, tôi sẽ không mêt thân chỉ vì cơn hăng máu sau cái giấc mơ ngớ ngắn ấy đâu. Tốt hơn là cứ đi tiếp đã, để còn kịp vào thành."

Nhưng Mosouke không

muốn nghe gì hết: "Một giác mơ như thế hẳn phải có ý nghĩa gì chứ. Huynh không muốn đào, còn tôi thì lại rất muốn.

Chi bằng tôi đề nghị với huynh thế này nhé: hãy bán cho tôi giấc mơ của huynh."

Youkitchi phá lên cười: "Hời to rồi. Tôi chưa bao giờ bán giấc mơ cả. Huynh định trả tôi thế nào đây?"

"Huynh đã nói là ở đó có cả đống vàng. Tôi thì không biết

có thật hay không; tôi là ban của huynh và tôi không muốn để huynh thiệt thời. Hãy cho tôi biết huynh định giá giấc mơ của mình bao

nhiêu."

Sau một hồi bàn bạc nhanh chóng, cuối cùng hai người bạn cũng đồng ý về giá cả. Và Mosouke đã mua giấc mơ với giá ba trăm đồng bac lớn.

"Chưa bao giờ đi buôn mà lại hời thế. Từng đấy tiền chỉ nhờ một giấc mơ," Youkitchi cười nói. "Nhưng giờ thì nhanh chân lên thôi, chúng ta chậm phiên chơ mất."

Hai người bạn cứ nói oang oang, vì họ tưởng chỉ có mình họ trong rừng. Họ không thế ngờ được rằng lão hà tiện Katchiemon đã nghe được cuộc trò chuyên ấy.

Chính lão cũng đang trên đường vào thành và đang

nghỉ chân bên bìa rừng. Lão đã ngủ say, nhưng giọng nói của hai anh lái buôn đã đánh thức lão. Giờ thì lão mim cười nham hiểm:

"Những kẻ mới

thật thà làm sao. Đi mua một giấc mơ. May mà chúng nó nói to. Giờ thì ta đã biết

kho báu chôn ở đâu và ta sẽ lấy

được nó mà chẳng mất gì."

Katchiemon quyết định bỏ buổi chơ và trèo nhanh lên mỏm đá. Rồi lão đào xuống giữa đám rễ thông cho đến khi cham phải một vật cứng. Lão cấn

thận đào tiếp và cuối cùng lôi

được từ dưới đất lên một chiếc chum lớn, bên trong toàn tiền

trong toàn tiền vàng.

Katchiemon đập vỡ cái chum rồi cho hết tiền vàng vào cái túi to chưa bao giờ lão rời tay. Vào trong thành, lão dùng số tiền ấy mua một quán

dùng số tiền ấy mua một quán trọ và trở thành một người giàu có. Nhưng số vàng ấy chẳng mang lại phúc lành cho lão. Sau một thời gian, lão không chỉ thua lỗ hết

gian, lão không chỉ thua lỗ hết số vàng đã đào được mà còn mất sạch mọi thứ lão từng có trước đó. Chẳng mấy chốc, lão thành kẻ ăn mày.

Còn Mosouke, khi xong xuôi công việc trong thành, anh chia tay Youkitchi và quay lại nơi đã

mua giấc mơ.

Anh thất vong

biết bao khi

thấy bô rễ thông

bị quật lên và

những mảnh

sành thì vương

vãi khắp nơi.

"Có kẻ đã tới trước đào mất kho báu rồi." anh buồn bã tư nhủ. Và anh nhìn những

mảnh sành vỡ. Đôt nhiên anh ngừng lại, vì trên một mảnh sành anh nhìn thấy một dòng chữ. Anh đọc to nó lên: "Cái đầu tiên trong số bảy cái."

"Cái đầu tiên trong số bảy cái, vậy có nghĩa là còn có sáu chum nữa ở bên

dưới," anh tư nhủ và bắt đầu

hăng say đào bới. Và quả thế thật, anh cứ lần lươt đào được

hết cả sáu chum, mỗi chum đều đầy ứ tiền vàng.

Mosouke cho xây ở trong thành một quán trọ lớn và đặt tên là "Quán Chum". Ở đó, anh sống sung túc và vui vẻ đến ngày cuối đời.

Youkitchi thường xuyên đến thăm bạn và, thường thì anh vẫn chào bạn bằng câu: "Thế nào,
Mosouke,
huynh khỏe
chứ? Tôi đến để
xem giấc mơ của
tôi thế nào rồi."

Và hai người bạn tốt lại vừa vỗ vai nhau vừa cũng vậy, Mosouke đều mang loại rượu hảo hạng nhất đựng trong chiếc chum lớn

nhất ra thết đãi

ban.

cười. Và lần nào

Con sếu trắng

gày xửa ngày xưa, một ông già nhỏ bé và một bà già nhỏ bé có một câu con trai đôc nhất tên là Kotaro, Kotaro trồng cấy trên månh ruộng nhỏ của nhà và, những ngày

chàng vào rừng kiếm củi rồi đem vào thành bán. Việc đó cũng chẳng kiếm được nhiều nhặn gì, nhưng nhà chàng thì nghèo

nông nhàn,

nên dù chỉ kiếm được một cắc bạc cũng đã là đáng quý. Kotaro là một chàng trai chăm chỉ và một

người con biết nghe lời; thế nhưng bố me chàng vẫn cứ thường xuyên kêu ca phàn

nàn về chàng.

Thật ra, Kotaro rất nhân hậu và thường thì khi vào thành bán củi trở về, chàng lai chia vài đồng

xu ít ỏi kiếm

được cho một

người ăn mày gặp dọc đường. Nhưng điều khiến ông bố không hài lòng về chàng nhất, ấy là mỗi khi dẫn chàng đi

săn cùng, ông chẳng bao giờ bắt được con thú nào để còn cải thiện bữa ăn đạm bạc của gia đình. Hễ ông nhìn thấy con

mồi nào là

Kotaro lai ném

một hòn đá,

lên, báo động

cho con mồi

đi.

mối nguy hiểm đang rình rập và để nó kịp chạy trốn hoặc bay

hoặc kêu toáng

"Quả đúng con trai nhà ta là đứa rất chăm chỉ, phải công nhân thế, nhưng nó lai chẳng được sáng da cho lắm. Cả đời nó rồi sẽ phải nai

lưng ra mà làm hết việc đồng áng lại kiếm củi trong rừng cho xem, vì nó chẳng mảy may có chút tài trí gì của kẻ biết làm việc lớn," hai ông bà già

thường tự nhủ thế và họ cũng chẳng nể nang gì mà không nói với anh con trai điều đó.

Một ngày nọ, Kotaro ra chợ và đang trên đường băng qua cánh rừng để về nhà. Chàng đang rất vui vẻ trên đường, vừa đi vừa lắng nghe chim rừng líu

lo, thì đột nhiên nghe thấy tiếng sôt soat rất la. Chàng đi tìm xem tiếng động đó phát ra từ đâu thì nhìn thấy một con sếu trắng bị mắc trên cành một

cây cổ thụ, nó đang đập cánh giãy giua. Nó đã đuối sức vì những nỗ lực vô vọng và giờ chỉ còn khẽ nhúc nhích đôi cánh. Chẳng nghĩ ngợi gì, Kotaro leo phắt lên cái

cây. Con chim nhìn thấy chàng

đến thì giương to đôi mắt khiếp sợ. Kotaro cấn thận gỡ con sếu ra khỏi cành cây và lúc ấy chàng mới nhìn thấy con sếu đang bi thương: một mũi tên dài

đâm sâu vào cánh nó.



"Con vật

đáng thương,"
Kotaro vừa nói
vừa vuốt lông
nó. "Mi hẳn đã
hoảng sợ lắm.
Chắc gã thợ săn
nào đó đã bắn
trúng mi và mi

đã rơi xuống tán cây này, rồi mắc vào cành cây. Nhưng mi đừng

lo, vết thương này không sâu lắm, sẽ chóng lành thôi." Chàng khẽ rút mũi tên ra khỏi vết thương và lau sạch nó. Rồi chàng mang con sếu tới một chỗ khuất nẻo tít sâu trong rừng.

"Mất vài ngày là mi sẽ lại khỏe thôi," chàng an ủi con sếu rồi trở về nhà.

Đương buổi nông nhàn nên không có nhiều việc đồng áng phải làm, vậy nên sáng nào
Kotaro cũng
vào rừng và chỉ
trở về khi trời
đã tối đêm. Một
hôm, trong lúc
chàng đã ra
khỏi nhà, một

cô gái trẻ đẹp tới tìm cha me chàng. Cô đeo trên vai một tay nải lớn cho thấy cô đã đi cả một chặng đường dài. Bằng một giong hết sức

dịu dàng và vô cùng trong trẻo, cô gái trẻ, dựa người vào hàng rào, hỏi thăm xem chàng Kotaro có nhà không. Bà mẹ đi ra, vô cùng ngạc nhiên khi thấy một cô gái trẻ

đẹp nhường ấy lai đang kiếm

con trai mình.

"Vào nhà đi, con gái. Con trai ta không có nhà, nó đang ở trong rừng, và đến tối mịt nó mới về nhà.
Nhưng nếu con

muốn thì cứ vào nhà đơi nó."

Cô gái nhã nhặn từ chối lời mời và ngồi xuống bậc cửa để chờ Kotaro. Hai ông bà già đi đi lai lai trước mặt cô, liếc nhìn cô với ánh mắt tò mò, thử nói dăm ba câu

gái muốn gì ở con trai họ.
Nhưng cô gái chỉ nhã nhặn mim cười và trả

để biết xem cô

lời rằng cô muốn đợi chàng Kotaro.

Rốt cuộc, đến xế chiều, Kotaro cũng trở về nhà, cõng trên lưng một gánh củi to. Cô gái đứng dậy, cúi gập người và hỏi bằng một giọng dịu dàng dễ nghe: "Chàng là Kotaro?"

"Đúng, là tôi đây," Kotaro đáp, vô cùng sửng sốt và chàng hỏi xem cô gái muốn gì.

"Thiếp chờ chàng từ sáng," cô gái đáp lại với một nụ cười khiêm nhường.

"Vậy nàng vào nhà đi, chắc nàng đã mệt rồi," Kotaro nói,

lòng bối rối vì cuộc viếng thăm bất ngờ này. Chàng mời cô

gái vào nhà rồi mời cô cùng ăn bữa tối đạm bạc. Lần này, cô gái không từ chối nữa, cô tháo đôi guốc và theo vào nhà để ngồi ăn cùng hai ông bà già cùng con trai ho. Sau bữa tối, cô gái lại mim cười với Kotaro, thẹn thùng nhìn xuống và hỏi xem chàng có muốn lấy mình làm vợ không.

Kotaro nín thinh vì quá sửng sốt. Một cô gái xinh đẹp nhường này lại muốn làm vợ một anh nông dân-tiều phu

nghèo khổ ư. Cũng không kém phần ngạc nhiên, bố mẹ chàng bảo rằng con trai họ không có đủ tiền để cưới một cô vợ trẻ trung xinh đẹp như thế. Hai ông bà

giải thích rằng

nhà họ nghèo
và Kotaro chẳng
thể nghĩ tới
chuyện lấy vợ
sớm như thế
được.

Cô gái trẻ đáp: "Để sống hạnh phúc đâu

cần phải giàu có: chỉ cần có môt trái tim nhân hâu, và Kotaro là người như vây. Con đảm bảo là cha me sẽ không bao giờ phải hối tiếc vì đã chào

đón con ở nhà mình. Con có thể làm tốt mọi việc và cuộc sống của bốn người nhà ta sẽ dễ chịu hơn nhiều."

Khi bà mẹ

con dâu tương

lai không

người mà lai

còn đẹp nết, bà lấy làm phấn khởi vì đã có người đỡ đần. Từ lúc đó, bố

những đep

già hiểu ra rằng

mẹ Kotaro không còn bác bẻ gì nữa.

Kotaro thì ngây ngất vì vui sướng. Ai dám tưởng tượng có ngày chàng lại lấy được một

người vợ xinh đẹp nhường ấy. Thế nhưng, thậm chí đến tên nàng, chàng cũng chưa tỏ tường.

"Cứ gọi thiếp là Komatchi

Nhường," cô gái

Khiêm

đáp.



Cô gái lấy từ tay nải ra một chút tiền rồi bảo Kotaro vào trong thành mua đồ ăn, rượu và những gì cần thiết cho một bữa cỗ cưới.

Bữa ăn tuyệt ngon; chưa bao giờ hai vợ chồng già lại được ăn ngon như vậy và cả hai cứ mải miết khen con dâu không ngừng.

Sau đám cưới, Kotaro vẫn ngày ngày vào rừng kiếm củi, nhưng chàng luôn mau chóng trở về nhà sớm chừng

nào hay chừng ấy. Suốt cả ngày, trong lúc làm lung, chàng

luôn mong ngóng được về

gặp người vợ trẻ. Bà me cũng rất hài lòng.

Komatchi

Khiêm Nhường nhanh nhen

đảm đương hết công việc nhà.

Bà me mới chỉ kip tư nhủ phải làm việc no việc kia thì công việc đã tươm tất. Cả bốn người ho cứ sống hạnh phúc và hài lòng như

vậy. Niềm vui của cả nhà còn được nhân lên khi Komatchi sinh được một cậu con trai cho Kotaro.

Một tối nọ, trong khi Kotaro đang
nghỉ ngơi sau
một ngày làm
việc nặng nhọc,
Komatchi bảo
chàng: "Chàng
cứ làm việc suốt

từ sáng đến tối mà chúng ta vẫn chẳng thể Nếu chúng ta mở một tiệm buôn bán, thì chàng sẽ không phải suốt ngày nai lưng ra trên đồng hay trong rừng nữa. Thiếp biết dêt vải rất

sắm sửa được gì.

khéo và chúng ta có thể bắt đầu

từ nghề đó." Rồi nàng lấy từ tay nải ra một ít tiền và bảo Kotaro vào trong thành mua tất cả

những gì cần thiết để có thể dêt vải.

Ngày hôm sau, khi Kotaro đã vào thành sắm sửa xong xuôi mọi thứ, người vợ trẻ bảo chàng lắp
khung cửi trên
căn gác. Rồi
nàng bảo chồng
và bố mẹ chồng
không được làm
phiền trong lúc
nàng dệt vải. Và
nàng còn nói

thêm rằng công

việc của nàng sẽ mất rất nhiều thời gian.

Kể từ ngày hôm đó, Komatchi Khiêm Nhường cứ sáng sáng lại lên gác rồi mãi tối muộn mới trở xuống. Ngày qua ngày, người nàng cứ nhơt

nhat và hao

mòn dần và, nàng thường xuyên đi không vững vì mệt. Rất nhiều lần,

Kotaro bảo nàng hãy từ bỏ cái công việc khổ ải này, bảo nàng rằng chàng không cần giàu sang. Nhưng nàng chỉ một mực lắc đầu.

Rồi ba năm đã trôi qua, một hôm, Komatchi Khiêm Nhường bước xuống từ trên gác, mang trên tay một tấm vải dài được dêt theo kiểu

cách mà cả bố

mẹ chồng lẫn chồng nàng đều chưa từng nhìn

thấy. Tấm vải lông lẫy và lấp

lánh đủ màu sắc rực rỡ; nó nhẹ hơn cả lông tơ nhưng lại ấm áp hơn thứ lua dày dặn nhất. Đó đúng là tấm vải có một không hai.

Nhưng Komatchi Khiêm Nhường thì gần như không đứng yếu đến mức phải nằm liệt giường. Thì thào bằng giọng như sắp chết, nàng bảo Kotaro mang tới cho nàng cái

tay nải nàng đã

vững nữa. Nàng

đem theo tới nhà chàng, cách đây nhiều năm, và nàng lấy ra hai đồng tiền vàng.

"Hãy đi thật xa, cho đến tận khi nào chàng tiệu hết hai đồng tiền vàng

này. Chỉ đến khi đó, chứ tuyêt

đối không được trước đó, chàng

mới được bán

tấm vải này.

Nếu chàng làm đúng những gì

thiếp nói, chàng sẽ có rất nhiều tiền."

Kotaro gấp tấm vải cho vào trong tay nải và bỏ hai đồng tiền vàng vào túi. Chàng rất buồn khi phải chia tay vợ, nàng dường như đang dần hồi phục sau một trận ốm dài.

Kotaro đi suốt nhiều ngày mà vẫn chưa tiêu hết đồng tiền vàng đầu tiên. Ây là chàng còn chẳng cố chi tiêu tần tiên gì. Cuối cùng,

chàng đến một thành xa xôi. Ở chơ, một người

đàn ông hỏi xem chàng mang theo thứ gì. Kotaro lấy tấm vải ra khỏi tay nåi. Người lái buôn nhìn nó, dùng cả hai tay nâng nó lên rồi vừa vuốt nó

vừa thốt lên: "Tấm vải này mới khác

thường làm sao!

Nó thật ấm mà lại còn rất nhẹ; và nó mới lộng lẫy làm sao!
Trong đời tôi

chưa từng nhìn

thấy thứ gì tương tự. Sao anh có được tấm vải tuyệt mỹ này vây?"

"Chính tay vợ tôi dệt nó đấy," Kotaro hãnh diện đáp. "Hãy bán cho tôi tấm vải này, tôi sẽ trả anh một nghìn đồng vàng."

Khi nghe người lái buôn đề nghị cái giá đó, Kotaro mới

hiểu ra Komatchi của chàng đã dêt

chàng đã dệt nên cả một kho

báu. Nhưng chàng cũng ngay lập tức nhớ ra lời vợ dặn, không được bán tấm

vải này nếu chưa tiêu hết

hai đồng vàng. Thế là, chàng xin lỗi người lái buôn, bảo rằng tấm vải này không phải để

bán rồi lai tiếp

tuc hành trình.

Ít lâu sau, chàng tới một thành khác. Chàng đi thẳng vào chơ và, chàng vừa lấy tấm vải lộng lẫy ra khỏi tay nải thì đã có cả một đám người hồ

hởi vây lấy

chàng. Nhà

buôn giàu có nhất đưa ra cái

giá bốn nghìn

đồng vàng để

mua tấm vải,

nhưng Kotaro

vẫn nhớ lời vơ

dăn và, vì chàng

vẫn còn nguyên một đồng vàng chưa tiêu đến trong túi đồng thời còn chưa tiêu hết đồng thứ nhất, chàng lại tiếp tục lên đường.

Vùng đất chàng đang đi qua chẳng có mấy người sinh sống và chàng

phải đi bộ rất lâu mới tới được thành tiếp theo. Tới đây, cả một đám còn đông hơn lần trước kéo đến chiêm ngưỡng tấm vải của chàng và

một nhà buôn giàu có ra giá tám nghìn đồng vàng. Nhưng lại một lần nữa, Kotaro không

chịu bán, vì chàng vẫn còn nguyên một đồng vàng trong túi.

Khắp cả vùng, người ta bắt đầu xì xào bàn tán về tấm vải quý tuyệt mỹ và khi Kotaro đến thành kế tiếp, đám đầy tớ của

đám đầy tớ của một nhà buôn giàu có đã ở sẵn cổng thành chờ chàng để đưa

chàng tới gặp

ông chủ.

Và khi nhà buôn giàu có nhìn thấy tấm vải, còn nhẹ hơn lông tơ, ấm hơn thứ lụa dày dặn nhất, láng bóng và lấp

lánh đủ sắc màu, ông ta tuyên bố phải có được tấm vải này bằng mọi giá. Ông ta ra giá một vạn đồng vàng với

Kotaro.

Nhưng
Kotaro bảo tấm
vải này không
phải để bán, dù
một vạn đồng
vàng là cả gia
tài chàng chưa
từng mơ tới.

"Hãy bán

cho ta tấm vải này," nhà buôn giàu có nài nỉ. "Nếu giá một vạn đồng vàng vẫn là quá ít với

anh thì ta sẽ trả

hai van đồng

vàng."

Hai vạn đồng vàng! Tim

Kotaro suýt thì ngừng đập. Số tiền này chắc chắn sẽ khiến Komatchi bằng lòng, dù chàng vẫn chưa tiêu hết đồng vàng

thứ hai. Thế là chàng bán tấm vải.

Vậy là nhà buôn giàu có cho đem tới chỗ chàng hai vạn đồng vàng. Và Kotaro phải mất bao công sức mới đem được số tiền ấy đi.

Trong lòng vô cùng thỏa mãn, chàng trở về nhà. Chàng đi hết sức mệt nhọc bởi mang hai vạn đồng vàng thì khác xa với đeo một cái tay nải nhẹ bỗng.

Cuối cùng chàng cũng về tới nhà và Komatchi Khiêm Nhường, vốn đã hồi phục sức khỏe trong thời gian chàng vắng nhà, vui mừng đón chàng về.

Khi nàng hỏi chàng đã bán tấm vải với giá bao nhiêu tiền, Kotaro hãnh diên khoe chiếc rương và nói: "Trong này có hai van đồng vàng. Không thiếu một đồng, chính ta đã đếm

mà."

Bố mẹ chàng sửng sốt đến đờ cả người. Hai vạn đồng vàng. Đối với họ, đó là cả một gia tài không thể nào hình dung nổi. Hai ông bà bảo chàng cho xem toàn bộ số tiền ấy.

Nhưng Komatchi thì tỏ ra hơi thất vọng: "Chàng đã không đợi được,

đơi tiêu hết hai đồng vàng rồi mới bán tấm vải," nàng nói, rồi lai tiếp: "Nếu không hành xử vôi vàng như thể, chàng có thể có được ba van đồng vàng.

Thế là, chúng ta đã mất không một van đồng."

Nhưng sau một thoáng, nàng khoát tay: "Nhưng thôi, thế này là đủ tiền rồi." Và Komatchi Khiêm Nhường bắt tay sửa soạn một mâm cỗ để chào mừng chồng trở về.

Gia đình họ cho xây dựng một ngôi nhà lớn và Kotaro trở thành một lái buôn giàu có. Komatchi tận tụy giúp chàng, một tay nuôi dạy con trai và phụng dưỡng cả bố mẹ

già. Họ chẳng

thiếu thốn thứ gì và dù cho đã giàu có, Kotaro vẫn luôn giữ được con người trước đây của chàng: một người nhân từ

và có trái tim

bao dung.

Hẳn là họ sẽ cứ sống trong hạnh phúc như vậy nếu bà mẹ Kotaro, vẫn không quên nổi cái lần nhìn thấy toàn bộ gia

tài trong rương, không ngày nào là không nhắc đi nhắc lai với con dâu: "Con nên dêt thêm một tấm vải nữa như thế đị. Cứ hình dung xem nó sẽ mang lai gì cho nhà ta. Và toàn bô số

tiền đó có thể cứ để yên trong rương, vì các con đã có hết những gì cần thiết. Các con có thể cất số

tiền đó đi và, biết đâu đấy,

một ngày kia nó

có thể có ích. Nếu con đúng là người vợ tốt và nếu con lo nghĩ cho tương lai con trai con, thì hãy đi dệt một tấm vải nữa đi..." Và ngày nào cũng vậy, bà mẹ cứ nhắc đi nhắc lai những lời ấy.

Komatchi Khiêm Nhường hoài công thuyết phục mẹ chồng rằng nhà ho đã có đủ tiền rồi, rằng công việc buôn bán của Kotaro đang rất phát đat và rằng họ thật sự không cần lo lắng gì cho tương lai, nhưng lần nào

bà mẹ già cũng một mực khẳng khẳng: "Tất cả chỉ là cái cớ thôi. Mi là một đứa con dâu biếng nhác, có thế thôi. Nếu là

người khác thì nó đã làm mọi thứ miễn là tốt cho gia đình rồi."

Cuối cùng, Komatchi thôi không phản đối nữa và nàng cho lắp một khung cửi ở một gian phòng cách biệt. Khi Kotaro biết tin vợ chàng muốn dệt vải

muốn dệt vải trở lại, chàng đã cố can ngăn. Chàng nhắc lại chuyện dệt vải đã khiến nàng suy nhược đến mức nào và bảo nàng rằng dù sao nhà họ cũng đủ giàu rồi.

Nhưng Komatchi chỉ buồn bã mỉm cười: "Ba năm sẽ chóng qua thôi. Nhưng thiếp vẫn yêu cầu chàng là không được quấy rầy thiếp trong lúc thiếp dêt vải."

Kể từ ngày hôm đó, cũng như thuở xưa, sáng sáng nàng lại vào căn phòng đặt khung cửi rồi đóng kín cửa ở trong đó và chỉ trở ra khi trời

đã tối. Mới qua có mấy ngày đầu, người ta đã thấy công việc đó khiến nàng mệt mỏi

nhường nào.
Đôi má hồng
của nàng tái
nhợt và nàng
phải siết lại thắt
lưng chiếc

kimono.

"Nó làm bộ đấy chứ," bà mẹ già tự nhủ. "Ta dám cá là nó chỉ gầy đi vì trong lòng bực tức thôi. Dù sao thì con gái nhà

người ta vẫn dệt vải mà có làm ra vẻ bí hiểm gì đâu."

Một sáng nọ, chờ cho đến khi mọi người trong nhà đã bắt tay làm lụng, người nào việc ấy, bà mẹ mới nhón chân khẽ khàng tiến lại căn phòng nơi Komatchi đang dêt vải. Bà ta

quỳ xuống trước cánh cửa và mở hé cửa. Khi ấy, bà nhìn thấy môt khung cửi lớn, đứng phía trước là một con

sếu màu trắng, nó đang dùng

mỏ nhỗ từng sợi

lông trên cánh. Người nó bê bết

vết máu và trên

hai cánh lỗ chỗ những khoảng trụi lông.

Đúng lúc đó, con sếu trắng nhìn ra phía cửa, nhận ra bà già đang tò mò nhìn qua khe cửa, và nó bật lên một tiếng kêu lớn. Rồi nó bay vụt qua cửa sổ để mở.

Kotaro cũng nghe thấy tiếng kêu đó liền vội vã lao tới căn phòng, mặt chàng tái nhợt vì sợ. Bà mẹ kể với chàng những gì nhìn thấy. Kotaro liền chạy thẳng ra vườn rồi nhìn

ngó khắp các

ngon cây.

Chàng thấy một con sếu trắng trên một cái cây. Đôi cánh cut lủn khiến nó

cây. Đôi cánh
cụt lủn khiến nó
không thể bay
xa được. Nó ở
đó và đang sắp
chết vì kiệt sức.
Nước mắt dâng

trào, Kotaro leo lên cây và ôm con sếu đang hấp hối vào lòng vuốt ve nó.

hấp hối vào
lòng vuốt ve nó
Thế rồi, trong
hơi thở cuối
cùng, con sếu
thều thào với
chàng: "Kotaro,

chàng có nhớ con sếu trắng thuở xưa chàng đến bên chàng

đã cứu mạng không? Thiếp là để báo đáp tấm lòng nhân hậu của chàng. Giờ thì thiếp

chẳng thể sống tiếp được nữa. Chàng hãy chăm sóc tốt con trai chúng ta nhé."

Buồn bã vô hạn, Kotaro đem con sếu chôn trong vườn nhà.

Chàng đổi tên và từ đó tự xưng là Kotaro Khiêm Nhường. Ngày ngày chàng lại ra vườn cùng cậu

con trai. Hai

Komatchi Khiêm Nhường.

khóc thương

cha con ở lại rất lâu bên nấm mồ

Năm con ma

Trời đã tối dần mà chàng võ sĩ trẻ, samurai Yochinari, vẫn chưa biết sẽ qua đêm nơi nào. Đơn độc giữa thiên nhiên thanh vắng, chàng đang

băng ngang một

vùng thảo

nguyên, ánh mắt dõi khắp moi hướng với hy vong tìm thấy một ngôi làng nào đó và biết đâu sẽ có một chốn để chợp mắt. Nếu không có cái

dáng vẻ cao lớn cùng hai thanh kiếm sáng bóng giắt ở thắt lưng, sẽ chẳng ai nghĩ đây là một samurai. Y phục của chàng trông

nghèo khổ và rách rưới, mái tóc thì bù xù, và khuôn mặt gầy nhẳng cho thấy đã lâu rồi chàng

chẳng được ăn uống no đủ.
Chàng bị mất việc và mất chức khi chủ tướng của chàng thất

bại trong một cuôc chiến giành quyền lực và buộc phải thải hồi những kẻ theo hầu. Vì thế, Yochinari cũng như các chiến hữu chẳng còn lưa

chon nào khác, đành rong ruối

khắp đất nước với hy vong tìm

được một chủ tướng mới.

Nhưng vận rủi vẫn cứ bám

theo chàng mãi. Chàng đã tiêu

hết chỗ tiền giắt lưng từ lâu và giờ chỉ còn lại có hai thanh kiếm.

Vừa chậm chạp tiến lên vừa dõi mắt đăm đăm về phía chân trời, cuối cùng chàng cũng nhận ra

cũng nhận ra phía xa xa có vài ngôi nhà.

vài ngôi nhà.
Chàng mừng rỡ
vì sắp thoát
cảnh màn trời
chiếu đất bèn

rảo bước. Tới

được ngôi làng thì trời đã tối hẳn và dân làng ai nấy đều đang sửa soạn đi ngủ. Yochinari đi hết nhà này sang nhà khác nhưng chẳng ai muốn

cho chàng ngủ

lại. Người ta đóng cửa đánh rầm trước mặt chàng hay thậm chí, có nhà còn không mở cửa cho chàng. Họ sợ chàng ư?

Chỉ có một ô

cửa sổ duy nhất hé mở và ai đó hét lên với chàng: "Cuối

chang: "Cuoi làng có một cái miếu nhỏ; ngươi có thể ngủ qua đêm ở đó đấy." Người đó vừa dứt lời, cánh cửa đóng sập lại ngay.

Yochinari
ngạc nhiên
trước cách xử sự
kỳ lạ của dân
làng này; nhưng
rồi chàng tự nhủ
có lẽ các chúa

đất đã cấm dân chúng cho đám lãng nhân ngủ lại nhà và chàng

đi về phía ngôi miếu. Đêm đến thì quan trọng nhất là phải có một mái nhà che đầu.

Đi được chừng nửa đường, chàng gặp một cụ già đi từ trên rừng xuống, cõng trên lưng một bó củi to. Cụ già lich sư cúi chào rồi bảo chàng:

"Ta hy vọng là
ngài không có ý
định đến ngủ
trong ngôi miếu
làng đấy chứ,
thưa ngài võ sĩ
cao quý?"

"Tôi thật chẳng còn lựa chọn nào khác, thưa cụ; trong làng hình như người ta sợ tôi

người ta sợ tôi nên không có ai cho tôi ngủ nhờ. Nhưng ít nhất thì cũng có người khuyên tôi đến ngủ tại ngôi miếu cuối làng," Yochinari trả lời.

"Đừng đến ngôi miếu, thưa ngài võ sĩ cao quý," cụ già đáp lại. "Ta thừa biết vì sao bọn họ lại

đấy. Ngôi miếu đó bi bỏ hoang lâu lắm rồi và đêm đến trong đó còn có ma

bảo ngài đến

ám. Ở đó toàn xảy ra những chuyện kỳ quái

và chưa bao giờ

có ai qua được trọn một đêm ở đó. Có thể là dân làng ta hy vọng ngài sẽ đuổi được lũ ma đó đi giúp chúng ta đấy,

thưa ngài võ sĩ cao quý. Nhưng ngài đừng đến đó. Nếu ngài không chê túp lều lụp xụp của ta, xin được mời ngài ngủ lại nhà."

Ban đầu, Yochinari tức nghĩ đến
chuyện người
làng này muốn
chơi mình một
vố; nhưng sau
nghĩ lại, chàng
đổi ý và bảo cụ

già: "Cảm ơn

tấm lòng của cu;

anh ách khi

nhưng thế thì
tôi lại càng phải
tới đó. Nếu
không người ta
lại tưởng tôi sợ
ma. Mà một
samurai chân

chính thì không sợ gì trên đời!" "Hãy cứ làm điều ngài cho là đúng, thưa ngài võ sĩ cao quý; ta cứ báo trước với ngài như thế; giờ thì ta chúc

ngài may mắn trong trận đấu đó!" Nói xong là cụ già co cẳng chạy thẳng về nhà.

Con đường dẫn tới ngôi miếu đã lâu không có người qua lại. Đi được một lúc, ngôi miếu đổ nát hiện ra trong bóng tối trước mắt Yochinari. Trên mái nhà toang hoang một lỗ thủng còn những kẽ nứt trên tường thì to đến đô

mèo dễ dàng chui qua. Khi

Yochinari trèo

lên hiên, một

mẫu lan can bi mọt đục ruỗng

còn vỡ ra trên

tay chàng và

mặt sàn rung

lên kẽo ket dưới

chàng. Đằng sau cánh cửa, một mạng nhện khổng lồ bịt lấy lối vào như một tấm rèm nặng nề. Ngôi miếu trống trơn nếu

không tính vô

bước chân

số mạng nhện giăng mắc, vài manh chiếu cũ và một cái tráp phủ kín bui.

Yochinari sửa soạn một chỗ nằm ở gian trước miếu rồi ngồi xuống. Chàng đặt hai

thanh kiếm

ngay tầm tay,

gì không khi đánh nhau với

dù chàng vẫn hồ nghi không biết chúng có ích lơi

lũ ma; rồi chàng

nóng lòng chờ đơi xem điều gì sẽ diễn ra.

Trong lúc đó, đêm đã vào

khuya. Nhưng chỉ ít lâu sau, trăng đã lên và roi ánh sáng vào bên trong

thủng trên mái và những kẽ nứt trên tường. Thảng hoặc có tiếng cót két từ một thanh xà nào đó, còn lại chỉ là thinh

lăng. Yochinari

miệu qua lỗ

tư nhủ không được ngủ quên và không để bất cứ thứ gì khiến chàng giất minh; nhưng vừa phải trải qua một hành trình mêt mỏi, da dày thì rỗng

không, nên cũng chẳng có gì ngạc nhiên khi rốt cuộc chàng cũng thiếp đi.

Đến nửa đêm, chàng bị thức giấc bởi có ai đó đang gõ rất mạnh lên mặt phía Bắc ngôi miếu. Cùng lúc đó chàng nghe thấy một giọng quang quác như

tiếng quạ kêu: "Có ai không?"

Nhanh như chớp, Yochinari chộp lấy hai thanh kiếm và

chộp lấy hai thanh kiếm và suy tính xem có nên trả lời hay không; nhưng trước khi chàng kịp đi đến quyết định thì một tia sáng lóe lên ở gian bên canh, sau tấm mành tre mong manh và có tiếng ai đó kêu lên: "Là tôi đây, mình dài thòng, gầy nhẳng, kẻ vô cớ bi giam hãm

đây. Hôm nay tôi ở nhà và tôi đón khách. Ai ngoài đó vậy?"

Bên ngoài, có một giọng đáp lại: "Tôi đây, mình rực rõ, cong cong, kẻ mất hút trong bụi rậm đây. Tôi tới thăm anh; tôi vào được chứ?"

"Vào đi, chào mừng anh," chủ nhà đáp lại; nhưng chẳng hề nghe thấy tiếng bước chân nào và cũng chẳng có tiếng đông nào khác. Sau môt lúc, ánh sáng trong gian bên canh tắt ngấm và tất cả lai trở về như

lúc trước.

Yochinari nghĩ vừa rồi chỉ là mình mơ thôi; nhưng đột nhiên, lại có người gõ; lần này là ở mặt phía Nam của miếu; và một giọng mơ hồ, lảnh lót cất lên: "Có ai không?"

Cũng như lần trước, ánh sáng lại lóe lên và, từ gian kế bên, có ai đó đáp lại: "Là tôi đây, mình dài thòng, gầy nhẳng, kẻ vô cớ bị giam hãm đây. Hôm nay tôi ở nhà và tôi đón khách. Ai tới vậy?"

Và vị khách mới đáp lời: "Tôi đây, mình mảnh khảnh,

mảnh khảnh, móm răng, kẻ bị treo trên một cành cây đây. Tôi tới thăm anh; tôi vào được chứ?" "Vào đi, chào mừng anh," chủ nhà đáp; ánh sáng tắt ngấm và im lặng bao trùm. Giờ thì Yochinari chắc

chắn là mình không mơ; và chàng chờ đợi những sự việc tiếp theo.

Chàng chẳng phải đợi lâu. Có tiếng gõ ở mạn Đông ngôi miếu và một giọng trầm, sâu cất lên: "Có ai

không?"

Khi ánh sáng lóe lên và khi kẻ dài thòng, gầy nhẳng đáp lời xong, vị khách mới nói: "Tôi đây, mình trần trụi, nói không ra hơi, kẻ chỉ được chôn có một nửa đây. Tôi tới thăm anh; tôi vào được chứ?"

Có tiếng mời vào, nhưng Yochinari không biết liệu kẻ kia có làm theo lời mời hay không, vì bốn bề vẫn lặng ngắt như tờ.

Trước khi ánh sáng tắt lim, lai có người gõ cửa, lần này là ở man Tây ngôi miếu, và vị khách mới cũng nhanh chóng tư giới thiêu: "Tôi đây, kẻ bung phệ, tham ăn vô đô, kẻ chết chìm

dưới ao đây. Tôi

tới thăm anh; tôi vào được

chứ?"



G (11/

Sau cái lúc dường như vị khách đã bước vào, ánh sáng

không tắt nữa; ngược lại, nó bừng lên sáng rỡ hơn trước. Chủ nhà dường như không còn phải chờ ai nữa. Yochinari, lòng đầy phấn khích nhưng cũng rất gan dạ, chờ xem cái bầu đoàn kỳ

cục này định

làm gì tiếp theo.

Suốt một lúc lâu, chẳng có gì xảy ra; chỉ nghe thấy từ gian kế

bên những tiếng rì rầm và những tiếng cười tắc nghen cũng như tiếng lanh canh của bát đĩa,

không khác gì khi người ta mời ai đó tới dùng bữa và đang có một cuộc trò chuyện thoải mái.

Nhưng có ai đó cất cao giọng; dựa vào tông giọng thì có lẽ đó là chủ nhà; những kẻ khác nín thinh và dường như đều đang chăm chú lắng nghe.

"Hôm nay

tôi có một bất ngờ cho các vị. Ở gian bên, trong gian trước miếu, có võ sĩ Yochinari đang ngủ, anh ta không hề biết

điều gì đang chờ

đơi mình.

Nhưng tôi thì tôi biết. Ngay sau đây chúng ta sē..." Khốn thay, những lời sau đó cứ lí nha lí nhí khiến Yochinari không tài nào nghe được.

Tiếng thì thầm được nối tiếp bằng một tràng cười và những tiếng kêu phấn khích: "Cần phải làm như thế! Tôi rất vui lòng!" và "Chúng ta sẽ

được một trận vui ra trò!"

Yochinari toát mồ hôi lạnh. Một võ sĩ ít can đảm hơn hẳn đã bỏ chạy thoát thân, nhưng

Yochinari vẫn không hề mất tỉnh táo. Trong lúc chờ đơi lũ ma tiến lai gần, chàng đứng dây, xắn hai tay áo lên, dang rộng hai chân và chờ đơi, kiếm trên

tay, giương cao.

Đúng lúc đó, có một tiếng rít chói tai và một vệt sáng đỏ như lửa lướt vào gian trước miếu. Nó trượt trên nền miếu, xoay vòng tròn và
những đường
vòng cung, càng
lúc càng tiến lại
gần Vochinari

gần Yochinari bằng cách xoáy những vòng tròn quanh chàng.

Yochinari vung kiếm về phía nó, nhưng cái vệt đó chỉ cất tiếng cười khoái trá và tiếp tuc múa lươn.

Yochinari biết rằng cách duy nhất để áp chế được một kẻ thù hung hiểm là lòng can đảm; thế là chàng hét lên bằng một giọng rắn rỏi: "Dừng lai!" Và quả thật cái vệt đỏ ngừng ngay điệu múa lượn và trở nên chập chờn, lúc

tỏ lúc mờ; nhưng nó nhanh chóng hồi lại và cất cái giọng lanh lảnh: "Hãy nói ta là ai nếu không ta sẽ bóp cổ mi!"

Yochinari không phải suy nghĩ lâu la gì, chàng đáp luôn: "Ngươi là ai ư? Đương nhiên là tên dài thòng, gầy nhẳng," và cái vệt đỏ kia vẫn không động đậy, chàng nói thêm: "Kẻ vô cớ bi giam hãm."

Chàng võ sĩ vừa nói dứt câu, cái vệt đỏ liền run rẩy rồi tan biến.

Ngay sau đó người ta nghe thấy một tiếng ầm ầm ghê sợ như thể cả một đàn ngựa vừa chạy vào gian

trước miếu và

có gì đó dài,

trắng và sáng

loáng bắt đầu nhảy nhót xung

quanh

Yochinari; và

mỗi lần cái thứ

đó xáp lai gần

chàng, chàng lại nghe thấy có tiếng ư ử. Cuối cùng, cái thứ

màu trắng đó dùng lại trước chàng võ sĩ và bảo chàng: "Hãy

nói ta là ai nếu không ta xé xác ngươi thành nghìn mảnh!"

Yochinari đáp nhanh: "Ngươi chắc chắn là kẻ trần trụi, nói không ra hơi," và chàng nói thêm luôn: "Kẻ chỉ được chôn có một nửa." Thế là, cái vệt sáng màu trắng thuôn dài đó nhảy lên một lần cuối trong không khí rồi tan biến.

Yochinari cố gắng động não để xem còn những kẻ nào

gầy nhẳng nữa. Nhưng chàng chẳng kịp nghĩ ngợi gì nhiều, vì

tới thăm nhà tên dài thòng,

chàng đã nghe thấy một âm thanh trầm sâu, như tiếng chuông và trong gian trước của miếu xuất hiện một đốm sáng

tròn, xanh lét, nó cứ xoay tròn,

càng lúc càng nhanh. Càng xoay, đốm sáng ra, đến mức gần

ấy càng phình chiếm hết cả gian miếu; Yochinari phải nép sát vào tường để không bị cái vòng xoáy đó cuốn theo. Thế rồi, thứ ma quỷ hiện hình

quỷ hiện hình ấy ngừng lại và cười rúc rích: "Hãy nói ta là ai nếu không ta sẽ ăn thịt nhà ngươi!"

Đúng khoảnh khắc đó, Yochinari nhận ra danh tính của cái thứ này và chàng đáp: "Không ai khác ngươi chính là kẻ bụng

phệ, tham ăn vô

độ, rõ ràng chính là kẻ chết chìm dưới ao!"

Và cái đống màu xanh tan biến.

Trước khi

chàng võ sĩ kịp

thở lai một cách thoải mái, có gì đó dường như vô hình bắt đầu lướt trên nền miếu và làm bắn lên những tia sáng. Rốt cuôc, nó di chuyển thẳng

tới chỗ Yochinari; chàng nhảy tớt sang bên cạnh. Rồi cái thứ vô hình kia dừng

lại và rít lên bằng giọng mũi: "Hãy nói ta là ai, nếu không ta nghiền nát ngươi ra!"

"A ha,"
Yochinari tự
nhủ, "ngươi đâu
có biết cắn chứ."
Và chàng nhanh
nhảu trả lời con
ma: "Ngươi chắc

chắn là tên mảnh khảnh, móm răng, kẻ bị treo trên một cành cây." Và con ma vụt tan biến cũng như ba con trước.

Yochinari

biết vẫn còn một vị khách nữa; nhưng dù đã cố hết sức, chàng vẫn

không tài nào nhớ ra nổi kẻ đó là ai. Trong lúc ngẫm nghĩ như

vây, chàng nghe

thấy một tiếng đập cánh như thể có cả một đàn chim đang đập cánh trong miếu; và trong không khí chàng nhận ra có gì đó trong suốt, lấp lánh đủ càng lúc càng tiến lại gần, cuối cùng thì dừng lại ngay trước Yochinari và cất tiếng nói như quạ kêu: "Hãy nói ta là ai nếu không ta thọc

sắc màu. Nó

lét ngươi cho đến chết!"

"May mà đây là tên cuối cùng rồi," Yochinari nghĩ bụng vì chàng đã quá mệt với cái màn nhảy múa đêm hôm như thế này, và chàng nói: "Ò thì, ngươi, ngươi chính là kẻ tới

chính là kẻ tới đầu tiên, kẻ..." Thế là có gì đó cù vào mũi chàng và chàng nhảy dựng lên.

khoảnh khắc đó, chàng nhớ ra danh tính của kẻ viếng thăm. "Ngươi là kẻ rực rõ, cong cong, kẻ mất hút trong bụi rậm.

Và giờ thì biến

May mà đúng

chàng hét to lên; và cái thứ trong suốt đó thật sư đã biến mất và tất cả trở

lại thinh lặng.

với cả lũ các

ngươi rồi!"

đi, ta chán ngấy

Nhưng ở gian kế bên, ánh sáng vẫn le lới và Yochinari vì không biết lũ ma định giở trò gì nữa nên không dám đi

ngů.

May thay, chẳng mấy chốc bình minh đã ló rạng và khi

tiếng gà gáy đầu tiên cất lên từ ngôi làng bên cạnh, cái ánh sáng kia liền tắt ngấm; những vị khách sầu thảm kia hẳn cũng đã đi khỏi.

Lúc ấy chỉ có Yochinari là không trụ nổi vì quá mệt, chàng nằm xuống thiếp đi ngay.

xuyên qua các

Yochinari bắt

đầu dò xét ngôi miếu. Nó hoàn

chiếu sáng

kẽ nứt.

ánh nắng đã

rỗng không,

giấc, da dày

Khi chàng tỉnh

toàn trống trơn, chỉ toàn mạng nhện, mấy manh chiếu cũ và cái tráp phủ kín bui.

Yochinari tra kiếm vào bao rồi bước ra hiên. Từ chỗ này, chàng nhận ra không xa ngôi miếu có vài người dân đang tụ tập, họ câm lặng nhìn về phía chàng.

Chàng nhớ lại màn chào đón không mấy dễ chiu hôm trước. liền bắc loa tay trước miêng và hét lên với ho: "Các người xua tôi đến ngủ ở chỗ lũ ma: nhưng các người thấy

chưa, tôi chẳng hề hấn gì hết; ngược lại, tôi đã có một khoảng thời gian dễ chiu với mấy con ma hiên hồn! Và các người có biết thứ gì ám ngôi

miếu này không? Hãy nghe cho rõ nhé! Đây là nơi

trú ngụ của kẻ dài thòng, gầy nhẳng, kẻ vô cớ bị giam hãm; hắn đón tiếp kẻ rực rỡ, cong

cong, mất hút trong bui râm; kẻ bụng phệ, tham ăn vô đô. kẻ bị chết chìm dưới ao; kẻ trần trui, nói không ra hơi, được chôn có một nửa; và kẻ

månh khånh, móm răng, bị treo trên môt cành cây. Chúng là năm ban bè tốt của nhau, chúng không thể tu họp vào ban ngày, thế nên

đêm đêm mới đến ám ngôi miếu. Nếu chúng ta tìm thấy được cả năm thứ đó và để chúng lại với nhau, thì những trò kia sẽ chấm

dứt ngay. Thế

nên, đừng tỏ ra hoảng sợ như thế nữa; tốt hơn là hãy giúp tôi

là hãy giúp tôi đi tìm chúng. Đây, ở hướng Tây tôi có thấy một cái ao; chắc chắn ta sẽ tìm được tên bụng phệ tham ăn dưới đó."

Và trước cả khi dân làng kịp phản ứng, Yochinari đã tới được chỗ cái ao và bắt đầu tìm kiếm. Suốt cả một lúc lâu, chàng vẫn không thu được gì; nhưng đột nhiên, chàng nhận thấy ngay rìa nước có một chiếc hũ không đáy.

"Nó đây rồi!" Yochinari nói. "Hãy nhìn xem nó có cái bụng phê làm sao; và nó cũng tham ăn vô đô vì nó làm gì có đáy. Hãy lôi nó lên khỏi nước rồi

chúng ta sẽ đi tìm tiếp."

Khi chiếc hũ được kéo lên, Yochinari chỉ về phía Bắc, nói: "Ở đằng kia, tôi thấy có mấy bụi rậm; chúng ta có thể sẽ tìm thấy tên rực rỡ, cong cong ở đó!"

Tất cả dân làng đều tham gia cùng Yochinari tìm kiếm rất lâu trong bụi rậm. Cuối cùng chàng võ sĩ cũng tìm được thứ rực rỡ. Chàng cúi xuống và nhặt

lên một chiếc lông đuôi gà trống rất đẹp.



"Tôi thấy đây rồi!" chàng

mừng rỡ kêu lên. "Nó rực rỡ đủ màu sắc, nó cong cong, và chủ nhân của nó hẳn đã đánh mất nó, nếu không nó sẽ không thể có ở đây được. Và bây giờ thì hãy tiến về phía Nam; đó là nơi có tên mảnh khảnh, móm

răng bị treo trên môt cành

cây."

Ở phía Nam, nằm tách hẳn ra là một cái cây, họ bắt đầu xem xét nó từ khắp mọi phía. Suốt bao lâu họ không tìm được gì; nhưng rốt cuộc một cô bé đã nhìn thấy tít tận trên các cành cao có một chiếc lược cũ bị gãy răng.

"Đúng nó rồi, cô bé con, chính là nó đấy," Yochinari chúc mừng cô bé. "Nó không thể mảnh

khảnh hơn được nữa, còn răng thì gãy hết rồi.

Hãy cầm lấy nó; và giờ thì chúng ta đi về phía Đông; hòn đá phía đó có vẻ là một bia mộ; chắc chắn chúng ta sẽ tìm thấy được tên

trần trui, nói

được chôn có

không ra hơi, kẻ

môt nửa ở đó."

Họ làm cho
thứ mảnh
khảnh đã gãy
hết răng đó rơi
xuống khỏi cái
cây rồi đi về
phía hòn đá. Tới
đó, họ chẳng

mất quá nhiều

thời gian tìm

tấm bia mô, người ta nhìn thấy nhô lên khỏi mặt đất môt chiếc so ngựa đã bị gió mưa mài cho

kiếm. Phía sau

trắng xóa.

"Chắc chắn là nó rồi. Nó làm sao mà trần trụi hơn được nữa, nó vẫn còn vài cái răng để ngoạm, và thực tế là nó chỉ được

chôn có một nửa. Hãy cầm cái sọ này lên và chúng ta tới ngôi miếu nào. Chúng ta còn phải đi tìm tên chủ nhà, kẻ dài

thòng, gầy

nhẳng, kẻ vô cớ

bị giam cầm."

Họ đi tới
ngôi miếu và lục
tung mọi xó
xỉnh trong
miếu. Nhưng
ngôi miếu vẫn
hoàn toàn trống
trơn như lúc

trước.

"Liệu có phải là cái tráp không nhỉ?" Yochinari tự nhủ. "Nó được khóa kín không tài nào mở nó ra được, quả là vậy nhưng thứ đó đâu có dài thòng, lại càng không gầy

không gầy nhẳng. Nhưng nó có thể là một nơi giam cầm. Và cái thứ dài thòng, gầy nhẳng kia chắc chắn có ở trong đó."

Chàng lấy hết sức bình sinh đập mạnh lên cái tráp và dùng một con dao cố nay ổ khóa. Cuối
cùng, cái nắp
tráp phải chịu
thua và
Yochinari thấy
bên trong một
loạt ngăn kéo. Ở
ngăn cuối cùng,

tít bên dưới, có một sợi dây sờn

rách.

Yochinari lôi nó ra rồi nói: "Nó đây, chính thứ này đã bị giam cầm một cách vô cớ, vì nó thường chỉ được để trong hộp dành để đặt các cuộn văn thư. Mà nó

cũng gầy nhẳng. Đương nhiên, nó không quá dài, nhưng cũng vẫn là dài chứ không phải rộng và chúng ta hãy bỏ quá cho nó

vì đã phóng đai lên một chút. Vây đây chính là năm kẻ đã tu họp. Hãy chôn tất cả chúng xuống cùng một nơi để chúng không cần phải

dọa cho ai khiếp sơ nữa."

Dân làng làm theo lời khuyên của Yochinari. Họ chôn thật sâu chiếc hũ không đáy, chiếc lông đuôi gà trống bị đánh mất, chiếc lược gãy răng, cái sọ ngựa và dải dây buộc sòn rách, kẻ chủ nhà; rồi ho cảm

on Yochinari đã

giải thoát cho ho khỏi lũ ma ám ngôi miếu
và xin lỗi chàng
vì thái độ lỗ
mãng ngày hôm
trước.

Và dù các bạn có tin hay không thì kể từ hôm đó, không còn kẻ nào ám ngôi miếu làng nữa; không còn kẻ rực rỡ, cong cong; không còn kẻ bụng phệ, tham ăn vô đô; không còn

kẻ trần trụi, nói không ra hơi; không còn kẻ månh khånh,

Thâm chí cả tên

dài thòng, gầy

móm răng.

không.

nhẳng cũng

Lông mi chó sói

Thuở xưa, trong một ngôi làng

có một thơ rèn giàu có sống cùng cô con gái duy nhất, tiểu thu Akiko. Vo của người thơ rèn đã qua đời không lâu sau khi cô gái nhỏ chào đời và

người chồng đã đi bước nữa, vì ông cần người

coi sóc chuyên nhà cửa. Nhưng

ông không đem lai hanh phúc. Bà vơ hai là một

lưa chon của

kẻ hà tiên và

độc ác, không gì có thể làm bà ta

vui lòng và nhất là đối với Akiko.

bà ta luôn đố ky vì, dù cho có bi me kế nhưc ma

thế nào, Akiko vẫn luôn vui vẻ và tượi cười. Cô gái trẻ càng lớn, bà mẹ kế lại càng giao cho cô nhiều việc hơn, đến nỗi cô gái trẻ Akiko chẳng mấy chốc đã thành người

duy nhất coi sóc việc nhà cửa. Bà me kế cả ngày

chỉ biết biếng nhác và ra đủ

mênh lênh rồi tối tối lại thủ thỉ với ông bố rằng

Akiko không làm việc này hay làm hỏng việc nọ. Nghe

thấy những lời buôc tôi ấy, Akiko bât khóc, nhưng đến hôm sau cô gái lai quên hết và lại vui vẻ mải miết lo cho những bân biu của mình. Cô luôn

làm moi viêc nhe nhàng như không, và các bà các chi người hầu chưa bao giờ nghe thấy lời lẽ khó nghe nào từ cô. Akiko tỏ ra đáng mến với tất cả moi

người, vì từ chính những gì mình phải nếm trải, cô hiểu thế nào là bất công. Cô cũng rất tử tế với các thầy

tu, những người

thang có thể bắt

ăn mày lang

gặp ở mọi ngôi làng: chưa có người nào ra khỏi nhà cô mà lại đi tay không. Thỉnh thoảng cô còn dúi cho

đám thợ học việc một đồng bac cô tiết kiêm được từ tiền chợ búa. Ai nấy đều yêu mến Akiko. Khi những lời ca tràn đầy niềm vui của cô cất lên trong nhà, tất cả đều cảm thấy trong

lòng tươi vui và

nhanh tay làm việc hơn; và của cải nhà người thợ rèn càng thêm sung túc.

Tuy nhiên, cư xử như thế thì hoàn toàn chẳng vừa mắt bà me kế chút nào; chẳng có tối nào bà ta không phàn nàn: "Ai nó cũng giao du, cứ như thể thế là tốt với một cô con gái nhà lành ấy. Rồi có

ngày nó sẽ đuổi hết khách của ông đi đấy!"

Hay lại còn:
"Nếu nhà ta cứ
tiếp tục thế này
thì có ngày phải
ra ngủ ở đống
rom mất thôi.

Tôi mà không để mắt từng giây từng phút thì nó sẽ phân phát hết những gì rơi vào tay nó mất. Tiêu tiền thì nó biết cân

nhắc đấy, nhưng kiếm tiền về cho gia đình thì nó lai khác hắn. Nhà ta mà cứ

thế này thì chẳng chóng thì chày cũng ra đường mà ăn mày thôi; lúc ấy ông mới sáng mắt ra xem lòng tốt của con gái ông dẫn chúng ta tới đầu."

Ngày qua ngày, cứ nghe mãi những điều bà mẹ kế đơm đặt cho Akiko, ông bố rồi cũng tin lời bà ta. Ông đã rất khó nhọc mới kiếm ra tiền, thế nên ông không thích có người tiêu bừa bãi tiền của ông. Chưa bao giờ Akiko biên hô trước

những lời buộc tội của bà mẹ kế. Cô chỉ buồn bã cúi đầu rồi lau những giọt lệ trào dâng trong

những giọt lệ trào dâng trong mắt. Nhưng ngày hôm sau, căn nhà lại lảnh lót vang lên giọng hát vui tươi của cô.

"Con bé
không coi trọng
những lời chỉ
bảo đầy thiện
chí đó," ông bố
tự nhủ khi nghe
thấy tiếng hát

của con gái, và thời gian trôi đi,

trái tim ông cứ

chai san dần. Và

vào ngày giáp Tết, khi bà mẹ kế kêu la phàn nàn rằng Akiko định xúi vân rủi

vào nhà khi

đem gạo cũ ra

làm bánh

truyền thống,

chứ không phải loai gao ngon nhất, làm như thế khác nào là

để xua đuổi

liền nổi giân

thần Tài, ông bố

đuổi Akiko ra

khỏi nhà.

Akiko buồn bã đi khắp làng. Đâu đâu người ta cũng đang chuẩn bị đón Tết và chẳng ai mảy may để ý đến chuyện xảy ra với cô con gái người thợ rèn, cô gái lúc nào cũng vui vẻ thế cơ mà. Akiko cứ đi mãi theo đường cái và tới được làng bên.

Cô đang đói và

lanh; cô chỉ ao ước tìm được chỗ nào đó vào làm mướn tam để kiểm chút thức ăn và một chỗ ngủ qua đêm - nhưng ai nấy đều lạnh lùng đóng sâp

cửa trước mặt cô.

Akiko đã gần như lả đi, khó nhọc lắm cô mới cất bước nổi; thế rồi cuối cùng cô gõ cửa một quán trọ

hỏi xin một chút trà ấm.

"Ông chủ quán ơi, cháu không có tiền, nhưng cháu có thể gán cho ông chiếc áo khoác chần bông của

cháu. Hãy cho cháu xin chút đồ ăn nóng."

"Chuyện này dễ thế sao," chủ quán trọ đáp. "Bất cứ ai cũng có thể đến làm thế sao? Ta cho mi ăn rồi sau đó ta chẳng kiểm nổi đồng nào từ cái áo khoác này. Không đâu, hãy đưa cái áo khoác đây, ta sẽ đem bán nó rồi chúng ta xem nó đáng giá bao

nhiêu."

Akiko cởi áo khoác ra và đợi trước quán trọ, trên người cô giờ chỉ mặc độc chiếc kimono mỏng manh. Chủ quán sai đầy tớ đi bán chiếc áo khoác còn Akiko thì đứng chờ anh đầy tớ mang tiền về, người cô run lên vì lanh.

Cô gái ở lại đó rất lâu, chịu

đựng cái đói và cái lanh. "Khi nào anh ta đem tiền về, mình sẽ được ăn chút đồ nóng, rồi vẫn sẽ còn dư ít đồng bac để đi tiếp. Biết đâu mình cũng sẽ tìm

được ai đó tốt bung thuê mình làm việc và cho mình chỗ qua đêm," cô gái tự

an ủi bản thân. "Mình sẽ chẳng phải đi khỏi nhà lâu đâu; chắc chắn bố sẽ sớm

nhận ra là ông đã sai và sẽ cho gọi mình về, vì trên đời này làm gì có chuyện gì bất công đến thế được."

Akiko chờ đã

rất lâu. Khách tro cứ đến rồi đi, đám kẻ hầu người ha cứ vào rồi lai ra, nhưng chẳng ai mảy may để mắt đến cô gái trẻ đang ngồi co ro trên bâc cửa. Cuối

cùng, không thể chịu đựng thêm cái đói và cái rét đang giày vò, Akiko khẽ cất tiếng gọi chủ quán.

"Đừng có quấy rầy ta, đồ khố rách áo ôm! Còn bé tí mà đã lang thang đầu đường xó chợ! Xéo khỏi đây ngay, mi đang đuổi khách nhà

ta đi đấy!" chủ quán mắng mỏ

cô.

Akiko, giọng đã run lấy bẩy, nhắc lại với ông ta về cái áo khoác mà cô đã đưa để ông ta đem bán: "Đấy là một cái áo loai tốt; chắc

chắn tiền bán

nó đủ để ông đổi cho cháu chút cơm, chút cá và một tách trà nóng."

"Ha ha, nó bảo là nó đã đưa cho ta một cái áo khoác cơ đấy," lão chủ quán trọ kêu toáng lên cùng tiếng cười khinh miêt. "Môt cái áo khoác quý giá, đáng cả một gia tài! Ha ha, không phải mi còn giao cho ta

cả một túi đầy
tiền đấy chứ?
Có vẻ mi vẫn
còn nhớ nhỉ!
Các người đã
bao giờ nghe
thấy chuyện gì
láo lếu thế
chưa? Ta mà lại

đem áo khoác

của một con ăn mày đi bán ư!
Cái ngữ như mi mà có áo khoác loại tốt thì đã yên vị ở nhà chứ chẳng phải lang thang hết từ làng nọ sang

làng kia đâu!"

Lão chủ quán hét to đến nỗi hết thảy khách trong quán đều bước ra dè bỉu cô gái trẻ nghèo khó.

Akiko bật khóc. Cái đói và cái lạnh thật khủng khiếp, nhưng chẳng gì khiến cô tổn thương bằng cái chuyện bất công rành rành này.

"Đây, cho mi cái này!" lão chủ quán vừa nói
vừa lẳng cho cô
một viên thịt
khô cong và
một chiếc túi vá
chằng vá đụp.
"Để cho mi thấy

là ta đã rủ lòng thương và Tết nhất như thế này, ta cũng chẳng để ai tay không đi khỏi đây, kể cả với một con ăn mày láo lếu như mi. Còn giờ thì xéo ngay đi, không

là ta sẽ thả chó

ra!"

Akiko đeo chiếc túi vá lên và, mặt đỏ bừng bừng vì nhuc nhã, cô bỏ chạy khỏi những tiếng cười cợt và chế nhao của đám khách đang ăn tối.

Trong đầu cô chỉ có một ý nghĩ là đi khỏi đây! Chỉ khi tới bìa rừng cô mới dừng lại. Tuyết đã bắt đầu rơi

và Akiko không biết mình đang

ở đâu cũng

chẳng biết mình sẽ đi đâu. Giữa lúc tuyệt vọng, cô tư nhủ: "Thế

giới này chẳng dành cho mình điều gì tốt đẹp. Nếu phải chết vì đói hay vì lạnh dọc đường và trở thành thứ đàm tiếu của người đời thì chi bằng chính mình hãy tự kết

mình hãy tự kết thúc cuộc đời. Mình sẽ đi vào rừng và để lũ sói ăn thịt!" Vừa ra cái quyết định khủng khiếp đó, cô gái trẻ liền thực hiện ngay, cô rời khỏi con đường tiến vào bóng tối của cánh rừng.



"Trên núi này có rất nhiều chó sói mà mùa đông thì chúng đều đói cả. Chắc chắn là chúng sẽ nhanh chóng hết đói luôn

cùng nỗi đau

của mình," cô vừa bước vừa tự nhủ.

Trong đầu cứ miên man toàn những ý nghĩ như thế, cô đến được một khoảnh rừng thưa nhỏ, cô ngồi xuống một tảng đá ở đó và chờ lũ sói tới.

chờ lũ sói tới.
Hoàng hôn cứ
xuống dần,
tuyết rơi mỗi
lúc một dày
thêm, cánh
rừng im ắng,

không một chiếc lá nào rung rinh.

"Chắc đây không phải nơi người ta thường nói đến," rốt cuộc Akiko tự nhủ khi mãi chẳng thấy con sói nào. "Mình chưa từng vào rừng lần nào và mình cũng không biết sói thường trú ở đâu. Phải đi tìm chúng mới được."

Cô gái đứng dậy đi tiếp. Cô mở lối đi xuyên những bờ bụi rậm rạp, đi dọc những con đường mòn heo hút, vừa đi vừa

gọi: "Sói ơi, sói à, hãy đến đây mau, đến ăn thịt ta; ta không muốn sống nữa!"

Cô gái cứ đi lang thang như thế rất lâu thì bất chợt, có tiếng cành cây gãy trong một bụi rậm gần đường mòn. Cành cây bị dạt sang hai bên và một con sói khổng lồ màu

tím với đôi mắt to đỏ ngầu nhảy

xố ra giữa

đường. Nó áp sát mình xuống như thể chực

nhảy lên, nhe những chiếc nanh sắc nhọn

ra và hướng ánh mắt hau háu về phía Akiko. Cô gái dừng sững lại, câm lặng. Giờ khi được thấy những chiếc răng nhọn hoắt và cảm nhận hơi thở nóng

hối của chó sói, cô bắt đầu thấy so; nhưng ngay lập tức cô nhớ đến những nhưc nhã mà người đời bắt cô hứng chiu cùng những bất công cô đã phải chịu đựng, cô nghĩ

tới cái chết đói

đang rình rập mình, và cô vẫn giữ vững quyết tâm.

Cô nhìn con sói, lòng đầy sợ sệt, nhưng cô vẫn nói với nó bằng giọng đanh thép: "Ăn thịt ta đi, chó sói! Thế giới này chẳng còn gì tốt đẹp dành cho ta!"

Con sói càng áp sát mình xuống mặt đường, nó chớp mắt và nhìn Akiko với ánh mắt dò xét. Rồi

nó ngồi thẳng trên hai chân sau và vô cùng bất ngờ, nói bằng một giọng tử tế: "Không, ta sẽ không ăn thịt ngươi. Ta không ăn thịt con người, ít nhất là

người, ít nhất là không ăn thịt những con người đích thực. Và ngươi là một con người đích thực. Tất cả bất

hạnh xảy đến với ngươi đều xuất phát từ

viêc ngươi

không biết cách nhận ra những con người đích thực. Ngươi quá cả tin. Nhưng ta muốn giúp

ngươi!"

Nói xong, nó khẽ nhổ hai hàng lông mi, chìa cho Akiko và nói: "Khi nào ngươi muốn biết kẻ ở trước mặt ngươi có phải con người đích thực không, hãy đưa đôi hàng mi này lên trước mắt ngươi và nhìn cho kỹ. Ngươi sẽ lập tức biết mình đứng trước loại người

nào. Hãy đặt niềm tin vào người không hề thay đổi gì dù bi săm soi qua hàng mi. Ngươi sẽ được hanh phúc với một người đàn ông như thế. Còn

tin họ, dù họ có bày ra với ngươi gương mặt hiền

những người khác, đừng có

hâu thế nào!"



Sửng sốt,
Akiko cảm ơn
con sói rồi quay
trở lại. Và trong
niềm ngạc
nhiên tột độ, cô
gái quên luôn
cả cái đói và cái
lạnh. Chẳng

mấy chốc cô gái đã ra khỏi khu rừng và tới một thành nhỏ.

Akiko đứng giữa một ngã tư đường; xung quanh cô có rất nhiều người. Có nhiều người đeo gùi hoặc cõng những bó củi trên lưng; một số khác thì đánh ngựa ra chơ, số khác

nữa thì trở về với đồ dự trữ. Có nhiều phu nữ trang điểm rất đẹp và nhiều

đàn ông có điệu bô quyền quý. Tất cả đều có vẻ tử tế và trung thực. Làm sao cô có thể không tin tưởng những con người kia?

Thế là Akiko quyết định thử làm theo lời khuyên của con sói. Cô đưa đôi hàng mi lên trước mắt và quan sát dòng người qua lại. Cô mới kinh

ngạc làm sao khi thấy sự biến đổi ở những thi dân mang dáng vẻ trung thực và cao quý kia! Giả như người phu nữ giàu có đầy phẩm hạnh, người mặc bộ đồ lua dày dăn đang đi dao,

xung quanh là

đám hầu gái và

một bà vú đang dắt tay một câu

bé: nhô lên khỏi

bô kimono lua

là một cái đầu

gà trống đang

thèm thuồng mổ trộm tứ phía. Bà vú thì mang cái đầu cá, còn đám hầu gái - chỉ là lũ chuột và gà mái. Hay ở phía xa hơn, một viên

quan đi cùng

đám tùy tùng:
phía trên cổ bộ
kimono lễ phục
kiêu ngạo vươn
lên cái đầu lợn.
Trên con phố kề
bên, một lái

buôn đang đi tới ngã tư; ông ta mang cái đầu cáo và đôi mắt

nhỏ tí hướng

ánh mắt ranh

mãnh ra khắp noi. Akiko nhìn bốn phía quanh mình nhưng vô ích, đâu đâu cô cũng chỉ thấy những khuôn

mặt thú, nhô lên khỏi những thân hình bận lua là, gấm vóc

hay cả những bộ đồ rách rưới vá chằng vá đụp. Không nơi đâu

chẳng và dụp. Không nơi đâu có lấy một khuôn mặt

người!

Khi ấy Akiko trở nên vô cùng buồn bã. Vậy thế gian này là như thế sao? Cả thành này không có lấy một con người

đích thực sao?

Cô đã sắp từ bỏ mọi hy vọng thì thấy một anh chàng bán than, ăn mặc rách rưới, lưng gùi một gùi than củi lớn, anh chàng đang chầm chậm tiến về phía ngã tư. Có thể thấy là anh chàng đã

Có thể thấy là anh chàng đã phải trải qua cả chặng đường dài mới tới được đây. Trong lòng do dư, Akiko

đeo đôi mi lên mắt một lần nữa. Lần này sẽ là cái đầu thú nào thế vào chỗ khuôn mặt đã gợi cho cô niềm tin tưởng kia?

Cô nhìn

chăm chú,
nhưng anh
chàng bán than
vẫn không thay
hình đổi dạng.
Cô có đặt lên hạ
xuống đôi hàng
mi, nhìn thật kỹ

thế nào thì anh chàng bán than vẫn giữ nguyên khuôn mặt khôi ngô tuấn tú.

Akikio mừng rỡ; nhưng cô biết tiếp cận con người xa lạ ấy thế nào đây? Chàng sẽ nghĩ

gì về cô? Thế là cô quyết định lén đi theo anh chàng bán than. Như thế cô sẽ biết chàng sống ở đâu và, doc đường đi biết đâu cô sẽ nghĩ ra cách bắt

chuyện với chàng.

Đến chợ, anh chàng bán than đổi gùi than lấy trà, gạo và muối; rồi không hề dừng lại, anh chàng đi về phía núi. Akiko đi sau chàng một đoan

khá xa, cố gắng

không để mất dấu. Chàng trai trẻ rảo bước và Akiko phải khó nhọc mới theo kip chàng. Ho đi

con đường kế bên cánh đồng lúa, rồi tiến vào môt con đường mòn trong rừng. Tới đó, anh chàng bán than mất hút, chàng ta còn trẻ lai khỏe manh

trong khi Akiko vốn đã yếu đi rất nhiều vì đói

và chặng đường dài cô đã đi. Nhưng may mắn làm sao cô đã thấy, phía xa xa, có làn khói bay lên. Hẳn đó là khói bay lên từ lò đốt than Thế là cô đi tiếp

của chàng trai. về phía có khói bốc lên và, giữa môt khoảnh rừng thưa, cô nhân thấy kế bên lò đốt than

là một túp lều nhỏ.

Akiko đi thẳng tới túp lều và đưa mắt nhòm vào bên trong. Chẳng có ai ở trong nhà, nhưng trên bếp lửa có đặt một nồi nước. Anh chàng bán than hẳn đang ở không xa đây. Mệt mỏi, Akiko ngồi xuống bậc cửa và đơi.

Một lúc sau,

anh chàng bán than đi từ trong rừng ra, dừng lại một lát trước cô

một lát trước có gái trẻ rồi kêu lên: "Ra là mi theo ta tới tận đây hả, ma nữ! Hãy đi đường của mi đi, mi chẳng tìm thấy thứ gì ở nhà ta đâu!"

Akiko đứng dậy, ý tứ chào anh chàng bán than và cam đoan với chàng rằng mình không phải ma nữ, mà là người thật. Rốt cuộc, chàng bán than cũng tin cô.

"Đương nhiên là ta đã nhận ra nàng đi theo ta từ trong thành. Vì thế tạ mới đi nhanh hon; nhưng nàng vẫn cứ theo sau ta. Ta

nghĩ nàng là ma nữ, vì một tiểu thư trẻ tuổi sẽ không dạo chơi một mình trong

rừng như vậy. Thế nên ta mới không ở trong lều, vì ta tự nhủ

rằng nếu ma nữ

không thấy ta ở trong nhà thì

nó sẽ bỏ đi.

Nhưng thôi, hãy cho ta biết nàng

làm gì trong rừng này vậy? Trông nàng

không có vẻ là
một người ăn
mày; như ta
thấy thì hình
như ít ra nàng
cũng đã biết đến
những ngày

tháng an nhàn, cách đây chưa lâu."

Akiko kể cho anh chàng nghe chuyện về bà mẹ kế độc ác và sự bất công của người cha khi đuổi cô ra khỏi nhà, đúng ngày giáp Tết. Cô cũng kể cho chàng nghe chuyên cô muốn để cho lũ sói ăn thit mình; cuối cùng, cô gái hỏi anh chàng bán than phải chặng không muốn giữ mình lai.

"Em biết nấu ăn và có thể dọn dẹp nhà cửa cho chàng. Chắc chắn chàng sẽ

hài lòng về em."

"Ta chắc chắn sẽ hài lòng thôi, nhưng ta không biết là nàng, nàng có bằng lòng ở lại nhà ta không.
Ta chỉ là một

người bán than, khó nhọc kiếm sống từ đôi bàn tay. Ở nhà ta sẽ không giống như ở nhà giàu."

Akiko chẳng cần gì giàu sang phú quý; cô hạnh phúc khi tìm được một mái nhà và

mong mỏi lớn nhất của cô là có thể ở lai nhà chàng bán than.

Trước khi bước

vào trong lều,

cô nhìn xuống

chăng đường dài. Không, cô không thể vào trong với đôi chân dơ dáy như thế được,

chân mình, đôi bàn chân đã lấm lem vì

cô bèn hỏi chàng bán than xem có thể rửa ráy ở đâu.

"Phía sau lều, ngoài bìa rừng, có một dòng suối đấy."

Đoạn suối được kè quanh bằng nhiều cọc gỗ. Akiko cúi xuống và mặt nước lấp lánh như thể có ánh nắng phản chiếu trên đó.

"Nhưng trời đã tối rồi, lấy đâu ra những tia nắng ấy chứ?" Akiko tự nhủ và cô nhìn sát xuống mặt nước hơn. Dưới đáy nước có

nhiều viên đá

thứ phát ra
những ánh lấp
lánh. Akiko
nhặt một viên
đá lên và nhìn
kỹ. Rồi cô rửa
sạch hai bàn
chân, dù cô có
chút ngai ngùng

và đó chính là

khi nhúng đôi chân xuống làn nước lấp lánh ánh vàng. Cuối cùng, cô cúi xuống uống dòng nước chảy ra từ một ống tre bắc vào vách đá.

"Đây chắc chắn là nơi chàng bán than thường đến lấy nước để nấu nướng," cô tự nhủ; nhưng đột nhiên, cô ngừng

uống, vẻ sửng sốt. Cái thứ chảy ra từ ống

tre không phải

tuyêt hảo nhất. Akiko nhặt lấy một viên đá lấp lánh ánh vàng rồi chạy thẳng

về lều.

là nước, mà là thứ rươu sa kê

"Chàng có biết viên đá này là gì không?" cô hỏi chàng bán than.

"Là đá thường thôi. Dưới suối đó có nhiều lắm, cả xung quanh đó
nữa. Chúng rất
đẹp, hãy xem
chúng lấp lánh
chưa này. Dù có
khô hết nước
thì chúng vẫn
cứ lấp lánh như

vậy," chàng bán than bình thản

nói. "Nàng xem này, ta đã trang

trí khắp lò đốt

bằng loai đá này đấy. Nếu nàng

muốn, ta có thể lát kín lối đi dẫn ra suối, có

nhiều đá ở đó

lắm!"

"Đây không phải là đá, mà là

vàng ròng,"
Akiko giải thích
với chàng. "Ở
trong thành,
chàng có thể
dùng thứ này
đổi lấy bất cứ
thứ gì chàng

muốn, và chàng sẽ chẳng cần nhọc công kiếm sống nữa."

"Người ta đối gạo lấy một viên đá ư? Nàng mệt quá nên nghĩ lung tung rồi. Một gùi than thì đúng, ta có thể đổi nó lấy thứ gì ta cần, nhưng chỉ có điều, ta đủ sống rồi," chàng bán than vẫn điềm nhiện nói.

"Thế chàng có biết thứ chảy ra từ ống tre dưới suối là gì không?"

"Nhưng nàng làm sao vậy?" chàng đốt than làu bàu. "Đấy là một dòng nước trong trẻo tinh khiết chứ là gì đâu. Bao nhiêu năm nay ta vẫn uống thứ nước đó và chẳng bị làm sao hết."

Akiko bật cười và vẻ vui tươi của nàng trở lại. "Dòng

tươi của nàng trở lại. "Dòng nước trong trẻo tinh khiết ư! Vậy là chàng còn không biết đó là thứ rượu sa kê tuyệt hảo nhất mà em từng được uống ư?"

Rồi nàng giải thích với chàng bán than rằng chàng đã sống trên kho báu bao nhiệu năm mà vẫn cứ lao động cực nhọc đến tận bây giờ.

"Ngay ngày mai, chúng ta hãy đem vàng vào trong thành và đổi lấy tiền. Rồi chúng ta mời thợ đến, cho xây dựng một quán ăn gần nguồn rượu sa kê. Và khi ấy chàng sẽ ngạc nhiên với cuộc sống tương lai của chúng ta!"

Chàng bán than chẳng mảy may tin lấy một lời, nhưng thấy Akiko đã hết buồn và mệt, chàng cũng

chẳng muốn làm khó nàng. Thế là hôm sau, hai người mang vàng vào trong

thành. Và chỉ ít

lâu sau, quán ăn "Lò Than

Tắt" được xây

dung trong khoảnh rừng

thua.

Chẳng mấy

chốc, với thứ

rươu sa kê tuyêt

hảo và cô chủ

tiếng khắp vùng, và từ

quán đáng mến, quán ăn đã nổi

khắp xa gần, các

nhà buôn và

ghé chân lại quán. Thậm chí, có lần, lãnh chúa của vùng cũng dừng chân tại đây để nếm thứ rượu chảy ra từ chính

ngon núi đá ấy;

samurai đều

nỗi, kể từ hôm

đó, lãnh chúa đã cho người mang rươu tới dinh thư và

không bao giờ chịu uống thứ rươu nào khác.

rượu ngon đến

Khoảnh rừng thưa vẫn luôn tấp nập người ra kẻ vào - từ những vị khách danh giá đến những kẻ tầm thường hơn và,

còn có đủ loại

người lang

thang nữa:
những tu sĩ,
những kẻ ăn
mày. Nhưng cô
chủ quán luôn
tươi cười với
mọi khách
hàng.

Nhưng trong

thời gian ấy, chuyện gì đã xảy ra ở cố hương của Akiko?

Ông bố đã đuổi đứa con gái nhỏ ra khỏi nhà, bà me kế rồi cũng được an lòng. Chỉ có điều, từ đó bà ta phải một tay coi sóc chuyên nhà cửa và chỉ ít lâu sau, bà ta trở lại là con người bất mãn và cắm cảu như trước;

chuyện đó kéo dài tới tân khi cái tính nết khó ưa của bà ta lên đến đỉnh điểm và bà ta chết vì cái tính đó. Còn ông bố, cũng chẳng còn làm nên trò trống gì

nữa. Tất cả cứ

như bị yếm bùa.

Những lưỡi hái mà người khắp

vùng đặt hàng

chỗ ông đều đôt nhiên gãy vụn dù có khi chưa hề được dùng

lấy một lần. Ông

muốn rèn một lưỡi rìu thật tốt, thì nó lại thành ra xấu xí. Dù ông có la mắng đám thợ học việc đến đâu, dù có đuổi bao nhiệu kẻ dưới

thì cũng công

cốc, lò rèn nhà ông cứ lun bai dần và, cuối cùng, ông chỉ còn nước đi tha phương cầu thực. Thế là ông đã được trải nghiêm cái điều mà bà vơ hai đã

tiên đoán, nhưng lại vì một lý do hoàn toàn khác.

Một hôm, cùng một số người ăn mày nữa, ông thợ rèn thuở xưa đến quán "Lò Than Tắt". Ông không nhận ra con gái mình, nhưng ông ngac nhiên khi thấy, thay vì đón ho bằng những lời chửi rủa, ở đây người ta lai đem

cho ho cháo thit và thâm chí cả môt bát sa kê hảo hang. Tấm lòng hiếu khách đối với những

người ăn mày nghèo khổ ấy

khiến ông bất giác nhớ đến cô con gái cũng rất đáng mến và giàu tình thương như cô chủ quán ăn này. Chỉ đến lúc ấy ông mới hiểu ra rằng một lời nói tử tế có ý nghĩa thế nào

đối với một
người nghèo
khổ đang mệt
mỏi và ông thấy
hối hận vì khi
xưa đã hành xử
vội vàng thiếu
suy nghĩ.

"Akiko tội

nghiệp của ta; con bé đã ra nông nỗi gì đây. Phải chẳng con bé cũng đang lang thang khắp đầu đường xó cho như ta hay có khi con bé đã chết từ lâu, con

gái bất hạnh của ta?" ông thở dài và nước mắt lăn dài trên má.

Akiko đang phục vụ khách không xa chỗ mấy người ăn mày; nhưng một cảm xúc mơ hồ cuốn cô chú ý tới những người nghèo khổ ấy. Nhất là ông lão ăn mày

ngươi ngheo
khổ ấy. Nhất là
ông lão ăn mày
dường như đã
gặp ở đâu kia,
cho đến khi, rốt
cuộc cô cũng

nhân ra đó là

cha mình. Cô

ngần ngại hồi lâu xem có nên lại nhận cha hay

không, trong lòng vẫn còn nghĩ đến nỗi

những lời ác đôc

đau cũ và

mà cha cô đã nói khi đuổi cô

khỏi nhà. Nhưng khi nhìn những giọt nước mắt cay đẳng của ông lão lúc nhớ về con gái, cô quên phắt moi chuyên và

tiến lại gần ông.
"Cha ơi, cha
đừng khóc nữa,
con là con gái
Akiko của cha
đây!"

"Akiko, con gái bé bỏng của ta," người thợ rèn nghẹn ngào.
"Con xem số
phận đã trừng
phạt cha thế
nào đây vì cha
đã cư xử bất
công."

Akiko gọi chồng ra, rồi cả ba người kể câu chuyện đời mình cho nhau nghe, nước mắt đầm đìa.

Ông thợ rèn già ở lại với con gái và con rể, và họ sống một cuộc đời hạnh phúc an nhàn. Và sau này, ông

lão ấy vẫn kể lại cho các cháu nghe câu chuyện về cha mẹ chúng và quán ăn "Lò Than Tắt".

Ông lão

làm hoa nở Duới chân ngọn núi nọ có một dòng sông nhỏ uốn lượn chảy qua. Ở đây, rất xa xưa trở về trước, có hai

nhà hàng xóm

sinh sống. Một người cất nhà trên thượng nguồn, và người kia dựng nhà nơi hạ nguồn, chính thế, người ta thường gọi là

nhà trên và nhà dưới. Cả hai ông

chồng chẳng còn trẻ trung gì nữa và các bà vơ hiến nhiên cũng có tuổi rồi. Điều khác biệt duy nhất giữa ho là ở tính tình: cặp vợ chồng nhà trên thì hay đố

kị, xấu tính, còn ngược lại, vợ chồng nhà dưới

lại hòa nhã, chẳng ngần ngại sẻ chia đến hạt gạo cuối cùng để giúp người khác.

Một ngày, hai nhà hàng xóm cùng giặng lưới trên sông. Sớm mai, trời còn chưa rang,

nhà trên đã nóng lòng đi thăm lưới. Thât thất vong, bởi

lão chỉ thấy lưới đầy những rễ cây, cành mục mà nước cuốn theo. Sẵn bản tính tò mò, lão muốn biết hàng xóm có cùng chung nỗi bất hanh như mình

không. Nhưng vùa trông thấy lưới nhà hàng xóm, lão đã tím mặt ganh ghét, bởi lưới đầy những cá. Tức sôi, lão bèn thả

hết cá ra và thế vào đó khúc gỗ cất được trong lưới nhà mình.

Khi mặt trời lên, nhà dưới mới đi thăm lưới. Nhưng trông thấy mẻ lưới kỳ lạ, ông chẳng lấy làm thất vọng. "Ít ra thì hôm nay mình cũng không cần vào rừng kiếm củi," ông hài lòng tự nhủ, rồi lôi khúc gỗ lên, đem

phơi khô.

Khi khúc gỗ đã khô, ông lão mới mang rìu ra bổ. Thoạt tiên ông bổ vào đoạn rễ dương cứng ra trò lại còn hình thù kỳ di

này.

"Mình phải bắt đầu từ đây, khi còn đủ sức," ông nhủ thầm, "bởi bổ một cái gốc cây như thế này đâu phải việc dễ dàng." Ông đặt đoạn gốc cây lên mặt

đất rồi trước khi ra tay, ông suy tính xem nên bổ thế nào cho phải. Rồi ông thử, nhưng kỳ la thay, chiếc rìu vừa mới cham vào khúc gỗ, nó đã lập tức tách

ngay làm đôi, và lạ lùng hơn nữa từ đó một con chó trắng xinh xắn đi ra. Ông già không tin vào mắt mình, nhưng đúng

thực là một con chó con nhanh nhẹn đang đứng trước mặt ông và thân thiện sủa.

Ông già bèn gọi bà vợ đến xem điều kỳ diệu này.

Bà này vừa tò mò ló ra, ông đã nói ngay: "Trông cái gốc này sinh ra gì

"Trông cái gôc này sinh ra gì nào, một con chó nhỏ xinh. Chúng ta biết làm gì đây?"

"Nó mới xinh làm sao," bà cu nói, "chúng ta sẽ

nuôi nó. Chúng ta chẳng có mụn con nào và giờ chúng ta có thể nuôi nấng một chú chó con."

Bà ôm con chó vào lòng, mang nó vào nhà và cho nó ăn cháo. Vậy là con chó nhỏ ở lại nhà hai ông

bà và nó chẳng thiếu thốn thứ

gì. Người ta cho

nó ăn những món mà nó thích, rồi chỉ ít lâu sau, nó đã lớn phống và trở thành một chú chó to có bô lông trắng và cặp mắt tinh anh.

Một sáng nọ, cụ ông đang sửa soạn ra đồng, thì con chó chặn đường ông, và nói rành rọt bằng tiếng người:

"Ông ơi, ông

oi, hôm nay chớ ra đồng. Ông hãy buộc cái giỏ lên lưng cháu, mang theo cuốc vào rừng."

Cụ ông ngạc nhiên quá đỗi và gọi cụ bà: "Bà nó có nghe không; con chó của chúng ta biết nói! Nó bảo rằng tôi phải đi với nó vào rừng."

"Vậy à, nếu hai ông cháu

muốn vào rừng," cụ bà bảo, "thì tôi sẽ chuẩn bị đồ ăn ngon cho mà mang đi," nói rồi bà trở lại bếp, làm

mấy vắt cơm. Cu

ông buộc một chiếc giỏ lên lưng chó, cầm cái cuốc cùng đồ ăn thế rồi họ lên đường.

Được một lúc, con chó dừng lại nói: "Ông ơi, ông ơi, ông cứ bỏ cái cuốc và đồ ăn vào giỏ, cháu mang được."

"Chó con của ông ạ, mày thật tốt bụng khi muốn giúp ông," cụ ông đáp, "nhưng thế nặng lắm, mày sao mang được."

"Nhưng không ông ơi, cháu đã là chó lớn rồi, và bởi ông bà nuôi cháu rất tốt, nên cháu khỏe lắm. Cứ để cháu mang cuốc và thức ăn."

Vậy là cụ ông đành nghe lời, bỏ cái cuốc và đồ ăn vào giỏ rồi ho tiếp tục con

đường.

Đến bìa rừng, cả hai nghỉ một chốc. Cụ ông mở tay nải đựng đồ ăn trưa, chia làm hai phần bằng nhau và cho

con chó một nửa. Ăn uống xong và nghỉ một chập, họ lại lên đường.

Con chó dẫn cụ ông theo một con đường mòn hẹp, và dốc lên không ngừng. Ho đi được non nửa đường thì cu ông xem chừng đã mêt nhoài bởi ông bước càng lúc càng chậm. Thế là con chó lai dùng lai bảo:

"Ông ơi, ông ơi, ông cứ ngồi lên lưng cháu, cháu cõng ông đi!"

"Ô không được, cún con của ta. Ta nặng lắm, ngồi lên lưng thì gãy lưng mày mất," cu ông gat đi.

"Không đâu, ông ơi, cháu đã là một con chó vạm vỡ rồi; ông lại còn cho cháu ăn đẫy rồi, và giờ cháu khỏe như vâm. Ông cứ yên tâm ngồi lên lưng cháu; chốc nữa là tới thôi."

Cụ ông thực lòng đã kiệt sức và ông đành ngồi lên lưng chó; ông bám vào cái giỏ và con chó cõng ông đi cứ nhẹ như không.

Loáng sau, họ đã lên tới đỉnh núi, giữa khoảng rừng trống. Con chó nhìn quanh, chạy từ gốc cây này sang gốc cây khác, đánh hơi mặt đất, rồi nó dừng lai trước một cây thích cao lớn và nói: "Ông ơi,

ông ơi, cầm cái cuốc lại đây mà đào này!"

Cụ ông cầm cái cuốc và đào đúng chỗ con chó chỉ. Chẳng mấy chốc lưỡi cuốc đã đung

phải vật gì cứng lắm. Cụ ông thận trọng đào tiếp và khi gạt lớp đất ra, cụ ông nhận thấy cả một hũ to đầy tiền vàng.

Ngạc nhiên

làm sao! Cụ ông vuốt ve con chó với lòng biết ơn, bởi từ nay cho tới lúc nhắm mắt xuôi tay cả ông lẫn bà sẽ không còn phải

chịu cảnh khổ cưc nữa. Thế rồi,

ông bỏ cả hũ cả tiền vàng vào giỏ, bỏ thêm cả cuốc và vui vẻ cùng con chó về làng. Cụ bà biết chuyện cũng vui mừng khôn

xiết. Bà cảm ơn con chó và mau chóng chuẩn bị một bữa tối ngon lành để cụ ông và con vật ăn ch o đỡ đói sau một ngày trường vất vả nhường ấy.

Giữa lúc ấy,

cụ ông trải tiền vàng ra chiếu và bắt đầu đếm

Ông đếm, đếm mãi, và vẫn còn chưa đếm hết một nửa số tiền vàng thì bà vợ hàng xóm chạy sang xin than củi để

nhóm bếp.
Trông thấy cả
núi tiền vàng,
mắt mụ sáng
lên ghen tức và
mụ hỏi ngay hai
ông bà làm sao
mà có nhiều

vàng thể.

Cụ ông thuật lại câu chuyện: con chó đã giúp họ đào được kho báu thế nào. Ông vừa kể xong thì mụ hàng xóm đã lật

đật cáo từ chạy về báo tin cho chồng ngay.

"Họ may làm sao chứ," cuối cùng mụ thở dài. "Ông phải sang hỏi mượn họ con chó, rồi nó cũng sẽ chỉ cho chúng ta chỗ giấu tiền!"

"Quả là ý kiến hay," lão chồng đáp; và sáng sớm hôm sau lão này đã tới nhà hàng xóm mượn con chó một ngày.

Vừa mang con chó về đến nhà, lão đã bảo vợ: "Mau, làm cho tôi mấy vắt cơm, tôi sẽ vào rừng." Lão tìm

một cái giỏ, một sợi dây và một cái cuốc. Lúc sau, con chó chăn đường lão và bảo: "Ông ơi, hôm nay đừng ra đồng, hãy buộc cái giỏ lên lưng tôi, cầm

cuốc và chúng ta sẽ vào rừng."

"Thế mày
nghĩ tao mượn
mày về làm gì
hả?" lão hàng
xóm nhà trên
đáp. "Hiển
nhiên là chúng

ta vào rừng rồi." Và lão buộc giỏ lên lưng con chó, bỏ vào đó

cả cuốc, đồ ăn rồi chẳng đợi ai hỏi, ngồi phắt lên lưng con chó và ra lệnh: "Nào, chay mau, không lôi thôi mất thì giờ!"

Con chó vẫn theo đường hôm qua; nhưng đường dường như quá dài với lão hàng xóm nhà trên, và để giết thời gian lão ta đã bỏ com ra ăn hết vắt này đến vắt khác. Lão chẳng để cho con chó chút gì, ngược lai còn luôn miệng thúc nó đi nhanh. Tới

bìa rừng, con chó cũng dừng lại như hôm qua. Lão hàng

qua. Lão hàng xóm trèo xuống, nhìn quanh và

nhìn quanh và sốt ruột hỏi phải đào ở đâu.

đào ở đâu. Nhưng con chó chỉ im lăng. Vây là lão hàng xóm nhà trên tự mình đi từ cây này sang cây khác ướm hỏi: "Vậy nói tao nghe phải đào ở đâu hả; ở đây

hay ở kia?" Cuối

cùng con chó

cũng đáp: "Chà, đào chỗ đó."

Lão hàng xóm nhà trên cầm cuốc và điên cuồng đào. Và quả thật, sau một hồi, cuốc lão ta cũng chạm phải vật gì đó rất rắn; nhưng khi mang lên hóa ra chỉ là một chậu đất vỡ toàn đồ bỏ đi.

Thế là lão hàng xóm nhà trên đùng đùng nổi giân và bảo: "Con vật ngu ngốc, mày dám lừa tao! Cứ đơi đấy, tao sẽ day cho mày biết thế nào là giễu người khác!" và lão ta lẳng cái

cuốc về phía con chó, làm nó chết tức khắc. Rồi lão trở về nhà làm như chưa có chuyện gì xảy ra.

Hôm sau, khi hàng xóm nhà dưới muốn lấy lại con chó, lão hàng xóm

nhà trên đáp:

"Con vật ngu ngốc đáng khinh ấy đang nằm ở bìa rừng. Nó lừa tôi nên tôi giết nó rồi."

Ông hàng xóm nhà dưới òa khóc và tới ngay bìa rừng, mang con chó về nhà, chôn bên bờ sông và cắm lên mô một

cành dương.

Từ hôm đó, ngày nào hai vợ chồng người hàng xóm nhà dưới cũng tới mộ bên bờ sông khóc than cho con chó trung thành. Và ngạc

nhiên làm sao,

cành dương bắt rễ, đâm chồi, ngày càng tươi tốt, và đến năm sau, một cây dương lớn đã mọc lên trên mô.

Một ngày

mùa thu oi bức, cụ ông theo thói quen lại ra ngồi dưới gốc dương

dưới gốc dương nhìn dòng nước chảy trên sông và nghĩ về con chó trắng. Nghe tiếng gió lao xao trong tán lá

dương, đầu ông guc dần xuống ngực và ông thiếp đi. Ông ngủ không lâu, nhưng đã có môt giấc mơ kỳ la; trong mo, con chó đến trước mặt ông

và bảo: "Ông ơi, ông ơi, hãy làm như cháu bảo. Lấy cưa và cưa cây dương này đi. Rồi hãy chon lấy đoan gỗ tốt nhất làm thành một cái cối để giã gao!"

Nói xong những lời này con chó biến mất và cụ ông cũng bừng tỉnh. Ông chạy vội về kể cho bà nó

nghe: "Mình tưởng tượng được không tôi đã có một giấc mơ kỳ lạ. Trong mơ, con chó đã xuất hiện và bảo tôi chặt cây dương trên mộ nó rồi chọn đoan gỗ tốt nhất

làm thành một

chiếc cối giã

gao!"

"Nếu con chó muốn thế, thì cứ làm như nó bảo," cụ bà khuyên. "Mà như thế, chúng ta ít ra cũng có vật kỷ niệm."

Cụ ông nghe lời cụ bà, chặt cây, cưa lấy đoạn gỗ tốt nhất và làm thành

đoạn gỗ tốt nhất và làm thành một cái cối đẹp. Vừa làm xong, ông mang ngay vào bếp. Bà vợ đổ vào đó một

đấu thóc họ vừa thu hoạch vụ này, rồi lấy chày bắt đầu giã. Nhưng chuyện gì thế này? Sau nhịp chày đầu

tiên, thóc nhân đôi, nhịp chày thứ hai thì nhân bốn, và lượt thứ ba thì nhân tám, rồi cứ thế, thóc tuôn ra từ cối choán đầy gian bếp. Hai vợ chồng người hàng xóm nhà dưới không còn gì vui hơn, bởi

từ giờ họ đã đủ gạo ăn cả mùa đông.

Giữa lúc họ đang đóng gạo vào bao, thì mụ hàng xóm nhà trên lại tới hỏi xin than nhóm lửa. Mụ ta ngạc

nhiên khi trông thấy nhiều gao

thế và hỏi vơ chồng người

đâu ra mà

vây.

hàng xóm lấy ở

nhiều gạo như

Hai vợ chồng thuật lại chuyện cái cối thần kỳ mà cụ ông đã đẽo ra theo

ma cụ ong da đếo ra theo nguyện vọng của con chó, từ thân cây dương mọc lên trên mộ. Mụ hàng xóm nhà trên nghe chuyện xong thì quên mất cả mục đích sang đây mà tức tốc đi về, quên cả than củi, để báo tin về cái cối thần cho chồng.

"Chúng ta cũng cần một kho gạo dự trữ cho mùa đông. Ông biết đấy, mai ông sẽ sang mươn cái cối và

chúng ta chắc chắn sẽ giã ra nhiều gao hơn nữa, đến đầy cả một kho," mụ ta nói.

Hôm sau, lão hàng xóm nhà trên đến nhà hàng xóm, hai vợ chồng nhà này chẳng gây khó dễ gì mà cho mươn ngay cái cối bởi ho chẳng phải người đố ki. Lão hàng xóm nhà trên mang cái cối về nhà và đặt trước kho thóc. Thế rồi bà

vơ đổ vào một đấu thóc và bắt đầu giã. Nhưng giã chày thứ nhất, thóc chỉ còn một nửa: giã chày thứ hai, vơi đi thêm nửa nữa; thêm chày thứ ba, lai

chỉ còn nửa nữa; và nếu như mụ ta không ngừng thì chẳng còn gì trong cối nữa.

Hôm sau, người hàng xóm nhà dưới muốn nhưng lão hàng xóm nhà trên bảo: "Đó là cái cối dối trá; nó lừa tôi và ăn mất hết thóc nhà tôi. Để trừng phạt, tôi đã chẻ nó ra và

lấy lai cái cối,

đốt rồi."

"Trời ơi," ông hàng xóm nhà dưới bảo, "cái cối là kỷ vật của con chó. Ít nhất ông vẫn còn giữ ít tro chứ? Tôi muốn

mang về làm kỷ niêm."

"Cứ lấy bao nhiêu tùy thích," lão hàng xóm nhà trên đáp. "Tôi đây chả có rảnh mà đi đổ chúng."

Người hàng xóm nhà dưới

trải áo ra, cố gom được càng nhiều tro càng tốt rồi gói ghém mang về nhà. Ông bước vào

vườn thì đột nhiên có cơn gió nổi lên, cuốn đám tro ông vừa gom lai đi bốn phương tám hướng. Tro bay lên rồi đâu xuống cây trong vườn. Đúng lúc ấy, tất cả cây đều ra hoa, dù

phút trước còn đang trơ trụi vì mới vào tiết thu.

Người hàng xóm nhà dưới ngạc nhiên gọi vợ: "Xem này, mình ơi, tro của

cái cối đã làm

cây nở hoa kìa."



Cụ bà cảm on cụ ông và con chó, rồi nói: "Lãnh chúa cần phải được thấy cảnh sắc này; ông cũng biết ngài yêu hoa nở lắm mà. Lãnh

chúa sẽ rất vui cho mà xem."

Cụ ông hào hứng đồng tình với cụ bà. Ông bỏ số tro còn lại vào một túi vải lanh và đi đến vườn nhà lãnh

chúa. Ở đây, ông trèo lên một cái cây và chờ lãnh chúa đi ngang qua. Ông đến vừa kịp lúc, bởi ít lâu

nghe có tiếng vó ngưa và những

sau, ông đã

giọng nói xôn xao. Lãnh chúa đang lại gần cùng đoàn tùy tùng. Các võ sĩ vừa tới gần cây, lãnh chúa chơt trông thấy ông già và hỏi ông làm gì ở đây.

xóm nhà dưới cúi đầu kính cẩn đáp: "Tôi là ông già làm hoa nở. Nếu ngài muốn, thưa lãnh chúa tôn

kính, vườn của ngài sẽ là một

Ông hàng

đồng hoa."

"Ông biết làm hoa nở giữa mùa thu ư?" lãnh chúa sửng sốt hỏi lại. "Hãy cho ta thấy nào, ngươi không biết ta thích

ngắm hoa thế nào đâu."

Vậy là cụ ông mở túi, bốc một nắm tro và rắc vào không khí. Đúng lúc đó, cái cây mà ông cụ đang ngồi vắt vẻo bên trên bung hoa khắp cành trên cành dưới.

"A," lãnh chúa thở dài khoan khoái, ngạc nhiên, sung sướng và hết lời ngợi khen. Cụ ông ném tro về bốn phía và lập tức cả khu vườn đều nở hoa.

"Đúng là kỳ diệu," lãnh chúa tấm tắc khen.

"Người đã làm ta hết sức vui lòng. Và để thưởng cho ngươi đã làm cho khu vườn của ta đẹp đến thế này, ta ban cho ngươi một bộ quần áo của

lãnh chúa."

Lãnh chúa rất đỗi hài lòng và ngài sai người hầu kẻ hạ về dinh thự lấy bộ quần áo tuyệt đẹp được may từ thứ lua hảo hạng. Rồi, ngài lại ngắm lần nữa khu vườn hoa nở, vỗ vai cụ ông thân ái và đi tiếp.

Cụ ông mặc ngay bộ áo xống đẹp đẽ lãnh

chúa vừa ban và giờ khó lòng nhân ra được ông. Vải thế mới là vải chứ! "Hẳn rồi, cũng phải may một bô kimono như thế cho bà nó," cu ông nghĩ thầm

và mang quà chạy về nhà.

Trước lều, ông gặp mụ hàng xóm nhà trên lại đang đến xin than. Trông thấy người hàng xóm chúa chạy về, mụ ta buột miệng hỏi xem ông lấy ở đâu ra và ông hàng xóm kể lại ngọn ngành chuyện lãnh chúa đã

thưởng cho ông

mặc áo của lãnh

vì ông làm vườn của ngài nở hoa bằng tro cái cối gỗ như thế nào.

gỗ như thế nào.
Sững người vì
ngạc nhiên và
ghen tị, mụ
hàng xóm quên
phắt chuyện xin
than và chạy

ngay về nhà báo tin cho chồng.

"Nhà ta vẫn còn kha khá tro cối," cuối cùng mụ ta nói, "hãy lấy và mang ra vườn tiểu thư nhà lãnh chúa.

Chắc hẳn nàng sẽ ban cho mình những bộ đồ còn đẹp hơn nếu mình làm đào nở hoa."

Lão hàng xóm nhà trên lấy môt túi đầy tro và đi vào vườn của con gái lãnh chúa. Ở

đây, lão ta trèo lên cây đào cao nhất và đợi tiểu thư vào vườn. Lão ta không phải đợi lâu; được một lúc thì

theo đoàn tùy tùng rời khỏi dinh thự. Lúc đi vào vườn, tiểu thư phát hiện ra lão già trên cây và hỏi lão làm gì trên ấy.

tiểu thư dẫn

Vậy là, lão hàng xóm nhà trên cho tay vào trong túi và nói: "Tôi là ông già làm hoa nở. Tôi sẽ làm đào trong vườn tiểu thư nở hoa để đổi lấy quần áo

đẹp!"

Dứt lời, lão vốc tro và ném quanh mình. Nhưng cây đào vẫn trụi như trước và bất hạnh sao, một ít tro lại rơi vào

mắt tiểu thư.

Nàng thét lên đau đớn và tức

giận, những kẻ

hầu cân nhiếc móc lão già:

"Sao ngươi dám cả gan làm đau

tiểu thư!"

lão ta và tổng vào ngực. Và bởi từ đó tiểu thư quên bằng mất lão, nên lão vẫn còn ở đó cho tới

tận bây giờ.

Họ trói gô



Quả

bac

nhỏ dát

chuông

huở xưa, ở một thành nhỏ bên bờ biển, có một tu sĩ già tốt bụng sống trong một

ngôi đền. Tu sĩ già thích ngồi trên vọng lâu
ngắm nhìn từng
đợt sóng hơn
mọi sự trên đời.
Và để không có
cảm giác quá cô
đơn, tu sĩ đã
cho treo trên

mái vọng lâu

một quả chuông

nhỏ dát bạc.
Quả chuông
được treo với
một tờ giấy rất
to, trên tờ giấy
viết một bài thơ
tuyệt tác. Và
mỗi khi có gió,

dù chỉ một cơn

gió hiu hiu

thoảng qua bên bờ biển, trời luôn có gió - tờ giấy lai đung đưa và quả chuông nhỏ dát bac lai ngân lên những tiếng tinh-tinh nghe thât dễ chiu. Tu

sĩ già ngồi trên vọng lâu, ngắm nhìn biển khơi, lắng nghe tiếng ngân trong veo của quả chuông nhỏ dát bạc và mim cười hài lòng.

Cũng trong thành ấy, có một thầy lang tên là Mohei

tên là Mohei sinh sống. Thời gian gần đây, thầy lang toàn gặp vận xui; ông chẳng làm được việc gì nên hồn

cả và thầy lang thành ra buồn hã đến mức chẳng còn thiết làm gì nữa. Đang hết sức buồn bã, một ngày nọ, thầy lang lên đường tới thăm tu sĩ

già để xin một vài lời khuyên. Khi nhìn thấy tu sĩ già viên mãn ngồi trên vọng lâu và khi nghe thấy âm thanh trong trẻo của quả

chuông nhỏ dát

bac, thầy lang đôt nhiên nhận ra rằng chính ông cũng sẽ vui vẻ hơn nếu có thể ngồi ở vong lâu lắng nghe tiếng chuông ngân. Thầy lang

ngẫm nghĩ một

lúc, rồi ông
khẩn cầu tu sĩ
cho ông được
mượn quả
chuông, dù chỉ
một ngày.

"Sao ta lại không cho ngươi mượn được chứ," tu sĩ già hiền hòa nói. "Nhưng

đừng quên là

sáng sóm mai phải trả lại ta ngay nhé, vì không có quả chuông này ta sẽ buồn biết

bao."

Mohei kính cần cảm tạ tu sĩ và hứa chắc như đinh đóng cột sẽ trả lại quả chuông vào hôm sau. Rồi thầy lang về

nhà, treo quả chuông lên hiên nhà mình. Quả chuông nhỏ bắt đầu ngân lên tinh-tinh và trong lòng thầy lang như nhẹ bỗng, thể gian với ông bỗng trở nên đẹp đẽ đến mức ông muốn nhảy múa.

Ngày hôm sau, mới sáng sớm, tu sĩ già đã cảm thấy khó chịu trong lòng. Ông cứ đi ra đi vào trên con đường trước cửa đền để xem thầy lang kia đã tới chua. Nhưng Mohei không tới. Một tiếng đã trôi qua, rồi hai tiếng, và vì đến giữa trưa rồi mà thầy lang vẫn bặt vô âm tín cùng quả chuông nhỏ, tu sĩ già bèn gọi môn đệ Taro đến và bảo anh

này: "Hãy chạy

thành, tới nhà

nhanh vào

thầy lang Mohei. Ông ta đã mượn quả chuông nhỏ dát bac của ta từ hôm qua và đúng ra là phải trả lại nó từ sáng nay. Hãy nhắc lại với ông ta như thế và bảo ông ta rằng ta đang rất sốt ruột nhé."

Taro chạy thẳng tới nhà thầy lang, nhưng vừa mới tới vườn nhà thầy lang, anh đã dừng bước, vẻ ngac nhiên. Anh nghe thấy tiếng tinh-tinh vui tai của quả chuông nhỏ và thấy thầy lang đang vừa nhảy múa trong vườn vừa phất phơ hai ống tay và vạt áo. Taro không biết làm sao để bắt chuyên được vớ

sao để bắt chuyện được với thầy lang; rồi đột nhiên, anh trở nên vui vẻ đến đô chính anh cũng bắt đầu nhún nhảy.

Một giờ đồng hồ đã trôi qua, rồi hai giờ - thầy lang vẫn chưa thấy đâu mà Taro cũng mất tăm, không thấy trở về. Tu sĩ già lắc đầu bưc bôi và, vì càng lúc càng buồn hơn, ông cho goi môn đệ thứ hai là Djiro đến rồi ra lênh: "Hãy chay nhanh tới nhà thầy lang

Mohei và bảo

ông ta trả lại quả chuông nhỏ dát bac cho ta.

Và nếu trên đường đi ngươi có gặp Taro thì

có gặp Taro thì hãy bảo nó phải biết xấu hổ vì đã làm sai lời thầy

như thế."

Djiro co cẳng chạy cật lực tới nhà thầy lang. Vừa vào đến vườn nhà thầy lang, anh đã nghe thấy tiếng tinh-tinh vui tại

và ngạc nhiên hết sức khi thấy thầy lang cùng Taro đang nhảy múa trong vườn. Và, trước khi quyết định được xem đầu tiên là nên trách mắng

Taro vì tính đãng trí của anh ta hay là nhắc thầy lang trả lại quả chuông nhỏ, Djiro cũng đã xoay người theo nhịp múa, quên đi thế

gian.

Lại một giờ nữa trôi qua, rồi hai giờ. Mặt trời đã xuống sát

đường chân trời. Nhưng cả thầy lang lẫn hai môn đệ của tu sĩ già đều bặt vô âm tín. Tu sĩ già không thế hiểu nổi chuyên gì đang diễn ra. Đột nhiên, ông cảm thấy buồn hon, chưa bao giờ ông thấy buồn như lúc này. Cuối cùng, không chịu

đựng được thêm, ông xỏ dép vào rồi đích thân tới tận nhà thầy lang.

Thậm chí, trước cả khi tới được vườn nhà thầy lang, ông đã nghe thấy tiếng tinh-tinh nhẹ nhàng của quả chuông nhỏ vô cùng yêu quý và những tiếng cười vui vẻ. Khi bước vào, tu sĩ

già nhận thấy thầy lang cùng hai môn đệ của ông đang nắm tay nhau trong vườn. Họ nhảy sang bên trái, rồi sang bên phải, và nụ cười rộng mở trên khuôn mặt ho.

và không biết nên hiểu cái cảnh tượng này thế nào cho phải. Nhưng thắc mắc ấy cũng không kéo dài. Đột nhiên, nỗi buồn tạn

Tu sĩ lắc đầu

biến, đôi chân ông bất giác tư nhúc nhắc, tu sĩ mim cười với thầy lang, chìa môt tay ra với Taro và tay kia cho Djiro, rồi cả bốn người bon ho tiếp tục nhảy

múa.

Và câu chuyện tiếp theo sẽ như thế nào? À thì, nếu chúng ta muốn biết, chắc phải cắt cử ai đó tới khu vườn nhà

thầy lang. Nhưng không

sẽ quay lại đâu nhé. Vì ngay khi nghe thấy âm thanh vui tai của quả chuông nhỏ và ngay khi nhìn thấy bốn

chắc là người đó

người bọn họ đang nhảy múa trong vườn, anh ta sẽ lai quên hết mọi sư đến gia nhập với ho. Và lúc đó, lai phải cắt cử thêm người thứ hai, rồi người

thứ ba, rồi người thứ tư...

Cuối cùng, chúng ta cũng sẽ chẳng còn giải pháp nào khác là đích thân đi tới đó, và chính chúng ta sẽ lai bắt đầu nhảy múa. Nhưng sao có

thể như thế được chứ; sao có thể tất cả mọi người đều đến đó nhảy múa.

Vậy thì, đừng cắt cử ai tới nhà

thầy lang nữa và giờ thì ngoan

ngủ thôi.

nào, chúng ta đi



Mời các bạn ghé thăm Đào Tiểu Vũ eBook www.dtvebook.com để tải thêm nhiều eBook

hơn nữa.

